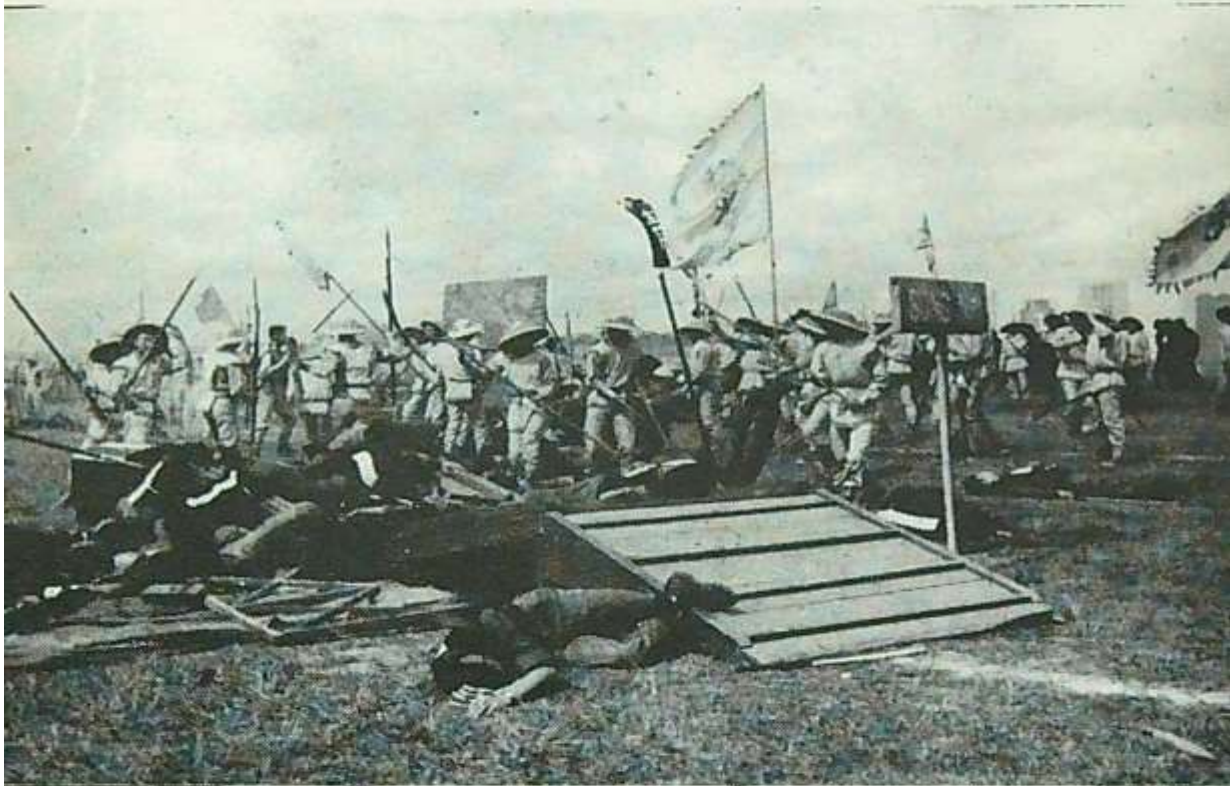


ĐA HIỆU

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TỔNG HỘI CỰU SVSQ
TRƯỜNG VĨ BỊ QUỐC GIA VIỆT NAM



Tinh thần Đống Đa được SVSQ-TV BQG VN diễn lại

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI
CSV SQ/TV BQG VN KỶ 9

35

TV BQG VN

Hà Trinh Tiet K29

**Tập San
ĐA HIỆU**

Chủ Nhiệm:
CSVSQ
Lê Minh Ngọc

Chủ Bút:
CSVSQ
Phạm Đình Thừa

Trị Sự
và Phát Hành:
CSVSQ
Đoàn Phương Hải

Thư từ, bài vở
tiền bạc, xin gửi về:

ĐA HIỆU
MAGAZINE
P.O. Box 8278
Pittsburg, CA
94565-8278

- Lá Thư Tòa Soạn 3
- Ban Tổ Chức Đại Hội CSVSQ/
TVBQGVN/HN 1994 8
- Danh sách các CSVSQ đại diện Khóa
tại Hoa Thịnh Đốn & vùng phụ cận .. 11
- Lá Thư Tổng Hội (*Lê Minh Ngọc*) 13
- Đà Lạt Với Tôi (*thơ Hà Ly Mạc*) 16
- Nỗi Niềm Kề Ở Người Đi (*Phan Thiết*)
..... 17
- Chiều Qua Blue Mountains
(*thơ Đình Mạnh Thu*) 27
- Tin Sinh Hoạt Gia Đình Vô Bị
Montréal, Canada 28
- Người Lính Không Hề Mất
(*Phan Nhật Nam*) 29
- Đường Khổ Hạnh
(*thơ Hồ Công Tâm*) 34
- Gõ Lầm Cửa Thiên Đàng (*Hiếu Đệ*) . 35
- Lời Ngợi Ca Sơn Hà Cẩm Tú Chốn
Hoàng Triều Cương Thổ
(*thơ Lê Thụy Chi*) 46
- Máu Chốt Giải Vô Dịch Túc Cầu Thế
Giới (*Đặng Như Thạch*) 48
- Nửa Đêm Về Sáng
(*thơ Trần Trung Tá*) 54
- Hoàng Sa & Trường Sa: Nỗi Nhục và
Niềm Đại Nhục Tiểu Việt Nam
(*Mường Giang*) 55
- Từ Một Thời Cay Đắng (*tiếp theo và hết*)
(*Nguyễn Phán*) 66
- Thơ Cho Người Yêu (*thơ Mai Phương
Thủy*) 80
- Thím Thương Cho Món Bún Bò Huế
(*Tây Nguyên*) 81
- Phiếm Luận Về Chữ "Ăn" (*Thu Nga*) 85
- Tân... Văn... "Tê" Thập Loại Chúng
Sinh! (*thơ Tuyết Loan*
Vũ Thế Khanh) 93
- Khuôn Mặt (*Văn Phan*) 96
- Diu Nhau Qua Khỏi Vung Lầy

(thơ Phong Vũ)	107
• Đô Ngã, Mã Quy (thơ chua Hồ Công Tử)	110
• Đà Lạt Ơi Ước Mơ (thơ Châu Kim Luông)	112
• Ngày Hẹn Mặt Khóa 17 Lê Lai Kỷ Niệm 31 Năm Xuống Núi	113
• Năm Tháng Cuộc Đời (Dương Đức Chí)	119
• Nắng Ngày Qua (thơ Phạm Quang Minh)	125
• Cảm Nghi Của Một Cùi 22 (Năm Cả)	130
• Cùng Cười Với Nhau (NTL)	138
• Ta Mơ (thơ Nhất Thắng)	140
• Tin Trại Ty Nạn Palawan, Philippines	142
• Gửi Người Áo Gấm (thơ Trần Nam)	144
• Ôn Cố Tri Tân (Hà Minh Châu)	147
• Cài Tạo Phụ Ngâm (Hoài Văn Tử)	153
• Nguyễn Quốc Việt, Người Của Biển Khơi (Thùy Dương)	161
• Thâm Cảnh Hời Hương (Thơ Dương Huệ Anh)	163
• Thư Của Một CSVSQ Từ Trại Cấm Hồng Kông (Đông Giang Nguyễn Văn Ngọc)	164
• Hẹn Với Lâm Viên Buổi Dựng Cờ (thơ Vị Khanh)	169
• Tin Thành Lập Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Goergia	171
• Cao Trào Nhập Quốc Tịch Hoa Kỳ Và Vấn Đề Song Tịch Của Việt Kiều Hải Ngoại (Nguyễn Kế Nghiệp)	173
• Sân bay Nha Trang... Phi trường Trà Nóc... (Ngọc Giao)	185
• Tuổi Trẻ Việt Nam	191
• Tình Lỡ (Ngọc Thủy)	193
• Cấm Vận Và Bang Giao Giữa Hoa Kỳ Và Cộng Sản Việt Nam (Lê Luận)	200
• Mẹ (thơ Trần Văn Lệ)	210
• Những Giòng Sứ Dân Tộc (Đào Hữu Dương)	211
• Tâm Sự Kẻ Vác Ngà Voi (thơ TQH)	215
• Danh Sách Ủng Hộ Đa Hiệu	216
• Tổng Kết Tài Chánh	219
• Báo Cáo Chi Thu Đám Tang CSVSQ Vô Văn Mười	220
• Thư Tín Đa Hiệu (Trần Thị Mây Mây)	222
• Thôi Nhé (Thơ Thân Thị Ngọc Quế, Nhạc Hoàng Gia Thành)	231
• Xin Đừng Hờn Trách (Nhạc & Lời Linh Thy)	236
• Vui Buồn	237

Lá Thư Tòa Soạn

Đa Hiệu số 35 đến tay quý vị đánh dấu bước cuối cùng nhiệm kỳ 2 năm của Ban Chấp Hành Tổng Hội (1992-1994). Nếu tính thời gian lưu nhiệm của vị Chủ Nhiệm, thì đây là một hành trình 4 năm và Ban Biên Tập Đa Hiệu hiện tại cũng đã góp phần trọn 4 năm. Khởi đi từ tháng 5 năm 1990, qua lần Đại Hội tại San José, miền Bắc California, Ban Chấp Hành Tổng Hội và Tòa Soạn Đa Hiệu đã cố gắng hoàn thành phần vụ được giao phó. Đã có những tiến triển và cũng còn rất nhiều công tác cần tiếp nối để hoàn chỉnh. Và trong buổi giao thời chờ đợi một tân Ban Chấp Hành (BCH/TH) về phía Tổng Hội, một Ban Biên Tập (BBT/ĐH) mới cho Tòa soạn Đa Hiệu, chúng tôi xin, nhân dịp này, cùng quý vị nhìn lại, một cách tổng quát, vài tờ nhật trình sắp sửa sang trang.

Trên phương diện Tổng Hội, mục tiêu nói rộng vòng tay đã được thi hành trong những điều kiện eo hẹp nhất. Với nhân số điều hành khiêm nhường, với một ngân quỹ hầu như tự túc, quý vị trong BCH/TH đã thay phiên nhau đi sinh hoạt tại các địa phương. Từ Úc châu đến Âu châu, trong nội địa Hoa kỳ đến Canada..., địa bàn sinh hoạt trên phương diện tâm lý thật mông lung (mong ước đi hết, đi cùng những vùng đất có sự hiện diện của người cựu SVSQ), nhưng bước chân chỉ có thể dẫn đến những miền khả thi. Hình thức sinh hoạt để kiện toàn tổ chức cũng thay đổi tùy theo hoàn cảnh và phương tiện: Năm ba anh em, tâm tình trên con lộ xuyên bang thậm thọt của Mỹ châu, bên trạm dừng chân của ngã ba đường Âu châu, trao đổi quan điểm trong cái nắng thiêu người giữa vùng sa mạc hoang vu mùa Hạ chí Úc châu; nửa khuya, canh tàn, cùng cảm thông nhau qua tiếng thở dài cho câu chuyện nước non; hay tay trong tay, hạ quyết tâm trước những công tác nặng nề trước mặt, trong những hội trường được tổ chức quy mô. Tất cả đều nhắm vào

mục tiêu “dang rộng vòng tay để cùng nắm chặt”. Tuy “đi chưa đến cùng, nói chưa hết ý”, đóng góp khiêm nhường này cũng đã mang lại sự hội nhập đông đảo về phía các cựu SVSQ. Tinh thần đệ huynh theo truyền thống Võ Bị được lan xa và một số các địa phương hẻo lánh, rải rác cựu SVSQ, niên trưởng, đàn em (trong dĩ vãng chưa có lần quen mặt, biết tên) đã tìm đến với nhau, ngồi lại nâng đỡ nhau và cùng tạo cho nhau một cái nhìn tích cực về những thế hệ trước với Quốc Gia, với Dân Tộc. Gần đây nhất, vùng Minnesota, Chicago, và Georgia, những vùng thưa dân và rải rác cựu SVSQ, anh em đã tập hợp nhau lại để cùng chia sẻ trách nhiệm chung. Úc châu, Âu châu, hai châu với những sắc thái sinh hoạt chính trị đa dạng trong cộng đồng người Việt tỵ nạn, các cánh chim Võ Bị đã kết hợp chặt chẽ thành khối bất tương phân để có thể đối đầu với những thủ đoạn chính trị của đối phương. Mục tiêu sinh hoạt chính trị tạo điều kiện cập nhật hóa kiến thức của người cựu SVSQ đã được thực hiện, lần đầu tiên tại Dallas vào hạ tuần tháng 10 năm 1993, với sự tổ chức chu đáo của các Hội miền Trung tây Hoa Kỳ. Công tác hàng đầu này sẽ được tiếp nối trong tương lai. Theo đà sinh hoạt của Tổng Hội, với đường hướng hoạt động được vạch ra trong bản tuyên ngôn tháng 7/92 tại Houston, các Hội địa phương đã tích cực hỗ trợ các mục tiêu tương thân, tương trợ trên phương diện nội bộ và đã tạo được những thành quả đấu tranh tại các cộng đồng người tỵ nạn. Điển hình là Hội Cựu SVSQ tại Houston và vùng phụ cận, công tác tương thân, tương ái được thực hiện một cách có hệ thống, giúp cho đa số anh em vừa hội nhập vào cuộc đời tự do mới tránh được nhiều ngõ ngàng, khó khăn ban đầu. Âu châu, Úc châu, vùng Tây bắc Hoa Kỳ, Nam và bắc Cali, người cựu SVSQ đã sát cánh với đồng bào địa phương, tạo nên những làn sóng đấu tranh trực diện với bạo quyền cộng sản Việt nam, được đại diện bởi đám cán bộ ngoại giao và thành phần tay sai tại hải ngoại thi hành các chỉ thị du thuyết. Tranh đấu đòi hỏi nhân quyền còn lan rộng đến việc tố cáo trước công luận quốc tế, chủ trương tàn nhẫn của các quốc gia có người tỵ nạn và âm mưu giao trả họ về với bàn tay sắt máu của chính quyền cộng sản đương thời. Đoạn đường đã kinh qua, công tác đã thực hiện chỉ là những góp phần nhỏ bé của BCH/TH trong mưu cầu “XÂY DỰNG TẬP THỂ” để hoàn thành “TÂM NGUYỆN ĐỐI VỚI QUÊ HƯƠNG”.

Song song với sinh hoạt Tổng Hội, Tòa soạn Đa Hiệu được bơm thêm chất liệu để có thể tự tồn và thực hiện công tác thông tin. Con số phát hành khoảng 600 của 4 năm trước đã gia tăng gấp 3 lần hơn. Từ Đa Hiệu số 20 đến nay (Đa Hiệu 35), 16 số báo được phát hành định kỳ, trung bình 3 tháng một lần. Với sự yểm trợ hết mình của quý vị cựu SVSQ và gia đình, Đa Hiệu đã có dịp phổ biến rộng rãi ra ngoài tập thể.

Số độc giả thân hữu mỗi ngày một gia tăng và yêu cầu khẩn thiết, phổ biến Đa Hiệu trên thị trường báo chí trong các cộng đồng người Việt, là một trong những mục tiêu quảng bá cần được đặt thành trong tương lai. Sự luân lưu trên ba Châu (trừ Phi châu) của Đa Hiệu đã phần nào phụ giúp mục tiêu “nối vòng tay lớn” của Tổng Hội. Tỉnh tự Vô Bị được khơi động và trong thời điểm lụn tàn các giá trị nhân bản xưa, người ta tìm thấy được niềm an ủi qua những tâm hồn thanh cao, vị ngã. Một người đàn anh, đàn em, bạn cùng Khóa sống trong bất hạnh ở một vùng quê hương tâm tối, tất cả đã được tận tình chiếu cố qua hình ảnh “lá lành đùm lá rách”. Trường hợp một cựu SVSQ Khóa 8, Khóa 28, một người cựu chiến binh ngoài tập thể Vô Bị, Đa Hiệu nêu lên và đã được bao tấm lòng vàng tận tình trợ giúp. Một cựu SVSQ Khóa 26 vừa qua đời trong cùng khổ, trong tình trạng thê nhi còn kẹt lại quê nhà, đã được bạn bè cùng Khóa, các niên trưởng, đàn em, mỗi người phụ giúp một tay trong việc trang trải các phí khoản ma chay, an táng và tài trợ cho người quá phụ với đàn con nheo nhóc. Chúng ta phải nhận chân một điều: tất cả những đơn cử vừa trình bày là kết quả của sự hun đúc từ một TRUYỀN THỐNG cao đẹp, từ một tinh tự bất thành văn đã và đang bằng bạc trong đời sống mỗi cá nhân người cựu SVSQ. Đa Hiệu trong thời gian qua chỉ thi hành phần nhiệm của một nhịp cầu, nối dài và nối rộng những tâm hồn biển khơi. Bên cạnh đó, những mục tiêu mà Ban Biên Tập Đa Hiệu hoạch định buổi đầu, vẫn chưa được chu toàn, vì cho đến nay, nội dung và hình thức tờ báo vẫn còn chưa đáp ứng được hoàn toàn yêu cầu của đa số. Trong tinh thần “hát hay không bằng hay hát”, toàn thể độc giả đã thông cảm mà đón nhận Đa Hiệu trong bao dung và bỏ qua hết mọi lỗi lầm, thiếu sót của một nhóm nhỏ, gồng mình ở một tư thế hầu như tàn tật trên phương diện kinh nghiệm báo chí. Chúng tôi đã tự nguyện xung phong và không mang một mây may mặc cảm nào để nói lên rằng: rất hãnh diện trong công tác phục vụ anh em, trường mẹ, trong thời gian qua.

Nhìn lại các biến cố thời sự có tầm vóc ảnh hưởng, chẳng những đối với thế hệ chúng ta hiện tại mà còn với các thế hệ con cháu, chẳng những đối với các quốc gia tạm dung, mà còn có tác dụng mạnh mẽ với lịch sử dân tộc, 4 năm qua là một khoảng thời gian ghi dấu những cơn trốt trái chiều, những biến thiên ngoài dự liệu. Sự suy sụp toàn diện của khối cộng sản Đông Âu năm 1990 kéo theo sự diệt vong của đế quốc Liên xô, thành trì vô sản thế giới (mà trong dĩ vãng, ít có người tiên liệu được thời điểm lụn tàn), tình trạng kinh tế khủng hoảng những năm cuối hậu bán thế kỷ 20 đã dẫn đến hậu quả tranh chấp chủng tộc, màu da. Riêng tại Việt nam, những tên cộng sản sau cùng đã phải giật mình thức tỉnh, đang vẫy vùng trong tuyệt vọng, mong thoát khỏi cơn mơ Đại

Đồng. Thời gian sắp tới, tập đoàn lãnh đạo CS tại Việt nam chỉ có hai con đường lựa chọn. Một là can đảm nhận tội trước nhân dân và tổ quốc để rời từ bỏ chế độ tay sai, cai thầu tội ác. Hai là tiếp tục con đường bảo vệ chế độ phi nhân bằng sách lược đàn áp thẳng tay như quốc gia chủ nhân ông Trung cộng. Tuy nhiên, ở nẻo cuối con đường thứ hai, sẽ không có "Khải Hoàn Môn", không có vùng thiên đàng hạ giới, chỉ có những lòng huyết mênh mông đang mở rộng để chờ đón những tên tội đồ của dân tộc. Dựa vào kinh nghiệm, căn cứ vào bản chất của người cộng sản Việt nam, con đường thứ hai đang có cơ được bọn đồ tể thực hiện!

Xuyên qua hai tường trình chủ quan (về tập thể chúng ta) và một nhận định khách quan (tình thế), con đường cho những người cựu SVSQ còn ý thức và sĩ khí sẽ là sạn đạo chập chùng chứ không bằng phẳng, ngát hương như loại tuyên truyền xảo ngôn, mỹ ngữ; sứ mạng còn nặng nề gấp vạn lần hơn thời gian chiến tranh. Nếu trách nhiệm được đặt thành, hy sinh, nhiệt tâm và kiên nhẫn là những yếu tố tinh thần cần nuôi dưỡng và phát triển nơi mỗi cá nhân. Luận về THỜI và THỂ, giai đoạn hiện tại đã phản ảnh đầy đủ dữ kiện thuận lợi cho mọi toan tính vì quốc gia, vì dân tộc. Tuy nhiên, cái THỂ chủ quan về phía chúng ta vẫn còn lỏng lẻo để có thể "giống trống, khua chiêng" như yêu cầu nội bộ và kỳ vọng của bao người. Còn có kẻ chỉ mong mang lấy hư danh mà không đếm xia đến sự an nguy của tập thể, còn có trò bán cái, khoán trắng trách nhiệm (đầu là kẻ thất phu vẫn cảm nhận, "QUỐC GIA HƯNG VONG, THẤT PHU HỮU TRÁCH") cho người khác, thì chúng ta vẫn còn trong tình trạng thân tâm loay hoay trong vô kén tự kỷ. Nhìn lại thực trạng, trách nhiệm nhỏ nhất nhất cho tập thể, nếu được thông hiểu và thi hành nghiêm chỉnh ở phương vị mỗi cá nhân, thể lực của chúng ta đã có thể cho phép thực hiện được những điều to lớn hơn, đáp ứng với hoài vọng của đa số, chứ không nghèo nàn, bó chân trong phạm vi một tờ báo, èo uột sinh lực sau mỗi kỳ phát hành! Đây là một vấn nạn, không chỉ riêng cho tập thể chúng ta, nó hầu như bàng bạc trong sinh hoạt của mọi tổ chức người Việt quốc gia. Và phải chăng đó là kết quả thâm bại của các giá trị tinh thần cao đẹp của dân tộc ngày nào, trong sự ma sát với trào lưu văn minh vị kỷ?! Chính vì vậy, chúng tôi xin đặt lời mời tham dự Đại Hội năm nay đến toàn thể cựu SVSQ 31 Khóa Trường Võ Bị Quốc Gia vào hai ngày 2 và 3 tháng 7, tại Washington D.C. Tương lai tập thể, trách nhiệm người dân, thành hay bại, có hay không là từ tâm lòng của mỗi người. Dĩ nhiên, không ai có quyền áp đặt hàng lô chữ "phải", phải như thế này, phải như thế kia..., vào đời sống quý vị. Nhưng tình trạng "vô kiểm tỏa" này cũng chính là đầu mối của tư lương cho đa số người còn nặng nợ núi sông.

Mười sáu số Đa Hiệu, những đứa con tinh thần theo quan niệm của anh, chị em trong ban biên tập, đã đến tay quý vị. Là sản phẩm của con người thì không thể nào tránh khỏi nét chủ quan, phảng phất tầm nhìn của người chủ xưởng. Chính vì thế, chúng tôi xin nói lên lời chân thành tạ lỗi về những bất đồng, dị kiến trong thời gian qua. Có HÀNH thì không tránh khỏi ĐỘNG. Động chạm nếu có, xin được thông cảm, vì những lời nói thẳng đã không mang màu sắc ân oán cá nhân hay tư lợi. Cũng xin gửi đến quý văn nhân, thi sĩ, những người trợ giúp Đa Hiệu trong tinh thần vô vị lợi, lời tri ân nồng nàn về những góp phần quý báu. Riêng với toàn thể độc giả, sự yểm trợ tận tình của quý vị đã giúp chúng tôi hoàn thành phần nào phần vụ được giao phó. Chúng tôi xin kính gửi lời chúc lành đến mọi nhà trong niềm hy vọng nhận được sự hỗ trợ và chỉ giáo tiếp tục với Ban Biên Tập mới.

Lá Thư Tòa Soạn kỳ này được kết thúc với lời chào già biệt của toàn ban biên tập hiện tại mà chúng tôi được ủy thác để viết lên.

Kính Chào Già Biệt

Thay mặt ban biên tập Đa Hiệu

Chủ Bút Phạm đình Thừa

CHIA VUI

Nhận được Hồng thiệp từ gia đình cựu SVSQ Vô trọng Em Khóa 19 báo tin lễ Thành hôn cho Trương Nam:

Cháu Đỗ Thế Hùng

đẹp duyên cùng

Cô Lương Thị Mỹ Liên

Hôn lễ được cử hành vào ngày 9 tháng 4 năm 1994
tại Houston, Texas.

Chúng tôi chia vui cùng gia đình anh, chị Em và cầu chúc hai cháu trọn đời hạnh phúc.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Houston
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 19 TVBQGVN

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN/HN 1994

Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ ngày 12 tháng 2 năm 1994

Văn thư số 001/BTC/ĐH/94

Kính gửi:

- BCH Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/HN
- BCH Hội Đồng Tư Vấn/Cựu SVSQ/TVBQGVN/HN
- BCH các Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/HN
- BCH các Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/HN
- Đại diện các khóa Cựu SVSQ/TVBQGVN/HN
- Đặc san Đa Hiệu

Trích yếu: V/v Tổ Chức Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/HN tại Hoa Thịnh Đốn, ngày 2 và 3 tháng 7 năm 1994.

Tham chiếu:

- Văn thư số 931120/THVBQGVN
- Quyết định của Đại Hội cựu SVSQ/TVBQGVN 1992 tại Houston

Trân trọng kính tin quý Tổng Hội, quý nơi nhận:

Thi hành văn thư tham chiếu của Tổng Hội và thi hành quyết định của Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN 1992 tại Houston, Texas, Hoa Kỳ.

Thứ 1 - Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN vùng Hoa Thịnh Đốn đã liên lạc phối hợp với các Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN miền Đông Hoa Kỳ để chuẩn bị tổ chức Đại Hội cựu SVSQ/TVBQGVN/HN 1994.

Thứ 2 - Một buổi họp đã được tổ chức tại Hoa Thịnh Đốn để thành lập Ủy ban Đặc trách tổ chức Đại Hội kỳ 9 năm 1994 với các chi tiết và phân phối dưới đây:

A. BAN TỔ CHỨC:

- Trưởng ban tổ chức : Cựu SVSQ Phạm Ngọc Thiệp, khóa 7
Phó trưởng ban : Cựu SVSQ Nguyễn Công Hiến, khóa 15
Cựu SVSQ Phạm Tân, khóa 18 - Hội trưởng
Hội CSVSQ/TVBQGVN/Pennsylvania
Cựu SVSQ Trương Đình Huấn, khóa 19 - Hội

	trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN/Florida
Phối hợp viên	: Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, khóa 16 - Hội trưởng Hội CSVSQ/TVBQGVN/Hoa Thịnh Đồn
Tổng Thư Ký	: Cựu SVSQ Nguyễn Đình Thọ, khóa 22
Thủ quỹ, âm thực	: Cựu SVSQ Lưu Đức Tờ, khóa 25
Tiếp tân, an ninh	: Cựu SVSQ Lê Văn Trang, khóa 10 Cựu SVSQ Lâm Duy Tiên, khóa 12
Nghi lễ	: Cựu SVSQ Nguyễn Thanh Khiết, khóa 15
Khánh tiết	: Cựu SVSQ Vũ Xuân Đức, khóa 24
Văn nghệ	: Cựu SVSQ Hoàng Trường Việt, khóa 17
Thông tin, báo chí	: Cựu SVSQ Trần Văn Thế, khóa 19

B. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI.

Đại hội sẽ diễn ra trong ngày 2 và 3 tháng 7 năm 1994 nhằm mục đích:

- Khai triển bản Tuyên ngôn năm 1992
- Phương thức thi hành Bản Tuyên ngôn năm 1992
- Tu chính nội quy

(Chương trình chi tiết sẽ phổ biến sau).

Trân trọng yêu cầu quý tham dự viên có mặt tại Hoa Thịnh Đồn trước 24:00 giờ đêm ngày thứ sáu 1 tháng 7 năm 1994.

C. ĐỊA ĐIỂM.

- Hội thảo: Khách sạn Hyatt Regency/Washington D.C.
- Dạ tiệc: Nhà hàng Fortune/Reston, Virginia.

(Hồ sơ và sơ đồ sẽ phổ biến sau)

D. GHI DANH THAM DỰ:

Ban tổ chức cần nắm vững số tham dự viên để sắp xếp. Trân trọng yêu cầu quý Tổng hội, Liên hội, và các Khóa thông báo danh sách cho Ban Tổ Chức Đại Hội trước ngày 25-6-94 để kịp gửi hồ sơ hướng dẫn.

Các cựu SVSQ dùng đường Hàng Không có thể lấy vé máy bay trước về các Phi trường:

- Washington National Airport
- Dulles International Airport
- Baltimore Washington International (BWI) Airport

E. Tiếp đón, cư trú.

Ban tổ chức sắp xếp xe đưa đón tại 3 phi trường trên. Xin liên lạc với các cựu SVSQ đại diện khóa trong danh sách đính kèm. Các khóa khác và các cựu SVSQ ở rải rác xin liên lạc:

- Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, điện thoại (301) 948-6588.
- Cựu SVSQ Nguyễn Công Hiến, điện thoại (301) 840-1278.

Đại diện khóa sẽ lo sắp xếp chỗ ở tại tư gia các bạn đồng khóa.

F. Chi phí tham dự.

Trong hai ngày đại hội, Ban Tổ Chức sẽ đãi thọ bữa điểm tâm và bữa ăn trưa. Dạ tiệc sẽ tổ chức vào tối ngày 3-7-1994, giá mỗi phần ăn là \$20.00 (gồm cả quà kỷ niệm).

G. Tài chánh.

Để có khả năng tài chánh chi phí tổ chức ngày Đại Hội, Ban Tổ Chức yêu cầu các Hội, Khóa và cá nhân tùy khả năng tiếp tay, yểm trợ tích cực cho Ban Tổ Chức. Yểm trợ tài chánh xin gửi về cựu SVSQ Lưu Đức Tờ khóa 25 (địa chỉ ở phụ đính).

H. Địa chỉ liên lạc.

Địa chỉ liên lạc của Ban Tổ Chức Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN/HN 1994:

Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, khóa 16
4 Applewood Court
Rockville, MD 20855
Điện thoại: (301) 948-6588

Thành quả của Đại Hội phần lớn tùy thuộc số lượng và tinh thần các cựu SVSQ về tham dự. Trân trọng yêu cầu quý Tổng Hội, Liên hội, Hội và các Khóa phổ biến rộng rãi văn thư này, sắp xếp cử phái đoàn và vận động các cựu SVSQ về tham dự.

T.M. BTC/Đại hội cựu SVSQ/TVBQGVN/HN năm 1994
Phối hợp viên/Đại hội
Cựu SVSQ Trần Khắc Thuyền, Khóa 16
Hội trưởng Hội cựu SVSQ/TVBQGVN/Hoa Thịnh Đón
Ký tên

Danh sách các cựu SVSQ đại diện Khóa tại Hoa Thịnh Đốn và vùng phụ cận

- CSVSQ Lê Tấn Bửu, K2 - (703) 671-5251, 610 S. Carlin Springs Rd. #111, Arlington, VA 22204
- CSVSQ Lữ Lan, K3 - (703) 237-1757, 3313 Rose Lane, Falls Church, VA 22042
- CSVSQ Ứng Thanh Long, K5 - (703) 241-8879, 1529 N. Lancaster St. #1, Arlington, VA 22205
- CSVSQ Trần Đình Thọ, K6 - (703) 435-4734, 1424 Kingstream Dr., Hemdon, VA 22070
- CSVSQ Phạm Ngọc Thiệp, K7 - (703) 533-3753, 6172 Glen Eagles Court, Falls Church, VA 22044
- CSVSQ Đào Mộng Xuân, K8 - (703) 803-1045, 3729 Mazewood Lane, Fairfax, VA 22033
- CSVSQ Lê Văn Trang, K10 - (703) 698-0921, 2525 Drexel St., Vienna, VA 22180
- CSVSQ Dương Bình Tuấn, K11 - (703) 820-6125, 4939 S. 25th St., Alexandria, VA 22206
- CSVSQ Lâm Duy Tiên, K12 - (703) 750-0481, 3912 Gallows Rd., Annandale, VA 22003
- CSVSQ Ngô Xuân Chính, K13 - (301) 871-5692, 3940 Bel Pre Road #8, Silver Spring, MD 20906
- CSVSQ Nguyễn Ngọc Thạch, K14 - (703) 573-0641, 7139 Noland Rd., Falls Church, VA 22042
- CSVSQ Nguyễn Công Hiến, K15 - (301) 840-1278, 19916 Bramble Bush Dr., Gaithersburg, MD 20879
- CSVSQ Trần Châu Rết, K16 - (703) 385-2834, 10910 Clara Barton Court, Fairfax, VA 22032
- CSVSQ Trần Toàn Em, K17 - (703) 532-6488, 413 S. Virginia Ave., Falls Church, VA 22046
- CSVSQ Nguyễn Chánh Dật, K18 - (703) 532-3740, 902 Ellison St., #632, Falls Church, VA 22046
- CSVV Trần Văn Thế, K19 - (703) 569-5077, 8601 Kentford Dr., Springfield, VA 22152
- CSVSQ Phạm Văn Mai, K20 - (703) 573-7032, 7241 Parkwood Court, #203, Falls Church, VA 22042
- CSVSQ Phạm Văn Ngọc, K21 - (703) 323-7661, 5301 Tibbitt Lane,

Burke, VA 22015

- CSVSQ Nguyễn Đình Thọ, K22 - (703) 709-9299, 1187 Alabama Dr., Herndon, VA 22070
- CSVSQ Tô Tài, K23 - (301) 330-0236, 357 Westside Dr., # 102, Gaithersburg, MD 20878
- CSVSQ Vũ Xuân Đức, K24 - (703) 978-1466, 9414 Starlit Ponds Dr., Fairfax, VA 22032
- CSVSQ Lưu Đức Tờ, K25 - (703) 560-2820, 3425 Bannerwood Dr., Annandale, VA 22003
- CSSQ Huỳnh Bá long, K26 - (703) 644-2091, 7911 Laural Valley Way, Springfield, VA 22153
- CSVSQ Nguyễn Văn Quốc, K27 - (301) 587-7087, 8522 Garland Ave, # 102, Takoma Park, MD 20912
- CSVSQ Nguyễn Văn A, K28 - (703) 573-3839, 7600 Broadway Drive, # 1, Falls Church, VA 22043
- CSVSQ Nguyễn Duy Hoàng, K29 - (703) 560-8022, 2822 Grovemore Lane, Vienna, VA 22180
- CSVSQ Nguyễn Văn Nhớ, K30 - (703) 968-4152, 13452 Stream Valley Dr., Chantilly, VA 22021

CHIA VUI

Nhận được Hồng thiệp báo tin lễ Vu qui cho Thứ Nữ từ gia đình cựu SVSQ Ngô văn Giàu Khóa 19:

Cháu Ngô Thị Diễm Thúy

nên duyên cầm sắt cùng

Cậu Nguyễn Quốc Tuấn

Hôn lễ được cử hành vào ngày 7 tháng 5 năm 1994
tại Westminster, California.

Chúng tôi xin chia vui cùng gia đình anh, chị Giàu và cầu chúc hai trẻ trăm năm bền duyên giai ngẫu.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN miền Nam Cali
Gia đình Cựu SVSQ Khóa 19 TVBQGVN

Lá Thư Tổng Hội

Suốt nhiều tháng nay, những lời bàn ra tán vào vẫn chưa dứt về hậu-quả của việc Bill Clinton bãi bỏ lệnh cấm vận kinh-tế đối với Cộng-sản Việt Nam. So với lần năm ngoái, sau khi Bill mới dọn vào tòa nhà trắng được vài tháng, nhiều giới đã phản-ứng sôi-nổi, ngoạn-mục hơn khi Bill lên tiếng tán-đồng cho giới "lại cái" dực được hợp thức hóa trong quân-lực Hoa-kỳ. Lần này thì chẳng mấy ai ngạc-nhiên về quyết-định của Bill, vì qua phương-tiện truyền-thông Hoa-kỳ, ai cũng quá rõ thành-tích và quá-trình chính-trị của Bill. Ngạc nhiên thì không, nhưng bàn tán về những đổi thay có thể xảy ra trước mắt thì vẫn còn bàn tán... Nói chung ở hải ngoại là vậy; còn riêng trong giới Đà Lạt thì Anh Em cựu SVSQ đang ráo riết chuẩn-bị cho Đại-Hội VBQG kỳ 9 sẽ khai diễn vào thứ Bảy và Chúa nhật ngày 2 và 3 tháng 7 năm 1994.

Thấm thoát mà cũng đã gần bốn năm trôi qua. Hai năm đầu, từ 1990 đến 1992, nhờ vào cảm tình nồng-nhiệt và sự cộng-tác chặt chẽ của hầu hết Anh Em cựu SVSQ và gia đình khắp nơi, tổ chức chúng ta đã đạt được những bước tiến vững chãi trong nỗ-lực kiện-toàn hàng ngũ, với sự hình-thành và tham-gia của nhiều Hội VBQG tại Hoa-kỳ, Canada và Úc châu. Các hoạt-động trong hai năm nay đã kết thúc với sự thành-công đặc-biệt của Đại-Hội kỳ 8 VBQG Hải-ngoại tháng 7 năm 1992 tại Houston, Texas. Tại đây, Anh Em đại-biểu cựu SVSQ từ khắp thế-giới về dự, đã sinh-hoạt hội-thảo nghiêm-chỉnh, dân-chủ và thẳng-thắn, sôi-nổi suốt hai ngày để thành-lập các khối tham-mưu, Hội-đồng Tư-vấn, và đề ra đường lối hoạt-động của Đại-Gia-Đình VBQG, thể hiện qua bản Tuyên-ngôn 4 điểm kết-thúc Đại-Hội kỳ 8.

Sinh-hoạt của Anh Em Đà Lạt tiếp-diễn từ năm 1992 đến nay, thể hiện qua sự thành-hình của Liên-Hội VBQG Úc-châu, Liên-Hội VBQG Âu-châu; thêm sự tham-dự của nhiều Hội VBQG mới tại Hoa-kỳ như Hội Utah, Kansas, Minnesota, Arkansas, Chicago, Georgia, Michigan, cũng như sự góp mặt tích-cực của nhiều Khóa.

Mặc dù phương-tiện hoạt-động rất eo hẹp, Anh em trong Ban Chấp-hành Tổng-hội, Tòa-soạn Đa-Hiệu, Hội-đồng Tư-vấn cũng như từ các Hội VBQG địa-phương đã cố-gắng sắp xếp đi lại thăm viếng, sinh-hoạt với Anh Em cựu SVSQ khắp năm châu. Đâu đâu Anh Em

cũng được niềm nở đón tiếp bởi tình huynh-đệ ruột thịt của cựu SVSQ các Khóa và gia-đình. Qua các buổi sinh-hoạt gặp-gỡ này, ngọn lửa lý-tưởng quốc-gia của người cựu Sinh-viên Đà Lạt vẫn còn bùng cháy mãnh-liệt trong tâm-tư của hầu hết Anh Em; tuy-nhiên, không phải là không có một vài ý-kiến hay thắc-mắc, thiết-tưởng cũng nên thẳng-thắn ghi lại nơi đây để tất cả cùng nhau suy gẫm...

Tại một địa-phương Anh Em thăm viếng, đã có một bạn nêu lên câu hỏi "mà liệu làm được cái gì?"! Chẳng đợi Anh Em trong Ban Chấp-hành trả lời, một vị Niên-trưởng cùng cư-ngụ tại địa-phương đó đã lên tiếng: "Vấn-đề không ở chỗ 'liệu có làm được cái gì'! Vấn-đề là người cựu SVSQ/VBQG nói riêng, người Việt Quốc-gia tị-nạn Cộng-sản nói chung có còn nhớ đến trách-nhiệm của mình đối với đất nước và những người ở lại hay không, có còn là chính mình hay không? Còn cái kiểu liệu có làm được cái gì mới làm, thì lại là một chuyện hoàn-toàn khác nữa!"

Nhân một buổi sinh-hoạt khác tại Nam Cali, một anh bạn khác lại thắc-mắc: "Sang đây đã mấy năm, nhưng chẳng hiểu đường lối của Tổng-hội ra sao cả! Sao Hội chưa làm việc này, Tổng-hội chẳng làm việc nọ...?" Thì một anh bạn cựu SVSQ cùng Khóa đã lên tiếng: "Trong một thể-thức sinh-hoạt dân-chủ và thật-sự ngay thẳng, một vài cá-nhân trong Ban chấp-hành Hội hay Tổng-hội chẳng có quyền gì đề ra đường lối cho mọi người. Đường lối chung đã được đề ra bởi Đại-Hội, bởi tất cả cựu SVSQ tham-dự-viên; sau đó được phổ-biến rộng rãi trên Đa-Hiệu và trên các Bản-tin của các Hội, các Khóa. Không tham-dự mà cũng chẳng theo dõi, thì chẳng hiểu gì là chuyện đương nhiên. Đồng ý là có rất nhiều chuyện cần làm mà chưa thực-thi được. Nếu có ý-kiến thật-sự là nghiêm-chỉnh và xây-dựng, thì cách cụ-thể nhất là đứng vào cùng làm..."

Những biến-chuyển của thế-giới và Việt-Nam từ năm 1989 đến nay đã minh-chứng hùng-hồn rằng chúng ta chẳng hề sai lầm khi chúng ta đã không đứng cùng chiến-tuyến với Cộng-sản. Có điều, chuyện ý-thức-hệ, chuyện nước non chẳng phải là chuyện dễ-dàng, một sớm một chiều. Cho nên tính đến nay, mới chỉ có một vài cộng-đồng tị-nạn Cộng-sản thuộc các nước Đông-Âu là đã có cơ-hội hồi-hương kiến-quốc. Còn lại thì ngay cả chính những tổ-chức chính-trị chuyên-nghiệp như các đảng phái, các mặt trận v.v... thuộc các cộng-đồng tị-nạn cộng-sản Việt-Nam, Trung-hoa, Triều-tiên, Cuba, Nam Mỹ v.v... vẫn chưa thực-hiện được tiến triển cụ-thể nào. Tổ-chức VBQG chúng ta dĩ-nhiên cũng bao gồm trong đó; tuy-nhiên, thay vì mòn mỏi tinh-thần, hay bi-đát hơn nữa là rã rời hàng-ngũ như đã thấy xảy ra, chúng ta đã kiện-toàn

được tổ-chức trên khắp năm châu, nuôi dưỡng lý-tưởng quốc-gia của người trai Võ-Bị, nhất là xây-dựng những phương thức sinh-hoạt dân-chủ thật-sự, làm nền tảng cho những tiến-bộ của sinh-hoạt hợp đoàn mai hậu.

Nhớ lại trước đây, lúc nước nhà còn Pháp thuộc, các nhà cách-mạng Việt-nam đã trăm ngàn khó khăn, cố-gắng đưa người ra hải-ngoại để học hỏi, hoạt-động. Nay vì nhiều lý-do phức-tạp khác nhau, chúng ta đã và đang hiện-diện tại xứ người như một khối Việt-Nam hải ngoại không nhỏ. Mọi vấn-đề xa gần, lớn nhỏ liên-hệ đến các lãnh-vực chính-trị, kinh-tế, văn-hóa v.v... của nước nhà không phải là hoàn-toàn nằm ngoài tầm tay chúng ta...

Thay mặt Ban-Chấp-Hành Tổng-Hội Cựu SVSQ Trường Võ-Bị Quốc-gia Việt-Nam, tôi kính lời trân-trọng cảm ơn Quý Niên-trưởng, Quý Thân-hữu, Quý Bà, Quý Chị, Anh Em Cựu SVSQ cùng các Cháu đã vì tinh-thần Người Việt Quốc-Gia, đã vì nghĩa đệ-huynh Võ-Bị Đà Lạt, tận-tình đóng góp, giúp đỡ chúng tôi thực-hiện được những tiến-triển nho nhỏ cho tập-thể Cựu Sinh-Viên Sĩ-Quan Trường Võ-Bị Quốc-Gia Việt-Nam, trong bốn năm qua. Xin Quý vị hãy yểm-trợ tích-cực hơn cho Anh Em trong Ban-Chấp-Hành mới của Tổng-Hội, cũng như Ban Trị-sự mới của tòa-soạn Đa-Hiệu, để cùng nhau, chúng ta có thể sớm thấy được những điều mình ấp-ủ trở thành sự thật. Trân trọng kính chào Quý vị.

Cựu SVSQ Lê Minh Ngọc, K16

Tổng Hội-Trưởng

CHÚC MỪNG

Được tin Trưởng nam của cựu SVSQ Lại đình Đán, Khóa 18 TVBQGVN:

Cháu LẠI ĐÌNH MINH ĐỨC

tốt nghiệp Kỹ Sư Điện Tử, Trường Võ Bị West Point, New York vào ngày 28 tháng 5 năm 1994.

Chúng tôi xin chúc mừng anh, chị Đán và cháu Đức. Cầu chúc cháu thăng tiến mãi trên đường Bình Nghiệp và Chuyên Môn.

Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 18

ĐÀ
LẠT
VỚI
TÔI

tặng H. Thu



Quên làm sao được xié mù sương
Sánh bước bên em giữa phố buồn
Ngắm ánh trăng soi trên tóc lụa
Em cười hoa nở ngọt môi hương.

Đà Lạt có sa mù buổi sáng
Có đôi non điểm phấn thông vàng
Có người em gái đôi môi thắm
Má ửng hồng tươi trắng mịn màng.

Đà Lạt với đôi thương núi nhớ
Với tình em muốt tựa ngàn thông
Có hồ nước biếc ngời than thở
Thung lũng tình yêu với suối vàng

Làm sao nói hết nỗi lòng tôi
Em hỏi nhớ không? — miễn trả lời
Chỉ thấy hồn tôi vương vấn lệ
Ngẩn ngơ, ngơ ngẩn mãi em ơi.

Rồi cũng như lòng em vậy thôi
Bao đêm thức trắng ngắm sao trời
Thèm nghe nhạc đế trong đêm vắng
Trăng ở bên này cũng biếng soi.

Đà Lạt bây giờ xa xôi quá
Nửa vòng trái đất với Cali
Bao giờ thấy lại Non Sông Việt
Chất hỡi chao ôi! — biết nói gì.

Thôi em đừng hỏi nhớ hay quên
Quặn thắt lòng tôi tan nát thêm
Thung lũng Hoa Vàng, vàng vọt lắm
Nhớ non nhớ nước nhớ tình em.

San José 30/1/91

Hà Ly Mạc

(Võ đấng Diệu)

Nỗi Niềm Kể Ở Người Đi



PHAN THIẾT

Tôi và thằng con trai đến vùng Trung Tây (Hoa kỳ) vào giữa mùa Hạ chí. Kansas City, Missouri buổi chiều, nắng vẫn còn gay gắt. Bên ngoài phòng khách phi trường, hơi nóng bốc cao thành rân mỏng, ứn nần, lượn là đà theo từng cơn gió hiếm hơi. Kansas City không phải là nơi chúng tôi dừng chân; nơi muốn đến là thủ phủ Topeka của Kansas, có đại học Washburn mà thằng con tôi sẽ lưu học 2 năm cho ngành Luật. Loay hoay gọi điện thoại thuê xe khoảng hơn nửa giờ mà vẫn không có kết quả, vì hiện tại, vùng này đang có những phiên hội thảo (conference) nên bà con tứ xứ đã lạnh tay, tha hết. Đang bối rối thì may quá, người đến đón tôi xuất hiện. Người thiếu phụ được anh Nguyễn thiện Nhơn K26 nhờ rước tôi, vì kẹt xe nên đến có hơi muộn. Chị L. với bé gái kháu khỉnh, con của Nhơn, rất tử tế và thân tình chào đón cha con tôi. Mặc dầu được khẩn khoản mời lưu lại Kansas City để có thể gặp được Nhơn, ông đàn em chưa có lần “kiến kỳ hình” vào sáng hôm sau, nhưng chương trình của tôi quá eo hẹp, nên đành phải thốt lên lời từ tạ với yêu cầu nhờ chị L. đưa giúp chúng tôi về Topeka. Quả thật, tôi đang bị kẹt cứng vì thời gian. Tôi chỉ có non tuần rời nhiệm sở, bỏ lại một đống hồ sơ bèo bọt cuối tài khóa. Đó là chuyện công... sở, còn chuyện tư:

Đa Hiệu 32 đến thời kỳ phát hành. Vì vậy, hành lý của tôi, ngoài mớ áo quần linh tinh, còn có thêm một chồng bài vở của Đa Hiệu. Tôi phải tranh thủ sắp xếp cho thằng con và trong thời gian trường chưa mở cửa nhận nội trú, tôi dự trù xoay mượn hay thuê chiếc computer để có thể gõ lạch cạch cho kịp kỳ hạn với nhà in.

Sau khi nghe tôi trình bày, chị L. có vẻ thông cảm:

— Đưa anh đi thì được, nhưng anh Nhơn khi về chắc phiền hà em lắm!

— Chị cho tôi xin số điện thoại sở của Nh., tôi sẽ trình bày và chắc chắn là Nhơn sẽ thông cảm với tôi.

Tôi đến Topeka trời đã vào tối. Cái nóng hầm hập ở đây vẫn còn chưa dịu lại. Vợ chồng niên trưởng Phan trọng Sinh Khóa 11, những người tôi chưa lần gặp mặt trong đời, đã đón tiếp cha con chúng tôi bằng những tình cảm tràn đầy. Chính vì vậy, hầu như đã không có biên cương ngại ngùng chia cách của sơ giao. Ở một vùng ít người Việt, ít kẻ đồng hội, đồng thuyền, lâu ngày gặp được thằng đàn em lưu lạc, niên trưởng có dịp “dốc bầu tâm sự” và chúng tôi đã cùng lướt qua mấy mươi năm chiến chinh, bắt đầu từ lúc vào trường Võ Bị cho đến ngày “lạc đàn, tan ghé”. Phải nói rằng gia đình Niên trưởng Sinh là một gia đình rạc giòng Võ Bị, từ người anh lớn Khóa 5 đến một người anh kế Khóa 6 và Niên trưởng Sinh đã phải đặt bà cụ thân sinh vào trong thế “đã rồi” mới được theo học Khóa 11! Tôi thiếp đi trong cái mệt mỏi của một cuộc hành trình dài, trong âm thanh rì rào của chiếc máy lạnh. Nửa khuya tỉnh giấc, nhìn qua khung cửa nhỏ, bóng đèn đường vàng vọt đọng đưa trên những tán cây rậm lá. Trời gằm gừ sấm nhẹ như dẫn chuyển một cơn mưa... Đưa tay mở khung kính nhỏ, không gian thật yên tĩnh, nghe rõ ràng tiếng trở mình của từng thân lá vàng khô...

Lo xong cho thằng con vào kịp lớp thuyết trình hướng dẫn, tôi nhẹ đi một phần và nhờ niên trưởng Sinh đưa đường, tôi thuê được chiếc xe nhỏ. Đi dạo một vòng thành phố. Topeka cũ kỹ, trầm mặc dưới hàng cây già vươn cao, khép kín với con lộ chính chia thành phố thành hai khu Bắc, Nam. Thủ phủ của tiểu bang Kansas, nhưng Topeka, phải nói là rất nhỏ so với những miền tôi có dịp đi qua. “Đi năm phút đã về chốn cũ”, câu hát này thật đúng với Topeka! Được niên trưởng Sinh mách nước, tôi đi vào một lô thư viện thành phố, mong tìm cái computer nào đồng điệu (compatible) cho mớ “software” tiếng Việt tôi mang theo. Nhưng không may cho tôi, nơi thì lác đác viện lý do “bảo mật”, nơi tận tình giúp đỡ thì lại không “đồng khí tương cầu”. Chán nản, tôi tấp vào trạm điện thoại bên đường, gọi ông bạn cùng khóa ở Wichita, tên Sương,

Trương thanh Sương. May mắn, ông bạn tôi, vì đi làm “ca” chiều nên còn đúng đình tại gia:

— Ai đó ?

— Th. đây. Không đi làm sao bạn? Gọi “cầu âu”, nhưng không ngờ ông có ở nhà.

— Đang ở đâu đó ?

— Ở gần ông. Topeka.

— Ô chao, vậy thì gần “moa” lắm! Xướng dây chơi đi. Từ đó đến nhà “moa” khoảng hơn tiếng. Lâu quá không gặp mi! Xướng dây đi, “moa” đợi!

— Đang kẹt vài công việc trên này. Nhưng nè, ở dưới có ai có cái computer nào không? Nếu có thì tôi xướng ngay; còn không, chắc phải vài hôm nữa.

— Chỉ chờ cái đó dễ ợt! Nhà anh Lan, Khóa 16, có cái computer IBM mới tậu. Mi xướng đây là có cho mi ngay.

Nghe IBM là tôi hồ hởi, vì hy vọng “đồng điệu” đến 90%. Con lộ 35 chạy dài về hướng Tây nam đến Wichita, không phải mất hơn giờ lái xe như bạn tôi cho biết, nhưng có lẽ phải đến hơn hai tiếng. Hệ thống xa lộ từ miền Trung tây đến miền Đông Hoa kỳ có cái vẻ yên hàn và chậm chạp như tiếng nói và đời sống của người dân địa phương. Không hấp tấp, vội vàng như miền viễn Tây, nơi mà xa lộ xuyên bang lúc nào cũng bận rộn, xô bồ 24 giờ một ngày. Trong im vắng của buổi chiều nhạt nắng, xa lộ 35 viên hai bên bằng những đoạn rừng cây thấp, những xóm làng lúa thừa, đã cho tôi vài giây phút nhớ lại, nghĩ về... Tưởng như đi trên Quốc lộ 1, khoảng từ Cam Ranh về Phang Rang, Cà Ná, đến Mũi Né... vì giải cát trắng với những đồi thấp chạy dài. Tôi đến Wichita vào lúc thành phố lên đèn. Vợ và hai cô gái của Sương chào đón tôi trong tình thân lâu ngày. Thấy gia đình bạn có được cuộc sống tạm ổn sau hai năm H.O., tôi rất mừng. Hình như các gia đình người Việt tỵ nạn mới sang, định cư tại những vùng này, đầu thừa người Việt, cuộc sống có phần dễ dãi và mau ổn định hơn tại các tiểu bang miền Tây.

Sương về đến nhà sau khi đã cày đủ 8 tiếng trả nợ quý thân; chuyện 30 năm cách biệt được nhắc lại, rành rành như mới hôm qua... Hai thằng bạn lâu ngày tương phùng, nằm bên nhau trên sàn gạch tâm tình... và Sương ngâm cho tôi nghe bài thơ viết cho chồng của một người thiếu phụ trong một dịp thăm nuôi. Trại CT3 tại Cửa, Nghệ Tĩnh, nơi mà Sương và một số đồng chiến hữu QLVNCH bị giam nhốt. Mùa Đông năm 1979, vợ của một vị đại úy (hình như tên Nguyễn Thuỳên) đi thăm

nuôi, nhưng không được gặp chồng! Đêm trường canh vắng, trong thời gian chờ sáng để mang nỗi niềm thất vọng trở về, người thiếu phụ viết thư cho chồng qua dạng thức thơ thất ngôn và sáng hôm sau, may mắn bức thư này đã lòn được vào trại giam. Anh, chị Thuỳ (nếu đúng vậy) là đôi uyên ương vừa kết hợp chỉ vài tháng trước ngày tang tóc 30 tháng 4 năm 1975. Anh bị bắt đi cải tạo, người vợ trẻ cô quạnh mang niềm đau đớn phân ly khi hương lửa ba sinh chưa vẹn. Bài thơ sau đó đã được phổ biến cả trại, trong âm thầm. Vì chuyện miệng nên có thể một số từ ngữ đã được biến cải; tuy nhiên, ý thơ, tôi nghĩ rằng vẫn còn giữ được nguyên vẹn:

"Thao thức canh trường anh biết không?!

Em gom thi tử viết cho chồng.

Thương anh, em khóc trên từng chữ

Thơ lạnh hơn trời đêm lập Đông.

*Thư viết cho anh giữa chốn này,
Đâu lời mật ngọt chuốc hương say.
Thân anh cá chấu chìm lồng ấy,
Định mệnh an bày bao đắng cay!!!*

*Bốn năm thiếu phụ ở bên song,
Bao tuổi đời em ngóng đợi chồng.
Xuân Hạ bốn mùa thiên hạ đủ,
Riêng lòng em chỉ một mùa Đông.*

*Em tưởng rằng anh đã phụ em,
Xót xa tình ái lạnh mới mềm.
Anh đi biên biệt không về lại,
Em của lòng anh, anh nhớ quên?!*

*Chinh chiến ngày xưa đã đoạn trường,
Hòa bình giờ lại lấm đau thương!!!
Sài Gòn - Nghệ Tĩnh xa xôi quá,
Anh ở, em về bao vấn vương!!!*

*Rút thư trao lên, vội quay đi
Trời ơi, họ có tội tình chi?!*
*Đoàn người lao động về ngang đó,
Cúi mặt thương chồng lệ ướt mi."*

*Bên cầu, em đứng đợi, chờ, trông
Đông quá mà sao thiếu bóng chồng?!*
*Anh ơi, anh ơi ngày hai buổi
Đi, về anh có nhọc nhằn không?*

*Kiên nhẫn nghe anh, em vẫn chờ
Anh về, em sẽ hết bơ vơ.*

*Bến xưa vẫn đợi con đò cũ
Tàu đổ về ga, em ước mơ.*

Lời thơ bình dị, mộc mạc, nhưng đã lột tả hết nỗi lòng của người thiếu phụ trẻ có chồng đi học tập cải tạo. Bài thơ đã “than trách” cái an bày đắng cay của định mệnh và bóng dáng con người tích cực dự phần trong trò chơi tai ác! Định mệnh đã đưa cả một dân tộc ngập chìm trong lửa đạn bao năm và thân phận người dân nhược tiểu cũng phải bênh bồng trên từng lượn ba đào. “Rút thư trao lên vợ quay đi. Trời ơi, họ có tội tình chi...”, chỉ một lời than ngán ngùi này cũng đã nói lên trọn vẹn cái độc ác, man rợ của lũ người a tông với tội ác! Tâm trạng người thiếu phụ vô danh, tác giả bài thơ không tựa, cũng là tâm trạng chung của cả một biển người thiếu phụ miền Nam có chồng bị lừa vào các trại tập trung.

Tôi bùi ngùi nghe lời thơ Sương đọc, lời kể lại chuyện tù cải tạo. Mặc dầu thời gian đó đã qua đi, nhưng làm sao có thể xóa mờ một loại ký ức đã khắc sâu vào tiềm thức?!

Sáng hôm sau Sương dẫn tôi đi diện kiến một vị đàn anh cư ngụ gần đó. Niên trưởng Trần Văn Chà Khóa 11, cũng là vị Trung đoàn phó cũ, thời tôi chỉ huy một Đại đội Trinh sát. Gặp một vị mục sư trẻ trong buổi điểm tâm; nhà tu quá kỹ luật trong khuôn thước thực thi nhân bản nên có thể mau chóng quên đi cái nguyên nhân, cái cội nguồn phát sinh khổ lụy đang đè nặng trên đời sống người trong nước cũng như kẻ tha hương! Đến thăm nhà mới của NT Lân Khóa 16 và luôn tiện mượn tạm cái computer. Căn nhà xinh xắn, kết quả một cố gắng không ngừng nghỉ của hai năm, nhưng vẫn còn bẽ bộn vì mới được dọn vào ngày hôm trước. Có cái IBM PC, tôi như giải quyết được một phần mối bận lòng và bèn chiếc máy, tôi cố gắng giải quyết gấp rút món nợ với Đa Hiệu cho đến khuya, khi Sương trở về từ sở làm.

Hôm sau, thứ Sáu, tôi phải về lại Topeka để rước thằng con. “Cho em nó xuống thăm nhà”, như lời yêu cầu của cô gái thứ hai của Sương. Đến Topeka quá trưa, thằng con đã tan lớp thuyết trình. Tôi chạy tìm thằng nhỏ, từ phòng học này đến phòng học khác, nhưng không thấy tăm hơi thằng bé! Gọi là thằng nhỏ, chứ thật ra nó đã được 22 tuổi đời. Cái tuổi mà ngày xưa, tôi đã thành quý, thành cạp và cũng đã là một “ông lớn” có vài trăm sinh mạng dưới tay! Nhưng hiện tại, dưới mắt tôi, nó vẫn còn là một đứa trẻ. Cái nhìn chủ quan này, chắc ai đã là cha, là mẹ rồi, đều không tránh khỏi. Nói đến tình thương trời biển của mẹ, cha, mãi mãi hình ảnh mẹ tôi lặn lội đi tìm thăm tôi ở một đơn vị tác chiến không bao giờ phai nhòa. Sau khi ra trường, tôi về một đơn vị vùng Tiền giang. Mấy tháng sau đó, mẹ tôi dò la được tin và đón xe đò

từ Sài Gòn xuống thăm. Khi bà đến được chỗ dừng quân cũng là lúc trời chạng vạng, tôi đang chuẩn bị Trung đội để đi kích đêm. Theo chân anh lính dẫn đường của Đại đội, bà chạy vội vào ôm choàng lấy tôi. Rồi không cần để ý đến hàng quân, bà vén vạt áo dài, tháo chiếc khăn mũ quạ che mái đầu bạc trắng, ngồi bệt xuống sân đất, bày các thức ăn từ trong xách tay ra và âu yếm nhìn tôi: "Ăn đi con!" 14 tên lính, một Trung đội (!), trước cảnh này, đứng im phăng phắc. Tôi 20 tuổi, đầu đã rụng sơ vài trịn, nhưng mặc cảm Thiếu úy sừa vẫn còn! Trước cảnh dở khóc, dở cười này, tôi đứng đó chết trân! Nhìn lại hàng quân, cố lấy giọng bình tĩnh, tôi hét lớn: "Tan hàng!". Vì là chỗ đóng quân tạm, dọc tỉnh lộ, chỉ lưa thưa vài ba căn nhà lá, nên tối hôm ấy mẹ tôi đã cùng tôi đi kích đêm! Mặc dầu tôi đã cố năn nỉ mẹ để đưa bà về nghỉ ở căn nhà dân cách đó vài trăm thước, mẹ tôi vẫn nhất định không chịu. May mắn, nhằm mùa khô nên việc di chuyển đêm không khó khăn lắm. Đến điểm kích, bên giòng kinh cạn, nằm trên Poncho cạnh mẹ, bà tâm sự huyền thuyên; còn tôi, yên lặng, vì không biết phải nói lời gì(!), chỉ ngược mắt nhìn đêm đen và sao trời, đôi giòng lệ nóng từ từ lăn trên má lúc nào không hay... Mờ sáng hôm sau, mẹ tôi ngồi bên lộ đón xe về, đưa mắt nhìn thẳng con lên xe đi hành quân tiếp... Tôi quay vội đi, đầu buồn thương chùng chất, nhưng còn bao nhiêu chuyện khác phải lo toan... Tôi đã không có thì giờ, không còn tâm trí để thấu hiểu niềm u uẩn vương trên đôi mắt mẹ, đang dõi theo đám bụi mù cuốn hút bóng dáng thẳng con! Đoạn đời ấy, mẹ tôi là sân ga, tôi là con tàu. Tàu hùng hục lao về trước, có bao giờ vương vấn sân ga lặng lẽ bị bỏ lại phía sau! Cho đến bây giờ, khi mẹ, cha đã mất, khi đời sống không còn bị quay cuồng theo từng chuyến đi xa, lòng cũng đã lắng lại, kỷ niệm xưa, hình ảnh cũ lâu lâu chợt hiện về mang theo cả một trời ân hận khôn nguôi! Hình như tuổi đời càng chững chát, tình cảm càng bị bó chặt và lòng cũng dần mùn ra! Ở vào khoảng tuổi mà chuyển dịch không còn tạo hứng thú, bon chen đã đến độ rã rời, ta thường chôn chân trong quá khứ. Rồi từ đó, những điều mau chóng lãng quên thuở thiếu thời, những phản ứng tình cảm nóng bỏng từng bị chê bai, điều cốt là "cải lương", là lấm cấm, bỗng được ta đào xới ra và rập khuôn, xem chừng còn có phần tích cực hơn! Phải chăng đây là phản ứng tâm lý, kết quả của ăn năn, sám hối mà con người gấp rút thực thi mong đền bù cái khoản trống vồ hèn của tim óc thuở thiếu thời?! Vì vậy, tâm trạng bồn chồn của tôi khi chạy tìm thẳng con, chắc không khác với mẹ tôi năm xưa. Những lần đưa từng đứa vào nội trú, tôi thấy cảm thông hơn với những giòng nước mắt của vợ: xe lăn bánh, nhìn lại phía sau hình ảnh con mình bé bỏng, đứng cô đơn dưới những gốc bàng to lớn, trong cơn gió chiều ngập xác lá mùa Thu..., ai không khỏi chạnh lòng! Xổn xang như một đoạn ruột của mình bị cắt

dứt, như một phần tim, óc, máu huyết mình bị phân chia đi khắp bốn phương trời! Tưởng như tai ương, cảm dỗ lúc nào cũng đang chực chờ, rình rập, sẵn sàng bủa vây con mình!

Tìm mãi không gặp được thành con, tôi ra cạnh xe đứng đợi. Không lâu sau nó xuất hiện từ xa xa... Tôi như thấy được hình ảnh của chính mình mấy mươi năm trước! Sau khi ăn trưa xong ở một chiếc quán "Tàu Việt" độc nhất của Topeka, chúng tôi đi Wichita. Đến nơi, Sương cho tôi biết là anh, chị Lâm hồng Sơn Khóa 13, từ Oklahoma chiều tối sẽ đến hội ngộ và có cả vợ chồng Cao mạnh Nhân Khóa 21 nữa! Gia đình Nhân mới vừa đến Mỹ theo diện H.O. và riêng Nhân, chúng tôi có quá nhiều kỷ niệm, thuở đi cây ở Đại Đội Trinh Sát 53, SD 23. Nếu tính về duyên nghiệp đàn anh, đàn em trong cuộc đời lính trận, phải nói là tôi sống với nhiều ông đàn em Khóa 21 nhất. Thuở SD 7, 4 ông Khóa 21 ra trường về tiểu đoàn tôi, đầu tiên Đại Đội tôi không nhận được ông nào. Khoảng tháng sau, ông Tiểu đoàn trưởng gọi tôi lên nhận cả bốn ông với lý do: "Vi anh là đàn anh, cũng là dân Đà Lạt, đưa tụi nó về với anh để chỉ huy hơn...!!!" Mặc dầu Đại đội tôi đã có đủ sĩ quan Trung đội trưởng, tất cả quý vị này đều đồng ý cho mấy ông Khóa 21 thay thế và nhất định không chịu đi về các đại đội khác! Đây là thời gian vui nhộn nhất và hạnh phúc nhất của cuộc đời binh nghiệp của riêng tôi. Hành quân mở đường, sau khi bố trí xong, đàn anh, đàn em rủ nhau cởi trần nhảy xuống kinh mò cá; chiều về, an ninh Khu trú mật, đánh chén. Kỷ niệm lợi sinh với Đức (đen), Huế, Quang... mấy mươi năm tôi vẫn còn nhớ mãi! Đức, Huế đã đến xong nợ nước sau khi tôi rời xa vùng đồng bằng... và chỉ nghe tin đau lòng này mấy năm sau ngày tan hàng! Vì vậy, vì cái tình đệ huynh đã có với Khóa 21 khi còn ở SD 7, nên khi Nhân từ SD 22 về, chúng tôi đã sống những ngày "đàn anh, đàn em" đúng như Truyền Thống ước mong của ngôi trường đã đào tạo chúng tôi. Ngày Nhân lên Trung úy, nhân danh là con chim đầu đàn, tôi gắn lon cho Nhân và có lẽ, trong muôn ngàn cái trật, đôi tay tôi bỗng có một giây phút "không trật", qua bao hồ rượu "lãng xẹt" trong đời, vài giọt rượu tưới lên lon chiều hôm đó bỗng có hồn, nên cuộc đời binh nghiệp của đàn em từ đó đậm khảm khá ra và cũng sau khi tôi xách ba lô trở ngược về vùng đồng bằng sông Cửu Long!

"Tha hương, ngộ cố nhân"; nghe tin anh, chị Sơn và vợ, chồng Nhân sẽ đến, tôi vội vàng lo cho xong mớ bài vở của Đa Hiệu. Tôi ngồi bên chiếc computer mãi đến khuya và đã "rì mọ", hoàn tất được phần lớn công việc dự trù. Điểm hẹn là tư gia của anh, chị Quang Khóa 16 vào buổi chiều thứ Bảy. Người tự xưng biết rành Wichita, Niên trưởng Lân, sẽ đến đón tôi để sau đó đến sở Niên trưởng Quang bốc tiếp. Buổi chiều

Wichita tháng Hạ, nhiệt độ không giảm, trái lại còn có mồi tăng cao trong xe Niên trường Lân! “Anh ghét xài máy lạnh, chỉ xài máy nóng, vì ở đây ngày nóng ít hơn ngày lạnh!” Niên trường bảo sao, dân em nghe vậy! Tôi nhớ đến câu hét khi chạy bộ đoạn đường Dục Mỹ - Ninh Hòa, dưới ánh nắng chói chang, cái nóng nung người của miền nhiệt đới: “Biệt Động Quân không thích đi xe, chỉ thích chạy bộ!”. Nhưng mà, đảo qua đảo lại hơn 10 vòng khu trung tâm Wichita, gió bên ngoài lùa vào nóng hổi, Niên trường vẫn cứ lừng lờ chưa chịu tắt! Trời đi dần vào tối, gió càng... nóng hơn! Hơi chột dạ, tôi hỏi dò: “Mà NT có biết sở của NT Quang chỗ nào không đã?” Được trả lời bằng nụ cười “ruồi”, hiền hòa: “Anh đi đến đây mấy lần rồi. Nhân tiện em chưa biết Wichita, mình đi hóng... mát luôn thể.” Trời đất, hóng cái mát... trên 100 độ F rõ ràng đang làm “nản chí anh hùng”. Có lẽ đọc được tâm trạng tôi, NT Lân dặn dò: “Anh đảo lại một vòng nữa, em coi chỗ nào có hai con sư tử ngồi chồm hổm thì nói anh ngừng. Quang làm ở chỗ đó, đó!” À thì ra này giờ không phải NT cố tình cho đàn em hóng... nóng, nhưng tại chưa thấy “hai con sư tử ngồi chồm hổm”! Hai con sư tử, đầu mối của cuộc “tham quan” bất đắc dĩ, là hai bức tượng xi măng đặt trước một building nằm thụt vào trong và bị kẹp giữa hai con đường. Tôi chỉ thấy chúng khi nghe tiếng hụ còi của chiếc xe tuần cảnh chạy ngang, cũng vừa lúc NT Lân đạp thắng! “Tới rồi, xuống xe đi em! Mình vào trong đón Quang.”

Cũng phải đến hơn 9 giờ đêm mới quy tụ được đầy đủ “hào kiệt”. Bên phía nữ có quý vị phu nhân của NT Chà, NT Sơn, NT Quang và Nhân. Vì Sương đi làm đến khuya mới về nên chúng tôi nhập tiệc, buổi tiệc được chuẩn bị khẩn cấp do sự khéo tay và... khéo nói của nữ gia chủ Quang. Chị Quang, người chị đa đoan “vừa nhà vừa tiệm” đã hạch hỏi tôi đủ điều... và cũng không quên nhắc lời: “Ông đừng có viết bậy trên Đa Hiệu đó!” Tôi chỉ cười trừ và đã không “tuyên hứa” điều gì hết; vì vậy, những giòng đang viết nếu có là “viết bậy” thì cũng chẳng mắc tội với chị Quang. Phía đàn anh, đàn em chúng tôi, sau khi lưng lừng bụng, bắt đầu câu chuyện “vô đề”. Tôi là người từ xa đến nên bị quay hơi kỹ. NT Sơn lúc nào cũng là người tiên phong châm ngòi pháo... từ chuyện trong nhà (Vô Bị) đến chuyện nước non, rồi quay về tiêu đề Trần Thị Mây Mây!!! Nửa khuya, Sương, sau khi tan sở cũng chạy xe thẳng đến đây. Thời gian trôi qua quá nhanh, nhìn đồng hồ đã hơn 1 giờ sáng! NT Quang, khổ chủ, cũng như NT Sơn, hình như còn ảm ức về một vài lời giải thích của tôi, đã gọi điện thoại cho ông Tống Ngọc. Tiếng NT Ngọc từ Florida qua máy khuếch đại âm thanh, biến buổi họp mặt địa phương thành cuộc họp viễn liên bán chánh thức. Nghe xong lời tường trình của NT Ngọc về một biến cố liên quan đến tập thể vừa xảy ra mấy tuần trước tại San José, NT Lâm hồng Sơn đã tỏ vẻ tư lự, hình như đang

nghe ngào ngâm câu: "Cầm vàng mà lội qua sông. Vàng rơi chẳng tiếc, tiếc công tôi cầm vàng."! Suốt một đêm không ngủ, nhưng tâm sự của lần bèo mây gặp gỡ vẫn còn chưa vơi...

Sáng Chúa nhật, thiên hạ đi nhà thờ, chúng tôi tụ tập tại tiệm bán thức ăn của anh, chị Quang. Định làm xong ly cà phê sớm, cha con tôi sẽ về lại Topeka cho kịp giờ nhận phòng của thành con. Nhưng điện thoại reo vang và một tin bất ngờ được Sương thông báo: Phạm đức Tú, người bạn cùng khóa, đang ở tận Oklahoma City, sẽ đến đây để gặp mặt tôi! Nghe tin này, tôi đã nhú mày, lo lắng nói với Sương: "Sao ông không cản ông ấy?! Đường từ Oklahoma City đến đây đâu phải gần. Phải mất hơn 3 tiếng lái xe; hơn nữa, Tú bị bệnh, không bước được..." Quả tình tôi lo cho Tú, đang trong thời gian bệnh hoạn mà phải ngồi xe đi một đoạn đường quá xa. Sương trả lời tôi, cũng trong tâm trạng lo lắng: "Tôi nói rồi, nhưng Tú vẫn khăng khăng như vậy. Vợ Tú và mấy cô con gái sẽ thay phiên nhau lái xe đến đây để cho 'hắn' gặp ông!" Từ lúc đó, thời gian chậm chạp trôi qua trong sự chờ đợi của mọi người. Để phá tan cái im lặng ngột ngạt, Niên trưởng Sơn và Niên trưởng Chà trở lại một phần đề tài của câu chuyện tối qua. Tôi tham dự trong bồn chồn và cố moi óc hình dung lại người bạn đã cách biệt từ khi rời Đà Lạt. Một Phạm đức Tú khuôn thước, xông xáo của thời Sinh viên Cán bộ ngày xưa, nay đang bó chân, bó cẳng vì cơn bệnh trầm kha, nhưng tinh thần và tình Võ Bị vẫn còn ngời sáng. Tú không viết được thư, vợ Tú thay chồng liên lạc với anh, em, với tòa soạn Đa Hiệu. Và nghe Sương cho biết, mấy cô gái, con Tú, thật đảm đang như mẹ, tôi mừng cho bạn. Lá đến cuối đời, lá rụng về cội và những người đàn bà Việt nam quả thật là những chiếc nôi hồng ấm trọn vẹn từng thân lá tã tôi!

Sự đợi chờ rồi cũng chấm dứt, khi NT Quang nói lớn: "Đến rồi!" Tất cả, không ai bảo ai, đều chạy ra phía cửa. Tôi đón gia đình Tú trong niềm cảm xúc cực mạnh. Tôi và Sương dìu Tú ra khỏi xe. Nhờ một ý chí vững mạnh, mới đây Tú đã cố lê được từng bước. Tay run run, Tú ôm choàng lấy vai tôi: "Th. đấy hả?!" Tôi vỗ nhẹ vào tay Tú, nói không nên lời. "Mấy tháng nay khá, khá ra chút đỉnh, nhưng bước đi vẫn còn thấy đau nhiều ở thân dưới..." Tiếng Tú dứt quãng nói với tôi. Tôi cố giữ bình tĩnh, nở nụ cười chào đón Chị Tú và các cháu gái, con Tú. Nhưng nếu tôi có thể nhìn được tôi lúc đó, chắc khuôn mặt và miệng cười đã không giống ai. Mấy mươi năm gặp lại, tôi chỉ có thể ngồi lại được với bạn 15 phút phù du. Tuy nhiên, qua tia nhìn thiết tha nhấn gút, tôi biết bạn đang muốn tôi thả lại cánh diều xưa, hình ảnh của những thằng trẻ mang tâm hồn Nguyễn Trãi với niềm tự hào, ít nhiều còn rơi rụng lại... Sẽ cố gắng; thế nhưng, tôi, thằng sinh viên trẻ nhất Khóa của ngày nào,

năm nay cũng đã gần ngũ thập, đã mỏi mê, chán chường để bắt đầu thăm thía tên tựa một cuốn phim: A Bridge Too Far!

Tôi già từ Kansas chiều hôm ấy, bỏ lại thành con và đoạn ân tình nồng thắm, thêu hoa mà tôi đã may mắn được dải ngộ qua khung cửa của tình đàn anh, đàn em, tình bạn cùng khóa... Từ cái gốc vững mạnh đó, sợi tơ tình còn lan xa đến những người thân thuộc chung quanh, đến thế hệ kế tiếp. Cô bạn L. của Nhơn 26, vợ và những đứa con ngoan của Niên trưởng Sinh, Chà 11, của Niên trưởng Sơn 13, của Niên trưởng Lân, Quang 16, của Sương, Tú 19, của ông đàn em Nhân 21... Trong cái nóng nung người của miền Trung tây giữa Hè, ngọn lửa tình của gia đình Vô Bị đã đốt cháy tiếng cảm ơn thường lệ, vì... có những trường hợp, tiếng nói nên được thay bằng yên lặng, ngôn từ đã trở thành vô nghĩa trước cái vẫy tay chào biệt không hẹn trùng lai...

Khi bắt đầu viết mấy giòng tạp bút này, tôi đã đặt cho nó một tên tựa, "Nỗi Lòng Kè Ở Người Đi", nhưng "nỗi lòng", với tôi, quá eo hẹp. Từ ngữ chỉ diễn tả một trạng thái tâm lòng nhất thời, đột biến; còn đoạn ký ức vừa viết đã trở thành một đeo đẳng, khó mờ phai... Vì thế, danh từ "nỗi lòng" đã được thay bằng "nỗi niềm", "Nỗi Niềm Kè Ở Người Đi". Tiếng nước ta, quả thật kỳ diệu trong nhiều trường hợp! Bài viết xin được dành tặng cho những người tôi đã gặp trong chuyến đi và cũng xin được gửi đến những mảnh đời cựu SVSQ/TVBQGVN đang co mình sống trong những vùng trời đất bao la trên địa cầu với ngày tháng dong đưa, đi ra rồi lại đi vô, vẫn không tìm ra một hình bóng quen thuộc cũ. Ở những nơi như vậy, ý nghĩa "tha hương ngộ cố nhân" mới bộc phát một cách chân thành và mãnh liệt; tình cảm đồng bào, đồng hương, đồng cảnh, đồng trường được thể hiện trọn vẹn. Còn ở đây, nơi tôi đang cư ngụ, có quá đông đồng bào, có quá nhiều anh em và cũng có lắm phiên toái nên sự gặp nhau đã trở thành nhạt phèo, vô vị như nhai chiếc bánh "hamburger stand" 29 xu!

PHAN THIẾT



Chiều qua Blue Mountains

(Thân tặng các bạn Khóa 29)

Chiều qua Blue Mountains.
Nắng vàng lê bước, ngã
xuống đời bóng lao xao.
Còn đường mây trắng lạ.

Chiều qua Blue Mountains.
Chậm nguồn khe suối đợi.
Chiếc lá mãi rong chơi,
nửa đời quên tiếng gọi.

Chiều qua Blue Mountains.
Bao nhiêu người đứng lại,
tìm một bóng mây bay,
che ai đời thấy mới?

Chiều qua Blue Mountains.
Mặt trời ôm đỏ máu,
ngồi rũ bóng chiều đau,
vết thương xưa nổi bão.

Chiều qua Blue Mountains.
Trường Sơn đâu chẳng thấy.
Quanh quẽ đứng hàng cây,
gió chiều lay kẻ lá.

Chiều qua Blue Mountains.
Hồn ta mưa đã thấm.
Giòng nước chảy quanh đời.
Một Trường Sơn xa lắm.

TIN SINH HOẠT

GIA ĐÌNH VÕ BỊ MONTRÉAL, CANADA KỶ NIỆM HAI NĂM THÀNH LẬP VÀ BẦU BAN ĐẠI DIỆN NHIỆM KỶ 1994 - 1995

Một buổi họp mặt cựu SVSQ và gia đình đã được tổ chức vào lúc 12 giờ trưa ngày 6 tháng 3 năm 1994 tại nhà hàng Leo Food, Montréal, Canada để kỷ niệm hai năm thành lập Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Montréal. Đa số các cựu SVSQ và gia đình cư ngụ trong vùng đã hưởng ứng đông đảo qua bức thư mời họp mặt và buổi họp bàn về chương trình hoạt động cũng như bầu Ban Đại Diện cho nhiệm kỳ tới đã diễn ra rất hào hứng trong bầu không khí cởi mở và thân mật. Với sự tín nhiệm của đa số, Niên trưởng Nguyễn Hộ Khóa 2 đã được bầu vào chức vụ Gia trưởng và cựu SVSQ Nguyễn Tri Khóa 22 ở chức vụ Thư ký cho nhiệm kỳ 1994-1995. Canada, đất rộng người thưa và con số cựu SVSQ/TVBQGVN định cư tại quốc gia này cũng ở trong tình trạng phân tán mỏng. Vì vậy, để phù hợp với hoàn cảnh và nhân số địa phương, các cựu SVSQ cư ngụ trong vùng đã đồng ý thu hẹp nhân số ban điều hành; chỉ có hai cựu SVSQ được tín nhiệm trong hai chức vụ nêu trên. Địa chỉ liên lạc thường trực của Gia Đình Võ Bị Montréal, Canada:

7081 WAVERLY
MTL QUÉBEC H2S - 3J1
CANADA

Người Lính Không Hề Mất...

PHAN NHẬT NAM



Anh Nguyễn Xuân Phúc thân kính,

Đến hôm nay tôi vẫn không tin, không thể nghĩ ra được sáng mồng hai tết 1974 qua 1975 kia là lần cuối cùng tôi gặp anh. Anh đánh mặt chược với tiền của ai đấy chia ra... "Tao chưa hề có được 100 đồng, cho dù đã làm Tiểu đoàn trưởng mấy năm... Đôi giày này ông A mới mua cho đấy." Anh đưa đôi giày lên. Hai con mắt ừng đờ như sắp "lột" người ta, lăm lăm nhìn tôi khi tôi có vẻ thắc mắc về đôi giày mới.

Nhưng thật sự không phải như thế. Đằng sau những lời nói găm gờ nhát gừng ấy, sau nhân quan sáng lửa cuồng nộ ấy... Anh có một điều khác. Nhiều điều không hề nói ra. Như đêm rượu u uất ở nhà thờ Mỹ Chánh, đêm 1 tháng 5, 1972, khi anh đã cạn hết két bia không đá và làm vỡ chai Johnny Walker... Rượu đổ lênh láng ánh đèn cây; anh soi mặt vào vũng lửa im lặng và nói câu đứt khúc: "Chiến tranh gì như củ c... Còn mấy cái xác Biệt Động Quân nằm bên kia bờ không ai chôn..." Bên kia là bờ sông Mỹ Chánh, Bắc quân dàn ba sư đoàn có xe tăng yểm

trợ. Bên này là tiểu đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến của anh. Toàn bộ thế trận miền Nam, vùng hòa tuyến, đang được quyết định trên bảy mươi thước nước bề ngang này... Tất cả nằm trên vai anh tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến. Và cũng như lần bữa đó, giữa tiếng rung của núi quần mình, bởi thảm bom B52 đánh "Full-box", dưới tầm của đại pháo ngoài hạm đội 7 bắn vào núi... lẫn tiếng nổ bực đạn 130 ly Bắc quân đội xuống từ Lavang. Trong âm thanh tiếng nổ và sự chết, vượt quá hơi men của rượu, anh bứt thoát đi xa hơn, cao hơn... Và rõ ràng hơn, anh chìm xuống với nỗi đau riêng. Con đau một mình anh đương cự.

Nỗi đau tôi vừa nói trên, ngày trước tôi không dám viết ra vì sợ rằng đã quá tưởng tượng về một điều không có. Nhưng hôm nay khi đọc bài viết của anh Phúc thì tôi biết chắc rằng, trực giác, cảm nhận về anh ngày ấy quả thật chính xác. Vâng, Phúc ơi... Anh đã đau biết bao nhiêu. Anh đã âm thầm đau.

Sau đây là câu chuyện nhỏ có thể anh không nhớ, hoặc nếu nhớ chẳng thì anh cũng không thể nói được cùng ai... Buổi chiều mưa tháng sáu năm xưa, của hai mươi ba năm trước, ở quán 222 Thủ Đức. Trời mưa lớn, thứ mưa dầm giữa mùa của miền Nam. Loại mưa cuốn hết đất trời ra thành nước vì trút xuống như tương, chảy hết chất chứa oán hờn. Tôi ngày ấy đang tang thương lang bạt, không gia đình, không đơn vị, một thân vô định theo chiều mưa mà trôi qua Thủ Đức. Anh ngồi ở góc quán, phía cực phải cạnh hàng rào cây lá. Quán vắng, anh là một người khách độc nhất. Thường ngày, có lẽ anh (cũng như tôi) thế nào cũng nhập vào sinh hoạt ồn ào của quán rượu với đối tượng sống động, bà chủ tên M... Nhưng chiều nay, trong vũng mưa sũng ướt phiên muộn này... cái vô ồn ào sống động kia hình như cũng đã trôi nhanh theo giòng nước lũ cuộn cuộn chảy qua mặt nhựa đường ngập sâu trước quán. Hai anh em uống đến chai Martell thứ hai. Không một lời trao đổi... này... uống đi. Anh chỉ có những chữ ngắn, ghìm ghìm trong cổ họng. Mắt anh ráo hoảnh nhìn trừng trừng ra màn nước mù mù... Sao ông ấy buồn ghê gớm thế?! Tôi hỏi thầm vì biết nói ra sẽ là lời ngu xuẩn vô duyên.

Anh Phúc ơi... Vâng, tôi đã thấy ánh mắt, cách nhìn của anh như thế ba lần, cũng có thể nhiều hơn... Ôi, nhưng thôi quá đủ. Tôi mắc phải thói quen hay xem tướng người đối diện... Nếu là người thân thì cung cách kia thường phát triển gấp bội. Và thật lạ, những người tôi yêu thương, kính phục bao nhiêu thì lại càng... vẫn số. Đầu tiên là mẹ, em gái... và bao nhiêu bằng hữu thiết thân. Tôi hay nói với tụi bạn ở nhậu dù... Tao chỉ sợ một điều, mất con và mất một thằng trong trại tụi mày... Tụi nó là thằng Lạc, Lô, Mí, Tâm... Những (khóa 19) ở Đồng Xoài

năm 1965, thằng Căn tiểu đoàn 3 dù chết ở Khe Sanh đã làm tôi lên cơn điên. Và quả tình tôi đã điên thật với cái chết của thằng Đức "điên" ở Biệt Động... hoặc thằng Phước ở tiểu đoàn 9 dù. May quá, anh chàng Dũng "James Dean" chết ở Quảng Ngãi năm 1968 mãi đến mấy năm sau tôi mới biết... Cũng như Lê Văn Nghĩa được ghi nhận là mất tích ở mặt trận căn cứ Ross... "Mất tích" tức là có ngày về. Tôi thường an ủi và nhắc nhở như thế, nhớ lâu quá không gặp được... bạn. Có lẽ nói chưa chết đâu, chỉ bị bắt giam đâu đó thôi. Năm 1973 đi nhận tù VNCH không có Nghĩa, tôi vẫn nói như thế. Tội mày ơi, khi chết nên đi xa, đừng cho tao biết nhé!! Tôi sợ mất bạn đến bao nhiêu vì từ bé đến lớn tôi sống cùng chúng nó... Năm nay hơn năm mươi tuổi vẫn chưa có thói quen làm "ông chủ gia đình." Hiện nay cũng thế thôi. Tôi quý bạn như thế thì tôi phải thương kính đàn anh chừng nào... Sở dĩ tôi "gồng" mình viết văn vì còn cách nào để bày tỏ lòng kính mến đối với anh Bảo. Con người đã sống như thế và chết như thế. Không thể không viết được. Thế nên, tôi vẫn nuôi dưỡng trong lòng hoài bão viết về cuộc chiến Việt Nam (khởi từ 1954) mà một của những nhân vật tôi yêu mến sẽ là hình ảnh, khuôn mẫu từ Anh... Nhân vật ấy đối với tôi như André của Leon Tolstoi trong "Chiến Tranh Và Hòa Bình". Tôi dự định nói điều này cùng anh trong buổi vui ngày mừng hai tết kia, nhưng thấy "ông ấy gườm gườm" nên tôi không dám. Hơn mười năm sau ngày ra trường sao tôi vẫn còn ngán anh... Phải nói tôi kính sợ mới đúng. Mặc dù tôi vốn chẳng phải thằng nhát gan. Phúc ơi... Hiểu lòng tôi không anh. Vâng, tôi nghĩ anh đã nhận ra điều này cho nên hình như một lần trong cơn chuẩn choáng, anh gằm gừ... "C... Khóa mày tao phạt... nhưng tao thương mày nhất". Như thế đã là quá lộ liễu. Chiều mưa tháng 6, 1971 anh có nói gì đâu...

Từ trong tinh thần kia, tôi không nghĩ, tôi không dám nghĩ... Anh có thể chết. Hôm Mậu Thân đến bàn giao vị trí với anh ở Hàng Xanh, mấy ngày sau nghe tin anh bị thương, tôi cứ tự xỉ vả...Chuyên môn gieo tai họa cho người khác... Mậu Thân, Campuchia, Hạ Lào và suốt mặt trận Quảng Trị, anh giữ phòng tuyến Mỹ Chánh không mất một tấc đất... Thằng nào vượt sông tao biệt phái về gặp "bác" nó ngay. Lối nói đùa đã thành hiện thực. Phòng tuyến Mỹ Chánh đã là tuyến xuất phát của chiến dịch tái chiếm Quảng Trị vào tháng 7, 1972. Ông ấy không sao cả. Chỉ lo nhảm! Sau lần mất anh Bảo tôi cứ đâm sợ... Sợ không dám thương mến, kính yêu ai. Chỉ mấy thằng cha chơi xấu với tôi thì được đời dài ngộ, trời... che chở. Chẳng lẽ ông trời chơi khăm với tôi như thế sao. Tôi cứ hay tự thán như thế... Anh lên làm lữ đoàn phó, rồi lữ đoàn trưởng. Thế nào ông ấy cũng lên tướng. Cái phận công danh đi giạt lùi thì có về với đàn anh mới đỡ khổ. Tôi hy vọng ngày vui rất khả thể của

hai anh em.

Ngày 29 tháng 4, 1975 tôi ở Nha Trang, từ trực thăng nhìn đoàn tàu thuyền buồm chài vượt sóng xuôi Nam, nghe trong máy truyền tin không lục âm vang đau thương của những máy bay bị nạn... Ông ấy có việc gì không? Đ... Giao hỏi câu đầu tiên khi tôi về đến Saigon. Không nghe thấy... Dân Thủy Quân Lục Chiến cũng không rõ. Thế anh ở đâu, đã ra sao trong giòng bão lũ tan vỡ trên quê hương, nát rời Đà Nẵng hở anh Phúc?!

Sao 20 tháng 4, tôi đến nhà anh Thọ rót ly rượu nhỏ. Chưa bao giờ uống một ly rượu gồm ghê như thế. Cổ họng thất lại. Ôi nếu được kêu lên một tiếng xé gan.

Nhưng đến bây giờ, năm thứ 19 kể từ ngày gây cớ, bẻ súng... Còn hy vọng nào nữa để nghĩ về một người bạn, người anh vắng mặt từ lâu. Ở trại tù ngoài Bắc suốt mười hai năm, tổng hợp tất cả những chi tiết rời rạc của từ nhiều người... Tôi đã thấy nên toàn cảnh. Vâng, cảnh cuối cùng của Đà Nẵng, của quân đoàn I, của lữ đoàn 147 của anh...

Anh cùng anh Tùng đưa lính ra bờ biển Mỹ Khê, dù lên căn cứ hải quân Tiên Sa, không nón sắt, không áo giáp, anh thân nhiên đi bên những quả đạn nổ bùng. Anh bước lên những thây người... Anh bước xuống mé nước nhìn ra xa... Tàu hải quân Việt Nam, hạm đội Mỹ, những tàu buôn đủ quốc tịch. Với ánh mắt buồn phiền của người già mệt mỏi nhìn ngôi từ đường bốc cháy. Đôi mắt Tôn Hành Giả đứng trông, tóe lửa nhìn thấy chân tướng lũ ác ma... Anh nghe âm thanh nhỏ nhỏ của súng colt bóp cò, không có tiếng của đạn bay trong không khí, bởi đầu đạn đã xuyên qua da thịt người tung tóe. Anh nghe tiếng lựu đạn bật nổ và da, thịt, xương người, mảnh áo quần, tia máu nóng bắn tung tóe, rơi lấm chấm trên cát xám loang lổ, rải rác, lênh kênh những tay chân đứt khúc, thây người xấp vào ra theo triền sóng... Và đau đớn hơn tất cả, tan vỡ hơn tất cả... Gã mặc đồ lính (cũng quân phục tác chiến nhảy dù - nhưng không thể là lính dù... Bởi lữ đoàn bạn đã bàn giao từ ngày 25 trên đèo Hải Vân với tiểu đoàn 87 TQLC...) Gã mặc đồ lính này chia thẳng XM16 vào mặt người đàn ông thất sắc... Đ.M có gì lấy ra hết... Xin anh thương tình... Tôi cũng là đại úy... Đ.M... Đại úy bắn theo... đại úy. Viên đạn nổ toang trên đỉnh trán, những miếng xương sọ vỡ vụn bay bay. Gia đình người sĩ quan ngã chụp lên xác thân cơ giật. Quả đạn 180 nổ bên cạnh ném tung khối người cùng một lúc. Phúc và Tùng nhìn nhau.

Bởi anh không thể chết... Anh dang đau gồm ghê gấp bội hơn cái chết. Anh và quả thật định mạng đã có để con người cùng khóa này ở lại

với nhau. Thứ tình bạn còn lại, vượt qua, lớn lao hơn đêm sinh tử. Hai người đi vào lại thành phố rồi tìm đường về Nam (theo một cách thế) hoặc hai người ở lại trên bãi biển (của một nhân chứng khác)... Nhưng chắc chắn một điều — một điều ắt phải đến. Phải có — Hai anh đã chết. Trung Tá Nguyễn Xuân Phúc lữ đoàn trưởng và Trung tá Đỗ Hữu Tùng, lữ đoàn phó 147 Thủy Quân Lục Chiến quân lực Việt Nam Cộng Hòa đã vì quốc vong thân. Hai anh đi quá sự chết và hàng sống với chúng tôi. Cho dù bao xa và bao lâu... Anh Phúc ơi.

PHAN NHẬT NAM

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn từ gia đình chị Trần thị Hằng, Quả phụ của cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 19, Lê văn Cử, báo hung tin Thứ nữ:

Cháu LÊ TRẦN THÙY NGHI

đã mệnh chung đột ngột vì bạo bệnh ngày 7 tháng 5 năm 1994, tại Nam Cali, hưởng dương 20 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng chị Hằng và tang quyến. Cầu nguyện hương hồn cháu sớm tiêu điều miền cực lạc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Nam Cali
Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 19

Được biết gia đình chị Hằng vừa đến định cư tại Hoa kỳ mới 5 tháng theo chương trình H.O. 17, gồm 3 người con trai và một gái. Cháu gái duy nhất của cố cựu SVSQ Lê văn Cử đã không may tử trần; trong hoàn cảnh góa bụa, đơn chiếc của chị Hằng ở những bước đầu khó khăn tạo dựng cuộc đời mới, chúng tôi tha thiết kêu gọi toàn thể gia đình cựu SVSQ cấp thời trợ giúp cho gia đình chị Hằng. Mọi sự trợ giúp xin gửi về cựu SVSQ Đại Diện miền Nam Lê khắc Kha: 6562 HUMBOLDT AVE, WESTMINSTER, CA 92683-8811.

Chân thành cảm tạ
Cựu SVSQ Đặng Đình Liêu
Đại Diện Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 19 TVBQGVN

thơ Hồ Công Tâm

Đường Khổ Hạnh



Đường chàng đi là con đường khổ hạnh
Bước âm thầm trong nắng quái chiều hôm
Hoa với bướm đã tàn theo xác lá
Và cuối đường đọng một vũng cô đơn

Nơi chàng đến đêm nay đầy tuyết trắng
Ngọn đèn khuya leo lét cạnh tờ thư
Ôi tịch mịch muôn đời như biển vắng
Gió cũng lười nên gió chẳng buồn qua

Tình vẫn nghệ bạc như tình nhà thơ
Mía mai đời chỉ thích những lời khen
Hôm qua bạn, hôm nay thành thù nghịch
Lòng người ta sao tráo trở dễ hèn

Đường chàng đi, con đường dài khổ hạnh
Rất quanh hiu thưa thớt vết chân người
Chàng lắm lời một đời quên nuôi tiếc
Bỏ sau lưng lối nhớ lùi đời ơi

1990

Gỗ Lầm Cửa Thiên Đàng



LTS: Tòa soạn nhận được bản sao bài viết "Gỗ Lầm Cửa Thiên Đàng" từ một độc giả in lại, qua hệ thống VietNet. VietNet là một hệ thống điện toán liên lục địa được các thành phần trẻ tỵ nạn năm châu sử dụng (qua hình thức Interoffice Memorandum) để trao đổi kiến thức và bàn luận các vấn đề thời sự, chính trị, kinh tế, văn hóa liên quan đến hiện tình đất nước và thế giới. Trong thời gian gần đây, một vài phần tử cộng sản và thân cộng đã xâm nhập vào diễn đàn này để cố võ, biện minh cho sự hiện diện tai hại và dai dẳng của chế độ cộng sản Việt Nam với âm mưu lung lạc. Nhưng chúng đã gặp sự đối kháng mãnh liệt của lớp người trí thức trẻ Việt Nam bằng những bài tham luận giá trị, những biện minh sắt thép và những tài liệu, bằng chứng sống trích từ diễn đàn báo chí của người Việt hải ngoại. Bút ký "Gỗ Lầm Cửa Thiên Đàng" của ông Hiếu Đệ, người nghệ sĩ hội họa nổi danh thời trước 75, đã được đăng trên báo Năng Mới vào tháng 10 năm rồi và đã được Nhân Trần, một ký hiệu dùng trên VietNet, phổ biến vào lúc 12:02pm ngày 27 tháng 10 năm 1993. Đây là một trong muôn ngàn đơn cử điển hình mà thành phần tham dự vào VietNet đã và đang làm để mở mắt những kẻ còn sống trong mộng du giữa thanh thiên bạch nhật. Mẫu bút ký của Họa sĩ Hiếu Đệ về lại thăm cảnh đời sống hiện tại của tầng lớp văn nghệ sĩ tiền chiến những con người đã một thời tô son điểm phấn cho thanh gỗ mục thành tượng thần mà bóng dáng của nó vẫn còn đang ám ảnh, đang đè nặng lên thân phận của hơn 70 triệu người Việt Nam. Những Xuân Diệu, Hu Cật, Diệp Minh Châu, con nuôi bác Hồ... đã hiện nguyên hình dưới ngòi bút của Hiếu Đệ. Đọc xong bài bút ký, trước mắt chúng ta là một bức tranh vẽ bìm bịp, rần rộc, các kẻ... đang tranh hơi, bò lôm ngòm trong lỵ rệu tối om với các đấng "làm văn hóa" của chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam!!! Tất cả những hình ảnh thật và sống này đáng được truyền chuyển sâu rộng để bà con ta chiêm ngưỡng. Để những ai còn vọng tưởng.

(vì cảm tình với những câu thơ trữ tình, những sáng tác chất ngất tình người thời tiền chiến), còn biện minh cho điểm nhân tính (?) sót lại trong con người của bọn văn nô cộng sản, thấu hiểu rằng chúng chỉ là sản phẩm máy móc của một chế độ không trái tim và thấm thía hơn thân phận nạn nhân mà chúng ta đang gánh chịu do hậu quả của công việc "làm văn hóa" không lương tri. Chính vì vậy, Đa Hiệu xin phép tác giả Hiếu Đệ và tòa soạn Năng Mới đăng tải lại bài Bút ký để cống hiến toàn thể bạn đọc. Đa Hiệu.

Sau thời gian tù cải tạo 7 năm, tôi về Sài Gòn làm thủ tục xuất cảnh theo diện H.O. Thời gian ấy tôi hay la cà đến Hội Văn Nghệ Thành Phố, mong được gặp mặt mấy anh em văn nghệ sĩ khi xưa, cùng hàn huyên tâm sự để đỡ nhớ thời làm báo vui vẻ thuở trước và đỡ ghiền tình bạn đồng nghiệp. Nhưng tôi không gặp được người tôi muốn gặp, mà chỉ gặp toàn những khuôn mặt mới lạ, dăm chiêu, khép kín.

Thình thoảng tôi có gặp Sơn Nam, tác giả Hương Rừng Cà Mau và một số tuyển tập truyện ngắn về đồng quê bán khá chạy trước kia. Sơn Nam là người văn nghệ sĩ đầu tiên ở miền Nam có thể báo chí do Hà Nội cấp. Anh cũng được vào đảng, mỗi tháng lãnh trợ cấp một trăm tiền. Ngoài ra, anh viết ăn tiền bài trên các báo xuất bản ở thành phố. Nhưng Sơn Nam vẫn là người miền Nam bộc trực, bất mãn ra mặt. Bất mãn cả trong lời nói, việc làm. Nhậu nhẹt say sưa và chửi loạn cào cào; chửi cả lãnh tụ, chửi cả đảng. Anh vẫn được nhiều người mến. Phải chăng vì anh dám lớn tiếng, nói những điều mà người khác muốn nói mà không dám? Chiêu chiêu, Sơn Nam hay đi đến mấy nơi bán bia hơi bên hông nhà máy bia Sài Gòn, cùng với năm bảy người, hoặc làm ở ban văn hóa phường, hoặc công nhân viên, nhậu nhẹt đến tối mịt. Mỗi người gọi một bình ba lít bia; uống hết lại gọi thêm. Sơn Nam ngâm thơ mĩa mai thế cuộc, rồi chửi chế độ XHCN là hại dân, bán nước. Anh chửi có nghệ thuật, người nghe thì khoái và cười. Anh gặp một anh bạn viết văn thuở trước vừa ở vùng kinh tế mới trốn về thành phố, kéo tay ngồi vào bàn rượu:

— Uống say đi bạn! Say để quên cái... ngu bị lừa...

— Ủa, sao hồi đó bạn ca dữ lắm mà?!

— Không ca để ở tù sao! Tụi tôi tưởng đã gõ trúng cửa thiên đàng... Bây giờ mới biết lầm cửa! Thiên đàng không thấy mà không khéo lại nhằm vào cửa... cầu tiêu chợ Bến Thành!

Sơn Nam cười ré lên, nửa say sưa, nửa uất hận. Tiếng cười của anh

vươn cao trong tạp âm ồn ào của hàng trăm người mượn nư rượu trút nỗi buồn bất mãn, như tiếng kêu thâm thiết của con chim lồng chẳng còn trông mong thỏa cánh nơi trời cao mây rộng...

Tôi cũng gặp nhà thơ Kiên Giang Hà Huy Hà. Anh chàng này mất hẳn đôi mắt mờ màng thi sĩ và giọng nói ấm áp từng ngâm thơ trên đài phát thanh thuở trước. Kiên Giang Hà Huy Hà nổi tiếng nhờ tập thơ Hoa Trắng Thôi Cài Lên Áo Tím, có giọng thơ na ná như Nguyễn Bính, vì khi xưa Nguyễn Bính vào Nam có xuống Rạch Giá ở nhà Kiên Giang. Anh này trước 75 thường bao thầu trang sân khấu kịch trường, hoặc trang đồng quê cho một vài nhật báo ở Sài Gòn. Có một dạo anh bị thất tình, bạn bè chơi xấu, anh viết hai câu thơ dán nơi cổng nhà:

*"Những phường bất nghĩa xin đừng đến
Bỏ mặc thêm ta phong sắc rêu..."*

Khi trước, thuở hàn vi, anh với tôi rất thân thiết. Anh từ rạch Giá mới lên Sài Gòn, ở đậu nhà anh Văn Mọi chuyên làm bản gỗ cho các báo, tôi chạy tiền nuôi anh ta, tôi làm cảnh cho anh ta viết tường cái lương, cùng sống chung nhiều kỷ niệm vui, buồn... Đến lúc sau ngày 30 tháng Tư năm 75, cái ngày mà Việt cộng gọi là cách mạng thành công ấy, Kiên Giang Hà Huy Hà đến nhà tôi định nhờ tôi trình bày cho tập thơ Xe Trâu của anh. Anh hỏi vợ tôi:

— Anh ấy đi đâu vắng?

— Anh không hay gì sao? Nhà tôi đi học tập cải tạo theo lệnh gọi khoan hồng của nhà nước... Vợ tôi trả lời.

— Học tập cải tạo là bọn có nợ máu với nhân dân...

Vợ tôi phân trần:

— Anh ấy là họa sĩ, được biệt phái qua ngành Chiến Tranh Tâm Lý cho có vị vậy thôi, chứ có nợ máu gì với ai đâu... Anh có cách nào gỡ cho anh ấy...

— Chiến Tranh Tâm Lý hả?? Bọn đó dữ lắm à, ác ôn lắm, học tập cải tạo mút mùa lệ thủy...

Nói xong, nhà thơ Hà Huy Hà, người bạn thiết khi xưa của tôi, không một lời khuyên lơn, an ủi vợ tôi trong khi hoang mang, bối rối tinh thần, vội vàng bỏ đi một nước! Từ đó, anh không đến nhà thăm hỏi tin tức tôi để xem tôi học tập cải tạo sống chết ra sao? Nhà thơ này còn tệ hơn Quốc Phương Trương Thanh Văn. Văn tuy làm việc cho tờ báo Sài Gòn Giải Phóng mà hàng năm vẫn nhớ đến bạn đồng nghiệp cũ, đem báo Xuân đến biếu tận nhà vì anh biết anh em ghiền đọc báo mà không có tiền mua!

Về sau này, trong thời gian tôi còn ở lại, Hà Huy Hà vỡ mộng xây dựng xã hội chủ nghĩa và mắc phải cái bệnh thối hóa chung của cán bộ cộng sản là ngoài miệng vẫn chửi đế quốc tư bản Mỹ, nhưng trong lòng lại thích xài đồ Mỹ, thích đô la Mỹ và đi đêm lạy lục xin Mỹ viện trợ. Hà Huy Hà có mấy đứa con vượt biên sang Mỹ gửi đô la về cho anh ta xài. Ngày ngày đạp xe máy xịn, xách vợt đi đánh tennis như trường giả học làm sang!

Trước khi rời Việt nam, tôi còn một số tranh bán được tiền. Nơi nào có lúa, có bò câu tôi! Nhưng đây là lũ Kênh Kênh văn nghệ miền Bắc. Bọn này khoái chơi với tôi vì tôi chỉ đẹp. Tôi cũng thích trò chuyện với bọn họ, vì họ thẳng thắn nhìn nhận cái sai lầm; họ dám thú nhận gõ lăm cửa thiên đàng. Nguyễn Minh Châu, một cây bút sáng giá của Việt cộng trước khi chết than thở: "Không thể nào trở về tự do dân chủ nổi, vì hơn nửa thế kỷ, bọn anh cứ đi trong cái hành lang nhỏ hẹp mà cứ ngỡ rằng xa lộ! Nhảy nhót lung tung quen rồi! Như lũ chim hót trong lồng đã đời, bây giờ thả chúng ra, chúng không còn bay được nữa, cũng không biết hót! Như con Penguin trên Bắc cực, có hai cái cánh chỉ để làm kiếng, vẫn cứ chạy lè tè trên mặt tuyết, chứ bay sao được. Nói dân chủ cho vui vậy thôi, chứ bọn già không biết sửa sai và không dám sửa sai. Chỉ kỳ vọng bọn trẻ sau này. Bọn này biết ly thân với quá khứ, trở về với chính mình, sống thật với mình, may ra còn làm được cái gì. Còn bọn anh ôm túi hận với cuộc đời bị đánh lừa, bị bán rẻ ..."

Đạo ấy, tôi chơi với Diệp Minh Châu. Anh lớn tuổi hơn tôi. Trước kia vào những ngày Nam Bộ Kháng Chiến, Diệp Minh Châu đã lấy máu mình vẽ chân dung Hồ Chí Minh với lũ trẻ con ba miền. Họ Hồ cảm kích quá, với anh ra Việt Bắc, nhận làm con nuôi. Châu hay thần thánh hóa thành tích ấy: Có nhiều phái đoàn văn nghệ Liên Xô và các nước Bắc Âu sang Việt Nam, xin hôn tay anh và bảo trong lịch sử cộng sản, từ cách mạng tháng Mười đến nay, chưa có thằng họa sĩ nào thương mến lãnh tụ đến cỡ đó! Nghe anh nói vậy, tôi hỏi lại:

— Anh đã xạo, lại gặp mấy thằng Liên Xô, Bắc Âu còn xạo tổ hơn anh, có buồn cười không?!!

Anh Châu thụi nhẹ vào hông tôi trả lời:

— Hồi trẻ tao dễ tin mới lắm. Khi ra Hà Nội, biết được mặt trái của thần tượng giả tạo do bọn cáo già Bắc Việt dựng lên, tao mới biết là mình hố... Ở Việt Nam, ở Liên Xô, ở khắp các nước cộng sản, có biết bao nhiêu triệu thằng ngu bị lừa như tao!!!

Nhờ Diệp Minh Châu lớn tuổi, có thành tích nên được bầu làm chủ tịch hội Mỹ Thuật Việt Nam trong hai kỳ liền. Bọn trẻ bầu cho anh, bảo

nhau: “Chỉ có mình anh ấy mới có đủ tư cách vờ đâu, vờ dít bọn Liên Số thôi, chứ bọn chúng ý là dân mẫu quốc thường khinh rẻ người Việt chúng mình!”

Nhưng Diệp Minh Châu, trong một bữa nhậu có đông đủ văn nghệ sĩ miền Bắc đã thẳng thừng bảo:

— Chức vị gì tao cũng chẳng ham. Người nghệ sĩ chỉ cần sự nghiệp để đời. Chúng mình đây có thằng nào tạo ra được cái gì để lại về sau cho ra hồn chưa?! Toàn là hình nộm, thiếu sống, thiếu sáng tạo, những cái thai non, những cái bất chước không giống ai. Mình đã bị đánh cá tuổi trẻ, bán rẻ máu xương, mười mấy năm đeo đuổi theo ảo tưởng mà mình ngỡ đúng, té ra là sai; tốt hóa ra dở, trái ngược với chân thiện mỹ trước kia mình từng yêu chuộng!

Bữa đó Diệp Minh Châu nương nư rượu, thú nhận tâm tư dầy vò, dằn vặt trong người.

Trong một dịp gặp Huy Cận, Xuân Diệu, tôi hỏi:

— Có còn Lửa Thiêng với Phấn Thông Vàng không? Sao không thấy sáng tác mới?

Câu trả lời:

— Thôi bỏ đi! Đời đã bị đánh cắp, chỉ còn thơ Biểu ngữ và Truyền đơn thôi!

Tôi bỗng dấy lên lòng thương hại. Những người đã từng nổi danh thời tiền chiến ấy, không xứng tí nào với lòng ngưỡng mộ xưa kia của đồng bào ta! Họ không còn là con người thật của họ; họ chỉ còn là cái loa, cái máy, óc bị điều khiển theo mệnh lệnh, theo khuôn rập ngoại lai. Họ xa rời thực tế. Họ mù dui, thui chột, điếc lác với thực trạng bi đát của xã hội mà họ đã dự phần gây ra. Họ dối người, gạt luôn chính mình; bẻ queo cả chân lý. Họ có can đảm đọc Anthologie de l'art poétique; thơ đâu phải là lời nói xạo, nhưng chính họ là những tên nói láo, nói xạo! Bọn này, trong khi chạy theo cái gọi là cách mạng ấy, đã láo, xạo vì miếng đỉnh chung, cho một chủ nghĩa (mà chính bọn họ cũng không tin tưởng), cho một thần tượng do họ dựng lên để chỉ làm cái bung xung mà sống trong ảo tưởng! Nay chính họ thú nhận đã sa hố, lại không dám mạnh dạn ngoi lên, chỉ còn dùng lời chửi đổng để chối bỏ lỗi lầm và tiếp tục ăn bẩn, đâm đầu vào trác táng!...

Tôi hỏi họ có nhớ Vũ Hoàng Chương, người nổi danh cùng thời với họ. Họ lặng lặng gặt đầu. Tôi ngâm bốn câu thơ của thi sĩ họ Vũ mà tôi còn nhớ được:

“...Và anh cũng muốn thiêu hồn trong lửa đỏ

*Lướt tàn tro vang bóng giữa xa đêm
Nhưng mỗi lúc buông tay, liều mặc gió
Anh nhớ ngày thơ mộng sống bên em..."*

Rồi bảo tiếp với họ:

— Cả trong thơ tình vẫn có chí khí, vẫn còn giữ thành tín. Tội nghiệp quá! Anh chết rồi! Chết trong tù ngục của các anh! Tôi khóc cho anh. Bao nhiêu người khóc cho anh. Anh đã thà chết trong tù còn hơn sống không hồn, sống phẫn lại lòng mình. Anh cũng muốn gõ cửa thiên đàng, song không thấy thiên đàng thì thôi, chứ không đưa tay gõ nhầm hố xí...

Bọn văn nghệ miền Bắc nhìn tôi. Tôi cặp chai rượu vào nách, gật gà, gật gương:

— Đầu tóc bạc trắng đây. Tóc còn nhỏ tuổi mà sao đầu trắng bạc? Vì bảy năm học tập khoan hồng. Học tập quá nhiều làm cho đầu tóc đâm khùng rồi, không còn biết cái con mẹ gì nữa hết! Nhưng tóc sắp đi Mỹ theo diện H.O.. Có lẽ tóc cũng chả làm được gì bên ấy. Mấy năm lao khổ đã đánh hỏng đời tóc. Cũng như mấy cậu mà tóc lại mất mát nhiều hơn. Bây giờ tóc là Lão Ngoan Đồng Châu Bá Thông. Mấy cậu, thì cậu nào lại chả đọc lên truyện chương Kim Dung. Mấy cậu biết Lão Ngoan Đồng chứ? Lúc nào cũng vui; lúc nào cũng cười, cũng con nít; chả cần biết mẹ gì tình đời, thế thái, cứ cười tràn, lấp đời qua đau khổ!!... Ờ, thằng nào không cười như tóc ra khỏi bàn nhậu ngay đi!...

— Ừ, cười cho quên đời... Rượu cho quên sầu... Đời kể như bỏ, sao không say? Tụi tở làm đường! Cứ dùng ngọn bút làm theo ý thức của đảng, sáng tác gì cũng có đảng tính. Bây giờ biết sai mà không dám chữa, không dám trở về với mỹ thuật thuần túy, vì như thế là chạy theo đuôi mấy cậu, thành học trò của Ngụy..., ấy chết, của chế độ cũ...

Một khuya nọ, bàn nhậu kể bên có toán cán bộ Tỉnh về họp ở thành phố, cũng tiếp hơi chửi đảng cộng sản. Chúng bảo cách mạng chiến thắng thần kỳ là xảo, là láo toét! Trước mắt kinh tế cả nước suy sụp. Cả nước nghèo đói. Đào Trường Sa, biên giới bị bán đứng v.v... là việc có thật! Chúng trương dân một lỗ thất bại, kể lẽ dài dòng và cả quán rượu đều tỏ vẻ đồng tình. Tôi cười thâm trong bụng. Bọn cộng sản tố cộng hay gặp mấy lần anh em chiến tranh tâm lý, chánh trị khi xưa! Thế mới biết, cuộc đời biến đổi, ngụy thuyết không bằng chân lý. Cái tà đầu lừng lẫy một thời cũng thua cái chánh.

Diệp Minh Châu thường bảo: "Tụi tao tưởng tạo được xã hội mới, làm nên những con người mới. Xã hội mới ấy ngàn năm tạo cũng không xong! Con người mới lại dở tệ hơn con người cũ. Đành rằng phải có cái

cách, phải có tiến bộ, nhưng lý thuyết cộng sản không làm nổi được. Trái lại, con người tụi tao ngoài miệng nói tình đời mà trong lòng thì lại không có chút tình nào cả! Chỉ có ích kỷ, hẹp hòi, lo cho cá nhân, tranh giành nhau để nói láo và ăn cắp... Bọn tiểu tư sản mà còn nhân nghĩa, còn có tình thầy nghĩa bạn. Tớ thấy cậu bán được tranh thì giúp đỡ cho thầy Kinh, thầy Khải... Thịnh thoàng, cậu lại mời mấy thầy đi nhậu rượu, không quên công ơn đã đào tạo thuở trước... Tớ xấu hổ với cậu vì thằng học trò ruột của tớ...

Tôi hỏi:

— Ai vậy?

— Thằng Nguyễn phước Sanh đó chứ ai!

— Nguyễn phước Sanh đỗ tiến sĩ ở Liên Sơ về đấy à?

— Ừ, trước kia ở chiến khu Việt Bắc được bổ về Hà nội một đạo; về sau làm giám đốc trường Mỹ Thuật. Nó xum xoe cái tiến sĩ dõm của nó; nó cho mình tài giỏi hơn cả thầy. Nó thấy tớ xem cái tiến sĩ hữu danh vô thực của nó không ra gì nên nó ghim tâm trả thù...

— Nhưng anh là nghĩa tử ông Hồ, lại đả cừ hai lần Chủ tịch hội Mỹ Thuật toàn quốc mà.

— Nó không làm gì được tớ, nó ghim thù để hại con gái tớ thì rất ngành sơn dầu! Tội nghiệp con bé! Nào phải nó không có tài. Nó lại dính ninh được học trò của bố chấm thi thì phải nhìn ra nét vẽ độc đáo của nó mà chấm đậu cao... Thế mà bị đánh rớt! Cậu xem thằng Sanh nó đều không?

— Và anh phải ngậm bồ hòn, không khiêu nại cho cháu?

Diệp Minh Châu cười ngạo nghễ:

— Vô ích. Con cháu học giỏi, có tài, sợ gì chẳng thi đậu. Thằng học trò phân thầy đó chẳng lẽ ngồi đó cả đời để chấm thi sao?

Diệp Minh Châu nào phải tay vừa, anh chờ dịp trả đũa. Dịp này không lâu sau đã đến. Đấy là nhân lúc tỉnh Bến Tre khai trương công trường trước chợ và rạp hát. Trong công trường có đúc cái tượng Hồ Chí Minh thật to. Tượng ấy do Sanh làm đúng theo đề tài cáo Hồ nói: "Miền Nam trong trái tim tôi." Diệp Minh Châu được mời vào ủy ban nhận hàng.

Sau khi xem bức tượng xong, Diệp Minh Châu hỏi:

— Ai tạc ra tượng này thế?

— Báo cáo, đấy là do đồng chí Giám Đốc trường Mỹ Thuật thành phố, là tiến sĩ ở Liên Sơ về, làm đấy.

— Ô kia, hán là học trò cũ của tôi mà sao bậy bạ thế! Hồng thật! Hồng thật! Không khéo tôi phải chịu trách nhiệm lây...

— Chết chưa! Đồng chí ấy bậy bạ thế nào a?

— Các đồng chí có trông thấy tượng vỗ tay vào ngực đấy không?! Bố Hồ tôi, một vị lãnh tụ anh minh sáng suốt và khiêm nhường, thế mà pho tượng không lãnh hội nổi ý thức, đã hỗn xược bôi bác tinh thần đạo đức cách mạng của bố Hồ tôi. Bố Hồ tôi, tôi biết, trong thời gian sống ở Hà nội, có bao giờ dấm ngực thế kia chứ?! Dấm ngực là cử chỉ của lũ du côn, anh chị, bọn ta đây này nọ..., cử chỉ của bọn vũ phu hạ cấp. Lãnh tụ kính yêu của chúng ta là người cần cù, khiêm tốn, chí công vô tư. Lẽ ra bức tượng phải lột tả những đức tính như khuôn vàng thước ngọc của người để dân miền Nam bắt chước chứ!

Diệp Minh Châu là người sinh trưởng ở Bến Tre, được dự vào hàng nhân sĩ trong tỉnh. Anh ta là con nuôi của Hồ Chí Minh, lại đang giữ chức chủ tịch hội Mỹ Thuật. Tiếng nói của anh ta có hiệu lực mạnh. Anh ta phang cho tên học trò phản thầy những cú đích đáng, làm cho ủy ban Nhân Dân tỉnh Bến Tre ngơ ngác nhìn nhau sáng sốt! Công trường đã làm xong, pho tượng cũng dựng lên rồi và đang được phủ vải trắng chỉ chờ ngày khánh thành là kéo vải xuống cho nhân dân chiêm ngưỡng. Giờ đây phải làm thế nào đây?! Quả thật, càng nhìn ngắm kỹ, càng nhận thấy lời nói của đồng chí chủ tịch hội Mỹ Thuật, con nuôi ông cụ, quá đúng!!! Lãnh tụ sao lại vỗ ngực, ra vẻ vô giáo dục! Tham lam, ty tiện, bần cùng! Sao bảo miền Nam trong ngực ta, mà không bảo là trong tâm hồn, trong trí óc ta?!

Tỉnh Bến Tre là xứ dừa của miền Nam, là thủ phủ các tỉnh Tiền Giang, hoa lệ trù phú nhất. Việt cộng xem đây như cái nôi khởi nghĩa, quật cường của bọn nằm vùng đã xúi dục dân chúng trong một ngày đêm, nổi dậy dùng búa bổ vỡ óc Hội đồng nhân dân ở các thôn xóm, khiến dân chúng sợ hãi, hoang mang, không dám hợp tác với chính phủ Việt Nam Cộng Hòa. Đấy cũng chỉ là những bước mở đầu cho bộ đội Việt Minh tập kết ra Hà nội, lên lút trở vào Nam, gây ra cuộc chiến tương tàn, thảm khốc về sau... Đến năm 75, bọn người tập kết ấy được nắm giữ quyền hành tại các tỉnh miền Nam. Bọn này còn hạn lú cán bộ Hà nội bạc đãi khi chúng tập kết ra Bắc, nên nhiều tỉnh không nhận cán bộ miền Bắc làm việc. Điển hình như tỉnh Bến Tre, trong những năm đầu xã hội chủ nghĩa, tuyệt đối không chứa cán bộ miền Bắc. Bởi thế, khi ủy ban tỉnh nghe Diệp Minh Châu phê bình như vậy đều quá sợ. Nếu trưng pho tượng Hồ vỗ ngực, lỡ ra nhân dân thối mồm, xấu miệng, bàn ra, tán vào thì sao?! Lũ già chưa chết ở Hà nội lại vin vào cố không sống sâu, sống sát với nhân dân mà trả thù thì... Ban lãnh đạo tỉnh họp liền mấy

hôm, sau cùng phải lén lút hạ pho tượng đem giấu vào sân trường M.T. vào lúc 3 giờ sáng! Nguyễn Phước Sanh, tác giả pho tượng, bị mất 20 triệu bạc, đau như hoạn.

Năm sau, trong buổi tiếp tân của hội Mỹ Thuật, tôi hỏi con gái Diệp Minh Châu:

— Cháu tốt nghiệp ban nào?

— Dạ ban sơn dầu...

— Bây giờ cháu làm ở đâu?

— Cháu làm ở cửa hàng ăn uống quận Một ta...

— Ủa, sao họa sĩ chuyên khoa sơn dầu mà bán ở cửa hàng ăn uống?

Cô gái cười bẽn lèn:

— Bố cháu bảo làm ở đó lương cao, lại có ăn hơn. Và lại, cây cọ của cháu không có đáng tính, thà đẹp bỏ còn hơn... Phải vậy không chú?

— Phải đấy! Ở cửa hàng có bia hơi nhiều cho bố cháu...

Diệp Minh Châu thường bị người đến đòi nợ. Bọn chủ tịch tỉnh lên tìm anh mè nheo, nhân nhó:

— Anh Cả hại đàn em quá! Tượng đặt cả năm, tiền cũng đã lấy hết rồi, mà đến bây giờ chưa thấy nhúc nhích gì!

Diệp Minh Châu được cộng sản coi là đệ nhất điêu khắc gia của xã hội chủ nghĩa. Khắp các tỉnh "còm mãng" anh ta đắp tượng Hồ Chí Minh. Anh ta nhận lời hết, thu hết tiền mà chả làm gì. Bọn ủy ban tỉnh thúc hối, đòi nợ, anh mắng như tát nước:

— Tụi bay dốt nát vừa vừa thôi chứ! Tại sao tác phẩm nghệ thuật mà tụi bay coi như món nợ? Tại sao chân dung lãnh tụ mà tụi bay coi như mặt hàng buôn bán? Tụi mày muốn tao đưa ra tòa không? Muốn bồi bác lãnh tụ hả???

Bọn này bị mắng chửi không còn cách chống đỡ, đành hậm hực xách cặp tấp ra về. Tôi trông thấy ái ngại cho anh ta:

— Anh làm vậy không sợ hậu quả?

— Hậu quả với hậu vận cái con mẹ gì. Đệ ơi, sao cậu dốt thế! Tớ gần 80 tuổi rồi, bộ muốn tớ sống hoài để đắp tượng lãnh tụ sao? Cứ bơ mặt, ý ra cho tới khi thần tượng lu lờ, tụi nó còn đến đòi làm gì nữa.

Có bữa tôi cao hứng vẽ một hủ rượu thuốc, trong đó có kỳ nhông, có rắn độc, bìm bịp, bù cạp, nhện độc, luôn cả Diệp Minh Châu, Văn Cao, Xuân Diệu, Lý Văn Sâm. Bọn họ hỏi tôi:

— Còn cậu đâu? Về thêm cậu vào! Đó là cả lũ chúng mình chết chùm, không lối ra. Chiến tranh đã giết hại cuộc đời chúng mình. Đất nước người ta cũng có chiến tranh, nhưng dân của họ còn có lối thoát. Còn chúng mình mãi mãi ở trong đường hầm tối bùng!

Hôm đó, chúng tôi nhậu luôn một mạch đến hai ngày. Nhà tôi chờ mãi chẳng thấy về, vợ nhờ một đệ tử ruột của tôi đi tìm vì sợ tôi say sưa, nói bậy bị bắt cải tạo nữa! Anh đệ tử vừa đến, tôi đã hỏi gặng:

— Ai cho chú mày được quyền sợ vợ tớ hơn tớ? Vợ tớ, chỉ riêng mình tớ sợ thôi! Phạt cậu ở lại đây uống tàn buổi nhậu... Vô đi... vô đi...

Đến tối mịt vợ tôi mới tìm được tới nơi. Cả bọn cười àm cả lên. Bọn nghệ sĩ miền Bắc bảo:

— Anh Đệ chịu chơi, kỳ bầu Ban Chấp Hành tới, chúng ta nhất trí bầu anh Đệ vào nhé!

Tưởng rằng chúng nó say, nói đùa thôi. Nào ngờ chúng nó làm thật. Trong ngày mừng Đại Hội 6 của đảng và đại hội Mỹ Thuật toàn quốc, chúng thông đồng hại tôi bằng cách dồn thăm cho tôi dắc cử vào Ban Chấp Hành hội Mỹ Thuật. Hôm ấy bọn chúng lãnh xong phần ăn, liền bung đến nơi tôi ngồi cấp độ nhậu nhẹt. Nhậu trong hội trường chưa đã, cùng nhau hùn tiền kéo ra ngoài, bỏ cuộc hội thảo, ra quán nai đồng quê, ngã một bữa cờ tây túy lúy. Đến trưa trở lại hội trường, mặt ai nấy đỏ như gấc, mắt lơ dờ, nói nhừa nhựa. Trên bục gỗ Quách Phong đang đứng đọc tham luận, nghe buồn như vãn tế! Mười mấy năm rồi cũng có bao nhiêu chủ thuyết ngoại lai, lái nhái mãi đồ giẻ rách! Bọn văn nghệ sĩ miền Bắc sợ hổ thẹn vì làm mất vẻ trang nghiêm. Tôi bảo:

— Thẹn là mấy thằng nói đó phải thẹn. Ban Chấp Hành hội nghị thẹn. Mấy thằng như mình việc gì mà phải thẹn. Đối mới nữa chừng thì đối mới làm cái con mẹ gì?!

Đến khi bầu bán, bọn này đề nghị đề cử tôi ra tranh cử và dồn phiếu cho tôi thắng. Tôi từ chối không được. Đến khi khai thăm, tôi thắng với tỷ lệ cao. Vợ tôi cần nhân quá ế! Bảo rằng không muốn đi Mỹ sao, mà cứ đàn dúm với bọn cách mạng dờm. Chúng biết đời chúng hồng, không biết sửa sai, thả bè theo ăn chơi trác táng. Chúng dựa vào tôi, một là vì tôi bán tranh có tiền, hai là nếu bị khiển trách, cứ đổ thừa cho tôi. Tôi là thằng Lão Ngoan Đồng Châu Bá Thông, không biết cách mạng con mẹ gì hết, cứ rong chơi ca múa đợi ngày ra đi...Tôi có cần gì tương lai ở xã hội chủ nghĩa bọn chúng. Cũng không là đối thủ tranh giành quyền lợi với chúng. Tôi bảo với nhà tôi:

— Em lo gì. Anh chọc bọn chúng chửi nhau, mình ngồi nghe cũng sướng tai. Chúng bươi móc, cấu xé lẫn nhau, từ cấp lãnh đạo đến tên

cán bộ quèn; những tên đầu sỏ thói nát cho đến tên cáo Hồ. Anh giả vờ khuyên can mà trong bụng cười thầm chúng nó bỏ rơi mặt nạ!... Còn việc anh được bầu vào Ban Chấp Hành thì em khỏi lo. Anh bạo tay viết vài chữ vào sơ yếu lý lịch, thì bố bảo, tụi ở Hà nội cũng không dám chấp nhận...

Quả thật, sau khi nạp hồ sơ thủ tục xong, chừng một tuần lễ thì có tin ở Hà nội gạt bỏ tên tôi. Tôi ăn mừng bằng cách mua hai chai rượu Whisky chó trắng mèo đen (Black and White) khoản đãi. Tụi họa sĩ lớn của Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam chưa từng được uống rượu ấy, bu lại nhậu. Bọn đã bỏ phiếu cho tôi tức quá, phản đối. Tôi lại mua rượu cho cả bọn cùng nhậu. Đề huề một bọn văn nghệ sĩ "cùng một lứa bèn trời lận đận". Tôi bắt tất cả ký tên vào vỏ chai, có đến trăm chữ ký. Không dễ gì có cả trăm chữ ký tên vào một lúc của hàng trăm tay họa của Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Lê Thanh còn kiêu cợ, cột sợi dây băng đỏ lên vỏ chai với hàng chữ: Mừng ngày Đại Hội 6 của Đảng và Đại Hội Mỹ Thuật toàn quốc!

Vỏ chai đen với hàng chữ nghịch ngoạc của hấn, như biểu tượng vòm trời hắc ám bao quanh cuộc đời đi theo cách mạng của chúng chà ra chi! Tôi tính để dành vỏ chai ấy làm kỷ niệm. Một bằng chứng thừa nhận mình đã thua mà vẫn ngỡ mình thắng! Cách mạng thất bại, nhưng cứ vênh vang cho là thành công! Song tôi sợ một tý đã bị mất cắp vỏ chai. Một tên nào trong đảng ve chai cũng có óc sưu tầm kỷ vật, đá nhanh tay thuôm mất cái vật quý hiếm ấy rồi!

Trước khi lên phi cơ rời khỏi Việt Nam, tôi còn nhậu với bọn Diệp Minh Châu một bữa say túy lúy. Diệp Minh Châu bảo với tôi:

— Bọn này không ai không ao ước có được địa vị của cậu, được thoát ra xứ ngoài. Không có gì sung sướng bằng được tự do. Bọn tớ đã tưởng rằng tranh đấu chottự do, té ra vẫn nô lệ, chỉ đổi chữ thôi! Muốn đi, không vì miếng ăn, vì bọn tớ có thiếu gì về vật chất. Nhưng tinh thần tổn hại, mất mát cả! Các cậu bảo bị tước đoạt, bị mất mát, cũng có phần đúng. Nhưng các cậu còn tâm hồn mà không có ai có thể cướp đoạt nổi. Các cậu hơn bọn tớ ở chỗ đó... Các cậu còn có cơ làm lại cuộc đời; bọn này thì chết dí trong cái giã tưởng thiên đàng... Cái đó cậu có mìa mai gọi là cái hố xí, cái cửa cầu tiêu chợ Bến Thành thì mặc cậu, tớ già rồi, hông rồi, không cãi nổi cậu...

Và Diệp Minh Châu say gục trên bàn rượu. Phải chăng trong lúc chia tay, anh dùng nư rượu nói lên tâm sự của kẻ đi lầm đường?

(Nguyệt San Nắng Mới 10/93)

Lời Ngợi Ca Sơn Hà Cẩm Tú Chốn Hoàng Triều Cương Thổ



*Kính gửi Nguyễn Hoàng Gia
cho một thời tưởng nhớ xa vời.*

LÊ THỤY CHI

*Vương Thị! bây giờ khanh ở đâu?
Mùa đông sơn cước gió mưa sầu!
Làm sao Trâm gặp người yêu dấu?
Bình dậy tình xưa, mãi thưở đầu...*

*Ngày xưa Vương Thị ở trên cao
Qua khỏi đường vòng Vườn Bích Câu
Đổ xuống lưng đồi, cung phủ trắng
Anh đào rọc thắm ngõ đi vào*

*Bóng hình Vương Thị nẻo muôn hoa
Kỷ niệm hành hương dấu chừa nhà
Biệt điện đổ lùn triền dốc trái
Đến rồi, qua khỏi Mimosa*

Sơn hà cấm tú chốn non bằng
Vương Thị đã cùng Trám ruổi rong
Nhạc ngựa ngày nao trong gió lộng
Còn âm vang mãi cả hư không

Chừ đi, Trám nhớ gót son hồng
Vương Thị sáng nào đứng ngóng trông
Hài tím, khăn lơ, mờ áo trắng
Bên bờ hồ thắm khói bèo hồng

Chừ ngồi, mừng tượng nét son môi
Vương Thị chiều nao giữa đỉnh trời
E lệ nụ hôn đầu bờ ngõ
Chừng nghe trao gửi trọn muôn đời

Chừ nằm, còn thoảng ngát hương hoa
Ngọc diệp kim chi rõ ngọc ngà
Vương Thị đêm nào thương quá đổi
Cuộc đời này mỗi một nguy nga

Con tạo làm chi cuộc cách ngăn
Trám dây tan nát cả tâm can
Ngai vàng ví phỏng Trời cho đổi
Để được người yêu Trám chẳng màng...



Lê Thụy Chi

Mẫu chốt giải vô địch Túc Cầu Thế giới 1994

ĐẶNG NHƯ THẠCH K26/CSVSQ/TVBQGVN



Năm 1994 lần đầu tiên trong lịch sử thể thao, Hoa Kỳ đứng ra tổ chức giải này. Tác giả không biết có người Mỹ nào, đã đọc Đa Hiệu 2 bài viết về bóng rổ và bóng đá. Thế nhưng 2 bài viết này đã trở thành sự thật trong việc triển khai 2 bộ môn trên với tầm vóc thế giới.

Khi tác giả đề cập đến vấn đề: Tại sao Hoa Kỳ không gọi các đấu thủ bóng rổ nhà nghề N.B.A. tham dự Thế Vận Hội? Nói khác đi trong tương lai phải có giải vô địch bóng rổ thế giới? Thế thì, năm 1992, lần đầu tiên, các đấu thủ N.B.A. (bóng rổ chuyên nghiệp quốc gia Hoa Kỳ) tham dự Thế Vận Hội Olympic 1992, mà từ trước đến nay trong lịch sử Olympic chưa hề có kết quả huy chương vàng, về tay đội Hoa Kỳ, một cách dễ dàng với sự ngưỡng phục của khán giả toàn thế giới.

Thêm vào đó, năm 1994 Hoa Kỳ đứng ra tổ chức giải vô địch túc cầu thế giới và đang mưu tìm chức năng nhà nghề cho ngành túc cầu, được gói trọn trong từ ngữ A.P.S.L. (American Professional Soccer League), Hiệp Hội Túc Cầu Chuyên Nghiệp Hoa Kỳ, ngang đẳng cấp với Bóng Rổ, Bóng Bầu Dục, Khúc Côn Cầu... mà hàng chục năm qua rất là

phôi thai. Sự phát triển, sự thành công, chúng tôi nghi ngờ và rất là hoang mang, lý do sẽ được giải thích trong bài khác, bởi không thuộc trong bài viết này.

Có 24 nước trên thế giới, qua giai đoạn gạn lọc, tham dự giải này. Ngày khai mạc là ngày 17/6/94 giữa đội đương kim vô địch 1990, Tây Đức với đội Bolivia, diễn ra tại Chicago. Ngày bế mạc là ngày 17/7/94 tại Los Angeles. Các trận đấu lần lượt được diễn ra trên các sân cỏ thuộc Los Angeles, San Francisco, Detroit, Chicago, Boston, Dallas, New York, New Jersey, Orlando, Washington D.C.

Thế giới 5 châu, 24 đội, ưu tiên cho đội tổ chức là Hoa Kỳ và đội vô địch lần trước là Tây Đức:

— Châu Á gồm 2 đội Nam Hàn và Ả Rập (Saudi Arabia).

— Châu Âu gồm 12 đội cộng thêm Tây Đức, trở nên 13 đội: Tây Đức, Bỉ, Bulgaria, Ai Cập, Á Nhĩ Lan, Ý Đại Lợi, Hòa Lan, Na Uy, Lỗ Ma Ni, Liên Xô, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ.

— Châu Mỹ, phía Nam Mỹ gồm 4 đội: Á Căn Đình, Ba Tây, Colombia, Bolivia. Phía Bắc Mỹ, Trung Mỹ và vùng phụ cận gồm 2 đội: nước tổ chức là Hoa Kỳ và nước lợi thế là Mê Tây Cơ, bởi vùng khu vực được gọi là CONCACAF, chỉ gồm những đội tương đối yếu kém, không có tầm vóc quốc tế. Như thế, toàn châu Mỹ gồm 6 đội tất cả.

— Châu Phi gồm 3 đội: Cameroon, Morocco, Nigeria.

— Châu Úc, trình độ túc cầu thấp, ít quan tâm, dường như từ lâu cũng như 1994 đều không tham dự.

Châu Âu được đánh giá là có những đội túc cầu với trình độ nhồi bóng cao và môn túc cầu phát triển mạnh cấp quốc tế, đồng thời có tính chất quảng đại quần chúng rộng lớn nhất. Đó là 2 lý do chính đáng mà tại sao các đội Châu Âu hơn phân nửa tổng số có một lực lượng hùng hồn và công minh. Các đội này là những đội đứng nhất nhì của 6 toán tranh tài giải Vô Địch Châu Âu, và con số 13 đội Âu Châu do từ từng tình trạng, du di, mỗi lần tranh giải thế giới có khi đến 14 đội, hoặc hơn, hoặc kém. Theo dự đoán của tác giả, một trong 4 đội sau đây sẽ đoạt giải: Ý Đại Lợi, Ba Tây, Tây Đức, Liên Xô.

Đấu tại đâu cũng do bởi bốc thăm may rủi. Việc sắp toán vô cùng quan trọng, dựa vào 2 yếu tố chính: Quy luật túc cầu thế giới F.I.F.A. và may rủi trong việc bốc thăm (công khai, tự do ngôn luận, quyết định dứt khoát tại chỗ và ngay trong ngày):

1) Thể thức 4x6 nghĩa là có 4 keo (lọ) trong suốt, mỗi keo có có 6

đội.

2) Keo thứ nhất, 6 đội, bắt buộc phải là: đội đầu tiên là đội tổ chức (Hoa Kỳ), 5 đội còn lại là 5 đội hạng 1, 2, 3, 4, 5 của giải 1990 (giải trước giải 1994) với điều kiện là 5 đội này không bị loại khỏi vòng loại tại khu vực của mình. Kết quả như sau: Tây Đức, Á Căn Đình, Ý Đại Lợi, Bỉ và Ba Tây.

Tại sao chọn Tây Đức? Bởi vì Tây Đức vô địch 1990, hạng 1.

Tại sao chọn Á Căn Đình? Bởi vì Á Căn Đình hạng 2.

Tại sao chọn Ý Đại Lợi? Bởi vì Ý Đại Lợi hạng 3.

Tại sao chọn Bỉ? Hơi có gút mắc, hạng 4 là Anh, thế nhưng Anh bị loại khỏi giải vòng loại Âu Châu. Hạng 5 lại là Nam Tư, thế nhưng Nam Tư cũng bị loại. Hạng 5 của Nam Tư dựa vào trận thua gần kề nhất trong trận chung kết vòng loại với đội Á Căn Đình. Trong khi đó, cùng là trận thua với Anh, đội Bỉ thay vì hạng 6 trở thành hạng 4 bởi Anh và Nam Tư bị loại ra khỏi giải Âu Châu.

Tại sao chọn đội Ba Tây? Cũng hơi gút mắc. Hòa Lan hoặc Ba Tây, thế nhưng Hòa Lan thua Tây Đức (1-2) trong cùng thời điểm vòng thi đấu, đội Ba Tây thua đội Á Căn Đình (0-1), tỉ số thua nhỏ hơn Hòa Lan, nên Ba Tây được chọn hạng 5 giải 1990 cho cuộc tranh giải 1994. Tóm lại, có 6 đội sau đây, lần lượt từ 1, 2, 3, 4, 5, 6: Hoa Kỳ, Tây Đức, Á Căn Đình, Ý Đại Lợi, Bỉ, Ba Tây trong cùng keo số 1. Một trong 6 đội của keo số 1 sẽ đứng đầu toán của 6 toán (mỗi toán 4 đội) thỏa nghiệm quy luật hiện hành 1994 của FIFA và may mắn bốc thăm.

3) Keo số 2, bốc thăm hên xui, tuần tự ra trước ra sau, đủ 6 đội trong 18 đội mới vừa còn lại. Như thế còn lại 12 đội.

4) Keo số 3, bốc thăm hên xui, tuần tự ra trước ra sau, đủ 6 đội trong 12 đội mới vừa còn lại. Như thế còn lại 6 đội.

5) Keo số 4, dĩ nhiên là 6 đội mới vừa còn lại này, không cần vị thế 1, 2, 3, 4, 5, 6 trong các keo.

6) Sau đây là kết quả cuộc bốc thăm ngày 16/12/93 tại Las Vegas cho 4 keo theo thứ tự 1, 2, 3, 4 và mỗi keo có 6 đội:

a) Keo số 1: Không bốc thăm mà lựa lọc theo quy luật. Gồm có: Hoa Kỳ, Tây Đức, Á Căn Đình, Ý Đại Lợi, Bỉ, Ba Tây.

b) Keo số 2: do bốc thăm. Gồm có: Bolivia, Cameroon, Colombia, Mỹ Tây Cơ, Morocco, Nigeria.

c) Keo số 3: do bốc thăm. Gồm có: Bulgaria, Ai Nhĩ Lan, Hòa Lan (Netherlands), Lô Ma Ni (Romania), Russia (Liên Xô), Tây Ban Nha (Spain).

d) Keo số 4: 6 đội còn lại. Gồm có Ai Cập (Greece), Na Uy (Norway), Saudi Arabia (Ả Rập), Nam Hàn (South Korea), Thụy Điển (Sweden), Thụy Sĩ (Switzerland).

7) Đến lượt chia toán, 6 toán, mỗi toán 4 đội (6x4). Toán tùy thuộc vào 4 keo vừa nói trên, dựa vào 2 yếu tố chính: quy luật hiện hành 1994 của F.I.F.A. và may mắn bốc thăm:

a) Toán được ấn định như sau, tuân tự do bốc thăm, ra trước ra sau, nhưng bắt buộc phải là: C, B, D, F, E, A.

b) Keo số 1 được bốc thăm đầu tiên, xếp toán như trên và bốc hết 6 đội trong keo số 1. Ngày 19/12/93, tại Las Vegas, bốc thăm keo số 1, kết quả trước sau và kết quả như sau: Tây Đức (toán C, vì bốc thăm đầu tiên, kéo số 1), Ba Tây (thăm số 2, keo số 1, toán B), Á Căn Đình (thăm số 3, keo số 1, toán D), Bỉ (Belgium, thăm số 4, keo số 1, toán F), Ý Đại Lợi (Italy, thăm số 5, keo số 1, toán E), Hoa Kỳ (thăm số 6, keo số 1, toán A).

c) Thật gút mắc, sau keo số 1 là keo số 4 bốc thăm, 1 đội, rồi đến keo thứ 3, bốc thăm 1 đội, sau cùng là keo số 2, bốc thăm 1 đội, cứ thế tiếp tục cho đến hết, nhưng phải thỏa nghiệm cho quy luật hiện hành 1994 của F.I.F.A. sau đây.

d) Các đội không thuộc Châu Âu sẽ không chung một toán.

e) Chỉ có 1 toán trong toán được phép có 3 đội cùng Châu Âu với nhau, bởi có đến 13 đội của Châu Âu trong giải 1994.

f) Hoa Kỳ đương nhiên không thể đứng chung với Mỹ Tây Cơ, bởi lý do cùng chung khối CONCACAF (Bắc, Trung, Mỹ và Carribbean).

8) Ngày 19/12/93, tại Las Vegas, cuộc bốc thăm công khai, trong các keo trong suốt, mất thường, nhìn từ ngoài vào, trông dễ dàng, tự do thác mắc, tranh tụng và giải quyết ngay tại chỗ và trong ngày.

9) Keo số 4, Nam Hàn được bốc thăm ra trước, được tính là đội thứ 4 của toán C; Kế đến là keo số 3, đội Tây Ban Nha, được tính là đội thứ 3 của toán C. Keo số 2, đội Bolivia, được tính là đội thứ 2 của toán C. Do đó, toán C, ra đầu tiên, kết quả như sau: Thứ tự 1, 2, 3, 4 là: Tây Đức, Bolivia, Tây Ban Nha, Nam Hàn. Yếu tố về toán C chẳng hạn, đội thứ 4 chẳng hạn, sẽ đấu tại đâu, ngày nào đấu, cũng là yếu tố quan trọng

trong việc tính thứ hạng cho những ngày sắp đến.

10) Sau toán C sẽ lần lượt toán: B, D, F, E, A. Kết quả cuộc bốc thăm như sau:

a) Toán C, thứ tự 1, 2, 3, 4: Tây Đức, Bolivia, Tây Ban Nha, Nam Hàn.

b) Toán B, thứ tự 1, 2, 3, 4: Ba Tây, Liên Xô, Cameroon, Thụy Điển.

c) Toán D, thứ tự 1, 2, 3, 4: Á Căn Đình, Ai Cập, Nigeria, Bulgaria.

d) Toán F, thứ tự 1, 2, 3, 4: Bỉ, Morocco, Hòa Lan, Ả Rập

e) Toán E, thứ tự 1, 2, 3, 4: Ý Đại Lợi, Ái Nhĩ Lan, Na Uy, Mê Tây Cơ.

f) Toán A, thứ tự 1, 2, 3, 4: Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, Colombia, Romania.

11) Toán A và B, đấu tại các sân Los Angeles, San Francisco, Detroit. Toán C và D, đấu tại các sân Chicago, Boston, Dallas. Toán E và F, đấu tại các sân New York, New Jersey, Orlando, Washington District Colombia (Washington D.C.).

12) Lịch trình thi đấu: có tất cả 5 vòng tranh: 1, 2, 3, 4 và 5.

a) Vòng 1: Kể từ ngày 17/6/94 đến 30/6/94, quy luật như sau: 4 đội trong cùng 1 toán phải đấu lẫn nhau, thắng 2 điểm, huê 1 điểm, thua 0 điểm, từ đó sắp hạng 1, 2, 3, 4. Hạng 4 về nước. Hạng 3 có thể về nước và cũng có thể được giữ lại tùy số điểm và tỉ số thắng cao.

b) Vòng 2: Kể từ ngày 3/7/94 đến ngày 10/7/94, quy luật như sau: có 8 trận: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8. Thay vì 18 đội còn lại, thế nhưng vòng 2 chỉ nhận 16 đội, loại ra 2 đội.

— Trận 1 giữa 1A đấu với 3C/3D/3E tại Los Angeles, ngày 3/7/94.

— Trận 2 giữa 2F đấu với 2B tại Dallas, ngày 3/7/94.

— Trận 3 giữa 1E đấu với 2D tại New York/New Jersey, ngày 5/7/94.

— Trận 4 giữa 1C đấu với 3A/3B/3F tại Chicago, ngày 2/7/94.

— Trận 5 giữa 1D đấu với 3B/3E/3F tại Boston, ngày 5/7/94.

— Trận 6 giữa 2C đấu với 2A tại Washington D.C., ngày 2/7/94.

— Trận 7 giữa 1F đấu với 2E tại Orlando, ngày 4/7/94.

— Trận 8 giữa 1B đấu với 3A/3C/3D tại San Francisco, ngày 4/7/94.

Đội thua về nước.

c) Vòng 3: kể từ ngày 9/7/94 đến ngày 10/7/94, quy luật như sau: còn 8 đội, đấu 4 trận A, B, C, D.

Trận A giữa đội thắng trận 1 đấu với đội thắng của trận 2, tại San Francisco, ngày 10/7/94.

Trận B giữa đội thắng trận 3 với đội thắng của trận 4, tại New York/New Jersey, ngày 10/7/94.

Trận C giữa đội thắng trận 5 với đội thắng của trận 6, tại Boston, ngày 9/7/94.

Trận D giữa đội thắng trận 7 với đội thắng của trận 8, tại Dallas, ngày 9/7/94.

d) Vòng 4: Ngày 13/7/94, còn lại 4 đội, đấu 2 trận. Bốn đội thua đã về nước. Tại sân Los Angeles, ngày 13/7/94, thắng trận A đấu với thắng của trận D. Tại sân New York/New Jersey, ngày 13/7/94, đội thắng của trận B đấu với đội thắng của trận C. Thắng hoặc thua, các đội đều được giữ lại để tranh vòng 5.

e) Vòng 5:

Thứ Bảy, ngày 16/7/94, tranh hạng 3 và 4, tại sân Los Angeles (Rose Bowl), giữa 2 đội mới vừa thua trong vòng 4.

Chủ Nhật, ngày 17/7/94, tranh hạng 1 và 2, tại sân Los Angeles (Rose Bowl), giữa đội mới vừa thắng trong vòng 4.

Tóm lại, bài viết có phần khô khan, nhưng rất đầy đủ chi tiết, đó là điểm chính mà chúng tôi muốn gửi đến quý độc giả. Thế nào là bốc thăm! Thế nào là quy luật! 24 đội, tự đâu mà có! Thi đấu ra sao! Nói khác đi, mấu chốt của giải vô địch túc cầu thế giới 1994, được hoàn hảo trao trọn đến quý vị. Từ đó, quý vị có thể tiên liệu, chọn cho mình một đội vô địch trước mùa tranh giải năm nay tại Hoa kỳ.

CHIA BUỒN

Được tin buồn Thân phụ cựu SVSQ Nguyễn đức Bông Khóa 21 TVBQGVN:

Cụ ông NGUYỄN ĐỨC BAN

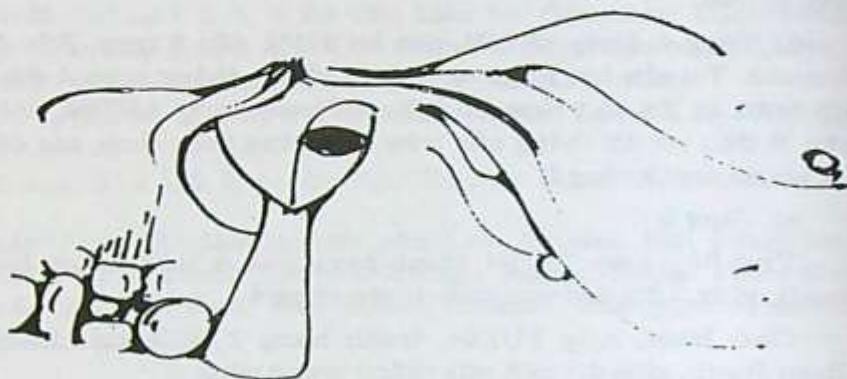
đã từ trần ngày 25 tháng 4 năm 1994 tại Đà Nẵng, Việt Nam, hưởng thọ 82 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng bạn Bông và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cụ ông sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 21

thơ Trần Trung Tá

Nửa Đêm Về Sáng



Hình như hồi sáng, ba giờ
nhớ em. Thức dậy nghe mưa nghẹn ngào
mưa không gió mà lao xao
nước rơi giọt nhỏ ruột cào máu tê!

Đám cây động nhẹ bên hè
mùa Thu. Còn những cành dè lên thối
mùa Thu. Ừ nhỉ đời tôi
héo hơn rụng hết những chồi tuổi Xuân!

Tha hương trên mỗi chặng đường
nghe mưa đếm giọt, nghe lòng buồn hiu...
hồi ba giờ sáng như chiều
thời gian chớp mắt, bay vèo chớp sao!

Nhớ em. Tôi nói thế nào?
bến sông cố độ nhớ sao đi chưa?
bật đèn nước mắt hay mưa
sao lem tờ giấy bài thơ hồi mình!

HOÀNG SA & TRƯỜNG SA

Nỗi Nhục và Niềm Đau

Nhược Tiểu Việt Nam

MƯỜNG GIANG
(Honolulu)



Năm Mậu Tuất (938) sau TL, Ngô Vương Quyền đã đánh đuổi quân Nam Hán ra khỏi bờ cõi Giao Châu, bêu đầu thái tử Hoàng Thao và hàng vạn sĩ tốt trên sông Bạch Đằng, chấm dứt 1.000 năm Bắc thuộc tăm tối, khổ đau, mở đầu kỷ nguyên độc lập, tự do, cho nước Văn Lang tức Việt Nam ngày nay.

Rồi ngày 20 tháng Chạp năm Bính Thìn (1076), trong lúc non sông lửa khói ngập trời bởi quân Tống xâm lăng, tại đền thờ thần Trương Hát trên dòng sông Như Nguyệt (tức sông Cầu - Bắc Việt), Nam quốc đại tướng quân Lý Thường Kiệt đã dong dạc thay trời đất, dân gian cáo bạch về sự hiện hữu của nước Đại Việt trong cõi Đông Nam Á:

*"Nam quốc sơn hà, nam đế cư
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư ..."*

Bốn trăm năm sau, vua Lê Thánh Tông, một minh quân vĩ đại của

Việt Nam, trước đông đủ triều thần đã nói một câu cảm động và thấm thiết: “Chúng ta phải giữ gìn cẩn thận, dùng để cho ai lấy một phân núi, một tấc sông của tiên nhân để lại ...”

Xem như thế đủ chứng tỏ rằng tổ tiên chúng ta tự ngàn xưa đã không ngớt đề phòng và lo lắng bọn giặc Tàu xâm lấn, cướp nước. Sử gia Hoàng Xuân Hãn viết: “Nước ta chỉ thua giặc Bắc phương khi trong nước triều chánh suy vi, vua hèn, quan bất tài, dân chúng đói rách, chia rẽ như các năm 1405, Hồ Quý Ly vì mang tiếng soán đoạt nhà Trần mất lòng dân nên phải dâng cho giặc Minh đất Cổ Lâu (Lạng Sơn), Mạc để mất La Phù (1540), Trịnh thì nhượng nhiều hang động dọc biên giới Hoa-Việt. Nhưng nhục nhã và căm phẫn nhất là việc Trung Hoa Dân Quốc, Trung Cộng đã ý mạnh, ngang nhiên cướp mất của Việt Nam hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà từ lâu, gần mấy trăm năm thuộc lãnh thổ của ta.

Đào xới lại nấm mồ dĩ vãng dù không phải là sử gia, nhà báo, chúng ta vẫn khẳng định rằng tội làm mất mát đất đai của tiên nhân là do nhà Nguyễn, bọn rợ hồ phương Bắc và lũ quân phiệt cầm quyền tại Nam Việt Nam.

Thật vậy, vì nhà Nguyễn từ Tự Đức về sau quá khắc nghiệt, độc tài, tâm tối nên khiến dân tộc chịu thảm cảnh mất nước và nô lệ; từ đó lũ thực dân Pháp mới đem giang sơn của ta trong đó có Hoàng Sa để trao đổi với Tàu thâu lợi (sự việc này các nhà báo Pháp vào thập niên 30 của thế kỷ XX như Henry En Charousset, Alexix Elie La Combe... đã viết trên các số báo 74 (12-6-32) của tờ *Eveil Economique de L'indochina*, tố cáo các toàn quyền Đông Dương làm ngõ để Tàu chiếm các đảo trong quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam). Riêng lũ rợ Hồ vì muốn bợ dít Trung Cộng để nhận viện trợ, tiền bạc súng đạn đánh cướp toàn cõi Việt Nam cho Đảng Cộng Sản Quốc Tế nên năm 1958, tên thủ tướng Phạm văn Đồng đã ký nghị định xác nhận Hoàng Sa-Trường Sa của Việt Nam là đảo Tây Sa, Nam Sa của Trung Quốc. Chưa hết, rợ Hồ còn bị ối làm ngõ hoặc bán đứng nhiều phần đất khác của quê hương cho kẻ thù sau khi bị Nga và khối Đông Âu bỏ rơi, Mỹ và các nước tự do xua đuổi. Nhưng xét cho cùng, bọn rợ Hồ ngày nay có khác gì nhà Hồ, Mạc, chúa Trịnh hay nhà Nguyễn, đã quá suy yếu và bị dân tẩy chay, súng đạn tối tân năm nào đã đem bán lần mòn, vậy có muốn phản kháng, chống lại Trung Cộng, cũng chẳng làm nên trò trống gì. Riêng tội và trách nhiệm nặng nhất chính là lũ lính Tây, bọn quân phiệt cầm quyền ở Nam Việt Nam, chỉ lo tham nhũng, thanh toán, bẻ phái và bợ dít Mỹ cả Đài Loan nên cũng làm ngõ để cho Trung Cộng kiêu căng hách dịch, ngang nhiên đem thủy lục, không quân ăn cướp Hoàng Sa vào ngày 27 tháng chạp

năm Giáp Dần (1974) trong lúc lực lượng Hải quân Nam Việt Nam rất hùng mạnh. Theo Nguyễn Khắc Ngữ viết trong những ngày cuối cùng của Nam Việt Nam, thì hải quân có gần 40.000 người với 1.611 tàu đủ loại gồm có 1 hạm đội bảo vệ hải phận, bốn Bộ Chỉ Huy hải quân duyên hải với 122 hải và giang đoàn. Hoàng Sa ở gần phi trường Đà Nẵng và Quy Nhơn với 2 BTL Không Đoàn 1 và 6, khi xảy ra cuộc hải chiến đẫm máu, các tàu hải quân đã đánh điện cầu cứu nhưng không ai thèm đếm xỉa đến? Chánh quyền Nguyễn văn Thiệu lúc bấy giờ đã chẳng thèm để tâm đến đất đai của tổ quốc. Quả vậy, từ khi đắc cử tổng thống, Thiệu đã cho rút tiểu đoàn I TQLC về đất liền, đồng thời giao phó 2 quần đảo trên cho các đơn vị Địa Phương Quân Quảng Nam và Phước Tuy. Đã thế, ngày 1/12/1974, Thiệu còn dám ký Sắc Lệnh số 001/74 về việc tìm kiếm các mỏ dầu trong thềm lục địa Việt Nam, trong khi lực lượng trú phòng tại hai quần đảo này chỉ có tính cách tượng trưng !!!

Ngày 27 tháng Chạp năm Giáp Dần, nhằm ngày 18-1-74, trong khi tại thành đô và các tỉnh thị, mọi người lo lắng chuẩn bị vui tết, đón xuân thì ở nơi hải đảo quanh hiu, tháng năm chỉ có giông gió, bão tố, chim biển và nổi sần bất tận, một trung đội địa phương quân thuộc tiểu khu Quảng Nam cùng 3 chiến hạm HQ 4, 10, 16 do sự tình cờ xui xẻo, phải chiến đấu với lực lượng hùng hậu của Trung Cộng được chuẩn bị tác chiến đầy đủ, thêm không quân từ căn cứ trên đảo Hải Nam yểm trợ... nên cuối cùng phải thất trận trong sự uất hận vì chẳng được báo trước để nghênh địch.

Thật ra người Tàu chỉ ghé mắt vào các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa vào đầu thế kỷ 20 khi nhận ra:

- a) Hoàng Sa, Trường Sa có một vị trí địa dư và chiến lược quan trọng. Ai làm chủ 2 quần đảo này thì có thể kiểm soát hải lộ Hương Cảng, Manila, Mã Lai, Nam Dương và Tân Gia Ba.
- b) Trữ lượng dầu khí dưới thềm lục địa quanh 2 quần đảo này quan trọng nhất nhì trên thế giới hiện nay.
- c) Việt Nam bị thực dân Pháp đô hộ.
- d) Cộng sản Việt nam nhắm mắt làm ngơ vì cần viện trợ đánh Nam Việt Nam.
- e) Bọn lãnh chúa ở Nam Việt Nam lệ thuộc Hoa Kỳ mà Hoa Kỳ đang đi đêm với Trung Cộng để chống Nga, nên bảo Nam Việt Nam làm ngơ để Trung Cộng chiếm đất, như thời Pháp thuộc bắt nhà Nguyễn làm ngơ để Pháp đem các đảo thuộc Hoàng Sa đổi chác với Tàu, chia phần lợi lộc. Tình trạng trên đã khiến cho toàn thể người Việt Nam căm phẫn và uất nghẹn vì thân phận nhục tiểu trong thế kỷ này.

Để mở đầu cho ván bài bịp:

— 1907, Tổng đốc Quảng Châu lên tiếng đòi chủ quyền Hoàng Sa.

— 1909, tháng 4 đến tháng 6, hải quân nhà Thanh nhiều lần đến Hoàng Sa cắm cờ và bắn 21 phát đại bác.

— 30/4/1921, chính quyền tỉnh Quảng Đông ký văn thư số 831, sáp nhập Hoàng Sa vào đảo Hải Nam, việc này bị binh bộ Thượng Thư Thân Trọng Huế của triều đình bù nhìn Huế, lên tiếng phản đối năm 1923.

— 1933, Đài Loan (THDQ) lợi dụng được Liên Hiệp Quốc giao giải giới bọn phát xít Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra, đã đánh chiếm đảo Phú Lâm (trong nhóm Tuyên Đức-Hoàng Sa) và những đảo nhỏ gần đảo Trường Sa.

— 1950, THDQ bị đánh đuổi đến Đài Loan, Trung Cộng ra chiếm đảo Phú Lâm (Tuyên Đức) và đảo Linh Côn (Lincoln), từ đó Trung Cộng cho xây cất các công trường quân sự trên 2 đảo này, làm đường xe chạy, xây cầu tàu phi trường, phương tiện truyền tin hiện đại. Tóm lại chuẩn bị tấn công chiếm hết phần hải đảo của Việt Nam.

— 4/12/50, Chu Ân lai lúc còn làm Bộ Trưởng Ngoại Giao Trung Cộng đã lên tiếng về chủ quyền trên Hoàng Sa và Trường Sa, về phần Anh ngữ được đăng nguyên văn trên bán nguyệt san People's China ở Bắc Kinh.

— 1956, Trung Cộng cho người lén lút đổ bộ lên các đảo Lâm Đảo và Linh Côn (Lincoln) rồi chiếm luôn.

— Đêm 20 rạng 21/2/1959, hải quân Việt Nam Cộng Hòa đóng tại Hoàng Sa (có tiểu đoàn I TQLC yểm trợ), khi đi tuần đảo, phát hiện Trung Cộng đổ bộ chiếm các đảo Cam Tuyền, Duy Mộng, Quang Hòa trong nhóm Nguyệt Thiên, hải quân đã đánh đuổi bọn chúng ra khỏi đảo, bắt giữ 48 người và 5 thuyền đánh cá. Ngày 27/2/59, Trung Cộng ra thông cáo mật sát VNCH và đòi trả người, sau đó VNCH trả hết người bị bắt cho Trung Cộng.

Rồi thì tình thế xoay chiều, sau khi đi đêm với Mỹ, Trung Cộng quyết tâm chiếm cho bằng được quần đảo Hoàng Sa, khởi đầu ngày 11/1/74 khi nghe được nhiều công ty xăng dầu ngoại quốc đã ký hợp đồng với VNCH để khai thác dầu hỏa quanh Hoàng Sa-Trường Sa. Chúng ra tuyên cáo tiếp nhận chủ quyền trên tất cả các đảo trong biển Nam Hải, ra lệnh cho tất cả các lực lượng ngoại quốc đang chiếm đóng phải rút hết, nếu không sẽ lãnh hậu quả kinh khiếp. Thiệu và Chính Phủ của ông lúc ấy, chắc hẳn đã biết rõ giá trị của 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và còn biết chắc là Trung Cộng sẽ tấn công ta trên 2 đảo

đó, vậy mà bọn lãnh đạo rơm vắn bình chân như vại để chuẩn bị ăn Tết?!

Quần đảo Hoàng Sa từ khi được tổng thống Ngô đình Diệm cho nhập vào tỉnh Quảng Nam vẫn được một tiểu đoàn TQLC trấn giữ, đó là tiểu đoàn 1, có đầy đủ phương tiện như tàu đổ bộ, máy móc truyền tin tối tân để liên lạc với Trung ương và Quân Đoàn 1. Vì vậy trong suốt thời kỳ đệ I Cộng Hòa, Trung Cộng không hiểu lý do gì chỉ cho có một trung đội địa phương quân giữ các đảo quan trọng, và các thành phần này gồm hầu hết là những người lính bất mãn, bị trừ ếm, hay phạm kỷ luật, như vậy tinh thần đâu để họ chiến đấu?

Rồi thì ngày 18-1-1974, như thường lệ, tàu HQ 16 - tuần dương hạm Lý Thường Kiệt mang lính ĐPQ từ Đà Nẵng ra Hoàng Sa đối quán, trên tàu còn có thêm 7 người đi tham quan, khảo sát đảo gồm có một thiếu tá, một đại úy HQ, 1 trung úy CB chiến đấu, 1 trung úy CB Kiến Tạo và một nhân viên dân sự Mỹ tên là Gerald Kosh, nguyên Tùy viên quốc phòng của tòa đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, biệt phái liên lạc với BCH/Hành Quân/Vùng I CT.

Trước khi nhập đảo đối quán, HQ 16 chạy quanh các đảo tuần thám thì phát hiện nhiều tàu đánh cá của Trung Cộng sơn màu xanh Ô-liu, từ đảo Phú Lâm, tiến về các đảo Quang Hoà và Duy Mộng. Lúc đó, phía VNCH, HQ 16 gọi tiếp viện được các tàu HQ 4 - Khu trục hạm Trần Khánh Dư và HQ 5 - Tuần dương hạm tăng cường, thả quân sĩ xuống giữ các đảo Hữu Nhật và Quang Ảnh. Bên Trung Cộng từ đảo Phú Lâm, xuất hiện nhiều tàu lớn, tàu đổ bộ và các tàu chiến trá hình thường ngày giả làm tàu đánh cá, các tàu này được trang bị 2 đại liên, 2 bên sườn tàu có lỗ châu mai để trá sủng chiến đấu, như vậy, giặc Tàu đã chuẩn bị sẵn sàng và từ lâu, chỉ chộp cơ hội hôm nay tấn công ta.

Đầu tiên chúng tấn công các đảo Duy Mộng và Quang Hoà, tuần dương hạm Lý Thường Kiệt HQ 16 tham chiến nhưng bị bắn trúng bánh lái và sườn tàu, phải chạy về eo biển Hoàng Sa và Hữu Nhật rồi được HQ 11 hộ tống diu về Đà Nẵng, chỉ còn lại HQ 10 - hộ tống hạm Nhật Tảo tham chiến một mình với lực lượng đông đảo, hùng hậu có không quân Trung Cộng yểm trợ. Sau rốt, Nhật Tảo bị trúng đạn bốc cháy, một số chiến sĩ HQ tử thương. Số còn lại dùng mọi phương tiện dạt được vào bãi biển Qui Nhơn, sau bao nhiêu ngày lênh đênh đói lạnh và căm phẫn.

Cuộc hải chiến ngắn ngủi chấm dứt, Trung Cộng xua tàu đi chiếm hết các đảo, quân trú phòng bắn hết đạn bị giặc bắt làm tù binh. Tổng cộng 42 người, gồm có binh sĩ HQ tham chiến trên các chiến hạm, ĐPQ trên đảo Hoàng Sa, 4 nhân viên khí tượng, 7 người mới ra tham quan

bằng tàu HQ 16, kể cả một người Mỹ. Lúc đó đúng ngày 19-1-74. Tất cả tù binh được giặc đưa về bằng tàu lớn đến thị xã Quảng Châu. Đúng 8 giờ sáng ngày mùng một Tết giáp Dần, khi mà người Trung Hoa lẫn Việt Nam đang sung sướng tận hưởng xuân tết, thì các tù binh cũng đang bị bọn an ninh của Trung Cộng tra vấn, lấy cung — bắt buộc phải xác nhận đã chiếm lãnh thổ của Tàu bất hợp pháp!

Để thấu hiểu rõ ràng hơn lý do gì mà Trung Cộng cứ nằng nặc đánh cướp cho được đất nước Việt Nam, cũng như chủ quyền thật sự của Hoàng Sa - Trường Sa thuộc về ai quyền, chúng ta hãy moi tìm trở lại trong các tài liệu cũ còn lưu trữ của nước nhà và ngoại quốc có liên quan đến 2 đảo trên. Và cũng để thấm thía nỗi nhục và niềm đau của ta bất hạnh khi ở sát nách một nước lớn đây đã tâm và bị ối.

A. SƠ LƯỢC VỀ HOÀNG SA-TRƯỜNG SA:

Hoàng Sa và Trường Sa là đất của Việt Nam từ khi dân Việt định cư ở Tu Nghĩa, Quảng Ngãi vào khoảng thế kỷ thứ 15. Hoàng Sa và Trường Sa là 2 chuỗi đảo nằm ngoài khơi biển Đông Hải. Hoàng Sa ở phía Bắc và Trường Sa ở phía Nam.

1) Hoàng Sa: Nằm giữa 2 kinh tuyến Đông 111-112 độ, và vĩ tuyến Bắc 15 độ 45 và 17 độ 45. Hoàng Sa là một chuỗi đảo lớn nhỏ, gồm 120 đảo, quy tụ trong 4 nhóm chính. Muốn đến Hoàng Sa, nếu khởi hành từ Đà Nẵng bằng tàu HQ mất khoảng 10 giờ (khoảng cách 170 hải lý) theo hướng 083.

* Nhóm Nguyệt Thiềm (Croissant) gồm các đảo:

— Cam Tuyền (hay Hữu Nhật — Robert) gần giống hình tròn, chu vi 2000 m, diện tích 0.32 km², quanh đảo toàn san hô, giữa đảo có cây phốt phát và nhàu nhàu, chỉ có chim biển, không có người ở.

— Đảo Quang Hòa Đông (Duncan): Nằm theo hướng đông tây, chu vi 2700 m, diện tích 0.48 km², phía đông là rừng cây phốt phát và cây nhàu nhàu, phía tây là vòng đai san hô, chỉ có chim hải âu trú ngụ.

— Đảo Quang Hòa Tây (Palon island): Hình tròn, chu vi 1000 m, diện tích 0.41 km², trên đảo toàn cây nhàu nhàu và phốt phát, giữa đảo có khu đất rộng. Trước 1963, TQLC/VN trú đóng tại đây nên còn để lại 2 ngôi mộ và 3 ngôi mộ cổ có bia bằng chữ Hán.

— Đảo Hoàng Sa (Pattle), quan trọng nhất trong các đảo, hình chữ nhật, chu vi 2000 m, diện tích 0.30 km², được khai phá từ lâu, trên đảo có đồn lính, sở khí tượng, hải đăng, có cầu để tàu cập bến, có ngôi miếu cổ thờ bà chúa đảo, một trung đội ĐPQ đóng trên đảo này.

* Đảo Vĩnh Lạc (Quang Ảnh - Money), hình bầu dục, chu vi 2500m, diện tích 0.50 km², bao phủ bởi cây nhàu nhàu và photphorite, ngoài ra còn có loại cây giống như mít không có trái, cao trên 5m, trên đảo không người ở, đảo này nằm biệt lập không thuộc nhóm Nguyệt Thiên.

* Đảo Linh Côn (Lincoln) nằm biệt lập, bị Trung Hoa Dân Quốc lợi dụng ra giải giới quân Nhật chiếm vào tháng 12/1946.

* Nhóm Tuyên Đức (Amphitrite) bị Đài Loan chiếm năm 46, nằm về phía Bắc Hoàng Sa, gồm 16 đảo như Đảo Cây, đảo Nam, đảo Trung, đảo Bắc... nhưng quan trọng nhất là đảo Phú Lâm.

— Đảo Phú Lâm (Woody island), dài 3700 m, ngang 2800 m, có nhiều cây cối trên đảo kể cả dừa, nhiều phân phốt phát được Nhật khai thác từ thời Pháp thuộc. Năm 1950, Trung Cộng đuổi THDQ chạy ra Đài Loan, chiếm luôn đảo này, chúng cho xây dựng lại đảo, làm đường xe chạy, phi trường, căn cứ hải quân, căn cứ truyền tin để chuẩn bị đánh chiếm các đảo khác của Việt Nam.

2) Trường Sa: Quần đảo Trường Sa gồm có 9 đảo nằm giữa hải phận của nước Phi Luật Tân, Sarawak và Việt Nam, trong đó đảo Trường Sa (Spartley) lớn nhất, dài 700 m, ngang 250 m ở kinh tuyến 114 độ 25, và vĩ 10 độ 10 bắc, cấu tạo bởi các ám tiền san hô, là trung tâm phát sinh ra bão tố. Trên đảo có nhiều chim hải âu trú ngụ, đẻ trứng rất to, có nhiều loại san hô rục rở, nhiều loại cây ăn trái như dừa, tourne fortia argentes, coess nucifera v.v. bàng, nhàu nhàu, mù u, rau sam.

B. CÁC TÀI LIỆU VÀ NHÂN CHỨNG NGOẠI QUỐC XÁC NHẬN CHỦ QUYỀN VIỆT NAM TRÊN HOÀNG SA-TRƯỜNG SA.

1) Chứng tích của người Hòa Lan: Theo ký sự Batavia (Journal de Batavia) đời chúa sãi Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635) ở đằng trong, tàu của người Hòa Lan từ Batavia (Nam Dương) đi Formose (Đài Loan) đến bãi cát vàng (Hoàng Sa) bị chìm, nhờ quân lính Việt Nam trên đảo giúp đỡ và hướng dẫn về Hội An (Quảng Nam).

2) Của người Pháp: Ông Jean Chaigneau (1769-1825) viết trong quyển Memoire Surla Cochinchina và đức giám mục Taberd viết trong univers histore et description de la cochinchina đã chứng minh đầy đủ Hoàng Sa, Trường Sa là của người Việt Nam lâu đời.

3) Hội nghị San Francisco (7-1-1951): Do Nga Sô đem ra bàn cãi tại hội nghị về việc Trung Cộng là chủ nhân ông của 2 đảo Hoàng Sa - Trường Sa (vì Trung Cộng - Đài Loan bị Hoa Kỳ tẩy chay không cho tham dự hội nghị), nhưng bị bác bỏ với 46 phiếu chống, 3 phiếu thuận, 1

phiếu trắng, điều đó chứng tỏ 2 đảo trên của người Việt Nam theo đúng điều 2 trong hiệp ước đình chiến của Liên Hiệp Quốc bắt Nhật phải trả tất cả đất đai lại cho các nước khác, trong đó có Việt Nam.

4) Thời Pháp thuộc:

— 1920: Nha thương chánh tổ chức tuần du quanh các đảo Hoàng Sa.

— 1925-1927: Hải học viện cử các nhà bác học theo tàu De Lanassan đến nghiên cứu và khảo sát Hoàng Sa-Trường Sa.

— 1930: Pháp cấm cờ xác nhận chủ quyền trên Spartley (Trường Sa)

— 1933: Cấm cờ tất cả các đảo còn lại trong quần đảo Trường Sa như Laye D'Amboine, Imaba, Hải Đảo, Loaita, Thị Tứ v.v. xác nhận chủ quyền trên các đảo được bá cáo và đăng tải ngày 25/9/33 trên công báo Đông Dương (Journal official de L'indochina). Trường Sa chính thức nhập vào tỉnh Bà Rịa ngày 21-7-1933.

— 1938: Nha khí tượng Đông Dương lập hải đăng trên đảo Imaba.

— 1939: Nhật đánh chiếm Hoàng Sa.

— 1947: Pháp thiết lập đài vô tuyến tại đảo Hoàng Sa (Pattle).

C. SỬ LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN HOÀNG SA-TRƯỜNG SA.

Căn cứ vào tài liệu ghi trong phủ biên tạp lục năm 1776 của Lê Quý Đôn thì Hoàng Sa thuộc lãnh thổ Đại Việt từ thời nhà Lê, khi chúng ta đến định cư tại phủ Tư Nghĩa (Quảng Ngãi).

— 1634: Đội Hoàng Sa của Chúa Nguyễn Phúc Nguyên cứu vớt người Hòa Lan bị đắm tàu.

— 1702: Đội Hoàng Sa thời chúa Nguyễn Phúc Chu bắt đầu thu thuế các tàu bè qua lại vùng đảo.

— 1802: Vua Gia Long lập lại đội Hoàng Sa sau thời gian chiến tranh Nam Bắc bị gián đoạn.

— 1816: Vua Gia Long cho cấm cờ xác nhận chủ quyền trên đảo Hoàng Sa (theo ông Gulzlaff viết trên báo Á Vọng Hội xuất bản ở Luân Đôn).

— 1820: Vua Minh Mạng sai quan quân ra Hoàng Sa vẽ bản đồ và nghiên cứu hải trình.

— 1933-1934: Vua Minh Mạng sai Trương Phúc Sỹ đem thủy quân ra khảo sát Hoàng Sa.

— 1935: Vua Minh Mạng cho lập đền thờ, dựng bia và trùng tu các di tích cổ, mộ phần còn lại trên đảo Hoàng Sa.

— 1956: Hải quân VNCH bắt đầu thay thế Pháp, tuần du các đảo Hoàng Sa - Trường Sa, tiểu đoàn 1 TQLC/VN đóng trên đảo Hoàng Sa.

— 29/1/1959: Tổng thống Diệm ban hành sắc lệnh số 34/NV sáp nhập Hoàng Sa vào tỉnh Quảng Nam.

— 21/10/69: Ban hành sắc lệnh số 709/BNV sáp nhập Trường Sa vào tỉnh Phước Tuy.

Riêng các sách cổ còn được lưu giữ đến ngày nay, liên quan đến Hoàng Sa, Trường Sa thuộc Việt Nam, ta thấy:

— Toàn Tập Thiện Nam Tử Chí đồ thư của Đỗ Bá tự Đồ Phu soạn từ năm 1630-1653 thời vua Lê Thánh Tôn thân chinh đánh Chiêm Thành.

— Phù biên tạp lục của Lê Quý Đôn 1776.

— Dư địa chí trong lịch triều hiến chương loại chí của Phan Huy Chú năm 1821.

— Hoàng Việt địa dư chí (1833)

— Đại Nam thực lục tiền biên 1844.

— Đại nam thực lục chính biên 1848, cả hai do các sử gia tại sử quán triều Nguyễn biên soạn.

— Việt sử cương giám khảo lược của Nguyễn Thông 1876.

— Quốc triều chính biến toát yếu của sử quán 1909.

— Đại nam nhất thống chí tỉnh Quảng Ngãi 1909.

D. LUẬN ĐIỀU CỦA TRUNG CỘNG VÀ TRUNG HOA DÂN QUỐC ĐỂ ĐÁNH CƯỚP HOÀNG SA-TRƯỜNG SA.

Từ khi lập quốc đến nay, cái khổ nhất của dân tộc Việt Nam là phải chống đỡ giặc Tàu không ngừng nghỉ. 1000 về trước, chúng muốn đồng hóa và chiếm Việt Nam để mở đường xuống phương Nam nên bao nhiêu lần gây chiến tranh. 1000 năm về sau vì dầu lửa, vì kiểm soát hải trình Thái bình Dương và liên lạc với Hoa Kiều hải ngoại tại Phi, Mã, Nam Dương, Tân Gia Ba, giặc lại gây hấn và đánh chiếm Hoàng Sa-Trường Sa. Lần này chúng đưa ra các luận điệu thật ngây ngô và bi ối, nhưng chánh quyền Việt Nam đã không có được một phản ứng tích cực, nhìn giặc chiếm lần mòn đất đai của tổ tiên, hết Trường sa, Hoàng sa đến vùng lãnh hải gần Vũng Tàu. Trong vịnh Hạ Long, nơi biên giới Việt Hoa tại Việt Nam ngày nay, CSVN vì muốn tồn tại đã mở cửa biên giới

cho hàng hóa Trung Cộng từ cây kim, sợi chỉ cho đến xe đạp, máy móc, thượng vàng hạ cám tràn ngập khắp hang cùng ngõ hẻm, đê bẹp hàng hóa sản xuất tại nội địa. Để nuốt chửng đất đai Việt Nam với sự phụ trợ của Mỹ, Nga, Pháp, Nhật bọn Tàu đỏ và Tàu trắng đã đưa ra các lý do sau đây:

1) Hoàng Sa - Trường Sa là đất đai hải đảo của chúng từ lâu đời trong biển Nam Hải có tên là đảo Tây Sa - Nam Sa.

2) Sự việc đã được chính tên thủ tướng Phạm Văn Đồng xác nhận vào năm 1958.

3) Năm 1945, Nhật đầu hàng vô điều kiện và Trung Hoa Dân Quốc được lệnh giải giới quân đội Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra, do đó, Hoàng Sa-Trường Sa, theo chúng, do quân đội Nhật trả lại cho THQG thì đương nhiên là lãnh thổ của Tàu.

Thật ra, luận điệu này hoàn toàn vô căn cứ và xảo trá vì theo quy định tại các hội nghị quốc tế tại Cairo (Ai Cập), Postdam thì Nhật phải trả lại tất cả đất đai đã cưỡng chiếm về chủ cũ. Riêng Trung Hoa, nhận lại bán đảo Liên Đông, quần đảo Bành Hồ - Đài Loan, chứ không phải Hoàng Sa, Trường Sa vì đó là của Việt Nam. Trung Hoa dân quốc đã lợi dụng việc giải giới, đem 4 tàu đổ bộ lên chiếm các đảo Vĩnh Hưng, La Bốt, Ba Bốt (trong quần đảo Hoàng Sa) vào tháng 11-12/46, đảo Song Tử, Nam Cực (Trường Sa) tháng 1/1947, điều này trái với các điều khoản quy định trong hiệp ước vì:

— Việc giải giới quân Nhật phải hoàn thành trước tháng 8/46.

— Hoàng Sa, Trường Sa nằm ở sau vĩ tuyến 16, không thuộc quyền giải giới của THDQ mà là của liên quân Anh-Ấn, tại sao THDQ ngang ngược dùng tàu đổ bộ lên chiếm lãnh thổ của VN?

Đó cũng là thói đời, mạnh được, yếu thua và vì luôn luôn quan niệm như thế nên người Tàu trong dòng lịch sử của họ gần mấy ngàn năm, lúc đắc chí thì phách lối, kiêu căng, đem quân đánh chiếm các dân tộc yếu kém lân cận để vợ vét, cướp bóc, đồng hóa họ. Nhưng rồi theo luật tuần hoàn của trời đất, luật của con người, bọn giặc Tàu khi sa cơ, thất thế, hèn yếu lại bị chính các dân tộc này đánh đuổi, lấn áp, giết chóc, làm nhục, thậm chí vào tận Trung Quốc cai trị lại họ như các thời Liêu, Hạ, Kim, Nguyên Thanh.

Vì không bao giờ nghĩ đến hậu quả, nên hình như họ không biết nhục trước những thâm kịch Tĩnh Khang (1127) khi nước Kim bắt hai vua Tống Huy Tôn và Khâm Tôn cùng toàn bộ hoàng gia đem về nhốt tại các giếng cạn ở sa mạc!. Vụ Bát quốc liên quân vào xâm xé Trung quốc mà nhục nhã nhất là người Nhật giết và hãm hiếp dân chúng

Trung Hoa tại thành Nam Kinh, vụ người Anh niêm bảng cấm người Tàu và chó không được vào các công viên tại Thượng Hải, Hồng Kông, Tân Gia Ba đến nỗi sau này khi Nhật đánh thắng Tây Phương, một học giả Nhật cảm khái trước nỗi nhục của người Tàu đã viết:

*"Á lực tiên hiền, ươg nhất tiếu
Anh nhân diệt hữu, sở cầm tù
Tùng kim hoán cấi, công viên bảng
Bất cấm, anh nhân cập cầu lai..."*

Sau cùng, liệu Trung Cộng trong tương lai có được yên để đi đánh cướp đất người như vụ cướp Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam, khi cái họa quật khởi của các dân tộc hùng mạnh Bắc Phương như Mãn, Mông, Liêu, Tây Tạng và Hồi Đan bị Tàu chiếm đất và đô hộ họ.

Luật chơi của con người luôn luôn đáp ứng đúng câu được khi mạnh và chết khi thua, Hoàng Sa-Trường Sa sớm hay muộn chắc chắn cũng trở về hội nhập với mẹ Việt Nam.

*"Xã tắc hai phen bộn ngựa đá
Non sông muốn thuở, vừng ai vàng..."*

(Trần Thánh Tôn)

và dân tộc ta sẽ không bao giờ thua...!

MƯỜNG GIANG
(Honolulu)

CHIA BUỒN

Được tin Thân mẫu cụ SVSQ Lê quang Trang Khóa 17 TVBQGVN:

Cụ bà PHAN THỊ THANH

đã từ trần ngày 3 tháng 3 năm 1994
tại Phường Vạn Thắng, Nha Trang,
hưởng thọ 75 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng bạn Lê quang Trang và tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cụ bà sớm về cõi Phật.

Gia Đình Cụ SVSQ Khóa 17 TVBQGVN

Từ Một Thời Cay Đắng

(tiếp theo và hết)



II. NHỮNG NGÀY DÀI MIỀN NAM HẤP HỐI

* Đường về mặt trận vùng Tây Ninh:

Một tuần dưỡng quân tại hậu cứ Tiểu đoàn qua đi thật nhanh. Dù một tuần dưỡng quân không có lấy một ngày êm ả, các sĩ quan thuộc BCH/Tiểu đoàn gần như cũng, đang làm việc “văn phòng” suốt tuần. Báo cáo tổn thất, đề nghị ân thưởng, nhận quân số bổ sung và trang bị quân cụ... Bên cạnh đó, hàng ngày phải chứng kiến cha mẹ vợ con của các đồng đội đã nằm xuống ở mặt trận Chơn Thành đến hậu cứ Tiểu đoàn than khóc. Buồn đứt ruột, lòng tôi nặng trĩu với nỗi buồn của đoạn trường vô thanh. Vẫn biết: “Xưa nay ra trận mấy ai về”, nhưng làm sao có thể thanh thân được trong mỗi lần tiễn đưa các đồng đội đi xa, xa khuất. Những xúc động đến và đi trong lòng người lính như những đợt sóng vào mùa biển động. Tôi không thể nào quên hình ảnh bà cụ — Mẹ của cố đại úy Trần Công Nở, người ĐDP ĐĐ4 — Từ sáng sớm mỗi ngày, bà cụ lên hậu cứ tiểu đoàn nhìn chúng tôi và ngồi khóc thầm lặng. Chúng tôi đã an ủi bằng cả chân tình nhưng bà cụ chẳng có giây phút nào nguôi. Bà cụ vẫn ngồi khóc cho đến chiều tối và ra về. Bà cụ không kêu gào oán trách một ai. Dưỡng như trong lòng bà cụ chỉ còn niềm thương nhớ đứa con trai duy nhất vừa mới mất. Nở đã hy sinh khi quận lỵ Chơn Thành bị vây hãm, bị cắt đứt đường tiếp tế và tàn thương; do đó xác của Nở đã được an táng ngay tại miền đất này. Bà cụ đã mất Nở, lại không còn nhìn thấy mặt xác con. Ôi còn nỗi đau nào hơn? Nỗi buồn

quá lớn như vượt khỏi sức chịu đựng của một người mẹ già. Bà cụ từ chối mọi sự đưa rước. Chiều tối, bà cụ ra về như một chiếc bóng — Âm thầm và lặng lẽ — Máy ai cầm được nước mắt! Có cái gì đó làm uất nghẹn những người lính khi phải rút lui bỏ lại sau lưng những miền đất thấm đượm máu xương đồng đội. Nhìn hình ảnh bà cụ, tôi bỗng thấy tê tái trong lòng khi nghĩ đến hình ảnh của mẹ tôi ở một ngày nào, nếu chiến tranh cũng sẽ cướp đi của bà người con... Làm sao có thể biết được ai còn ai mất trong trận chiến mỗi lúc mỗi ác liệt này. Chiến tranh đã để lại một trời tang tóc cho Quê Hương với những nỗi buồn chất ngất, đầy vơi thù hận và phân ly. Người lính miền Nam đã chiến đấu trong nỗi ray rức tột cùng. Người lính vẫn thương dân vật với chính mình. Tại sao thế hệ chúng tôi không được sinh ra ở một thời an bình của đất nước để chỉ biết có dựng xây. Tại sao thế hệ chúng tôi không sinh ra để chiến đấu trong một trận chiến rõ ràng để giữ nước như một thời Đinh-Lê-Trần-Lý — Được phá Tống, được bình Chiêm. Ôi! một thời chói lọi lịch sử nước Nam. Ngày nay chúng tôi đang chiến đấu cho lý tưởng tự do, cho sự an nguy của miền Nam. Phải chăng vì chính nghĩa Quốc Gia không đủ tỏa sáng trong lòng mỗi người dân miền Nam? Phải chăng người dân miền Nam không biết được cái độc ác, bạo tàn của cái chủ nghĩa và con người Cộng Sản? Do đó, trong cơn quốc biến đất nước đang hồi nghiêng ngả vẫn không thể tái tạo được cái tinh thần hội nghị Diên Hồng ngay giữa Sài Gòn. Những người lãnh đạo không cùng toàn dân quyết chiến mà đi tìm con đường sống cho riêng mình. Từng lớp người ở hàng lãnh đạo lần lượt bỏ nước ra đi và kêu gọi những người lính hãy vững vàng tay súng! Họ là những kẻ đáng nguyên rủa và lịch sử sẽ không tha tội cho họ. Phải chi miền Nam có được những con người như Lê Nguyên Vỹ, Nguyễn Khoa Nam ở hàng lãnh đạo thì cho dù mất nước, miền Nam vẫn không phải tủi nhục cúi đầu.

Đêm cuối cùng ở hậu cứ, nhìn hòa châu soi sáng cả một vùng trời Xuân Lộc, tôi đang xót xa nghĩ đến những đồng đội, anh em tại mặt trận đó. Khó khăn tôi cũng có một số bạn đang chiến đấu tại mặt trận này. Và ngày mai tôi cũng lại vào trận. Ngày mai, đơn vị tôi lên đường vào vùng hành quân trong lúc có từng đoàn người đang xuôi ngược tìm đường để lìa xa đất nước. Họ như những kẻ đứng bên lề. Có chút gì đó xót xa trong thân phận những người lính chiến. Họ lúc nào cũng là đoàn người đi đầu trong cơn quốc biến để rồi về sau cùng trong những giây phút bình an. Vào những giờ phút này, lòng tôi vẫn tràn đầy niềm hãnh diện là một người lính. Tôi có cái hãnh diện của riêng tôi như người lính của "Một thời để yêu, một thời để chết". Tôi vẫn khoắc khoải, băn khoăn sau mỗi trận chiến đẫm máu với xác thù, xác bạn đều là người Việt Nam. Thế nhưng tôi vẫn không có một chọn lựa nào khác trong

trận chiến đấu giữ nước này. Đau đớn thay, cuối cùng quân dân miền Nam là nạn nhân của những toan tính từ bên ngoài và chủ nghĩa Cộng Sản mỵ dân, tàn độc.

Đúng kế hoạch hành quân thì giờ G sẽ là 8 giờ ngày N, 18 tháng 4 năm 1975. Chúng tôi rời hậu cứ để về nơi có nắng nóng nung người với khói lửa đang bốc cao của vùng đất có người em xóm đạo - Tuy nhiên vì đoàn quân xa phải qua nhiều cửa ải. Có tin đồn đảo chánh mà - nên đến 12 giờ trưa chúng tôi mới rời khỏi hậu cứ tiểu đoàn. Tôi quay nhìn lại hậu cứ với những vắn vương và những ý nghĩ vẫn vương trong đầu. Lần đi này sẽ ai còn ai mất. Bởi vì chưa có lần nào, đơn vị rời hậu cứ lên đường hành quân mà ngày quay trở về còn đông đủ. Luôn luôn thiếu vắng một số đồng đội cũ và có thêm những chiến hữu mới.

*"Đời lính chiến loạn ly ai dám hẹn
Giọt sương khuya trên sợi nắng mù sương"*

Tôi muốn nói điều này cùng với những người thân, anh em, đồng đội đang đứng đó tiễn đưa chúng tôi.

Khi đoàn quân xa bắt đầu vào ranh giới Củ Chi là người lính đã sẵn sàng trong tư thế chiến đấu. Đã mấy lần, đơn vị của chúng tôi về hành quân trên vùng đất này. Và cũng đã mấy lần chúng tôi nhận thấy cái "huyền thoại" đất thép thành đồng này chỉ là những thêu dệt để tuyên truyền của Việt Cộng mà thôi. Thực tế, du kích và các đơn vị địa phương của địch cũng chẳng có gì là ghê gớm cả. Mấy lần đụng độ, chưa có lần nào địch gây cho tiểu đoàn của chúng tôi những tổn thất đáng kể hoặc gây cho chúng tôi phải tan hàng cố gắng. Vào tháng 10 năm 1972, đơn vị của chúng tôi đã nhổ hàng loạt chốt ở vùng này. Hôm nay, qua lại Củ Chi, tôi bỗng nhớ lại những trận đánh năm nào trên vùng đất này với những đồng đội đã nằm xuống tại nơi đây. Rồi đoàn xe đi vào vùng đất Trảng Bàng. Đây rồi, vùng đất của người em gái nào đó của Tha La xóm Đạo. Tha La giờ không còn bình yên như một thời xưa cũ. Tha La đã nóng vì lửa chiến tranh đã tràn về nơi đây. Từ Trảng Bàng lên Hiếu Thiện tức Gò Dầu Hạ, chúng tôi đã nhìn thấy những tiếng súng từ mặt trận dội về. Và cuối cùng chúng tôi đã đến vùng hành quân: Gò Dầu Hạ. Quận lỵ này đang bị áp lực nặng của một trung đoàn địch cùng với các đơn vị du kích và địa phương của chúng. Theo tin tức tình báo cho biết, địch dùng trung đoàn này để quyết dứt điểm quận lỵ Hiếu Thiện và cắt đường tiếp viện cho mặt trận Tây Ninh. Khi chúng tôi vừa xuống xe thì địch đã dàn chào bằng hàng loạt đạn pháo 130 ly. Cảnh nhà cháy, từng đoàn người khiêng những người thân bị thương về hướng bệnh viện, cảnh trẻ già bồng bế nhau chạy loạn đã cho thấy lửa chiến tranh đã thực sự rục cháy tại vùng đất này. Tôi biết đã đến lúc phải quên đi một

tuần dương quân. Tôi biết đã đến lúc phải quên đi Sài Gòn đầy hoa nắng. Đây là vùng đất của mặt trận, của một chiến dịch nào đó của đối phương "kill or be killed", một qui luật nghiệt ngã đầy oan khiên mà chúng tôi đã và đang phải tuân thủ... bởi vì chúng tôi là người lính chiến mà qui luật trên lại dành sẵn cho họ. Tôi nhìn qua các đồng đội một lần như muốn thu vào trong trí nhớ những khuôn mặt thân thương này để mãi mãi còn nhớ hay sẽ mang theo trong cuộc hành trình vào cõi xa..., miền đất của bình yên..., tôi nghĩ thế.

Chúng tôi bàn giao với đơn vị bạn thật nhanh. Được thuyết trình vấn tắt về tình hình địch, sự phối trí của đơn vị bạn. Lần này tiểu đoàn đi hành quân chung cùng thiết đoàn 10 kỵ binh. Thiết đoàn đã tăng phái cho tiểu đoàn 1 chỉ đoàn chiến xa M41 và 1 chỉ đội M48 của một ông cù 22A. Kể ra như vậy cũng tạm đủ đồ chơi nếu gặp tăng của địch.

Chúng tôi trải qua 1 đêm đầu tương đối yên tĩnh. Chỉ có một toán kích của ĐĐ2 đã bắn hạ được một anh chàng du kích. Có lẽ anh ta trên đường mò về thăm vợ. Ngoài ra cũng có những ghi nhận sự hoạt động của địch suốt đêm qua. Dù qua một đêm đầu, nhưng chúng tôi cũng hiểu rằng vùng đất này đang chờ để nổ ra những trận đánh lớn nếu địch quyết tâm dứt điểm quận Hiếu Thiện.

Vào ngày N+2, tiểu đoàn quyết định tung ĐĐ2 cùng với Chi đoàn trừ để hành quân về khu nghĩa địa, nơi nghi ngờ có những ổ súng cối 82 và hỏa tiễn của địch. Khi ĐĐ2 tiến chiếm 3 mục tiêu đầu: hoàn toàn bình an, không gặp sự kháng cự nào. Cho đến khi đại đội vượt qua trảng trống để tiến vào bìa rừng cao su thì đụng. Đụng lớn rồi. Tiếng Hồ Huỳnh la lớn trong máy: "Hỏa lực địch có cả cối 61 và thương liên, có cả 75 ly." Tiểu đoàn phó - Phương Bằng - đưa thêm thằng con út lên phụ anh 2 với một quyết tâm dứt điểm mục tiêu này trước khi mặt trời lặn theo lệnh của ông anh cả Việt Triều. Lúc bấy giờ, mặt trời đã chênh chếch về Tây. Đại đội 2 với sự yểm trợ của chiến xa vẫn đánh thốc vào hướng bìa rừng. Trong khi đại đội 4 với trung đội thám báo thọc sâu vào xóm làng phía cánh phải rừng cao su. Nơi đây các ổ súng cối địch đang hoạt động. Sau hơn 3 giờ ác chiến với sự yểm trợ của pháo binh liên đoàn, cối 81, đại đội 2 đã đánh bật lực lượng địch về phía sau xóm nhà. Đại đội 2 được lệnh thanh toán mục tiêu và lui nhanh về phía sau để tránh trận địa pháo của địch. Quả đúng như dự đoán, chưa đầy nửa giờ sau đó, pháo 130 ly của địch đã chụp xuống rừng cao su này để một lần nữa khai tử các đồng đội của họ còn ngằn ngũ trong đó. Cuộc hành quân này chỉ để thăm dò và phá vỡ áp lực địch. Vì cho đến giờ này, tiểu đoàn vẫn được xử dụng làm lực lượng trừ bị cho liên đoàn 32 biệt động quân cùng với thiết đoàn 10 kỵ binh. Bởi theo ước tính của bộ tư lệnh sư

đoàn 25 thì địch sẽ quyết dứt điểm cái quận lỵ này chứ không phải Trảng Bàng hay Củ Chi vì Gò Dầu Hạ là ngã ba đường đi Tây Ninh về Sài Gòn và sang Miền. Nó có một vị thế chiến lược rất quan trọng. Do đó trong những ngày này, tiểu đoàn không có những cuộc hành quân cấp tiểu đoàn. Phần lớn, tiểu đoàn tung những toán viên thám và tuần tiểu an ninh để truy lùng những toán tiên sát của địch. Nhờ vậy, mức độ pháo của địch giảm hẳn. Tuy nhiên vào đêm N+4, một đại đội đặc công của địch đã đánh vào một cứ điểm trên đường lên xá Trương Mít. Đại đội 4 đã phản công ác liệt, có lúc địch đã xâm nhập vào tuyến phòng thủ của Đại Đội 4. Tuy đại đội 4 có nhiều lính mới nhưng là lính cũ từ các đơn vị của vùng I và vùng II về bổ sung nên đánh giặc cũng rất nhànghè. Giọng bình tĩnh của Kim Long - ĐT/ĐĐ4 làm BCH/Tiểu đoàn rất an tâm. Kim Long là một ĐĐT của một đơn vị thuộc liên đoàn 1/BĐĐ từ miền Trung vào bổ sung cho đơn vị. Sau hơn 2 giờ chiến đấu, ĐĐ 4 đã làm chủ tình hình, đẩy lui cuộc tấn công của đơn vị đặc công thuộc công trường 1 này. Địch bỏ lại những xác chết được bôi đen bóng như những anh chàng da đen được bôi mỡ. Trong những ngày này, áp lực của địch đè nặng lên vùng đất này. Trên đường về Tây Ninh một trung đoàn của sư đoàn 25 cũng đang quần thảo với địch. Một vài người lính từ mặt trận đó trở về cho biết tình hình rất là tồi tệ. Hòa lực của địch đã chiếm ưu thế hơn quân ta. Đã đến lúc, quân ta đánh giặc theo lối con nhà nghèo và địch thì bắt đầu xài sang, có cả pháo và chiến xa T54 yểm trợ.

Trong những ngày này, liên đoàn 32 biệt động quân được giao phó hoạt động và trấn giữ một địa bàn quá lớn. Do đó lực lượng đã phải phân tán mỏng. Vì vậy, nếu có một cuộc đánh lớn thì sẽ hoàn toàn bất lợi. Chúng tôi đã báo cáo nhận định này lên bộ tư lệnh tiền phương của sư đoàn 25. Ngày N+5, chuẩn tướng Lý Tông Bá đã đáp trực thăng xuống BCH/tiểu đoàn 30 Biệt Động Quân. Sau khi được nghe thuyết trình về phối trí quân của đơn vị, Chuẩn tướng Bá ra lệnh rút bỏ những chốt cấp tiểu đội, tạo chốt cấp trung đội và phòng thủ khu vực. Vào thời gian này không có hy vọng gì ở sự yểm trợ của không quân. Riêng pháo binh thì cả mặt trận này chỉ còn trông chờ vào pháo đội cơ hữu của liên đoàn 32 BĐQ mà thôi. Một pháo đội của SD5 và pháo binh của chi khu đã bị nằm ụ từ lâu. Do đó tiểu đoàn bố trí quân như thế nào để vừa hoàn thành được nhiệm vụ mà có thể tiếp cứu cho nhau dễ dàng. Đó là điều mà BCH/tiểu đoàn 30 phải luôn luôn lưu tâm trong tình thế tại mặt trận này.

Đến ngày N+6 thì tiểu đoàn được điều về căn cứ Trâm Vàng. Một căn cứ hòa lực, nơi pháo đội thuộc liên đoàn 32 biệt động quân đóng đô. Tiểu đoàn bung hai đại đội hoạt động sâu vào hai hướng Nam Bắc của

quốc lộ I. Suốt mấy ngày nay, hai đại đội này đều có những cuộc chạm súng lẻ tẻ. Dường như địch chỉ bám sát các đơn vị của ta nhưng chưa muốn có một trận đánh lớn tại đây. Một sự ước tính sai của bộ tư lệnh tiền phương thuộc sư đoàn 25 chăng? Quả thật đến chiều ngày 27-04-1975, địch đã đánh chiếm quận lỵ Trảng Bàng.

Vào chiều ngày N+7, địch đã pháo tập trung vào căn cứ Trám Vàng. Thiệt hại được xem là nặng. Cả 6 khẩu pháo hoàn toàn bị hư hỏng. Hơn hai mươi binh sĩ thuộc pháo đội này thương vong. Toán phát lương của tiểu đoàn 30 Biệt động quân thì bị thương vong hoàn toàn cùng một số binh sĩ khác chờ lãnh lương. Trái đạn pháo đầu tiên đã rơi ngay vào nơi đây! Tiền dĩnh đây máu thịt bay tung tóe. Những đồng tiền này thực sự đã thấm máu của người lính! Với sự thiệt hại hoàn toàn của pháo đội này, thì mặt trận Hiếu Thiện coi như không còn hòa lực yểm trợ ngoài súng cối cơ hữu của đơn vị. Trong lúc địch pháo tập trung mà quân ta chẳng còn phi pháo để đánh trả, đành ngồi chết lặng để nhìn sự bất lực của mình. Trong những ngày này các toán viên thám chạm địch liên tục. Có sự hoạt động ngầm của các đơn vị tiền sát địch. Mìn bẫy của các đơn vị bạn rút đi gài lại cùng với mìn bẫy của Việt Cộng cũng gây thương vong và hạn chế hoạt động của các toán tuần thám rất nhiều.

Cho đến chiều ngày 27-04-1975 thì Trảng Bàng mất. Toàn mặt trận Hiếu Thiện rung động. Đường tiếp vận và tản thương coi như bị cắt đứt. Lệnh trên ban ra: hạn chế xử dụng đạn dược cũng như lương thực. Trong những ngày này mà hy vọng có sự tiếp tế bằng không quân như ở An Lộc hay những ngày đầu ở Chơn Thành là điều không thực tế.

Tình hình mỗi ngày thêm tồi tệ hơn. Không khí thật nặng nề và căng thẳng. Những tin tức từ những người thân của lính đơn vị mang lên đều cho thấy một viễn ảnh thật đen tối. Trước khi quận Trảng Bàng mất, ngày ngày đều có thân nhân của lính thuộc tiểu đoàn lên thăm và kêu gọi họ về Sài Gòn để tính chuyện ra đi. Chính một trung sĩ thuộc Ban 5 của tiểu đoàn trước khi "đào ngũ" đã trình bày thẳng ý định của anh cho tôi. Anh đề nghị tôi cùng về, anh hứa sẽ lo cho cả gia đình của tôi được ra đi. Anh có người chị làm ở hãng truyền hình CBS của Mỹ và 1 người anh là sĩ quan ở BTL/Hải quân. Tôi cảm ơn anh vì đã can đảm và thành thật nói lên ý định của mình. Tôi cũng cảm ơn anh đã có ưu ái dành cho tôi. Nhưng, đây là lần thứ hai tôi lại từ chối lời đề nghị ra đi. Tôi đã nói với người hạ sĩ quan này rằng: "Nếu phải ra đi, tôi sẽ cùng cả tiểu đoàn này ra đi". Quả thật lúc đóng quân ở đây, tôi và ông đàn anh Xuân - TDP đã nghĩ đến chuyện, nếu Sài Gòn thất thủ thì chúng tôi sẽ đưa cả tiểu đoàn vượt biên giới Miên để đi Thái Lan. Quả thật không nỡ bỏ lại những người lính để ra đi được. Họ sống giản dị chân thật và bình

thân quá. Bình thân ngay cả trước giờ chết. Có bao người lính thực đã chết cho tôi còn được sống. Đã bao máu xương, đồng đội đã đổ ra để tôi tìm được một chút vinh quang như một người lính chuyên nghiệp. Tôi sẽ ở lại để tận hưởng vinh quang hay tù nhục. Dù sao, số người còn ở lại vẫn đông hơn. Điều này an ủi chúng tôi thật nhiều. Cả tiểu đoàn người bỏ đơn vị về để chuẩn bị ra đi không hơn mười người. Dù trong những ngày này có những tin đồn thuộc loại “kinh hoàng” dội đến đơn vị như Việt Cộng đã xô tay các sĩ quan và người Bắc di cư dẫn đi từng đoàn qua cầu Bến Hải đưa ra Bắc. Đơn vị nào còn ngoan cố chống lại thì chúng đem ra bắn hết các cấp chỉ huy... Thế nhưng, các tin tức ấy chẳng làm tiểu đoàn 30 biệt động quân nao núng. Họ vẫn sống và chiến đấu như ngày nào ở An Lộc, ở Chơn Thành — Chẳng có gì để lo nghĩ về thân phận của người lính thua cuộc — Chết là cùng. Có nhìn sinh hoạt của những người lính vào lúc này mới thấy được cái bình thân đến khó hiểu của họ. Dường như họ chỉ biết có một điều: Còn sống thì còn vui với Đồng đội, với đơn vị. Mọi chuyện khác thì không đáng quan tâm. Tôi còn nhớ trong thời gian dưỡng quân, nhận bổ sung quân số vừa qua, tiểu đoàn 30 BĐQ đã nhận 1 đợt gần hai trăm anh em quân phạm. Tôi đã xin lệnh TĐT cho tôi được nói chuyện rất thật về tình hình đất nước với họ và cho họ được suy nghĩ để chọn lựa ở lại với đơn vị hay ra đi trước khi được trở thành người lính của đơn vị. Tiểu đoàn trưởng đã đồng ý. Tôi đã nói cho họ rõ hiện tình đất nước và tôi đã kết luận: “Các anh nào cảm thấy muốn có một cơ hội để phụng sự cho tổ quốc — Các anh nào cảm thấy nếp sống của đơn vị này thể hiện được tinh nghĩa của những người lính chiến. Và cuối cùng những anh nào cảm thấy đây là nơi tốt để các anh sống và chiến đấu. Tôi tha thiết kêu gọi các anh nào đã cảm thấy những điều trên thì hãy ở lại cùng chúng tôi sẵn sàng ra mặt trận. Riêng các anh nào không cảm thấy những điều ấy thì có quyền rời nơi đây trong đêm nay.” Đêm đó không chỉ có tôi đang chờ xem phản ứng của hơn hai trăm anh em này mà cả TĐT và TĐP cũng sống trong tâm trạng đó. Tuy thế, tôi vẫn luôn luôn nghĩ rằng: thuật dùng binh thì trước hết cần ở phẩm. Để tạo nên phẩm chất của một người lính, ngoài tinh thần kỷ luật, ngoài kỹ thuật tác chiến cá nhân cái cần yếu nhất là tinh thần chiến đấu. Tôi không muốn ra trận với một đoàn quân “bất đắc dĩ”. Và chúng tôi rất mừng, cho đến lúc xuất quân còn hơn một trăm năm mươi anh em quân phạm tự nguyện ở lại để cùng tiểu đoàn lên đường chiến đấu tiếp. Trên mặt trận Tây Ninh, họ đã chứng tỏ được một điều: họ không phải là những kẻ hèn nhát. Họ đã một lần đào ngũ, một lần phạm lầm lỗi chỉ vì những hoàn cảnh nào đó đã đưa họ vào ngõ cụt. Trên mặt trận Tây Ninh họ đã cùng các người lính cũ của đơn vị chiến đấu hết sức quả cảm. Họ có nhiều người đã gục ngã trong trận

chiến cuối cùng này. Tôi đã hứa với họ một điều trước lúc lên đường là sẽ đề nghị cho họ đi phép thăm gia đình sau khi họ được một tháng ở đơn vị. Thế nhưng, tôi không bao giờ có dịp để thực hiện lời hứa ấy nữa... Một số anh em không còn có dịp để quay về, số còn lại đã bị bắt trở về trong tư thế người lính thua cuộc buồn đau!

Và cuối cùng, việc gì phải đến đã đến. Vào lúc 6g sáng ngày 29-04-1994, BCH/tiểu đoàn nhận được công điện "khẩn" từ BCH/liên đoàn - lệnh tiểu đoàn chuẩn bị di tản # Stop. Giờ G: 12g Stop #. Kế hoạch sẽ phổ biến sau # Stop. Lại di tản, trong binh thư chưa bao giờ có từ ngữ này. Đây là ngôn từ của các ông quan tham mưu ở ngũ giác đài của Việt Nam. Tại sao không dám nói lui binh mà là phải di tản chiến thuật, không biết các ông quan này có hiểu cho một điều: lui binh cũng nằm trong chiến thuật dụng binh, chứ không phải di tản chiến thuật để mạnh ai nấy chạy như hơn một tháng qua từ Trung vào Nam, từ Cao Nguyên xuôi đồng bằng. Do vậy nghe nói đến chuẩn bị di tản, tôi cảm thấy "ớn lạnh" hơn là nhận lệnh tiến lên phía trước. Tôi nói điều này với tất cả sự thành thật và lòng tự trọng còn sót lại ở một người lính.

Lệnh từ bộ tư lệnh sư đoàn 25: toàn bộ liên đoàn 32 Biệt Động Quân rút về tăng cường tuyến phòng thủ Củ Chi. Vào lúc này liên đoàn đang tăng phái cho sư đoàn 25 bộ binh của tướng Lý Tòng Bá. Rút liên đoàn 32 BĐQ ra khỏi quận Hiếu Thiên có khác gì tuyên bố bỏ ngõ quận này. Quả thật như thế, khi liên đoàn này rút đi thì toàn bộ các đơn vị của chi khu này cũng cuốn gói đi theo. Lại một vùng đất nữa được dâng không cho địch. Những người lính thám báo hy sinh chiều qua vừa được an nghỉ trong phòng tuyến của đơn vị. Máu của họ chưa khô trong lòng đất. Những thương binh nặng đang nằm chờ đợi trong tuyệt vọng. Họ chết từ từ. Chết không thể nào nhắm mắt. Chúng tôi được lệnh phải tản họ ra để gởi vào thánh thất Cao Đài. Thật đau lòng. Cái gì đã gây ra những thảm cảnh này. Tội nghiệp cho những người lính chiến chúng tôi. Cuộc di tản từ đây về Củ Chi bằng đường bộ chắc chắn sẽ phải có những trận đánh lớn. Do đó không thể nào mang theo những thương binh nặng được. Thật khốn nạn, nhưng mà vẫn phải chấp nhận. Những đồng đội ở lại, nằm bất động. Những chiến hữu ra đi trong nước mắt lưng tròng. Uất hận, tủi hờn không ai có thể ăn được gì, dù biết rằng trong những giờ sắp tới có thể sẽ không còn có dịp để mà ăn nữa. Cổ họng khô đắng. Nước mắt lại chảy ra bất chợt. Chỉ tội nghiệp cho chúng tôi — những người lính — những con chốt thí trên bàn cờ của những thế lực ngoại bang và cả những con người Việt không còn mang trái tim và nhân tính.

Vào lúc này, tiểu đoàn lại thiếu tiểu đoàn trưởng. Ngày 26-04 anh về

hậu cứ giải quyết vấn đề của đơn vị. Bị kẹt lại vì Trảng Bàng đã bị Cộng quân chiếm vào ngày hôm sau. Tiểu đoàn phó lại kẹt có chị dẫn cháu lên thăm cũng bị ở lại hành quân bất đắc dĩ. Do đó một lần nữa, tôi lại lo toan gần như hết mọi việc. Chị Loan, vợ của đàn anh TĐP tỏ ra hoảng sợ vô cùng. Chị mặc đồ lính mà người cứ run lên bần bật. Từ nhỏ theo học trường đầm Couvent des Oiseaux, mới 16 tuổi đã sớm mê "Alpha đỏ" nên theo về Sài Gòn rồi sinh con, sống ấm êm nơi đô thị. Bỗng chốc phải khoác quân phục đi hành quân thực sự thì làm sao không khỏi rét run. Ông đàn anh TĐP của tôi coi như bị "liệt vị" mất rồi.

Vào 12 giờ lệnh xuất phát ban ra. Lúc này mọi liên lạc với hệ thống không lực hay pháo binh kể cả với BTL/sư đoàn 25 bộ binh coi như không còn nữa. Tối hôm qua chúng tôi nhận được tin cho biết địch đã đến Biên Hòa - Bình Dương. Không lẽ nay Củ Chi cũng đã lọt vào tay địch? Dù không còn liên lạc được, nhưng BCH/liên đoàn 32 biệt động quân vẫn thi hành công điện khẩn vào lúc 6 giờ sáng từ BTL/SD/25BB về phòng thủ tuyến đò Củ Chi và Tiểu đoàn 30 biệt động quân lại đi đâu. Kinh nghiệm những lần đi tản vừa qua — nhờ có "đi tản chiến thuật" nên có kinh nghiệm. Do đó chúng tôi hiểu rằng "khi đụng trận là phải đánh và bọc lót cho nhau chứ không có trừ bị. Tôi tổ chức đơn vị di chuyển trong đội hình tác chiến. Dù như thế sẽ làm chậm cuộc di quân nhưng sẽ không bị rối loạn hàng ngũ lúc gặp địch. Từ đây về đến Gia Bình, địa thế hoàn toàn trống trải. Do đó không có yếu tố nguy trạng. Và dĩ nhiên tiền sát địch đã biết và theo dõi cuộc chuyển quân. Chúng tôi biết chắc sẽ phải chấp nhận một chiến trường địch chọn lựa sẵn. Vấn đề là vào lúc nào và tại đâu?

Từ Gò Dầu Hạ về Gia Bình một xã vòng ngoài quận lỵ Trảng Bàng, hoàn toàn vô sự, dù toán tiền sát của đơn vị ghi nhận có dấu hiệu địch đang bám sát đơn vị. Trước khi vượt qua Gia Bình, chúng tôi phải qua những ruộng mía. Mía chỉ cao quá đầu gối. Địa thế hoàn toàn trống trải. Do đó tôi xin lệnh lên BCH/liên đoàn cho dừng quân lại và thả từng đứa con lên, tiến về Gia Bình để dễ ứng phó. Quả thật như dự đoán. Trung đội thám báo được thả lên định vượt qua mấy bờ ruộng mía để chiếm bìa làng làm đầu cầu thì lập tức địch khai hỏa. Cùng lúc địch pháo đủ loại cối tạo thành cơn mưa đạn. Ở cánh phải TĐ38 cũng dụng nặng. Như vậy chỉ có TĐ33 đi sau là chưa chạm địch. Không thể nằm phơi mình chịu pháo, tôi đề nghị TĐP cho các ĐĐ luân phiên tấn công đánh thẳng vào Gia Bình. Tình thế không cho phép chần chờ nữa. Hỏa lực của địch mạnh. Trung đội thám báo bị đánh bật ra với gần nửa quân số thương vong. Lúc này, tôi xin phép thay TĐP để điều động đơn vị vì anh không còn có thể làm được gì khi chị đang ở bên cạnh và gần ngất

xử. Tôi cho ĐĐ1 và ĐĐ3 đồng loạt chia làm 2 mũi tấn công vào làng với sự yểm trợ của cối 81 và 60 ly cơ hữu của đơn vị. Lại một lần nữa tinh thần chiến đấu quả cảm của người lính tiểu đoàn 30 biệt động quân có dịp tỏa sáng. Dù bị thương vong nhưng hai đại đội 1 và đại đội 3 vẫn cố tiến lên chiếm từng bờ ruộng mía, khoảng cách giữa ta và địch được thu hẹp. Bây giờ có thể nhìn thấy Việt Cộng di chuyển ở những bờ tre. Các ổ súng nặng của địch được ghi nhận. Một lần nữa toán thám báo lại nhận lãnh nhiệm vụ cực kỳ nguy hiểm nhưng đầy vinh dự dành cho người lính — Diệt các ổ súng nặng của địch. ĐĐ1 và ĐĐ3 đồng loạt vừa bắn vừa hô xung phong "già" để chín thám báo bò trườn lên phía trước. Đại đội 4 được tăng cường cho thành một dang chạm nặng. Bốn khẩu đại liên nhả đạn liên tục tạo thành màn lửa đạn yểm trợ cho chín thám báo bò lên, bò lên, chiếm từng bờ ruộng mía. Toán thám báo đã bám được bờ ruộng mía gần bờ tre, đồng loạt chín tiếng nổ của M72 vang lên. Đất từ các bờ tre bay tung tóe. Lại một loạt chín tiếng nổ nữa. Các ổ súng nặng của địch im lặng. Đại đội 1 và ĐĐ3 mở đợt xung phong; ĐĐ3 đã bám được ven làng. Riêng ĐĐ1 phải nhường cho thành út mở những đợt xung phong liên tục mới chiếm được mấy căn nhà đầu làng. Thiệt hại khá nặng và lần đầu tiên, đơn vị phải để lại các thương binh cho lực lượng đi sau săn sóc. Vì lệnh và cũng vì bắt buộc, phải vượt qua vùng đất chết này càng sớm càng tốt. ĐĐ2 vượt qua ĐĐ3 mở hướng tiến công tiến chiếm từng căn nhà mở đường cho đoàn quân di tản. Đến khoảng 6 giờ chiều, tiểu đoàn đã vượt qua Gia Bình với gần một phần ba quân số nằm lại. Với hơn 3 giờ giao chiến, tiểu đoàn đã để lại chiến trường hơn một trăm chiến hữu. Một cái giá quá đắt cho cuộc lui binh!. "Kill or be killed" phải chăng là qui luật nghiệt ngã dành cho những người lính của hai phía - Ở đây không có chỗ cho độ lượng khoan dung. Bắn chặn thì chết cũng là một qui luật khác.

Tiểu đoàn vẫn tiếp tục tiến. Phía trước là một căn cứ quân sự. Vẫn còn cờ vàng bay phất phới. Có lẽ nào địch lại để yên cho đơn vị bạn được an toàn như thế này? Đơn vị dừng lại. Toán thám báo được thầy lên quan sát. Một sự im lặng đến khó hiểu của vị trí đóng quân này. Đại đội 2 tiến lên một cách thận trọng để thăm dò phản ứng. Đồng loạt có tiếng súng đủ loại bắn ra từ vị trí này; lại một cái bẫy nữa của địch.

Đến lúc này, chị Loan cũng như vợ con một số quân nhân của đơn vị tỏ ra hết chịu đựng nổi sau khi nhìn thấy những cái chết của quân bạn, quân thù và đặc biệt cái chết của một chị vợ của một quân nhân. Tôi đề nghị, TĐP đưa chị Loan cũng như một số các chị và các cháu lợi dụng đêm xuống quay ngược lại xóm nhà giả dạng phó thường dân Nam Bộ để vượt qua quốc lộ 1 về hướng Nam ra bờ sông để tìm đường về. Bởi

vì tôi sợ đêm nay lại chạm địch nữa, và đêm tối rất khó bảo vệ lo toan cho các chị và các cháu. TDP của chúng tôi cũng là đàn anh của tôi nữa, tỏ ra lưỡng lự phân vân. Có lẽ, anh cũng cảm thấy như vậy là bỏ đơn vị, trong lúc nguy khốn. Cuối cùng tôi đã nói với anh rằng sự có mặt của các chị ở đây sẽ gây khó khăn gấp bội lần cho đơn vị và hơn nữa, trong tình cảnh này anh cũng chẳng lo được gì cho đơn vị. Anh đã đồng ý thực hiện theo kế hoạch "di tản" lẻ này. Một cuộc chia tay không ít cảm động và buồn ngủi. Bởi không biết may rủi sẽ đến với ai cho người đi hay kẻ ở lại. Dù sao vẫn phải tin vào số mệnh để sống để tin và để chiến đấu tiếp.

Bây giờ là 9 giờ đêm, đang di chuyển. Tôi bỗng nhận được lệnh từ BCH/Liên đoàn cho lệnh dừng quân chờ lệnh. Có điều gì đó bất thường. Bây giờ tiểu đoàn đang vượt qua một con suối nhỏ. Đây là vùng suối sâu. Chung quanh là những cánh đồng dưa. Dù sao lính cũng đã "tạm" xâm phạm tài sản của dân để đỡ đói và đỡ khát sau hơn một buổi chiều sống và chiến đấu một mất một còn.

Tôi không thể nào ăn nổi vắt cơm do người đệ tử trao cho. Tôi chỉ thấy đắng cay ở cổ họng. Tôi đang nghĩ đến trận chiến đấu vừa qua, nghĩ đến những đồng đội vừa hy sinh, nghĩ đến những trận đánh nào sẽ mở ra. Tôi thật sự lo lắng vì các ĐĐT đã báo cho tôi biết đạn dược còn rất hạn chế. Tôi e rằng không còn đủ đạn để chiến đấu để về đến Củ Chi nếu liên tục chiến đấu. Tôi thiếp đi tự lúc nào trên một bờ ruộng mĩa... Người lính truyền tin đánh thức tôi dậy, có lệnh Thuận Thiên gặp Sông Thu - Thuận Thiên là xếp của liên đoàn và Sông Thu là danh hiệu truyền tin của tôi.

— Thuận thiên, Sông Thu tôi nghe.

— Anh cho lệnh con cái ngưng chiến đấu.

Sau đó ông cho tôi biết tình hình ở thủ đô cũng như tình thế tuyệt vọng của cả nước. Ông quyết định ngưng chiến đấu và cho người tiếp xúc với cấp chỉ huy của địch quân ở mặt trận này. Do đó yêu cầu tôi cho anh em binh sĩ ở yên tại vị trí, không được nổ súng. Nghe đến đây, tôi xin phép được chào từ biệt ông. Tôi với tư cách là sĩ quan cao cấp nhất của tiểu đoàn hiện tại, tôi quyết định cho tiểu đoàn di chuyển tiếp theo tinh thần cộng điện của bộ tư lệnh SĐ25BB lúc 6g sáng này. Ông không phản đối quyết định của tôi. Sau đó tôi tập hợp tất cả 4 ĐĐT và các sĩ quan tham mưu, tiểu đoàn để thông báo quyết định. Tôi rất mừng là 4 ĐĐT và toàn bộ các sĩ quan tham mưu của tiểu đoàn đều ủng hộ quyết định của tôi. Tôi cũng rất mừng là Tú Uyên — TĐT/TĐ38 biệt động quân, Trưng Dương — TĐT TĐ 33 biệt động quân cũng quyết định không ở lại để bàn giao đơn vị cho địch. Sau này được gặp người xếp cũ

cùng các sĩ quan ở BCH/LĐ tôi mới biết rằng quyết định của Trung Tá Liên đoàn trưởng là dựa theo lời kêu gọi của ông Dương Văn Minh mà liên đoàn trong đêm đã nghe được — Cũng sau này, tôi mới thấy quyết định ấy có phần hợp lý bởi vì trong giờ phút đó thì BTL/SĐ25 bộ binh cũng như vùng đất Củ Chi đã lọt vào tay địch rồi và cũng vào phút ấy thì Mỹ đã hoàn toàn rút khỏi Việt Nam. Lúc bấy giờ là 12 giờ khuya đêm 29-04-1975 trên vùng suối sâu Trảng Bàng - Tây Ninh.

Tôi vẫn cho tiểu đoàn di chuyển. Theo chân tiểu đoàn còn có nhiều đơn vị pháo binh, địa phương quân và một số các sĩ quan thuộc BCH/liên đoàn và vị y sĩ trưởng của liên đoàn 32 biệt động quân. Đặc biệt người bác sĩ trẻ này với tôi có quá nhiều kỷ niệm. Là một bác sĩ còn rất trẻ và lúc nào cũng tếu được. Tôi hỏi anh tại sao anh không ở lại, mà đi theo với chúng tôi. Anh bảo với tôi: "Như ông biết đó, tôi đã trốn cộng sản từ Bắc vào Nam. Không lẽ, giờ lại ra trình diện. Tôi sẽ trốn đến khi không còn đất để trốn thì thôi." Và cuối cùng, anh cũng phải than câu: "Chạy đâu cho khỏi nắng trời". Ở lại để vào hộp như bao nhiêu đồng đội khác. Đến 8 giờ sáng khi tiểu đoàn di chuyển vào khu rừng tre gai, tôi cho lệnh tiểu đoàn bố trí nghỉ ngơi và săn sóc những thương binh nhẹ còn đủ sức theo chân đơn vị. Với số đạn dược còn quá ít, tôi đề nghị, cả lực lượng tạm dừng quân ở vùng tre gai này để ăn, ngủ, nghỉ ngơi và sẽ di chuyển tiếp khi đêm xuống; như vậy sẽ có nhiều hy vọng giới hạn chạm địch hơn. Các đại đội thầy những toán nhỏ làm tiên đồn và tìm cách lấy tin tức nếu có thể được. Tôi cho lệnh bắt bất cứ người dân nào đến gần khu vực đóng quân để khai thác tình hình và giữ bí mật. Cho đến giờ phút này tôi không còn liên lạc được với bất cứ đơn vị nào khác. Sau khi BCH/LĐ quyết định ngưng chiến đấu, thì các TD ra đi đều qua tần số khác để khỏi bị lộ và do đó tôi cũng không còn liên lạc được với hai cánh quân của TD38 và TD33 biệt động quân. Nhất là TD38 biệt động quân, nơi đó 4 người bạn cùng khóa của tôi đang là bốn ĐĐT của tiểu đoàn này và Niên trưởng Đoàn Văn Sườn, TĐP, lại là cựu ĐĐT của tôi.

Cho đến hơn 11 giờ trưa. Toán tiên đồn của ĐĐ4 dẫn vào cho tôi một người nông dân. Ông ta cho chúng tôi biết:

— Tại sao các ông còn ở đây? Ông Minh đã ra lệnh đầu hàng cách mạng rồi.

— Ông là Việt Cộng hả?

— Không. Tôi xin thề. Nếu tôi nói sai các ông hãy bắn tôi. Xin theo tôi vào làng để nghe đài phát thanh Sài Gòn.

Đó là mẫu đối thoại ngắn giữa tôi và người nông dân này. Không hiểu sao tôi tin ông nói thật. Dù vậy tôi vẫn cho 1 toán thám báo dẫn

ông ra ngoài để chờ xem. Lại một người dân nữa được đưa vào và người này cũng xác nhận như vậy. Tôi nghe như cả đất trời sụp đổ. Tự dưng tôi thấy cay cay đôi mắt. Một phút im lặng nặng nề trôi qua ở khu rừng tre này. Tôi cho 4 thám báo đưa hai người dân này vào làng để xem hư thực ra sao. Đây là 4 thám báo tình nguyện. Họ nói rằng nếu đúng thì họ sẽ bắn 4 phát súng. Nếu ngược lại thì không có mặt hiệu đó. Tôi đồng ý. Thời gian như ngừng trôi. Hơn một giờ sau thì tôi nghe có 4 tiếng súng nổ từ trong xóm làng vọng ra. Bốn tiếng súng như cắt đứt niềm hy vọng mong manh như sương khói còn lại trong mỗi một người chúng tôi ở đây. Những người ngay từ giữa khuya đêm 29 vẫn quyết tâm tiếp tục hành quân không chịu ở lại bàn giao cho địch.

Trong lúc các sĩ quan có mặt đều đồng ý nên tan hàng... cố gắng lết về nhà thì Hạ sĩ Bè — một trong 11 chiến hữu còn lại của trung đội thám báo đề nghị với tôi:

— Tự tử đi đại úy. Đứng đầu hàng Việt công.

Bè nói giọng sắc gọn và chắc nịch. Lúc bấy giờ tôi rất cảm phục người lính thám báo này. Tuy nhiên tôi nói với anh rằng: "Đất nước đã mất vào tay giặc. Hãy cố sống để dành cho một trận chiến khác." Bè đã nghe lời và vứt trái lựu đạn vào bụi tre gai. Cùng lúc ấy, thiết giáp địch hàng đoàn chở nón cối dép râu bao vây khu rừng tre. Chúng tôi cởi bỏ quân phục. Thảng tư mắt nước. Thảng tư gậy súng! Lần đầu tiên chúng tôi ôm nhau khóc. Thầy trò ôm nhau khóc. Ước gì có một tiếng nổ nào đó cho hồn chúng tôi cùng được bay cao, vào lúc tình nghĩa được tỏ lộ như thế này.

"Mất nước là mất tất cả." Vâng, ông Thiệu đã nói câu này. Tại sao ông bỏ nước ra đi khi tổ quốc đến hồi nghiêng ngã! Chỉ có chúng tôi những người lính, những người dân còn ở lại với miền Nam vào giờ này mới thực sự hiểu được câu nói ấy. Đất nước mất vào tay giặc là mất tất cả. Ôi! Cái giá phải trả cho một sai lầm của những người lãnh đạo đất nước là quá đắt!!!

III. THAY LỜI KẾT:

Đất nước mất, tôi xin được cúi đầu. Đất nước đã mất, xin được viết một bài thơ kính dâng lên anh hồn những người đã chết cũng chỉ vì muốn đất nước còn được tự do trong chính nghĩa quốc gia.

MẶC NIỆM

*Một cúi đầu mặc niệm các anh
Một nén hương dâng lên trong lòng
Chúng tôi còn đây mắt còn ngời sáng*

*Chúng tôi còn đây vẫn còn tim hồng
Bây giờ gió ngàn ru anh anh nghỉ
Đám lá xa cành phủ kín đời anh
Ngọn cỏ hoang xanh trên từng mộ chí
Anh đến hôm nào anh đi hôm nay
Anh là chúng tôi — Chúng ta là tất cả
Anh là chúng tôi — chúng ta là vinh quang
Mới ngày nào còn sốt chia cay đắng
Ta vẫn cười, không hé miệng than van
Cho tôi xin viên đạn trong tim anh
Cho tôi xin mảnh trái phá trong đầu
Cho tôi trả lại cho đám người cuồng tín!
Và lũ người đầu cơ trên binh đao!
Thôi nhé Anh, xin các Anh an nghỉ
Với chúng tôi Anh vẫn sống thiên thu
Xin chúc Anh vui nơi miền đất Thánh
Nhìn chúng tôi đi xé nát mây mù.*

Ba mươi tháng Tư — Ngày Quốc Hận — Ngày miền Nam để tang...
Đời người rồi sẽ qua đi, lịch sử sẽ sang trang, nhưng mãi mãi ngày 30
tháng 4 năm 1975 đã ghi đậm nét trong trang sử Việt như một ngày bi
thương, buồn tủi nhất. Với chúng ta, đó là ngày để nhớ một đời và một
đời còn ray rức mãi...

Cali mùa Quốc Hận 30/4/94

CHIA BUỒN

Được tin Thân mẫu bạn Nguyễn trọng Nhi cựu SVSQ Khóa 20
TVBQGVN:

Cụ Bà TRẦN THỊ YẾN

đã từ trần ngày 17 tháng 3 năm 1994 tại Trà Vinh, Việt Nam,
hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng anh Nhi và tang
quyển. Cầu nguyện hương hồn Cụ Bà sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 20

THƠ CHO NGƯỜI YÊU

Từ già anh yêu em trở về,
Đường dài nắng trải một mình đi.
Ôi sao thăm thăm rình ngấn lối
Ngoảnh mặt trông vời lệ ước mi.

Mới đây... giờ đây đã cách xa,
Non cao mờ khuất giải quan hà.
Nhớ ơi là nhớ anh yêu dấu,
Một góc rình sâu với thiết tha.

Cứ thế, buồn dâng đến rã rời,
Bước đi một bước lại ngừng thôi.
Bao nhiêu kỷ niệm về ray rít
Chia cách tình nhau một dây đôi.

Từng nhịp cầu qua — Nước suối reo,
Tưởng nghe như tiếng gọi lờng đèo.
Ôi! ngấn hai ngả rình xanh ngắt
Hai đứa chắc cùng... đôi mắt theo.

Xe chạy mà hồn lửng ngấn ngõ,
Vẽ đây lại khắc khoải mong chờ.
Cô đơn gói kín niềm tâm sự,
Anh hỏi bao giờ trọn ước mơ?

Lại một mùa Xuân nữa sắp qua,
Mùa Xuân có hẹn một mùa hoa?
Cùng anh tận hưởng tình Xuân thắm,
Xóa hết cho nhau... ngấn lệ nhòa?

(Ghi lại một chuyến thăm nuôi ở Bù Lôi)



Nguyễn Thanh
Phương Trinh

Thím Thương Cho Món Bún Bò Huế

TÂY NGUYÊN

Khác với mọi năm, kết quả kỳ thi Trung học năm nay tại Tây Úc được gửi đến 18.000 thí sinh dự thi trước một tuần lễ, gây bất ngờ cho các cô, cậu đang nghỉ xả hơi tại một nơi nào đó chưa kịp trở về nhà để nhận thư kết quả Vui-Buồn của mùa thi.

Gia đình tôi không có cháu nào dự thi, nhưng cũng nhận được tin vui bất ngờ từ gia đình NT Nguyễn Thanh Hương, K17 có hai cháu dự thi và cả hai đều đạt được số điểm vào Đại Học. Đặc biệt cô con gái út Nguyễn Thanh Phương Trinh đạt với tổng số điểm 475.6/510. Riêng môn Toán, Applicable Mathematics đạt đến số điểm 99.06/100. Vì thế cháu Trinh là một trong số 3 học sinh được Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Tây Úc tuyên dương học sinh xuất sắc về môn Toán năm 93.

Đối với một học sinh trong suốt 12 năm ở bậc Trung Học, đã đến trường đều đặn và được ở trong một hoàn cảnh bình thường, nghĩa là không bị chi phối về tinh thần lẫn vật chất bởi gia đình để được xếp vào danh sách học sinh xuất sắc, cũng là một sự kiện hiếm hoi rồi, nhưng điều tôi muốn nói đến cháu Trinh được đặt vào hàng ngũ hiếm hoi lại không được ở trong một hoàn cảnh bình thường. Bởi vì chị Hương, mẹ cháu Trinh qua đời năm 82 lúc NT Hương đang còn trong trại Cải tạo. Vốn ở binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt (LLDB) rành về mưu sinh, NT Hương chỉ giúp được các con bằng những lá thư khuyến khích mưu sinh để được tồn tại hầu đợi ba về. Đến năm 85 NT Hương được CS cấp giấy ra trại, khi về đến nhà theo như lời NT tâm sự, trong nhà không còn đủ gạo để nấu cháo chứ nói chi đến cơm. Kể từ thời gian này, cha con phối hợp kiếm gạo và đồng thời cũng tìm đường vượt biên. Tháng 9/85 NT Hương vượt biên một mình và thành công. NT đến Úc năm 86 rồi phải chờ đợi gần 4 năm sau mới kéo được đàn con qua Úc.

Trong năm đầu tại Úc, cháu Trinh theo học lớp Anh Văn E.S.L. (English As Second Language) dành riêng cho học sinh di dân. Qua năm

sau 92, cháu được chính thức vào lớp 11, năm 93 vào lớp 12.

Là một học sinh đã học xong lớp 11 tại trường làng, Bình Giả — Bà Rịa, lại ở trong hoàn cảnh mất mẹ, vắng cha, nên cháu phải dành nhiều thì giờ để tiếp tay với các anh chị trong việc sinh nhai hơn là đến trường học chữ. Vì thế vốn liếng chữ nghĩa của cháu mang từ Việt Nam qua chẳng có một chỗ ngồi nào thích hợp, nếu không có một sự cố gắng tối đa từ ngày đầu.

Trong khi tiếp chuyện với cháu, tôi đã nêu lên một số câu hỏi, những câu hỏi này thực ra chẳng có gì gọi là mới lạ và những câu trả lời của cháu cũng chẳng có điều gì là cao siêu, là bí quyết gia truyền. Nhưng chỉ để chứng thực rằng, thực hiện những điều tâm thường ấy sẽ mang lại thành công mà cháu Trinh là một trường hợp điển hình.

Mục đích ghi lại cuộc đối thoại sau đây, tôi muốn dành riêng cho các cháu trong Gia Đình Võ Bị đọc để giải trí, biết đâu những điều tâm thường này mà từ lâu các cháu không để ý, sẽ giúp cho các cháu rút tĩa thêm một ít kinh nghiệm để góp thêm vào gánh hành trang sẵn có của các cháu hầu mạnh bước trên con đường dẫn đến cổng trường Đại-học.

Trước khi đặt câu hỏi với cháu Trinh, tôi lật trang báo của tờ nhật báo West Australian đã đăng danh sách những học sinh xuất sắc được nhận Giấy Khen của Bộ Giáo Dục Tiểu bang. Tên của cháu Trinh nằm phía dưới dòng chữ lớn đậm nét: "Special Certificates of Distinction" về môn "Applicable Mathematics".

Lật qua trang sau, tôi chỉ vào tấm hình của một cậu học sinh thi đậu với số điểm tổng cộng 478.7/510 mà báo chí Tiểu bang đã hết lời ca ngợi vì đây là trường hợp của một học sinh ở vùng "Country".

Tôi nói:

— Cháu chỉ thua cậu ta có 3.1 điểm. Vậy cháu cũng xứng đáng, ít nữa là trong Gia Đình Võ Bị chúng ta được thông báo để chia vui với cháu, khen ngợi cháu vì thành tích mà cháu đã đạt được trong kỳ thi vừa qua.

Cháu Trinh khiêm nhường trả lời:

— Thưa chú, chia vui thì cháu xin cảm ơn, còn khen ngợi, cháu không dám nhận. Bởi vì so với các anh chị trong Gia Đình Võ Bị, vị trí của cháu đứng còn xa lắm.

— Cháu nói đúng một phần, còn phần khác, nếu muốn so sánh một cách công bằng, cháu được hưởng miễn trừ. Chú muốn nói đến hoàn cảnh và thời gian, hai yếu tố này cũng ảnh hưởng đến việc học của cháu không ít. Có lẽ vì tôi muốn nhấn mạnh đến hai chữ hoàn cảnh nên làm cho nét mặt của cháu đang tươi bỗng sa sầm xuống như bầu trời đang trong xanh bỗng nhiên mây đen kéo đến và chỉ cần một cơn gió lạnh thổi qua thôi cũng đủ làm cho trời đổ cơn mưa.

Trở lại vấn đề đặt câu hỏi, tôi nhìn vào tờ giấy ghi kết quả của cháu trong 2 năm học lớp 11 và 12, ở cột "grade", từ trên xuống dưới đều chữ A, như thế môn học nào cháu Trinh cũng chiếm ưu hạng.

Tôi chọn môn Anh văn và Toán để đặt vấn đề thảo luận với cháu. Tôi hỏi:

— Thông thường, người ta học ngoại ngữ phải cần đến thời gian, không ai có thể ngồi ngẫu nhiên, nhồi nhét ngoại ngữ trong một thời gian ngắn mà giỏi được. Vậy cháu có thể cho các bạn cháu biết, cháu đã học Anh Văn bằng cách nào mà đạt được mức tiến bộ đến như vậy.

— Thưa chú, cháu học Anh văn bằng cách đọc truyện và học văn phạm.

Cháu đọc truyện không có mục đích để giải trí mà cốt để học thêm từ ngữ, còn văn phạm giúp cho cháu biết luật để hiểu câu văn và viết đúng câu. Cháu đã học theo cách đó một cách đều đặn như vậy.

— Cháu đã tự khám phá ra cách học này hay có ai hướng dẫn, chẳng hạn như thầy giáo, bạn bè hoặc những người trong gia đình.

— Thưa chú, ba cháu và các anh chị.

— Đặt trường cháu không học theo cách đó do sự hướng dẫn của ba và các anh chị để cháu tự học theo cách cháu thích, liệu cháu có thể đạt được kết quả như ngày hôm nay không?

— Cháu nghĩ rằng vốn liếng kinh nghiệm học của cháu không thể nào qua mặt được ai trong gia đình, vì cháu là con út.

— Cháu muốn nói là phải nghe lời hướng dẫn của ba, của các anh chị.

— Dạ đúng như vậy.

Bàn về môn toán mà cháu Trinh đã đạt được trong kỳ thi Trung Học với số điểm 99.06. Cháu đồng ý với tôi, học toán chỉ cần một thời gian ngắn có thể học hết chương trình toán cả năm, thế nhưng để làm bài được, để đạt được số điểm cao, cần có nhiều yếu tố, có yếu tố mà con người không thể tự luyện được như trí thông minh mà người ta thường nói là trời cho, nhưng đó chỉ là số ít thôi. Còn những yếu tố khác giúp cho mình thành công, người ta có thể tự luyện được miễn là có ý chí và nghị lực cộng thêm phương pháp thực hiện.

— Cháu có thể cho các bạn (các cháu trong GDVB) biết cháu đã học toán bằng cách nào để giúp cho cháu đạt được kết quả cao đến như vậy.

— Thưa chú, trước hết cháu phải nắm vững phần lý thuyết, rồi làm tất cả các bài tập áp dụng. Tìm ra cách giải khác nếu bài toán có nhiều cách giải. Đọc thêm sách toán của các tác giả khác.

— Kết quả học của cháu do từ nhà trường, từ ở nhà. Nơi nào cháu cảm thấy đem lại kết quả nhiều hơn.

— Thưa chú, cả hai cộng lại, nhưng ở nhà nặng hơn.

— Cháu có dành một số thì giờ để giải trí, như xem TV, phim chương, hát Karaoke, đi Party, Shopping... không?

— Năm lớp 11 thỉnh thoảng cháu có đi chơi với bạn, nhưng khi cháu lên lớp 12, chỉ thích giải trí ở nhà, mục đích để cho đầu óc được nghỉ ngơi rồi lại học tiếp.

— Cháu có thói quen vừa nghe nhạc vừa học bài, làm bài hoặc mở sẵn TV để thỉnh thoảng liếc mắt nhìn cho đỡ buồn không?

— Dạ thưa không.

— Ban tối cháu thường học mấy tiếng.

— Cháu bắt đầu học từ 6 giờ đến 10 giờ hoặc từ 7 giờ đến 11 giờ, sau đó cháu đi ngủ.

— Với tổng số điểm của cháu đã đạt được, chú nghĩ rằng cháu ghi danh học ngành nào cũng được và Đại học nào họ cũng sẵn sàng nhận cháu. Vậy cháu dự tính theo học ngành nào?

— Pharmacy.

— Tại sao cháu không ghi danh học Y Khoa, kỹ sư như nhiều người mong muốn.

— Vì cháu thích ngành chế thuốc, nhưng cũng có thể sang năm cháu chán thuốc để chuyển qua Y khoa cũng được.

— Theo chú, học ngành nào cũng “tốt thôi”, “nhất nghệ tinh, nhất thân vinh” phải không cháu.

Trước khi ra về, tôi không quên lời bà xã dặn trước khi qua nhà NT Hường “chiều nay em nấu bún bò Huế để thưởng cháu Trinh, tuy nhiên cả mấy anh chị em kéo nhau qua hết”.

— Tối nay tụi con qua nhà chú thím ăn bún bò.

Cháu Trinh tủm tủm cười hỏi:

— Lễ gì mà thím nấu bún bò?

— Chẳng lễ lạ gì cả. Thím thưởng cháu thi đậu.

Tôi đi ra xe, cháu Trinh còn dặn theo:

— Chú nhớ dặn thím bỏ ít ớt thôi, cay quá cháu sẽ khóc đó.

Tôi vào xe, quay kiếng xuống, một làn gió mát từ biển Ấn Độ Dương thổi vào làm cho con người cảm thấy khoan khoái, nhẹ nhàng, vui vui, tôi có cảm tưởng như mình cũng thi đậu nữa để được “thím” thưởng món bún bò Huế.

Phiếm luận về chữ “Ăn”

THU NGA



Có những giây phút rảnh rỗi, tình cờ nào đó, một đôi khi chúng ta thắc mắc: tại sao đứa trẻ sơ sinh, khi mới vừa mở mắt chào đời, đã cất tiếng khóc “oa oa”? Cất nghĩa một cách khoa học thì em bé khóc vì cảm thấy bất an khi không còn được bao bọc bằng một nơi êm đềm như trong bụng mẹ. Còn giải thích một cách triết lý hơn, ta khóc khi mới lọt lòng vì có thể đã nhận thức được rằng: “đời là bể khổ”. Nhưng thật ra nói một cách thực tế, trẻ sơ sinh khóc vì một lý do rất đơn giản: đói!, đòi ăn!

Ăn là một việc cần thiết nhất trong tất cả mọi sinh hoạt hàng ngày, nếu không ăn thì chắc chắn chúng ta đâu cần phải làm việc. Hai cái tay phải nuôi chỉ một cái miệng mà đôi lúc còn thấy rất là chật vật, khó khăn. Từ lúc mới sinh cho đến lúc cuộc đời kết thúc, ai cũng phải ăn để mà sinh tồn. Đâu có kẻ cho:

*“miếng ăn là miếng tài,
không ăn một miếng lợn gan lên đầu”*

hoặc: “Ăn để mà sống” chứ không phải “sống để mà ăn”, tất cả đều cũng phải ăn mà thôi! Từ kẻ sang, ăn cao lương mỹ vị, đến kẻ khổ rách áo ôm, “chạy ăn từng bữa toát mồ hôi”, từ vua chúa đến thường dân, ai ai cũng phải làm cho bao tư được đầy. Đi tu không được ngã mạn thì phải ăn chay vì rằng: “có thực mới vực được đạo”. Những kẻ yêu nhau cũng không thể uống nước lã mà sống được, phải ăn trước đã, vì rằng

con đường đi đến quả tim phải băng qua cái bao tử! “Một túp lều tranh, hai quả tim vàng” vẫn chỉ là câu hát, vì thực tế, nếu không có ngay cả đến cơm hầm, mắm thiu, người nhạc sĩ bạo gan, tác giả bài hát, không thể nào sống qua một tuần trăng để mà yêu! Vì thế cũng phải ngược xuôi, buồn thúng bán bưng mà nuôi cái miệng, đó là cái cảnh:

*“Đầu tôm nấu với ruột bầu
Chồng chang vợ húp gật đầu khen ngon”*

Thông thường một ngày có 3 bữa ăn: điểm tâm, trưa và tối. Nhiều người không thích ăn điểm tâm, chỉ uống một ly cà phê cho tỉnh ngủ, nhưng thật ra bữa điểm tâm rất cần cho sức khỏe con người. Buổi trưa, thường chúng ta ăn ít hơn buổi tối. Bữa cơm tối là thời gian êm đềm nhất trong ngày để mọi người trong gia đình quây quần ăn uống và chuyện vãn với nhau.

Những người ở thôn quê buổi sáng ăn cơm nguội với mắm nêm, mắm ruốc cho chắc bụng để đi ruộng nên ta có câu “ăn như trai cày”; ý muốn nói ăn một cách chí tinh, không rào đón, ăn để còn đủ sức đi... cày. Trưa lại cho trâu nghỉ ngơi, việc đồng áng tạm ngưng vài tiếng và cũng để làm một bụng cơm mắm nữa. Chiều về rửa mặt sạch sẽ, lại ngồi xuống vét sạch hết cả cái nồi cơm đồng! Vừa ăn vừa la chùng lủ nhỏ, khi thấy chúng gấp nhiều con mắm quá, coi chừng “ăn mặn khát nước”, và phải “liệu cơm mà gắp mắm” (câu này nghĩa bóng còn khuyên mọi người nên biết tiêu xài theo khả năng của mình có để đừng để bị thiếu hụt mang nợ nần). Ngoài miếng ăn, người ta còn xét nét đến cả “tư thế” khi “dớp”: “ăn trông nòi, ngồi trông hưởng”. Dân tộc ta nghèo, cái đói hay ám ảnh nên khi gặp nhau hay chào hỏi: “ăn cơm chưa?”. Cơm là món ăn chính của gia đình Việt Nam. Khá thì ăn gạo Nàng Hương, Nanh Chồn, trung trung thì ăn gạo hạt tròn, gạo hạt dài, tám thơm, lính thì ăn gạo “Quân Tiếp Vụ”, nghèo thì ăn gạo mọt, gạo sáu v.v... nhưng nói chung, gạo, cơm vẫn là món ăn nuôi sống người mình.

Nói về món ăn với cơm thì có quá nhiều không làm sao kể hết. Nhưng phần đông 3 món chính cho bữa cơm thì có canh, đồ xào và đồ kho mặn. Chúng ta cũng hay ăn thêm rau sống hay rau luộc cho đầy đủ chất bổ. Ngoài các bữa ăn chính hàng ngày, ta lại còn các bữa tiệc, bữa giỗ mà thức ăn, thức uống ề ề. “Khách tới nhà không gà thì vịt” để nói lên tính chất hiếu khách của người mình. Sang đãi theo lối sang, nghèo đãi theo lối “kiệm ước”. Chẳng hạn như biết khách thuộc nòi “lưu linh” và khoái mản “hạ cờ tây”, sau khi ngỏ lời mời bạn đến nhà, bèn chạy xoay cho bằng được một chú cây tơ, xách về xào nấu, nào là rửa mản, tiết canh, cháo đậu... lại còn ngâm nga:

*"Sống trên đời không ăn miếng đời chó
Chết xuống âm phủ không có mà ăn".*

Các anh chàng được mời cũng lo sắm sẵn áo quần để đi dự tiệc cho kịp vì: "Ăn đi trước, lợi nước đi sau". Có kẻ còn phải ghi lịch coi ngày nào nhà chú Tư có kỵ, tháng nào nhà bác Bảy có giỗ, tính coi chừng nào con của cái Tèo đây tháng để đi... ăn mừng!

Mỗi người có một cách ăn khác nhau, có kẻ ăn mau, có người ăn chậm, có kẻ không nhai mà nuốt, có kẻ ăn hấp tấp như chết đói lâu ngày, có cậu ăn như cọp, có cô ăn như mèo: "nam thực như hổ, nữ thực như miêu". Một câu chuyện "tiểu lâm" về ăn uống được truyền khẩu lâu đời đã nói lên sự "không mấy cảm tình" của dân ta đối với những kẻ "ăn hùng hực", "ăn chết bỏ". Có anh chàng lúc nào nhập tiệc cũng "rất ư là chí tình" như đã đói từ trăm năm, ngẫu nhiên một cách vội vàng nên chị vợ rất lấy làm "ốt dột". Một hôm có người mời ăn cỗ, sợ chồng lại quen thói "phàm phu tục tử" nên chị vợ nghĩ ra một kế và nói với chồng: "Em cột một sợi dây vào chân của mình, khi nào em giật một cái thì mình mới được gấp bỏ vào miệng một miếng, OK?!" Anh chồng gật gù đồng ý, vì lúc nào cũng phục vợ là người thông minh hơn mình, còn mình thì lúc nào cũng phải "học ăn, học nói, học gói, học xách" với má bày trẻ cả. Lúc mới nhập tiệc, mọi chuyện rất suông sẻ, chị vợ cứ vừa ăn vừa giật giây từ từ, anh chồng cứ thế mà nhip nhàng làm theo. Nhưng một chú gà quái ác ở ngoài sân thấy có cơm vương vãi ở dưới chân anh chồng (vì anh này ngoài tánh ăn ngon nghiện còn có tánh xấu khác là "ăn vãi như gà") nên chạy vào kiếm chút cháo. Chú gà háo ăn, chạy nhanh quá nên chân mắc vào sợi dây. Chú gà cố rầy rụa để giật ra, đang này anh chồng thấy cái giây cột ở chân mình giật lia lịa, tưởng vợ cho phép, giục ăn nhanh kẻ hết đồ ăn nên anh ta gấp ào ào, bao nhiêu đồ ăn đều tọng vô họng theo với cái đà giật của sợi giây! Thật đúng với câu: "ăn như heo"!

Ăn kiểu cách thì chắc chắn các anh chàng Cựu Sinh Viên Võ Bị nhớ rõ lúc còn là Tân khóa sinh. Đưa cơm từ ngoài vào miệng, tay cầm chén bẻ thẳng góc! Ăn không đúng cách thì lãnh đủ với khóa đàn anh! Các người quyền quý như vua chúa cũng phải tập ăn, tập uống cho đúng với nếp sống của những bậc đế vương. Có tiên "ăn uống cầu kỳ", không tiên "ăn quấy, ăn quá" cho xong bữa. Những kẻ trở mặt, ta gán cho câu: "Ăn cháo đá bát". Ăn nói rất quan trọng nên ta có câu: "Ăn một đọi cơm nói một đọi máu". Một dân tộc chỉ toàn thứ người "ăn dơ, ăn bẩn" thì làm cho xã hội suy đồi, những kẻ "ăn hại, đái nát", đã làm cho chúng ta nước mất nhà tan. Những phường "ăn xối ở thì" thì sanh ra lắm tội ác, trộm cắp. Có những người "việc nhà nhác, việc chú bác siêng" hay đi

làm chuyện “ăn cơm nhà đi vác ngã voi”. “Ăn” hay đi đôi với “uống” (ăn uống) hoặc đi liền với cách phục sức, “ăn mặc”. Không hiểu tại sao “ăn” lại còn cặp kè với chữ “trộm” (ăn trộm) và một vài chữ khác như: ăn cắp, ăn nằm, ăn nói. Ăn trộm, ăn vụng, ăn cắp, ăn nói... còn có thể mường tượng ra, nhưng “ăn nằm” (chỉ sự chung đụng trai, gái) thì thật là khó hiểu! Có máu cờ bạc, thức cả đêm để “ăn thua đủ”. Những bà vợ không làm gì, “ăn không ngồi rồi”, chỉ không nhống đi rông thì chỉ làm khổ thân ông chồng vì “ngồi không ăn, núi cũng lở”. Thế nhưng khi yêu thì người ta chấp nhận mọi thứ, cả tính xấu lẫn nét tốt của vợ vì:

*“Lỗ mũi em mười tám gánh lông
Chồng thương chồng bảo râu rồng trời cho
Đêm nằm thì ngáy o o
Chồng thương chồng bảo ngáy cho vui nhà
Ra đường thì hay ăn quà
Chồng thương chồng bảo về nhà đỡ cơm
Trên đầu những rác cùng rơm
Chồng thương chồng bảo hoa thơm cài đầu”.*

Đấy, không thương sao được khi “ăn hàng” mà lại “về nhà đỡ cơm”! Nói về ăn hàng vật thì các cô nữ sinh là chúa tể. Các nàng dấu dưới học bàn nào me dốt, ối xá li, xí muội... vừa ăn vừa cười khúc khích cho đến khi bị thầy giáo bắt gặp cho ăn hột vịt mới ngưng. Có người ngoài cái thú ăn hàng còn thú ăn vụng nữa. Chuyện kể có một gia đình nọ mẹ chồng và nàng dâu đều có tật ăn vụng. Một hôm thấy người làm kho một nồi thịt ngon quá, bà mẹ chồng bèn xúc một chén to tổ bố ra ngoài bờ lúa để ăn cho đã. Con dâu cũng lén lấy một tô chạy ra đó. Ai dè vừa ra đến nơi cô dâu đã thấy bà mẹ chồng hi hục, húp lấy húp để chén thịt kho. Mẹ chồng ngó thấy nàng dâu, bỗng nổi tam bành. Nàng dâu vừa mắc cỡ, vừa tức, nhưng đã nhanh trí thốt lời: “Tương mẹ ăn hết rồi con đem ra cho mẹ tô khác!”. Cô làm ra vẻ ta đây “ăn ngay ở thật”. Ăn vụng còn gọi là ăn chùng. “Ăn vụng, ăn chùng”, nghĩa bóng còn ám chỉ các đấng đả yên bề gia thất mà còn vương vấn tánh “hảo ngọt”. Ăn vụng mà biết chùi mép thì ít khi gặp tai nạn như các anh chàng hảo ngọt qua mặt vợ vậy. Ăn vụng kiểu này còn gọi là ăn mảnh, “ăn chè”. Ngoài mặt rất là tình bơ, cư phớt lờ, chẳng ma nào biết được, đó là “ma ăn cỗ”. Thấy chồng xé lẻ, chị vợ cũng không vừa, “hận đời đen bạc”, trả thù cho anh chồng biết tay. Vì vậy đã phát sinh ra câu: “Ông ăn chả, bà ăn nem, con ở có thèm mua thịt mà ăn”. Nghèo quá thì đi ăn mày, ăn xin, ăn mót. Những kẻ nóng tính, gặp chuyện gì không vừa ý như lâm vào tình cảnh bí “ăn giứt, ăn quít”, phùng mang trợn mắt như thể muốn “ăn gan uống máu” kẻ thù. Nhưng phần đông loại người này chỉ “miệng hùm gan sứa” mà thôi. Chúng ta lúc nào cũng nên tâm niệm “ăn hiền gặp lành”, tha

thứ cho những người ăn ngược, nói ngạo vì có thể họ còn trẻ người, non dạ “ăn chưa no, lo chưa tới” để tránh những chuyện xích mích đáng tiếc có thể xảy ra.

Ai may mắn được dè bọc điều, nhờ được nuông chiều, muốn gì được nấy, khi lớn lên con đường công danh cũng được nhân hạ “ngồi nhà mát, ăn bát vàng”, lúc nào cũng “ăn trên ngồi trốc”, “ăn trên đầu trên cổ thiên hạ”. Nhưng ăn như hạm kiểu này coi chừng lại rắc rối, vì ông bà ta đã khuyên: “ăn ít no lâu, ăn nhiều tức bụng” và nên lấy câu “ăn chắc mặc bền” làm căn bản.

Ăn có nhiều cách, dân Tây dân Mỹ ăn bằng muỗng nĩa, dân Lào ăn bốc, dân ta ăn bằng đũa. Ăn mau được coi là tướng không sang, nhưng ăn chậm cũng có lúc bị thiệt thòi như khi ở trong quân trường, trong nhà tù. Ngồi đó mà cà kê thì làm gì còn thức ăn cho mình. Lúc còn bé, ai không một đôi lần bị mẹ giục ăn nhanh lên để người làm còn dọn dẹp. Mấy cậu thư sinh lưỡi biếng bị chê bai “dài lưng tốn vải ăn no lại nằm”, chỉ tốn cơm mà thôi. Không phải ai mập mới ăn cơm nhiều, mà các cô “người gầy thầy cơm” đó. Người khôn khéo thì không lo gì thiếu ăn thiếu mặc vì “khéo ăn thì no, khéo co thì ấm”. Con nít mới lớn chắc chắn không biết câu này vì thân thể cần phát triển, chúng “ăn như tằm ăn len”, ăn cả ngày lẫn đêm như vạc ăn. Ăn đêm còn có con cò:

*“Con cò mà đi ăn đêm
Đậu phải canh mềm lộn cổ xuống ao
Ông ơi ông vớt tôi nao
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng
Có xáo thì xáo nước trong
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con”*

Măng hầm là một món ăn rất khoái khẩu, măng xáo vịt rất ngon không biết măng xáo Cò có ngon không?

Người khôn ngoan biết suy xét “ăn cây nào rào cây nấy”, hay những kẻ biết ơn “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

Mặc dầu “tiếng chào cao hơn mâm cỗ” nhưng được mời ăn tiệc ai cũng khoái vì: “một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp.”

Bữa tiệc có nhiều thức ăn nhất phải kể đến những bữa tiệc cưới. Được mời ăn ở nhà hàng Tàu, ta được thưởng thức ít nhất là 9 món. Nào ăn chơi, nào ăn thật, ăn tráng miệng v.v... Phần nhiều lúc mới nhập tiệc, ai cũng đang đói bụng (vì tiệc cưới thường thường bị trễ cỡ 2 tiếng, theo giờ cao su không bao giờ sửa đổi được của dân ta) nên những món đầu tiên hay hết nhanh, sau đó cái bao tử đã đầy, uống đã ứ nên 3, 4 món sau bị ế. Mỗi lần người Mỹ được mời dự đám cưới họ đều trầm trồ

về buổi tiệc cưới quá thịnh soạn của ta. Người ta có câu: "Ăn cơm Tàu, ở nhà Tây, lấy vợ Nhật", nhưng cứ nhím mấy món ăn Tàu chứa đầy chất béo như thế, nếu ta cứ tí ti ăn hàng ngày chắc chắn sẽ hui nhị Tì sớm. Tiệc cưới là nơi người ta được ăn uống cười đùa thỏa thích. Ai có con khôn lớn mà không muốn có một tiệc cưới sang trọng để đãi dàng bà con cô bác, chén chú chén anh?! Sau đám cưới ngoài việc khen chú rể cô dâu đẹp đôi, việc khen chê món ăn là câu chuyện chính, như: "menu ngon quá, ai chọn khéo đấy", hay "trời, đồ ăn ẹ quá, không món nào ăn được, đúng là đồ hà tiện chọn toàn thứ thổ tả không à" v.v...

Tết Nguyên Đán là một cái lễ trọng đại của người dân Việt, đây là một dịp mà thức ăn được chuẩn bị tối đa, làm, nấu sẵn để đón xuân. Bánh chưng, bánh tét, bánh dầy, nem, chả, mứt, trái cây... Mỗi ngày một mâm cỗ, lớp đãi người sống, lớp cúng người chết. Dân ta ăn Tết không phải chỉ 3 ngày mà ăn cả tháng:

"Tháng giêng là tháng ăn chơi" (Ăn chơi kiểu này ở Mỹ chắc bị bankruptcy là cái chắc. Có lẽ chỉ những người "ăn" lương Clinton mới dám "chơi" mà thôi)

Người ta chuẩn bị ăn Tết cả tháng trước đó. Nhớ hồi còn thanh bình, mỗi lần Tết đến, chợ Bến Thành thật là ồn ào nhộn nhịp nồ nức cả cõi lòng. Bánh trái đầy đường, hoa quả chật đất. Tết là một dịp để người ta ăn chơi cho thỏa thích quên đi những tháng ngày "cày mết nghĩ" cả năm.

Nơi có nhiều món ăn nữa là các đám giỗ, đám kỵ. Không tiền làm đám tiệc lớn cũng phải chạy đôn chạy đáo để làm một mâm cơm nho nhỏ cúng cho ông bà mát ruột. Ngày xưa mỗi lần học trò về nhà ăn giỗ, cha mẹ hay gói bánh trái để con trẻ đem biếu cho thầy giáo làng, nên mới có câu chuyện một chú bé lớp ba được mẹ gói 10 cái bánh ít đem lên trường tặng thầy. Đến nơi không còn một cái nào cả, cậu thưa với thầy rằng:

"Mẹ con gởi cho thầy 10 cái nhưng dọc đường:

Con ăn một cái còn chín

Con nhín một cái còn tám

Con bảm một cái còn bảy

Con thầy một cái còn sáu

Con háu một cái còn năm

Con thắm một cái còn bốn

Con ngốn một cái còn ba

Con tha một cái còn hai

Con nhai một cái còn một

Con lột một cái nữa hết trơn!"

Có lẽ trên đường đi mấy cái bánh ít lá gai hấp dẫn này ám ảnh cậu dữ lắm! Cái ăn đôi lúc làm người ta trăm đường khốn khó, cứ hỏi mấy người tù cải tạo thì rõ. Chắc không ai biết cách đây dọa cái bao tử con người bằng Việt Cộng! “Đói thì đầu gối phải bò!” Ai ở trong các nhà tù của Cộng Sản mà không mơ tưởng tới miếng ăn!? Đã có nhiều cựu tù nhân CS tâm sự “con gì nhúc nhích đều ăn được!” thì thấy ngay miếng ăn lúc đó nó quan trọng đến dường nào. Đọc cuốn “Trại Đầm Đùn” ta thấy chế độ dã man của Cộng Sản khiến người tù lúc nào cũng chỉ nhớ đến một thứ: miếng ăn! Ta mới ứa lệ cho sự cơ cực đói khát của các tù nhân chính trị, các sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa bị thất thế sa cơ, mà Cộng Sản đã hành hạ hơn 18 năm qua trên toàn lãnh thổ Việt Nam sau 75. Họ luôn luôn bị những cơn đói triền miên hành hạ!

Đói làm người ta mờ mắt, mất hết nhân cách lương tri đến độ chỉ còn bản năng sinh tồn mà thôi. Có những vụ đắm tàu, không thức ăn, người ta phải ăn thịt lẫn nhau để mà sống.

Ăn uống quá phạm phụ tục tử còn được ví với những kẻ “ăn lông ở lỗ” như người tiên sử. Các người làm việc không có giờ giấc thì ăn uống cũng thất thường. Về đến nhà ăn quấy ăn quá, ăn ba hột dần bụng, ăn qua loa ...

Không phải lúc nào người ta cũng chỉ ăn những món ngọt bùi thôi đâu mà có lúc người ta phải ăn cay, nuốt đắng như các bà dê để giữ da dê cho tốt. Ớt là một thứ rất cay, có loại cay xé họng, chớ đâu ngon lành gì, thế mà có người ghiền, không có ớt không nuốt trôi cơm. Ở Việt Nam khi xưa chế độ thi cử khó khăn, muốn lấy một mảnh bằng phải trải vì tróc vảy, không được phúc ông bà, thi rớt, cái cảm giác lúc đó là “thì không ăn ớt thế mà cay”. Lại có những món ăn mà người đời chỉ mơ ước và tưởng tượng thôi là “nem công, chả phượng, râu rồng”, hoặc được ăn trái đào tiên, sống dai, sống dài, sống dở, không muốn chết.

Nói về món ăn thì nói cả ngày chưa hết chuyện. Chỉ biết rằng ăn là cái thú hàng đầu. “Đệ nhất khoái”. Sống mạnh khỏe, ai cũng khoái ăn đã đành mà khi bệnh hoạn, bác sĩ cũng vẫn phải đặt một cái ống vào mũi hay vào họng để chuyên thức ăn vào thân thể. Ngay cả lúc sắp bị máy chém cửa cổ, tên tử tội còn được nhà tù đãi cho bữa cơm cuối cùng có rượu ngon, thịt béo... Khi sống ăn, khi chết cũng còn được bà con thân quyến cúng quảy cho ấm bụng nữa. Chưa hết, xuống âm phủ mà chưa đến hồi được Diêm Vương thấu nhận ta sẽ được đãi ăn “cháo lú”, trước khi bị trả về dương thế để dừng thèo lèo những điều mất thấy tai nghe ở chín tầng địa ngục. Đó, người ta ăn từ lúc mới sinh ra cho đến chết vẫn còn ăn!

Ở đây ta không còn được thú ăn đêm như sau khi đi xi nê ra, đi ăn cháo gà, ăn phở, ăn bánh cuốn như thời ở quê nhà. Không cần đi xa, đã có người gánh hàng rong đi qua ngõ, tiếng rao thánh thót mời mọc, thu hút làm sao, “Phở đây!”, “vịt lộn đây!”. Ôi những chén phở đêm sao mà ngọt lịm. Những quả vịt lộn nóng đến phỏng môi, vừa húp vừa xuýt xoa thối! Lại còn nào chè hạt lựu, chè bông cau, chè trôi nước, bánh bèo, bánh hời của những buổi sớm mai, những trưa nắng gắt. Kêu vào trong sân làm một tô bún bò cay xé lưỡi, ai mà không thích ăn hàng, ăn vặt!

Món ăn Việt Nam nhiều vô số kể, mỗi miền mỗi thứ khác nhau (chứ không như ở Mỹ, nơi nào cũng chỉ hamburger, hot dog, chỗ nào cũng chỉ bấy nhiêu thứ trái cây). Bắc có món Bắc, Trung có món Trung, Nam có món Nam. Nội có món bún đã có đến cả hơn 10 thứ: bún bò, bún thang, bún ốc, bún bung, bún thịt nướng, bún tôm nướng, bún riêu... Gỏi cũng nhiều không kém: gỏi sứa, gỏi gà, gỏi cá, gỏi tôm...

Nội loanh quanh ở chợ Bến Thành, ta cũng thường thức được cả trăm món. Chỉ cần ngồi xuống cái ghế nhỏ là có thể thưởng thức được những đĩa bánh hời chạo tôm thơm lừng, ngốn vào miệng những món chả cá tái tê cả môi. Chả giò giòn tan, ăn không biết ngán; nem chua mát lưỡi, ăn cả chục không vừa. Đi một vòng phố, ngừng lại ăn mấy miếng phá lấu ngon lành, chêm vào một ly nước mía cho đã cưỡng hòng. Ban đêm ra bến Bạch Đằng hóng mát, nhai vài miếng mực khô trét tương ớt, hay đưa cay bằng mấy miếng xoài tượng ngâm cơm thảo, thấy đời sống thật đáng quý. Chè cháo đây đường, không cần cao lương mỹ vị mà ăn thiệt là khoái khẩu.

Trong khi chờ đợi một ngày thanh bình trở về quê xưa thưởng thức những món ăn thuần túy Việt Nam, đây tình dân tộc (chỉ mới nghĩ đến thôi là nước miếng đã ứa đầy trong miệng!), chúng ta hãy tạm thời ngốn miếng “hamburger”, nhâm nhi ly “Coca” và để lòng thấm thía nỗi buồn hương vọng về một chốn thiên đàng mà tự mình đã đánh mất!



THU NGA

Tân... Văn... “Tế” (1) Thập Loại Chúng Sinh!

*của Tuyết Loan Vũ Thế Khanh,
cảm đề bài báo Việt Nam,
thứ tư 9 tháng 3, 1994 có hình dáng
2 chai Coca Cola cao 9 mét lù lù
xuất hiện tại Quảng trường Ba Đình
lịch sử!*

TẾ...TIỀN.

Coca Cola ơi! Coca Cola ơi!
Nghe tin “ông”... giáng (!), đất trời... sướng không?

Sướng cha, sướng mẹ, sướng chồng,
Sướng mình sướng một, sướng ông sướng mười! (2)

Bắc-Bộ Phủ nom tươi hấn mặt;
Lăng Ba-Đình thẹn “quất cần câu”:
Hết còn nghe sữa gâu gâu
Những ngày xưa cũ đỏ ngầu Mác-Lê
Hương “ông” đậm, không chê dàu dàu;
Vị “ông” the, tha thướt... giọt yêu;
Yêu “đô”, yêu Mỹ, yêu nhiều;
Giang tay ôm cả Việt kiều bốn phương!
Thù hận cũ? - Vô thường ta giải,
Sấn chiếu dầy, làm cái whisky
Coca bổ vị, bổ tì,
Anh em tri kỷ li bì ngủ say
Say đến độ quên ngay Bến Hải,
Quên 54, quên mãi 75...
Thối thối, thối chuyện tranh... phán,
Thối đe diệt “Ngụy” (!!), “qua” lăm... “sorry!”
Xin “em”... rần... “excuse me” nhé;
Đường ta đi sáng vẽ đô la,

Oán thù quốc, công bao la,
Sẵn nay Mỹ... cời, thôi ta... kết đoàn!
Bi-bop (3) nhé? Minh sàng cho sướng
Thú lên tiên ngất ngưỡng đôi ta.
Bấy lâu dân khổ, dân la;
Nay ta chùa đồ, muốn nhà mình vui.

BÈN CÓ THƠ RẰNG...

"Anh, em" hồ hởi quá trời:
Ba-Đình "nhấn thín" (!) bóng... "Người" (??)... chiêm
bao!

CHÚ THÍCH:

- (1) Tiếng lóng miền Bắc có nghĩa là mắng chửi.
(2) Nhại thơ Tố Hữu,
"Đồng chí Xít-ta-lin ơi! Đồng chí Xít-ta-lin ơi!
"Nghe tin ông mất, đất trời có không?
"Thương cha, thương mẹ, thương chồng,
"Thương mình, thương một, thương ông thương mười!"
(3) Be-bop, một điệu nhảy phổ thông của Mỹ.

TẾ... HẬU

Bác Coca ơi! Bác Coca ơi!
Toàn nhân dân Việt đời đời nhớ ơn:
Bác qua: Không oán, không hờn,
Không hăng tranh đấu mà "sờn" Mác-Lê!
Ba-Đình quê! Quảng Trường quê!
Bốn mươi lăm... "nọ" (1) lời thề đổ au!
Ngày nay đã lạt phai màu
Chỉ vì có bác... thắm câu ân tình:
Bác Coca lắng hương... trình (?)
Giao... hau thương mại, tình tình tang tang!...
Coca ơi, bác mở màn
Cho con dân Việt nhứt... gan... oán cừu!
Hai dòng nay rần chất chiu
Đó la, chất xám, xoay chiều, ta... chơi!
Xem phe nào rã mùng tơi;

Xem phe nào rõ lắm lời xạo... ke!
Xuân sang rồi sẽ qua hè;
Hỏi ai dai sức: Mác-Lê? hay tiên?
"Bác" Hồ, mờ cũng đảo điên:
Ca li động đất, dây liền nối...Lãng
Động cho sập mả những thằng
Chuyên gieo thù oán, hung hăng chữa hoài!
"Bác" Hồ ơi! "Bác" Hồ ơi!
Ngủ... Yên đi! nhé, muôn đời nhớ... "Ơn" (?)
Nước ta vốn lắm oán hờn,
Cần người hiền đức giải cơn hận thù.

BÈN KHẮN RẰNG...

Xin trời kể chuyện thiên thu
Cho dân con Việt đồng tu vẹn toàn!
Thơ của Tuyết Loan Vũ Thế Khanh

CHÚ THÍCH

(1) Nọ, tiếng chửi thề của miền Bắc ngày xưa.

CHIA VUI

Nhận được Hồng thiệp từ gia đình cựu SVSQ Đỗ Văn Hạnh
Khóa 18 TVBQGVN báo tin lễ Thành hôn cho Thứ nam:

Bác Sĩ Đỗ Văn Nhân

đẹp duyên cùng

Cô Kimberly Ann Deermann

hôn lễ được cử hành vào ngày 4 tháng 6 năm 1994
tại Northwest Washington D.C.

Chúng tôi chân thành chia vui cùng anh Hạnh và chị Thu
Nga. Cầu chúc hai cháu bền duyên giai ngẫu.

Tòa Soạn Đa Hiệu
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas - Fort Worth và vùng phụ cận
Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 18 TVBQGVN

Khuôn Mặt



Không hiểu sao từ ngày tôi biết ngắm nghía nhan sắc của phái đẹp, tôi đặc biệt thích đàn bà có nước da bánh mật. Ở trong Nam gọi là nước da bánh ếch. Đó là một loại da dẻ giữa nâu và vàng.

Người ta nói chung dân Á đông như Việt Nam, Trung Hoa, Nhật bản là nhóm da vàng, nhưng phụ nữ Á đông không phải toàn da vàng. Nhiều người có nước da trắng với làn da ngà ngọc, mỏng tanh và mịn màng, có khi phơn phớt hồng nữa, và giữ được mãi cho đến già, không phải như phụ nữ Âu Mỹ, da trắng bệch, ram ráp, như tô ngoài một lớp phấn dày cộp, tựa một đào hát hóa trang.

Tôi thì không thích đàn bà có nước da trắng.

Khi tôi thành niên, lúc ra đời làm công chức, với chức vụ trưởng phòng, tôi có 6 cô thư ký làm dưới quyền, trong đó có 4 cô rất xinh, 4 người đẹp đó tôi không chú ý đến 3 cô có nước da trắng, mà đem lòng yêu cô có nước da bánh mật. Cô ấy tên là Ngọc Nga.

Nhưng rồi tình thế và thời cuộc đã không cho Ngọc Nga và tôi thành duyên nợ. Và hiện giờ tôi đang xa lìa quê hương, lưu lạc trên đất nước Hoa Kỳ và định cư tại vùng Thung lũng Hoa vàng.

Một hôm tôi đang ngồi chơi trong công viên Nhật bản, thì thấy trên

bãi cỏ gần đó có một số thiếu nhi gái đang chơi đùa với nhau, có lẽ các cháu được đoàn thể nào đó tổ chức họp mặt tập thể.

Bỗng nhiên tôi chú ý đến một cháu gái tuổi chừng 12-13 thuộc đám thiếu nhi đó. Cháu khác biệt với đám trẻ trắng trẻo, với nước da bánh mật, dáng vóc mảnh mai. Tôi sững sốt mấy giây, vì đó là một khuôn mặt quen thuộc vào tầng thứ ba của hai khuôn mặt mà tôi đã gặp và đã từng mặt thiết năm xưa ở quê nhà.

Nhân lúc cháu tách rời đám đông, tôi bước lại hỏi cháu: “Cháu người Việt Nam phải không?” Con bé nhìn tôi vẻ ngỡ ngàng rồi gật đầu. Tôi hỏi tiếp: “Phải mẹ cháu tên Ngọc Tâm không?” Con bé lắc đầu: “Không nói Việt Nam”. À thì ra cháu không rành tiếng Việt Nam. Tôi dùng tiếng Anh với cháu: “Is your mother's name Ngọc Tâm”. Cháu ngẩn ngơ một lúc rồi nói: “I hear like that. I don't know. All Vietnamese names are similar.” Rồi cháu có vẻ ngại ngùng, bỏ tôi nhập vào nhóm bạn.

Tôi trở lại ngồi trên băng lan man quay về ký ức.

Vào năm 1969, lúc đó tôi là một sĩ quan thuộc QLVNCH. Một hôm tôi từ Cần Thơ đi phép về thăm nhà ở thành phố Mỹ Tho. Tôi không đi xe đò suốt, vì như vậy phải cùng xe chờ qua hai chuyến phà Cần Thơ và Mỹ Thuận mất nhiều thì giờ. Tôi đi xe chuyen từng đoạn ngắn, đến khi qua hai phà rồi tôi mới lên xe thẳng đường về Mỹ Tho.

Trên chặng đường từ thành phố Vĩnh Long đến phà Mỹ Thuận tôi đi xe lam, một loại xe khách 3 bánh chở không quá 10 người. Trong xe có 2 băng cây, hành khách ngồi đối diện nhau theo chiều dọc. Tôi sững sốt (y như hiện giờ tôi nhìn thấy cháu bé trong công viên): một khuôn mặt thiếu nữ nước da bánh mật rất quen, nhưng tôi mới gặp lần đầu. Cô ấy ngồi băng đối diện tôi, lệch vài chỗ chứ không thẳng mặt với tôi. Tôi không nén nổi thắc mắc, chốc chốc cứ nhìn về phía cô ta. Qua mấy lần, cô ấy biết tôi theo dõi nên nhìn lại tôi biểu lộ sự khó chịu.

Tôi bỗng lên tiếng: “Thưa cô, không phải tôi cố ý vô lễ với cô, thật tình tôi không dần được thắc mắc, vì cô giống hệt một người bạn gái cũ của tôi, nhưng cô trẻ hơn nhiều. Tôi tự hỏi không biết cô có liên hệ gì với người đó không”. Cô gái liếc xéo tôi rồi “hừ” một tiếng. Tôi cố không nhìn cô ta nữa, nhưng tự nhiên trong vô thức tôi lại liếc về cô ấy. Một lát, cô bỗng hỏi tôi: “Bạn gái ông tên gì? Ở đâu?” Nét mặt cô ta dịu xuống. Tôi đáp: “Cô ấy tên Nga, Ngọc Nga, quê ở An Hóa, Bến Tre”. Đôi mắt cô gái chiếu thẳng vào tôi giây lâu rồi hỏi tiếp: “Ông quen người đó hồi nào?” Tôi nheo mắt suy nghĩ để nhớ lại chính xác rồi đáp: “Có trên 10 năm rồi. Tôi và cô ấy là đồng nghiệp làm chung một sở”. Gương mặt

cô gái dần rạng lên, hơi có nét hóm hỉnh nữa, cô buông thông một câu: “Ngọc Nga là chị ruột tôi”. Tôi không để ý đến sự tò mò theo dõi của khách trên xe, nói như reo: “Ồ, vậy à? Vui quá! Thế sao trước làm chung nhau, có lần tôi đến nhà chơi thăm ông bà nội ngoại, tôi không thấy cô? Tôi chỉ gặp có em Yên thôi.” Nàng cười: “Anh Yên là anh cách tôi mấy anh chị nữa. Lúc đó tôi còn nhỏ, mới độ 10 tuổi, làm sao dám nói chuyện với người lớn!”

Lúc đó xe đến bến phà Mỹ Thuận. Chúng tôi sóng đôi nhau xuống phà. Bây giờ sự e ngại không còn nữa, nàng hỏi rí rít: “Hiện ông làm gì? Ông đi về đâu bây giờ?” Tôi ngần ngừ rồi đáp: “Tôi đang ở trong quân ngũ. Tôi đi phép về Mỹ Tho thăm nhà”. Sờ dĩ tôi ngần ngừ, là vì không biết có nên nói tôi là lính không, e cô ta ngại tôi là “ba đá” không muốn làm quen. Nhưng cô ta vẫn giữ vẻ bình thường. Đúng cá tính của phụ nữ là tò mò và hay nói, nàng tiếp tục phỏng vấn tôi: “Ông về thăm vợ con hả? Ông làm việc ở đâu?” Tôi cười, đáp: “Tôi chưa lập gia đình. Tôi từng sự tại Quân Trấn Cần Thơ”. Tôi nhìn nàng, nghĩ thầm: sao mà giống chị như hai giọt nước. Cả tiếng nói cũng giống. Nhất là phụng phịu khi không bằng lòng, trông càng hết khuôn. Nàng biết tôi đang giấu nàng, nàng nhìn thẳng lại tôi không chút e lệ. Tôi bảo nàng: “Đã quen rồi, xin đừng gọi tôi là ông nghe già lắm. Xin lỗi, cô tên gọi là ...” Nàng đỡ lời tôi: “Vậy gọi bằng anh nhé. Em tên Ngọc Tâm, vừa tốt nghiệp Nông-lâm-súc Bảo Lộc, hiện đang tập sự tại thí điểm ngư nghiệp thuộc Ty Nông Nghiệp Vĩnh Long. Sau 1 năm em về lại Nha Ngư Nghiệp ở Sài Gòn chờ bổ nhiệm chính thức”. Tôi cười thầm: “Đễ thương ghê, đã xưng ‘em’ rồi”.

Bốn mươi lăm phút qua nhanh, phà cập bến bên kia. Tôi hỏi nàng: “Cô cũng về Mỹ Tho?” Nàng lác đầu: “Tiếc quá, nếu không hẹn trước về Sài Gòn với chị Nga, em về Mỹ Tho với anh cùng chuyến cho vui. Ba má em không còn ở An Hóa, bên đó lúc này đông quá, hiện đang ở Mỹ Tho, xóm giếng nước. À, anh cho biết tên để nói cho chị Nga rõ có gặp anh”. Tôi mỉm cười: “Để kiểm chứng chứ gì?” Nàng liếc xéo tôi: “Cũng đâu đó à! Nhưng cho biết làm tới ông gì luôn, để chị ấy mừng giùm”. Tôi đáp: “Không to lắm đâu. Nhờ cô nói lại có bạn cũ là Đại úy Phong gửi lời thăm”.

Trên quang đường ngắn đến bến xe, Ngọc Tâm cho biết chị nàng lấy chồng làm công chức ở tỉnh lỵ Gia Định, được 3 con. Chị nàng nghỉ việc, ở nhà nội trợ. Những thông tin đó tôi đã biết từ trước, nhưng tôi cứ lắng lắng nghe. Ngọc Tâm suýt soa: “Tiếc quá, mới quen anh đã phải chia tay, còn bao nhiêu chuyện nói”. Tôi chờ nàng lên xe yên vị, tôi mới vẫy tay tạm biệt, đi lại bến xe về Mỹ Tho.

Xe chạy ra khỏi vùng phố thị, tôi lơ đãng nhìn qua hai bên đường, từng chỗ là vườn cây và đồng ruộng, đầu óc vẫn vương nhớ về mối tình xưa không thành tựu với Ngọc Nga, người ý trung nhân có nước da bánh mật mịn môi, thân hình mảnh mai, thon thả.

Quen biết nhau qua tình đồng nghiệp, chọn lựa nhau rồi yêu thương, hứa hẹn trở thành vợ chồng. Ngọc Nga đã đưa tôi về giới thiệu với ông bà nội, ngoại và ba má nàng, nhà ở một xã ven biên huyện lỵ An Hóa. Đại gia đình này làm chủ mấy héc-ta vườn dứa và cam. Những vườn cam bát ngát cây thấp lùn, trái sum suê, tôi chưa từng thấy cảnh vườn cây trái nào sung túc như vậy. Lúc chiều về lại Sài Gòn, cùng đi với Ngọc Nga, ông bà nội biếu tôi hai túi đem cam mật và cam sành to tướng.

Hôm đó nhằm ngày mưa. Lúc chúng tôi về, trời đã tạnh mưa nhưng đường đất còn ướt át, trơn trượt. Ngọc Nga và tôi mỗi người khệ nệ mang một túi cam, mấy lần nàng trượt chân nhưng gượng lại được, cuối cùng ra gần tới đường nhựa thì nàng ngã ạch ngồi thẳng cẳng dưới đất sình. Nàng vừa cực vừa thẹn, nấc lên một tiếng. Tôi thương quá, vục nàng đứng dậy, ôm nàng vào lòng. Nàng dụi mặt vào ngực tôi một lúc rồi ngược lên nhòe miệng cười. Tôi không nén được, áp môi hôn nàng đắm đuối. Lần đó mở đầu tiên lệ, để sau này có dịp là hôn nhau không còn e ấp, ngần ngại. Cũng từ đó chúng tôi xem nhau như vợ chồng, tuy nhiên vẫn không vượt qua lễ giáo gia đình và chờ ngày chính thức lấy nhau.

Nhưng rồi việc cưới xin bị trở ngại, vì tôi được lệnh động viên đi học khóa sĩ quan trừ bị Thủ Đức. Chúng tôi cùng buồn vì phải chờ đợi. Tôi nhìn tình hình đất nước thấy chiến tranh sẽ bùng nổ lâu dài, đã đi học sĩ quan thì học chính quy, tôi làm đơn xin miễn khóa trừ bị và xin đi học Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt để ra sĩ quan chuyên nghiệp.

Tôi nhập học khóa 14 Đà Lạt, thời hạn 2 năm. Tôi hẹn với nàng ngày ra trường sẽ làm đám cưới. Chúng tôi còn trẻ chán, Ngọc Nga mới 21 và tôi 24. Nàng có vẻ buồn phải cách xa tôi, nhưng cũng đành chịu vậy.

Thế rồi tôi bỗng được tin nàng lấy chồng khi còn nửa năm nữa tôi ra trường. Chồng nàng là một hạ sĩ quan Hiến binh xin chuyển sang ngạch công chức hành chánh. Tôi buồn, nhưng cũng không ôm mãi mối tương tư trong lòng, vì tôi là sĩ quan Bộ Binh, luôn xông pha trận mạc, mấy năm dài đầu dãi ở chiến khu D, rồi ở vùng sinh lũy miệt Hậu Giang, đầu óc không còn rảnh rang để nghĩ đến chuyện riêng tư. Năm 1969 tôi được chuyển về Bộ Tư Lệnh vùng 4 Chiến Thuật và từng sự tại Quân trấn Cần Thơ. Tại đây không phải là nơi tôi chịu yên vị. Tôi ở đơn vị tác chiến gần 10 năm, bị thương Tết Mậu Thân và vài lần trước nữa,

cũng có hơi mệt mỏi, về đây tôi định tạm xả hơi một lúc rồi xin trở lại mặt trận. Và lúc này tôi gặp Ngọc Tâm, khuôn mặt tăng thứ hai mà Ngọc Nga còn lưu lại.

Cơ quan tôi không có nhiệm vụ tác chiến nên công việc cũng nhàn nhả. Cứ vài ba tuần tôi xin phép 48 giờ vào thứ bảy và chúa nhật về thăm mẹ và các em tôi ở Mỹ Tho.

Sau tuần lễ gặp Ngọc Tâm, tôi ở lại nhiệm sở. Tôi được Quận Trấn cấp cho một căn phòng độc thân cạnh chỗ làm. Thường sáng chúa nhật tôi dậy muộn. Tôi còn nằm vật vờ thì có tiếng điện thoại reo. Nhân viên Phòng Quận Trấn báo tôi biết có cô Ngọc Tâm đến thăm. Tôi 'à' một tiếng và dặn mời khách vào văn phòng chờ khoảng 10 phút nữa tôi đến.

Tôi vừa bước vào văn phòng thì Ngọc Tâm đứng lên chào tôi, cười thật tươi. Nàng không đi một mình, có một người bạn gái tháp tùng. Hôm nay tôi mặc quân phục, vì không thể mặc thường phục lái xe Jeep Quân đội. Ngọc Tâm có lẽ chưa từng quen với lính, nên nhìn tôi quá kỹ, từ lon lá đến phù hiệu, mũ mào. Lúc này còn sớm, mới hơn 8 giờ. Tội nghiệp, chắc nàng phải dậy sớm từ Vinh Long qua đây. Ý chừng nàng sợ đến trễ tôi đi mất không gặp.

Tôi phong trần với bộ chiến phục, trái lại Ngọc Tâm thì trang điểm rất kỹ và ăn mặc thật sang trọng, trông nàng đẹp hơn mà cũng già dặn hơn. Tôi mời hai người đi ăn sáng. Lúc lên xe Ngọc Tâm nói: "Lần đầu vào trại lính em không dám đi một mình, bạn em làm cùng sở ở Vinh Long về Cần Thơ thăm nhà, em nhờ nó 'hộ tống'. Vừa hỏi thăm anh vừa run". Tôi chế đùa: "Nhất thế! Có ông anh là Đại úy mà sợ gì? Hay là ngờ Đại úy ma chứ không phải thật?" Nàng lắc đầu rồi ríu rít: "Đâu có, chị Nga em biết mà. Thôi, chỉ rét một lần này. Vào gặp mấy anh trong đó từ tế quá, với lại khách của một Đại úy, sau này khỏi sợ nữa đi!"

Sau khi điểm tâm, cô bạn gái nói: "Nhiệm vụ giữa ma cho bồ xong, bây giờ tôi xin về nhà". Tôi lái xe đưa bạn Ngọc Tâm về, rồi cả hai đến căn phòng độc thân của tôi. Nàng không mang theo đồ mát mặc trong nhà, nên cứ mặc áo dài nằm nghỉ trên ghế xích đu. Nàng mở đầu câu chuyện về Ngọc Nga: "Chị ấy bảo em làm quen với anh được lắm, vì anh rất tốt, rất đáng tin cậy".

Câu chuyện miên man dẫn tới việc gia đình, làng mạc, nơi ngày xưa tôi đã đặt chân đến. Ông bà nội ngoại mất cả. Miệt An Hóa Bến Tre VC quây ghê lắm. Gần như hàng ngày có giết chóc, thanh trừng. Thuế má rất nặng, gấp chục lần so với bên Cộng Hòa. Dân bây giờ rất nghèo khổ, cơ cực, ba má nàng không sống được phải đổ về thành phố. Bàu không khí thân mật cởi mở, làm tôi tưởng chừng như tôi đã quen biết Ngọc

Tâm lâu lắm rồi. Cuối cùng, nàng không tránh nổi tò mò, hỏi tôi về sự gặp gỡ giữa chị nàng và tôi. Tôi bảo nàng: "Sam em không hỏi thẳng chị em?" Nàng ngẫm nghĩ rồi đáp: "Chị ấy có nói gì cho em biết đâu. Chỉ khi gặp anh em mới hay mối liên hệ cũ của hai người thôi. Và lại, hiện giờ chị ấy như thuộc lứa cách biệt với em, đang an phận với cuộc sống đơn sơ với chồng con, nên em không muốn khơi lại chuyện đó với chị ấy".

Tôi vào buồng, lục va ly lấy đưa cho nàng tập nhật ký ghi lại mối tình tôi và Ngọc Nga. Tôi yên lặng hút thuốc lá, để nàng thong thả đọc tuần tự các trang giấy viết tay, còn thẳng thơm, đầu đã qua 10 năm dài. Cuối cùng nàng dừng lại hỏi tôi: "Anh chấm dứt bằng mấy chữ gì đây? Phải tiếng Pháp không?" Tôi liếc nhìn thì đó là 2 chữ 'symphonie inachevée'. Tôi giải thích: "Đó là tiếng Pháp, dịch ra Việt ngữ là 'khúc nhạc dang dở', còn dịch ra Việt văn thì muốn 'nhạc tình dang dở' hoặc 'đường tơ đứt đoạn' cái nào cũng được. Nàng cười: "Phục anh! Trong trạng thái vui buồn, anh cũng đùa được". Rồi nàng bảo: "Anh cho em mượn về 'nghiên cứu' kỹ, hôm nào trả lại nhé". Tôi ngần ngại: "Em cần thận kẻo chồng cô ấy biết sẽ hại hạnh phúc gia đình họ. Chuyện xưa hãy vùi sâu vào quá khứ." Nàng trầm ngâm nhìn tôi không nói gì.

Từ đó, gần như hằng tuần ngày Chúa nhật nàng đều đến Cần Thơ gặp tôi. Nàng đem theo quần áo mặc trong nhà lúc nghỉ ngơi. Sau này nàng chỉ đi một mình, vẫn cứ sáng đến chiều về. Đặc biệt có vài lần nàng theo cô bạn qua Cần Thơ từ chiều thứ bảy. Những lần như vậy, nàng và bạn gái đi ăn tối với tôi rồi cùng đi xi-nê, khuya về nhà bạn ngủ. Có lần nàng chỉ đi một mình với tôi, khuya tôi đưa nàng về nhà cô bạn.

Mãi rồi nàng trở thành một khuôn mặt quen với nhân viên và bạn bè của tôi. Có bạn cất vấn: "Bờ hay gì đó mà". Tôi cười đáp ồm ồm: "Chẳng là gì cả". Mà thật chẳng là gì cả. Có chăng chỉ là cái bóng của người xưa cũ. Ngọc Tâm trẻ quá, hồn nhiên quá, nhỏ hơn tôi mất nửa thế hệ. Nhiều lúc tôi thấy như mình có thêm một đứa em gái trong bầu em ở nhà. Quả thật nàng rất quý mến tôi, gần như không muốn rời tôi lúc nào. Khi đến với tôi thì săn sóc tôi thật chu đáo, sắp xếp lại phòng ốc, mua tranh về treo tường, trang hoàng căn phòng trông khá đẹp mắt. Nàng đề nghị để nàng nấu nướng ăn ở nhà. Tôi từ chối vì phòng độc thân bày biện bất tiện, và lại thì giờ gặp nhau quá ngắn ngủi. Về phần tôi, tuần nào nàng không đến tôi cũng cảm thấy thiếu vắng.

Thế rồi tôi được đề cử đi học khóa Tiểu đoàn trưởng bộ binh ở Liên trường Võ khoa Thủ Đức. Tôi báo tin nàng biết và cảm thấy buồn, vì xa xôi sẽ ít gặp gỡ nàng hơn. Nàng trầm ngâm không nói gì, không tỏ nét vui buồn.

Học khóa này thông thả, khóa sinh không phải lưu trại, thật lâu mới tới phiên trực, ai không có nhà thì ở lại trường. Tôi có phương tiện và có bà con nên xin ngoại trú.

Một buổi chiều, không nhằm ngày nghỉ, ở trường về nhà tôi đã thấy Ngọc Tâm chờ sẵn. Tôi ngạc nhiên: "Sao hôm nay em về được?" Nàng nói: "Công việc lúc này ít, em có nhiều thì giờ rảnh để về gặp anh". Tối hôm đó chúng tôi lại đi ăn, rồi đưa nhau đi phòng trà nghe nhạc, khuya đưa nàng về nhà chị nàng. Sáng hôm sau nàng lại trở xuống Vĩnh Long.

Chiều thứ bảy Ngọc Tâm lại về. Hai người lại gần nhau buổi tối thứ bảy và trọn ngày Chúa Nhật. Nhưng rồi chiều thứ tư tuần tiếp đó nàng lại về. Vẫn là câu trả lời "công việc rảnh, về gặp anh". Bây giờ tôi đã hiểu tại sao lúc nghe tôi đi học, nàng không tỏ vẻ lo lắng. Là vì từ lúc đó nàng đã có ý định thường xuyên về gặp tôi. Thế công việc ở nhiệm sở nàng ra sao? Tôi thắc mắc nhiều về điều này. Và từ đó cho đến khi tôi mãn khóa học, một tuần mấy ngày nàng có mặt ở Sài Gòn để gần gũi tôi.

Sự mật thiết giữa chúng tôi nhiều lúc khiến tôi vẫn vợ suy nghĩ. Ngọc Tâm luôn muốn cận kề tôi vì nàng mến tôi như một người anh, hoặc khác hơn, vì thương tôi đã có một mối tình hụt hẫng với chị nàng, hay tình cảm riêng giữa nàng và tôi đi về một chiều hướng khác? Riêng phần tôi, nếu đẹp đi một vài nguyên nhân tế nhị, tôi cũng có thể tỏ tình với nàng, hỏi nàng làm vợ. Nhưng nàng chưa bộc lộ rõ rệt tình ý, thôi hãy cứ để cuộc trí ngộ như thế cho nó đẹp.

Tôi mãn khóa học, được chuyển chuyển ra Đặc khu Phú Quốc. Lần này thì Ngọc Tâm buồn thật, gần như sụt mướt. Xa xôi cách trở, không phải dễ lui tới như vừa qua.

Những ngày chót tôi còn ở lại Sài Gòn, luôn luôn có nàng bên cạnh. Tôi có cảm tưởng nàng không màng gì đến công ăn việc làm. Nhưng tôi không thắc mắc nhiều, vì nghĩ rằng vài ngày nữa tôi đi rồi, không còn lý do gì để nàng lưu lại Sài Gòn. Trước giờ tôi lên máy bay đi Phú Quốc, vào những phút giây sau cùng, nàng tiết lộ với tôi lý do chị Ngọc Nga của nàng không lấy tôi. Thì ra nàng tự ái: tôi được động viên đi học sĩ quan Thủ Đức, khóa học chỉ độ 10 tháng, tôi lại xin đi học Trường Võ Bị Đà Lạt dài đến 2 năm. Nàng cho rằng tôi ham danh vọng hơn yêu nàng, cũng không hề bàn bạc với nàng, xem thời gian tôi xa rời nàng không nghĩa lý gì. Khó ghê! Nhưng thôi, mọi việc đã qua lâu rồi.

Lần đầu tiên Ngọc Tâm khóc khi xa rời tôi. Nàng gục mặt vào ngực tôi nức nở. Tôi ôm nhẹ nàng, hôn lướt lên mái tóc, an ủi: "Thôi em nín đi, mình còn nhiều dịp gặp nhau nữa mà". Nhưng tôi không ngờ tôi ra đi lần này là lần chia tay vĩnh viễn với nàng.

Tiếp đó những lá thư nàng viết cho tôi lần lượt báo những tin bất ngờ. Đầu tiên, nàng bị kỷ luật ở nhiệm sở, vì vô cố vắng mặt nhiều lần không phép, và bị giao hoàn về Nha Ngư Nghiệp ở Sài Gòn. Lá thư kể báo tin nàng bị bố nhiệm ra miền Trung, nàng kháng biện không chịu đi. Dĩ nhiên đó là phần tin tức, phần dài nhất trong thư, nàng bày tỏ sự 'nhớ nhung luyến mến không ngu được' dành cho tôi. Đến lá thư chót, nó chứa đựng quá nhiều biến cố, một phần về tình hình cá nhân, một phần về tình cảm của nàng. Nàng bị ép buộc lựa chọn giữa nhiệm sở ở miền Trung hoặc bị sa thải. Nàng cảm thấy bị tổn thương và không nhận cái nào cả. Nàng chủ động làm đơn xin nghỉ việc và chịu bồi thương 3 năm học phí ở trường Nông-lâm-súc.

Tôi không có dịp về Sài Gòn và từ đó bất tin nàng luôn. Cho đến nửa năm sau, tôi nhận được thư nàng từ Mỹ gửi về, kèm theo một tấm hình nàng chụp chung với hai ông bà già người Mỹ, đứng trước sân nhà. Phần đầu thư nàng cho biết vợ chồng người Mỹ này, nguyên trước ở Việt Nam thuộc nhóm cố vấn của Nha Ngư nghiệp, nhận nàng làm con nuôi và đem nàng về Mỹ. Nàng được hai ông bà cho tiếp tục theo học Đại học. Phần sau nàng thổ lộ nàng yêu tôi từ những ngày đầu gặp gỡ. Nàng hỏi tôi đã quên Ngọc Nga được chưa để cho nàng thay thế vào. Nàng chỉ trích chị nàng hơi hợt, nhạt nhẽo, không phải son sắt và chí tình như nàng đâu. Tôi vừa xúc động vừa buồn cười: trong tình yêu, đâu là chị em ruột thịt, vẫn ghen tuông và không nhường nhau một bước. Nàng bảo nếu tôi hứa hẹn, chừng nàng học hành xong theo kỳ vọng của cha mẹ nuôi, sẽ về với tôi, hoặc nàng sẽ lo cho tôi sang Hoa Kỳ với nàng.

Trong thư đáp, tôi đã ký với nàng một hiệp ước tình ái và hôn nhân. Rồi từ đó, những lá thư tình vượt đại dương đi lại thắm thiết, đậm đà. Thỉnh thoảng hình ảnh của Ngọc Nga vẫn còn vương vất trong tâm tưởng, nhưng rồi hình ảnh của Ngọc Tâm lại hiện lên tỏ rạng hơn, lấn át và chiếm lĩnh trọn vẹn con tim tôi.

Phong cảnh đảo Phú Quốc đẹp nhưng buồn. Buồn với cảnh vật và với âm thanh. Mùa khô ráo thì cây rừng thâm u quạnh quẽ, nước tiếp giáp trời mênh mông bát ngát. Mùa mưa thì mù mịt, mọi hình ảnh bị xóa nhòa, vũ trụ nhỏ bé như bị gói trọn trong màn nước, gợi niềm cô đơn vơi vơi trong lòng người. Về đêm chỉ nghe tiếng gió rít, cây reo, sóng gầm, đánh át cả tiếng mưa rào rạt từng cơn. Vài lúc khô ráo, những đêm tối trời, trên đồi cao trông xuống, lũ khách bất gặp một khung cảnh hội đèn trên những lá thuyền trải dọc theo bờ biển của nhóm người đi vớt mực. Nhìn xa, nheo mắt lại tưởng tượng một hội hoa đăng, để về vơi ra một cảnh tượng nên thơ cho lòng khuấy bớt nỗi diêu vơi, tẻ buồn. Vậy thì, nỗi nhớ nhung, hoài vọng Ngọc Tâm trong lòng tôi nó chất ngất đến

ngân nào! Tôi vẫn vợ tự hỏi không biết phương trời bên kia ngựa xe tấp nập, tình cảm nàng gửi lại cho tôi, tính chất và cường độ nó ra sao? Ai buồn hơn ai?

Những thư gần đây, Ngọc Tâm nói xa xôi rằng nàng nghe tình hình ở Việt Nam không tốt. Nàng đưa một vài ước tính mập mờ là có lẽ tình thế sẽ chóng đem tôi đến với nàng. Tôi hiểu ý nàng. Tôi cũng trả lời mập mờ là nàng cứ chờ tôi. Nhưng ra đi bằng lối trốn chạy thì tôi chưa nghĩ đến.

Chẳng những không nghĩ đến, mà tôi còn dứt khoát không trốn chạy, để rồi sau 30-4 tôi vào tù. Cũng bắt đầu từ đây tôi dứt liên lạc với Ngọc Tâm.

Cộng sản giam tôi 8 năm. Quá dài cho sự mất tự do của một con người, nhưng không phải dài cho một sĩ quan cấp Tá 'phản động' theo lời bọn cai tù Cộng sản. Trước kia tôi không rời Việt Nam vì tưởng mình không thua trận. Khi ra tù tôi quyết định thoát sớm ngày nào hay ngày nấy, vì không thể sống chung với Cộng sản, nên tôi đã hối hả vượt biên. Trước khi ra đi, tôi viết thư nhờ bạn ở Mỹ dò tìm giúp Ngọc Tâm, hy vọng sang đến bên đó tôi có sẵn tin tức nàng.

Tôi cũng còn vận may. Trong chuyến vượt biển này, tôi rủ một số bạn cùng đi, nhưng chúng nó bảo gấp gấp chưa chuẩn bị kịp, kêu tôi nán lại chờ chúng nó. Tôi không chờ, và chuyến đó tôi đến được Mã Lai suông sẻ. Sau này tôi được tin các bạn đi sau bị bọn Việt Cộng tóm gọn khi chưa ra tới biển, và mỗi người lãnh mấy năm cưỡng bách lao động tại các trại giam Bến Tre, Bà Bèo. Tôi thăm nghĩ trong thời khốn khó này, sống chết, may rủi chỉ cách nhau gang tấc. Nhưng sự cả quyết và nhanh nhẹn nhiều khi được đánh giá ngang hàng với sự may mắn.

Trong thời gian ở đảo, tôi liên lạc được với bạn ở Mỹ. Bạn tôi dò tìm Ngọc Tâm ở địa chỉ cũ, ở các cộng đồng VN, cả nhóm Nông-lâm-súc cũ, không ai biết tông tích nàng. Anh bạn bảo còn một cách sau cùng là nhắn tin trên báo.

Hồi ở trại tập trung, rồi hiện giờ ở Mã Lai, không lúc nào tôi ngừng nghĩ đến Ngọc Tâm, hình ảnh lớn vồn trong tâm trí, đáng thon thả, nước da bánh mật mận mòi, tính đam mê, nhưng chí tình chí nghĩa. Gần 10 năm nay nàng ra sao? Vẫn còn cuồng nhiệt, sôi nổi, khi muốn gì thì làm theo ý mình, bất chấp hậu quả? Và hiện nay nàng có còn ôm mối tình đắm đuối, mặn nồng như đã bộc lộ và hẹn hò với tôi ngày trước? Thời gian là một thử thách, mà sự thử thách mơ hồ, xa vời thì thật là nặng nề đối với nàng.

Phần tôi, trong hoàn cảnh tù đầy, rồi hiện nay điệu vợ nơi bờ xa

đất lạ này, mối tình trong lòng tôi nó to lớn, thấm thiết làm sao! Hình ảnh nàng luôn hiện ra trong đầu tôi, nhiều khi lẫn lộn với bóng dáng của Ngọc Nga. Tôi nghĩ nếu lấy được nàng, sự mất mát Ngọc Nga ngày xưa, với sự hiện hữu của nàng, tôi có một hình ảnh kết hợp tuyệt vời. Tôi có phân bội nàng không, nếu tôi còn tưởng nhớ đến Ngọc Nga? Tôi nghĩ rằng không. Chỉ như một ngôi sao ký ức khơi dòng, để đi đến một nguồn óng ả, mệnh mông sâu thẳm.

Tôi đến Hoa Kỳ một năm, rồi hai năm, vẫn mất hút Ngọc Tâm. Tôi đã thay đổi mấy nơi cư trú ở các tiểu bang khác nhau, và hiện giờ tôi đã có công ăn việc làm vững chắc, thu nhập khá. Tôi còn đang theo học chương trình đại học chuyên ngành. Tuy tuổi đã 43, tôi vẫn không cho là trễ muộn trong việc học hành để tạo dựng tương lai, duy chỉ có trễ muộn là tôi chưa lập gia đình...

Thì bỗng hôm nay tôi gặp cô bé ở công viên Nhật bản. Một sự lạ lùng làm tôi sững sốt: khuôn mặt và nước da cô bé in hệt Ngọc Tâm, xa nữa là Ngọc Nga. Không thể sánh được cháu bé với Ngọc Tâm hồi tôi gặp lần đầu tiên, vì cháu còn trong tuổi thiếu nhi, nhưng thật sự đó là một bức chân dung của nàng vẽ lại và làm cho trẻ hơn. Tôi mãi ngần ngừ suy nghĩ thì nhóm trẻ tập hợp lên xe bus và rời công viên.

Suốt mấy tuần, sáng chúa nhật nào tôi cũng ra công viên để mong gặp lại cháu bé gái. Nếu có dịp, tôi sẽ dò hỏi xem có liên hệ nào với 'người xưa' không. Vườn chơi vẫn đông đảo các thiếu nhi, nhưng cháu bé kia bật tăm.

Một hôm nhằm giữa tuần, vào buổi sáng muộn trời oi ả, tôi phá lệ, mang một tập san ra công viên ngồi đọc và tìm chút không khí thoáng đãng. Đột nhiên tôi nhìn thấy con bé đang dong đưa trên một ghế treo trong vườn. Cháu bé đến trước tôi và lần này chỉ đi lẻ loi một mình, gần đó có một vài đứa trai gái khác, xem không phải cùng nhóm.

Tôi đứng bật dậy đi lại gần cháu. Con bé nhìn tôi, hình như đã nhớ ra lần gặp gỡ trước. Bỗng nhiên nó bỏ chạy lại chiếc băng đá chéch về phía trái chỗ tôi, ở đó có một người đàn bà đang ngồi đọc sách. Tôi liếc nhìn và chợt sững lại. Hai gương mặt giống nhau như cùng một khuôn đúc. Cô ta nghe tiếng động, ngẩng lên nhìn thoáng rồi lại cúi xuống đọc. Con bé khều người đàn bà và nói nhỏ nhưng tôi cũng nghe được: "Mama, ông này cứ theo con hoài à." Cô ta nhìn lướt qua tôi, rồi có vẻ không chú ý đến lời nói con nít.

Lúc này tôi nhìn kỹ và không thể nhầm lẫn: đúng là Ngọc Tâm. Có bé lại nói to hơn, lần này bằng tiếng Anh: "Má, coi chừng tên bắt cóc con nít đó. Con sợ!" Người mẹ nạt khẻ: "Thôi đi, đừng nói bậy. Con quấy

rầy quá. Thôi trưa rồi, ta về đi. Chắc ba và anh chị con về rồi và chờ cơm đấy". Âm thanh kém phần trong trẻo, nhưng vẫn là giọng nói ngày xưa. Cô ta dắt tay con đi bộ một quãng đến đường nhựa, rồi lên xe lái đi.

Tôi ngồi lại băng khuàng. Ba khuôn mặt, ba tầng thời gian, tôi đã gặp và đã xa rồi. Hai khuôn mặt của hai người ý trung nhân, nếu tôi đã kết hôn với một trong hai người, khuôn mặt trẻ chắc hẳn là con tôi. Phần số tôi vô duyên nên mất tất cả những khuôn mặt mà tôi đã và sẽ yêu thương, trân trọng.

Trên đất Mỹ này, phụ nữ Việt Nam rất quý hiếm đối với người đồng hương phái nam. Tuy vậy, tôi cũng có một vài nàng để ý, và nếu tôi muốn, có thể đi tới cuộc vợ chồng. Tất cả mấy người này đều có làn da trắng trẻo, mịn màng. Nhưng tôi còn lẩn lữa chưa quyết định. Lòng tôi vẫn còn hoài vọng, đợi chờ khuôn mặt ngày xưa với nước da bánh mật mận mòi.

Khoa học đã chứng minh là quả đất tròn. Không, quả đất không tròn. Quả đất méo. Nên trong đời, tôi đã không gặp gỡ, đã đánh mất khuôn mặt quen thương của người xưa.

Westminster, 12-21-93
VĂN PHAN

KHÓA 11 NHẮN TIN

Ban Đại Diện Khóa 11 Cựu SVSQ/TVBQGVN cần biết tin các bạn đồng khóa có tên sau đây:

- Pháp: Trần văn Hoàn.
- Đức: Ngô văn Phát.
- Canada: Châu văn Chính.
- Tại Hoa Kỳ: Nguyễn quốc Hưng, Lưu trọng Linh, Oregon. Đào huy Chương, Trần quốc Lữ, Khổng năng Hạnh, Texas.
- Các nơi khác: Cao xuân Tùng, Nguyễn văn Vượng.

Xin các bạn liên lạc về Ban Đại Diện qua các địa chỉ:

- Nguyễn văn Triệu: 13932 Merello - Garden Grove, CA 92643, Điện thoại: (714) 534-6254.
- Phan bá Các: 740 Val Vista St. - Pomona, CA 91768, Điện thoại: (909) 865-1728

thơ Phong Vũ

Đi nhau qua khỏi vũng lầy

Tặng Các Cùl Võ Bị 20
(Riêng tặng Thọ-Toản ở Cali)
Phong Vũ (VBC)
Cùl 20 kệt



(Đi nhau qua những vũng lầy
"Tình xưa nghĩa cũ" ngày nay vẫn còn!)
Phong Vũ 20

... Xin cảm ơn những dòng nước nhỏ
Đã góp thành cả một Đại dương.
Xin cảm ơn những "Alfa đỏ"
Đã "bạc màu" nhưng vẫn còn "hương"!

Ta đã dấn thân vì yêu "Người"!
Bằng con tim trẻ, tuổi đôi mươi.
Thời gian qua mất, lòng day dứt
"Lâm Viên" yêu ơi! Vẫn sáng ngời!

Ta tạm xa "Người" để ra đi...
Trong chiều lữ thứ, gió vu vi!
Dáng ai tha thướt màn sương phủ
Tiếc một cành hoa giữa xuân thì!

Người đi... vẫn nhớ người ở lại
Giao lưu tâm sự gọi cho nhau
Đi nhau qua "vững lấy thời đại"
Là những ước mong, những nguyện cầu.

Dòng chữ "TRI ÂN NGƯỜI" đầy nhi!
Đã dìu dắt nhau — đã cứu mang
Đã không quản ngại dù cơ cực!
Vẫn muốn chúng ta được huy hoàng!

Một sáng đầu Hè 93

Đà Lạt
người tình duy nhất của tôi

(Tặng Lê Văn Toàn, Nguyễn Hữu
Thọ cùng các bạn cù 20. Kính tặng
các niên trưởng cùng các đàn em
xuất thân từ 4027)

Anh muốn viết cho em bài thơ nhỏ,
Nhưng lòng buồn, ngào nghẹn tận trong tim!
Đã bao năm, bao năm rồi, phiêu bạt,
Đời chúng mình tựa như những cánh chim!

Anh với em đã cùng chung mộng ước,
Một lời thề, một ý chí đấu tranh,
Anh nhớ em, mọi nẻo đường đất nước,
Anh miệt mài, dâng trọn vẹn tuổi xanh!

Cao nguyên ấy, rừng thông xưa còn đó...
"Xuân Hương", hồ "Than Thở" đón chờ ai?
Chiều cuối tuần, bước chân son, gót nhỏ...
Em điểm kiêu, tươi sáng tựa sao mai.

Anh đã ghi tên em vào lịch sử,
Mộng "công hầu, khanh tướng" vượt tầm tay!
Đà Lạt ơi! Anh xa em rồi nhỉ,
"Pensée" buồn, rủ cánh, gió bay bay!

Anh vẫn thương em bằng tâm hồn cũ,
Anh vẫn nguyện cầu em mãi mãi kiều sa!
"Đồi bắc" (1) đó, "Vũ đình trường Lê Lợi" (2)...
"Miếu tiên sư" (3)... hình ảnh vẫn chưa nhòa!

- (1) Nơi tấn công lúc bị phạt tập thể.
(2) Nơi chúng ta có hai lần quý, hai lần đứng.
(3) Nơi gác đêm lộng gió — có nhiều ma!

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Ban hộ niệm chùa Phật Giáo Hartford, Connecticut.
- Ban chấp hành Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Connecticut và Vùng Phụ Cận.
- Quý vị cựu SVSQ Khóa đàn anh, đàn em và Khóa 24.
- Toàn thể thân bằng quyến thuộc.

Đã đến chia buồn, phúng điếu, tụng niệm và tiễn đưa linh cữu của Chồng, Cha, Anh chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng:

Ông VÕ HỸ SƠN, CSVSQ K24 TVBQGVN

đã từ trần vào ngày 12 tháng 5 năm 1994,
tức ngày 2 tháng 4 năm Giáp Tuất,
tại bệnh viện Bridgeport, Connecticut, hưởng dương 49 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có gì sơ xuất, xin quý vị niệm tình bỏ lỗi cho.

Tang gia đồng khắp bái:

- Bà Quà Phụ Võ Hỹ Sơn, nhũ danh Thạch Thị Gia.
- Trưởng Nam Võ anh Pierce
- Trưởng Nữ Võ Kimly Tiffany
- Em trai Võ hy Thanh, vợ và các con

Thơ chủa Hồ Công Tử

Đô Ngả, Mã Quy! (1)

Võ Văn Kiệt đầu năm coi bói
Xem Đảng ta vận hội ra sao
Mà từ Nga đổ cái ào
Đảng ta hết chỗ ra vào dựa hơi

Nạn Trung Quốc làm trời làm đất
Chiến Trường Sa, lại đoạt Hoàng Sa
Lấn ranh biên giới Việt Hoa
Đảng cầm như hến làm hòa cầu thân!

Chuyện nội bộ trăm phần bậy nhậy
Chuyện xuất dương bị gậy ấn xin
Mong sao có được chút xin
Gương cao cờ Mác Lê-Nin đời đời

Thầy xủ quẻ kêu trời: "No good! (2)
Mất quan thầy, coi cú, chí nguy!
Bây giờ đô ngả, mã quy
Đảng ta tới số, chạy đi đường nào?"

Kiệt thắc mắc: "What? How? Đô ngả? (3)
Anh what means the mã-quy, guy?" (4)
Ông thầy xuy mặt thờ dài:
"Quẻ này báo trước họa tai tới nhà

Thưa, đô ngả nghĩa là Nga đổ!
Và mã quy là có Mỹ qua!
Rõ ràng cát thiếu, hung đa
E không ra khỏi một và... con trắng!

1994

GHI CHÚ:

(1) Đố ngà, Mã quy! Đố ngà không có nghĩa là đồng đô la xuống giá, mà nghĩa là Nga đổ, tức đế quốc Liên Xô sụp đổ. Và Mã quy không có nghĩa là ngựa về hoặc năm Ngọ trở lại đầu, mà nghĩa là Mỹ qua. Hai từ nói lái.

(2) No good: đọc âm là "nô gút", nghĩa là không tốt, ai tai, bất hảo!

(3) đọc là:

Kiệt thác mắc: "Hoắt? Hao? Đố ngà?"

(Đố ngà nghĩa là cái quái gì vậy?)

(4) đọc âm là:

Ờn hoắt min dờ ngà quy, gai?

nghĩa là "Và mã quy nghĩa là cái gì, hà đồng chí?"

Ca Dao Thời Đại

1

Đảng rằng: "Trí, Phú, Địa, Hào
Muốn cho tiết nọc phải dào rẽ lên!
Bây giờ tham nhũng cửa quyền
Đảng ta vờ vét ba miền sạch trơn

2

Nhân dân đói rách oán hờn
Đảng xây nhà ngục nhiều hơn nhà trường
Chờng nào Đảng chết sinh trường
Nhân dân ta mới có đường ấm no

3

Hoạt đầu chính khách thập thò
Đi đêm với Đảng giờ trò lòn tròn
Trở cờ, đón gió liệu hờn
Tiếp tay cứu Đảng chết chôn một mồ!

4

Phục hồi nhân phẩm thả về
Chị em ta lại hành nghề như xưa
Nhờ ơn cán bộ đón đưa
Xào khô, xào mặn mây mưa phát tài!

HỒ CÔNG TỬ (sưu tập)

Đà
Lạt
Ơi
Ước
Mơ



Những cánh hoa đào đỏ nắng mai
gió Xuân nhẹ nhẹ thoảng hương bay...
đời vui trỗi nhịp lời chim hót
năm mới đã về... Ôi sáng nay!

Ơi sáng nay... lòng tôi trẻ thơ!
choàng vai sông núi đẹp không ngờ
theo con bướm lượn quanh hàng giậu
tôi thả hồn bay đến cõi mơ...

Đến cõi mơ hồng, non nước xanh
mỗi tơ mây gợn nét ân tình
những đường thủy mặc dài muôn dặm
gom bốn phương vào một bức tranh!

Một bức tranh không có túi hờn
dịu dàng con suối nẻo Xuân sơn
dấu chân người lính thời binh lửa
đã lặng lẽ trên lối cỏ vờn...

Lối cỏ vờn đưa ta với em
về thăm Đà Lạt dạo Lâm Viên
những con phố rợp thơ và mộng
những cánh hoa đào hóa áo Tiên!

Những cánh hoa đào đỏ nắng mai
em ơi đây vẫn nước non người
không ai cấm được mình mơ tưởng
chỉ thẹn thùng chưa thỏa chí trai!

Châu Kim Lương

Ngày Họp Mặt Khóa 17 Lê Lai Kỷ Niệm 31 Năm Xuống Núi



Anh chị em K17 trong Gia Đình K17 HN tại Nam Cali

I. PHẦN TỔNG QUÁT

11. Cũng giống như khung cảnh của các lần họp mặt trước đây, nhưng lần họp mặt năm nay — cuối tháng 3/1994 — tại Nam Cali, đánh dấu 31 năm kỷ niệm ngày xuống núi, bỗng nhiên nổi bật một cách đặc biệt. Từ cái không khí ồn ào, vui nhộn qua các cử chỉ thân thương, tay bắt mặt mừng trong lúc gặp nhau sau bao năm tháng dài xa cách. Các kỷ niệm liên hệ tuyệt vời trước đây giữa anh em, nay bỗng sống dậy như một cơn bão lốc, không ai ngăn cản nổi.

Các chị Kùì cũng vậy! Họ gặp nhau vui vẻ và xem nhau như chị em trong một đại gia đình, cho nên họ hợp tác chu toàn trong các công tác trang hoàng, dọn dẹp, nấu nướng... một cách nhanh chóng, tự nhiên và

thoải mái. Còn mấy đứa con của Kùì 17, tụi nó gặp nhau, vui chơi với nhau cũng rất hồn nhiên như đã quen nhau tự bao giờ.

12. Ngoài đa số tuyệt đối anh chị em K17 tại Nam Cali đều có mặt tại nhà anh chị Lê Quang Trang, tọa độ 10252 Tyhurst Rd. Garden Grove, CA 92460. Có vợ chồng Võ Phi Hồ từ tiểu bang Florida tới. Vợ chồng Nguyễn Du từ San Diego xuống. Vợ chồng Nguyễn Ngọc Toàn từ Houston, Texas dự định bay qua Cali họp mặt với anh chị em, nhưng giờ phút chót vì trục trặc phi vụ cho nên chuyển bay đành hủy bỏ. Ngoài ra, có một số anh em từ các tiểu bang khác, không thể về tham dự được, bèn điện thoại qua chúc mừng ngày họp mặt GDK17HN thành công, chẳng hạn như Võ Ý Missouri, Trần Quốc Đông North Carolina, Nguyễn Văn Lân Maryland... v.v.. Riêng anh Võ Tinh, đại diện GDK17HN, từ Houston, Texas, bay qua Cali sớm hơn một ngày, được vợ chồng anh Phạm Hữu Thành ra tận phi trường John Wayne, Santa Anna tiếp đón và đưa về tận nhà. Còn các anh chị em ở Bắc Cali, dự định xuống Nam Cali vào chiều thứ sáu để họp mặt ngày hôm sau (26-3-94), nhưng vì cơn mưa bão quá lớn — do đài truyền hình thông báo — nên tất cả đều đành hoãn chuyến đi, làm anh Trần Kim Hoàng buồn năm phút vì đã chuẩn bị chiếc xe Van ngon lành. Các anh chị em Nam Cali cũng lấy làm tiếc giùm cho họ vì không được gặp nhau trong ngày họp mặt đặc biệt này.

II. PHẦN SINH HOẠT

21- Trước khi đi vào chương trình sinh hoạt ngày họp mặt K17 Hải Ngoại. Kỷ niệm 31 năm — ngày xuống núi — tất cả anh chị em K17 hiện diện dành mười phút làm lễ chào quốc kỳ và mặt niệm, Lễ Truy Diệu theo truyền thống trường Võ Bị. — theo một cuốn băng do anh Võ Tinh mang qua. Đây là lần đầu tiên, các anh chị em trong GDK17HN lấy làm xúc động bởi các lời văn, câu thơ, tiếng sáo và tiếng gió thổi trên đời thông đang nổi dậy như đêm nào — rất rùng rợn — tại Vú Đỉnh Trường Lê Lợi...

22. Sau đó, tất cả anh chị em đều im lặng lắng nghe bài nói chuyện của anh Võ Tinh, kể lại thành quả hoạt động của GDK17HN, từ ngày do anh sáng lập từ năm 1984-1985 đến nay, kinh qua khó khăn từng bước một, như: — liên lạc kết hợp anh em đồng khóa trên toàn thế giới; kêu gọi tự nguyện đóng góp quỹ cứu trợ để giúp đỡ các bạn và con em vượt biên ở đảo và các anh chị em — kể cả cô nhi quả phụ — khốn khổ ở quê nhà; kêu gọi anh em ở Úc thành lập GDK17 Úc Châu và chịu khó ngồi viết các bản tin nội bộ v.v... Tất cả cái công Chùa đó đều do một mình anh Võ Tinh đảm trách cho khóa 17 nói chung. Ngoài ra, anh cũng không quên kêu gọi anh em ý thức ý nghĩa Bản Tuyên Ngôn Đại hội của

Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN kỳ 8, nhóm họp tại Houston, Texas năm 1992, để chuẩn bị cho mình một sự đóng góp bằng dẫn thân hoặc bằng yểm trợ cho tập thể Võ Bị, hoặc cho một đoàn thể chân chính, để quang phục quê hương, đem tự do dân chủ thực sự cho tổ quốc và dân tộc Việt Nam.

Và trong phần kết bài nói chuyện của anh Võ Tinh, có đoạn: ...
“Trước khi rời khỏi chức vụ đại diện GDK17HN, một lần nữa, tôi không quên cảm ơn tất cả anh chị em đã phụ giúp cho tôi hoàn thành cái công tác chùa mang nhiều ý nghĩa tốt đẹp nêu trên. Và tôi cũng không quên kêu gọi anh chị em hãy gắn bó đoàn kết và bờ vè nhau nhiều hơn. Vì trong tương lai, thế nào cũng có sự bang giao giữa Hoa Kỳ và Cộng Sản VN. Sau khi bang giao, các thành phần Cộng Sản sẽ chính thức có mặt hợp pháp trên đất nước Hoa Kỳ. Tôi tiên đoán thế nào cũng có những kẻ “dón gió trở cờ” và những thủ đoạn đê hèn nhất, nhưng tinh vi nhất của họ, thế nào cũng xảy ra, không ngoài mục đích gây nghi ngờ chia rẽ giữa khối người Việt quốc gia trong cộng đồng hải ngoại — trong đó có anh em chúng ta — Tôi hy vọng và tin tưởng rằng, anh em chúng ta, nói riêng, những đứa con của trường Mẹ — sẽ không bao giờ vương phải cái cạm bẫy này.”

23. Đọc xong bài báo cáo thành quả hoạt động, anh Võ Tinh yêu cầu anh em nên bầu lại anh khác, có đủ điều kiện, thì giờ, sáng kiến và nhiệt tâm hơn, vì anh em đã “bán cái” cái chức đại diện K17HN cho anh đã quá lâu rồi. Nhưng anh em hiện diện tại chỗ đã có “sự phối trí sắp đặt” từ trước. Nên vùng lên đồng thanh biểu quyết lưu nhiệm anh Võ Tinh, làm đại diện K17 hải ngoại. Dẫn đầu trong vụ xách động có kế hoạch và hấp dẫn này là các anh Hoàng Đình Ngoạn, Nguyễn Tiến Mão, Phạm Hữu Thành (Thành mụn), Lê Quang Trang và Vũ Xuân Thông (đối tượng của người tình không chân dung). Vào phút chót, anh Ngoạn hỏi anh em, ai không muốn lưu nhiệm anh Võ Tinh dơ tay lên ! Không ai dơ tay lên cả, anh em hiện diện — đa số HO — đưa ra kết luận theo kiểu học tập cải tạo, là anh Võ Tinh đương nhiên được lưu nhiệm. Và, cái thành công của anh em Nam Cali là — không để cho anh Võ Tinh một chỗ hở để từ chối, dù bất cứ lý do nào...

Qua các đề mục trong chương trình, anh em đã tham gia thảo luận sôi nổi và đi đến một chung quyết tốt đẹp cho các vấn đề:

- Đóng quý và xử dụng quý.
- Vai trò của người cựu SVSQ/TVBQGVN trước tình thế mới
- Tham dự ngày đại hội tại Hoa Thịnh Đốn sắp tới
- Thực hiện cuốn Lưu Niệm GDK17 Hải Ngoại sau khi chương

trình HO chấm dứt; và cuốn Video — ngày họp khóa 17 tại Nam Cali năm 1994...

Các chi tiết của các vấn đề nêu trên, sẽ được phổ biến trong bản tin nội bộ của GDK17HN.

24. Trước khi cắt bánh kỷ niệm, anh Nguyễn Tiến Mão tuyên đọc kết quả của việc đề cử thành phần Ban chấp hành của gia đình K17 hải ngoại trước anh chị em, tuy mới mà cũ, tuy cũ mà mới, có nghĩa là:

— Đại diện khóa 17 hải ngoại: anh Võ Tình (713) 445-3310

— Thủ quỹ: anh Nguyễn Ngọc Toàn (713) 531-8267 hoặc (713) 531-8348

— Tổng thư ký: anh Nguyễn Tiến Mão (714) 839-6387

— Đại diện K17 vùng Bắc Cali: anh Đặng Đức Thắng (408) 946-0183, anh Trần Kim Hoàng (408) 238-6196, anh Ngô Văn Xuân (408) 378-5458

— Đại diện K17 Vùng Nam Cali: anh Lê Quang Trang (714) 539-5290

— Đại diện K17 Vùng Trung Tâm: anh Võ Ý (314) 771-6997

— Đại diện K17 Vùng Đông Bắc: anh Hoàng Trường Việt (703) 207-0828, anh Trần toán Em (703) 532-6488, anh Nguyễn Văn Lân (301) 330-8956

— Đại diện K17 vùng Đông Nam anh Võ Phi Hồ (305) 227-0113.

Sau đó, anh em hiện diện tại chỗ dành cái vinh dự cắt bánh kỷ niệm 31 năm xuống núi cho anh Võ Tình, nhưng anh Võ Tình nhường cái vinh dự đó lại cho hai chị — chị Lê Quang Trang và chị Võ Phi Hồ. Cái vỗ tay rộn rã của tất cả anh chị em trong lúc này, đã nói lên một ý nghĩa đặc biệt nào đó... về vai trò của các chị.

25. Sau phần sinh hoạt nội bộ là phần giải trí tâm tình kỷ niệm. Các anh tha hồ kể lại các kỷ niệm tuyệt vời ngày xưa. Ngày tụ họp tại sân ga Sài Gòn trước chợ Bến Thành, trước khi lên Đà Lạt. Sau giờ phút bước vào cổng trường Võ Bị. Tám tuần sơ khởi đời. Những ngày ra đơn vị. Những ngày ở trong tù cải tạo và những ngày lưu vong tại hải ngoại v.v... Câu chuyện nào cũng đầy hấp dẫn và sống động. Trong khi đó, chân dung rất đặc biệt của vài anh, cũng được thâu vào ống kính, như: — anh Nguyễn Đức Gia có vẻ trầm tư nghĩ ngợi trước vấn đề kinh tế Mỹ đang xuống dốc. Anh Dương Đức Sơ hớt tóc theo kiểu new wave nhưng có cái vẻ hơi lo lắng cho cơn động đất vùng Nam Cali sắp tới. Anh Võ Phi Hồ có cái bụng hơi bự đang phát tướng chủ đồn điền. Anh Vũ Xuân

Thông có cái dáng tài tử ciné, nghe đâu đang đóng lại cuốn phim Người Tình Không Chân Dung, bộ hai, tại Nam Cali. Anh Lê Văn Thành có vẻ buồn chưa dzớp vì mới qua Mỹ. Còn hai anh Hoàng Đình Ngoạn, Nguyễn Tiến Mão thì ồn ào nhất, xách động nhất, chẳng khác nào xuống đường biểu tình hoan hô đã đảo như dạo nào tại Sài Gòn. Riêng anh Nguyễn Xuân Tám — nay gọi là “Tám không” tới trễ nhất, phớt tình sự sinh hoạt của anh em, mà chỉ say sưa thuyết pháp cho anh Bửu Bình nghe về



Anh chị em K17 trong Gia Đình K17 HN tại Bắc Cali

“ăn chay, tham thiền và diệt dục...”, và dường như muốn lôi kéo mẹ Bửu Bình áp dụng ngay trên cái xứ cờ Hoa đầy rẫy vật chất này. Anh Nguyễn Phụng, sau khi nghe bài nói chuyện của anh Võ Tĩnh, ý thức ý nghĩa của công tác xã hội, nên đã tự nguyện đóng niên liêm và quý cứu trợ hồi tở, mặc dầu anh là HO mới qua Mỹ; còn vợ chồng anh Nguyễn Du dường như đang nghĩ tới cái “program” để in cuốn lưu niệm mới — Gia đình K17 hải ngoại, đẹp dẽ hơn, màu mè hơn và rẻ tiền hơn...

Riêng về các chị cũng vui nhộn đáo để. Các chị “khoái” ca nhạc theo kiểu Karaoke. Đặc biệt chị Võ Phi Hồ ca 6 câu vọng cổ rất mùi mẫn, chẳng thua gì cô nữ nghệ sĩ Thanh Nga. Hai chị Lê Quang Trang và Phạm Hữu Thành chảy nhiều nước mắt nhất, không phải vì khóc mà vì nướng thịt Bar B-Q. Ngoài ra, các chị lại có cái mục tự kể lý do và

nguyên nhân nào đã đưa đến "Gặp gỡ và kết duyên" với các anh Kùì võ bị. Cái mục tâm tình này của các chị, có nhiều chi tiết, vừa rất éo le, vừa rất hấp dẫn và hào hứng để trở thành dân Võ Bị. Là vì "dân Võ Bị", cho nên các chị động viên cho nhau, quyết không để các ông chồng của mình trở thành cùi hủi, cùi lờ; mà phải xứng đáng trở thành các anh Kùì Truyền thống của trường võ bị.

III. PHẦN KẾT LUẬN

Được biết, anh Võ Tinh từ tiểu bang cao bồi Texas bay qua tham dự ngày họp mặt GD17HN kỳ này, với mục đích là để từ giã và cảm ơn tất cả anh chị em đã phụ giúp anh hoàn thành trách vụ trong suốt thời gian qua. Anh hy vọng sẽ được bắt tay anh Tân Đại diện khóa 17 Hải ngoại và ban chấp hành mới, nhưng anh không ngờ chính anh và BCH của GDK17HN tuy mới mà cũ, tuy cũ mà mới (theo lời tuyên bố dzĩ dzôm của anh Nguyễn Tiến Mão).

Dù anh Võ Tinh, các anh đại diện vùng, tổng thư ký và thủ quỹ trong GDK17HN có làm được hay không, còn tùy thuộc vào sự đoàn kết nhất trí của tất cả anh em đồng khóa — trong đó kể luôn cả các chị — trước tình thế mới, từ trong nội bộ đến các đoàn thể liên hệ bên ngoài. Ngoài sự tương thân, tương trợ dzui dzẻ trong khóa, các anh em, những đứa con của Trường mẹ — sẽ không bao giờ quên "Tổ quốc - Danh dự - Trách nhiệm". Cái trách nhiệm trước mắt là ý thức một cách đứng đắn vai trò của một cựu SVSQ võ bị trước tình thế mới, đoàn kết và bắt tay nhau, cùng với các đoàn thể quốc gia chân chính, để tiến hành Quang phục quê hương, xây dựng một thể chế mới mà tự do dân chủ và thịnh vượng là mục tiêu tối cần cho tổ quốc và dân tộc việt nam trong những ngày sắp tới.

Một Nữ Kùì Võ Bị
(trong gia đình K17 hải ngoại)

Năm Tháng Cuộc Đời



LTS: Dương Đức Chi, tác giả truyện ngắn dưới đây là một cựu SVSQ Khóa 17 TVBQGVN. Qua bao năm tù tội, anh được thả về trong một thân xác bệnh hoạn. Sau một khoảng thời gian dài tranh đấu với cơn bệnh, anh đã qua đời. Ước vọng duy nhất của Niên trưởng Chi, lúc sanh tiền, là được cầm lại tờ Đa Hiệu, tờ báo mà Niên trưởng đã có lần cộng tác trong thời SVSQ và anh cũng đã nghe được tin Đa Hiệu đã tái bản tại hải ngoại. Mong ước có được một con tàu để ra khơi của chú bé Nam trong truyện, phải chăng cũng chính là niềm ước mơ của Niên trưởng Chi, để có thể tìm lại phần nào con người thật của mình với giấc mộng tang bồng hồ thi chưa phi nguyên?! Đăng lại "Năm Tháng Cuộc Đời", Tòa soạn Đa Hiệu, thành kính trong thái độ mặc niệm, xin đốt nén tâm hương cho người dưới mộ...

* * *

Nam ngồi cạnh vũng nước mưa lớn còn đọng lại ở sân sau chung cư, sát mép nước có một miếng gỗ cong cong ướn sừng. Nam nhớ lại những trận đánh nhau bằng tàu biển chiều qua ở vũng nước phía trước khu nhà. Các bạn có những thứ đem ra chơi có thể gọi là "tàu" được! Chiến có chiếc hộp bằng sắt tây... Thảng có chiếc thuyền làm bằng gỗ mỏng và nhất là Hùng có hẳn một chiếc tàu bằng sắt tây sơn xanh với đầy đủ ống khói, cờ pháo đặt trên boong. Tàu chiến chính hiệu! Đứa nào cũng khoe với vẻ tự hào: "của bố tớ làm cho đấy!" Riêng Nam rất buồn. Nếu cậu đời thì nhất định mẹ sẽ ra cửa tiệm mua cho một chiếc tàu thật đẹp, nhưng cậu không muốn thế. Mẹ rất yêu Nam. Mẹ hay làm bánh

xoài là thứ cậu thích nhất. Mẹ may cho cậu nhiều bộ quần áo đẹp. Mẹ thường cho cậu đi xem "video" và biết kể nhiều chuyện hay trước khi đi ngủ. Nam vui nhưng chưa thật thích. Nhiều lúc cậu tự hỏi: "Sao bố đi cái tạo lâu vậy? Đến bao giờ thì bố về?" Những khi mẹ đi dạy vắng, cậu thường vào phòng ngủ, đóng cửa lại, nằm nghiêng dưới sàn nhà, một tay chống đầu rồi nói chuyện với bố trong bức ảnh viền đen treo trên tường. Cậu hỏi bố rất nhiều rồi tự trả lời bằng sự suy đoán của mình. Cậu kể cho bố nghe rất nhiều chuyện mà cậu biết ở lớp học, ở đường phố, ở chung cư trong đó có cả những chuyện cậu tưởng tượng ra. Cậu tin rằng việc gì bố cũng biết và cũng làm được. Như chiều qua sau khi chơi ở vũng nước về, giả như bố tắm cho chứ không phải là mẹ, thì bé Nam đã ghé tai bố nói thầm, chắc chắn bố đã biến miếng gỗ này thành chiếc tàu to cực kỳ đẹp cho cậu. Cậu kéo miếng gỗ thả xuống nước chơi một mình. Miếng gỗ chỉ nổi được một lúc, vì đã ngấm nhiều nước từ hôm trước, Nam phải lội xuống lội lên. Nhìn miếng gỗ nước mắt cậu ứa ra.

Một người đàn ông vác chiếc rìu trên vai đi đến, thấy cậu bé ngồi một mình bèn đứng lại, nhìn cậu một lúc lâu tìm tìm cười rồi cất tiếng hỏi:

— Cháu làm gì ở đây thế này?

Nam giật mình ngơ ngác. Cậu nhìn lên gặp ánh mắt vui vẻ của người đàn ông, cậu thấy yên tâm. Người ấy chỉ vào miếng gỗ vui vui nói:

— Cháu làm gì với cái miếng gỗ trên vũng nước này đây?

Nam nhìn người đàn ông, mắt lấp lánh hy vọng:

— Chú có biết đóng tàu không? Tàu biển ấy mà?

Vấn mỉm cười, người ấy trả lời:

— Để coi.

Nam lại hỏi:

— Thế chú có phải là thủy thủ không đã? Là hải quân mà.

Người đàn ông nhìn vào đôi mắt đen sáng đang mở to của cậu bé lắc đầu; Nam cũng khẽ lắc đầu. Cậu quay về vũng nước giọng buồn hẳn đi:

— Bố cháu là thủy thủ cơ! Tàu của bố cháu vẫn đi trên biển ...

Nhìn lũ trẻ đang nô đùa ở phía xa, người ấy hỏi:

— Nhưng sao cháu lại ra đây chơi một mình? Cháu đã đi học chưa nhi? Rồi à. Thế cháu học lớp mấy?

— Lớp hai!

— Thế thì tốt lắm? — Người đàn ông nắm tay cậu, thân mật —

Chúng ta quen nhau rồi nhé! Sáng mai cháu lại ra đây, chú sẽ có cái này tặng cháu. Thôi bây giờ ta chia tay nhé!

Suốt đêm ấy Nam khó ngủ làm mẹ lo lắng. Mẹ đặt tay lên trán cậu mấy lần.

Sáng hôm sau khi ra đến chỗ hẹn, cậu đã thấy người đàn ông mặc chiếc áo lính cũ ngồi ở đấy rồi. Bàn tay nhỏ bé của cậu lọt thõm trong bàn tay to, ấm ram ráp của người đàn ông:

— Cháu!, chúng ta là con nhà lính với nhau cả. — Người đàn ông lại chỉ vào chiếc tàu còn ướt nước sơn đặt bên vệ cỏ.

— Giờ thì tàu biển khởi hành được rồi! Chú sẽ giúp cháu cho tàu xuất phát!

Rồi người ấy lấy chai rượu nhỏ rót vào cái hộp bé xíu đặt ở khoang tàu và bật lửa. Chỉ lát sau đã nghe tiếng nổ xành xạch nho nhỏ, ống khói trên boong nhả ra một làn khói xanh mờ và tàu từ từ rời bến trước con mắt mở to của Nam. Cậu sung sướng đến lặng người, lát sau mới khẽ xuýt xoa:

— Ôi, cứ y như là tàu thật!

Người đàn ông ngắm nhìn cậu bé một cách thích thú:

— Chú tặng cháu đấy!

Như chưa tin vào lời nói vừa nghe được, Nam hỏi lại:

— Thật ư, chú?

— Thật! Người đàn ông trả lời trong tiếng cười.

— Thế nhà chú ở đâu ạ?

— Nhà chú ở tầng ba, phòng ba trăm mười tám. Nhớ nhé! Lúc nào cháu lên chơi.

— Vâng, nhất định cháu sẽ lên. Còn cháu ở tầng hai, phòng hai trăm mười chú à! Nhà chỉ có mẹ và cháu thôi.

Chỉ khoảng nửa tiếng sau, bọn trẻ đã tập trung rất đông ở vũng nước trước sân nhà. Chiếc tàu của Nam xuất hiện trước con mắt thán phục, ngạc nhiên của lũ trẻ. Khi xoáy nước bắt đầu cuộn lên và chiếc tàu rời "Cảng", Nam trịnh trọng tuyên bố:

— Đây là quà của bố tớ gửi về!

Con tàu đi trong tiếng reo hò của bọn trẻ. Oai ghê!

Chiều hôm ấy, khi mẹ Nam đi dạy về không thấy con đâu, chị đứng trên lầu nhìn xuống thấy bọn trẻ túm tụm quanh vũng nước, reo hò. Chị

đi xuống. Đến nơi, thấy những con tàu xuôi ngược, chị lặng người. Trò chơi của con trẻ đã gợi lại cho chị nhớ đến những kỷ niệm không xa. Trong một lần vượt biên, những người trên tàu bị truy kích săn đuổi đã vĩnh viễn ở lại với biển khơi trong đó có chồng chị. Một cậu bé đã nhận thấy sự có mặt của chị, bèn lúng túng phân bua:

— Cô ạ! Bạn ấy cho chúng cháu mượn tàu này để chơi.

Chị ngạc nhiên:

— Tàu nào hở cháu?

Cậu bé nói:

— Tàu của bố bạn ấy mới gửi về cho đấy ạ! Tự bố bạn ấy đóng lấy đấy. Bạn ấy bảo thế!

Chị như đã hiểu ra và vội hỏi lũ trẻ:

— Thế Nam đâu rồi?

Cả bọn nhìn nhau ngơ ngác. Mẹ của Nam lo lắng không biết ai cho Nam chiếc tàu và tại sao Nam lại nói dối. Không biết nó còn bày ra trò gì nữa đây? Đạo này, hình như nó càng ngày càng mãi chơi và lười học. Ở nhà thì ít nói hẳn đi. Có lúc chị thấy nó ngồi bó gối hàng giờ ở góc nhà chẳng nói chẳng rằng.

Chị quay lên nhà, gặp một bé gái từ trên lầu chạy xuống chị hỏi, bé gái chỉ lên lầu ba. Chị đi tất cả các dãy phòng trên lầu, ghé mắt nhìn qua tất cả các khung cửa bằng sắt, cửa chớp để tìm Nam. Và vô cùng ngạc nhiên khi nhìn qua cánh cửa khép hờ, chị thấy con nằm nghiêng dưới sàn gạch hoa sạch bóng. Một người đàn ông ngồi xoay lưng ra phía cửa đang nói chuyện say sưa với nó. Chị biết căn phòng này của một bà có người em ruột vừa đi cải tạo mới về và nghe đâu vợ con bị chết trong một lần đi tìm tự do. Chị lơ mơ đoán ra điều gì đang xảy ra với Nam. Mấy lần chị định giơ tay gõ cửa nhưng đều bị tiếng cười dòn tan của Nam ngăn lại.

Nghe cậu chuyện râm ran cười mở và tiếng cười sảng khoái hồn nhiên của Nam, chị thấy yên tâm hơn. Tân ngần một lúc, chị lặng lẽ quay về.

Buổi tối, khi mẹ Nam mắc màn, thì cậu chạy lại:

— Mẹ, con kể chuyện cho mẹ nghe nhé?

— Con kể đi.

Cậu bé ngả đầu vào vai mẹ, giọng say sưa:

— Ngày xưa, ngày xưa, có một chú bé rất muốn có một chiếc tàu để

đi ra biển tìm bố. Bố chú đã đi tìm một cuộc sống mới ở phương trời xa. Chú cứ tìm mãi mà chả đào đâu ra một chiếc nào cho ra tàu biển cả. Chú bé buồn lắm. Những hôm mẹ đi dạy vắng, chú lại ra bờ biển để ước có một chiếc tàu. Bỗng một hôm, có một người thật tốt bụng hiện lên và đan cho chú bé một chiếc tàu biển. Chú bé lên tàu, nhổ neo...

Nam ngừng kể, cậu nhìn mẹ đang cúi xuống nhìn chiếc gối của cậu, rồi mẹ đứng dậy lấy khăn lau mặt. Một lúc sau, mẹ quay vào vuốt nhẹ tóc cậu:

— Con kể hay lắm! Nhưng đến giờ ngủ rồi. Còn chuyện gì nữa, mai con kể tiếp nhé!

Trong giấc mơ, Nam thấy mình đứng trên boong tàu. Gió lùa dưng dưng mái tóc cậu. Nam cười khanh khách và hét tướng lên với các bạn đứng trên bờ:

— Cửa bố tớ làm cho đấy!

Mẹ Nam khẽ đặt tay lên trán con. Vầng trán hăm háp nóng và lấm tấm mồ hôi. Chị quyết định ngày mai phải lên gặp người "tốt bụng" của Nam.

Đứng trước người ấy, chị đâm ra lúng túng vì không biết nên bắt đầu câu chuyện như thế nào. Người đàn ông kéo ghế mời chị ngồi:

— Tôi biết chị lên đây vì cháu. Có lẽ tôi có lỗi. Nhưng cháu là một cậu bé thông minh, giàu tình cảm...

— Không hiểu sao dạo này cháu thay đổi tính nết... Giọng nói của chị nhỏ dần.

Cả hai người cùng im lặng. Một lúc sau người đàn ông mới nói:

— Tôi vốn là sĩ quan của chế độ cũ. Đáng lẽ tôi phải đi vùng kinh tế mới nhưng vì sức khỏe quá kém và tuổi tác cũng khá cao! Tôi còn là giáo sư kỹ thuật nữa chị ạ! Còn về chuyện cháu, chị hiểu cho chúng tôi quen nhau do một sự tình cờ. Nhưng cháu đã để lại cho tôi một ấn tượng sâu sắc. Qua cháu, tôi đã hiểu thêm về chị, về người chiến hữu đồng cảnh ngộ đã khuất của tôi.

Anh kể cho chị nghe về chuyện mà hai chú cháu đã tâm sự với nhau, về những con tàu giữa đại dương và những cuộc săn tìm đe dọa tới sinh mạng. Rồi anh cười vui vẻ:

— Nam rõ ra là con nhà lính với đủ đức tính hăng hái, dũng cảm, chị ạ!

Và cũng từ hôm ấy, chị thấy đôi mắt của Nam trong trẻo hơn, đôi lúc lại tỏ ra rất người lớn. Giờ học, giờ chơi của cậu như được sắp xếp

lại. Nhà cửa cũng ngăn nắp hơn. Trong ngăn kéo đựng đồ chơi có thêm bao nhiêu thứ. Những chiếc ô tô, những tập sách viễn tưởng, phiếu lưu có minh họa. Tất cả những thứ ấy được làm và viết, vẽ ra từ một khối óc còn chất xám chưa bị xói mòn vì năm tháng lao lung, khổ áy, dọa dầy, vẫn hết lòng yêu trẻ. Nam không bỏ một buổi học nào. Những hôm mẹ đi dạy về, cậu còn xoắn xuýt để giúp đỡ mẹ. Thấy mẹ khen, Nam cười, để lộ hàm răng sún nom rất ngộ:

— Con nhà lính mà mẹ!

Sắp đến tết. Cây bàng trước nhà đã trút hết lá từ lâu. Có lẽ đến hơn một tuần nay chú hàng xóm của Nam đi đâu không biết. Nam rất lo và sốt ruột.

Sau mỗi buổi đi học về, cậu lại chạy thẳng lên tầng lầu. Nhưng cửa phòng vẫn đóng im ỉm. Nam dướn người nhìn qua ô cửa chớp; chả có gì thay đổi cả. Hình như trên bàn đã phủ một lớp bụi mỏng. Không nên được, buổi tối Nam bảo mẹ:

— Con nhớ chú hàng xóm lắm mẹ ạ!

Rồi òa khóc. Mẹ ôm cậu vào lòng, vỗ về:

— Con chờ ít hôm nữa, chú ấy sắp về rồi!

— Chú ấy đi đâu hở mẹ?

— Chú ấy đang nằm trong bệnh viện, con ạ!

Nam nhòai ra khỏi lòng mẹ:

— Chú ấy ốm à, mẹ?

Mẹ xoay Nam ngồi đối diện với mình và nói như với một người lớn:

— Không phải. Chú ấy bị thương khi lao mình kịp thời cứu một em bé khỏi bị ô tô ép.

Nam nghẹn ngào:

— Thế mà con chả biết gì cả! Mẹ cho con vào thăm chú ấy đi, mẹ!

— Bác sĩ không cho trẻ con vào đâu, với lại đến Tết chú ấy sẽ ra viện mà!

Im lặng một lúc, Nam ôm lấy mẹ:

— Hôm nào chú ấy khỏi, con đón chú ấy về nhà mình, mẹ nhé!

Mẹ không nói gì, chỉ ghì chặt Nam vào lòng và hôn như mưa lên má cậu.

DƯƠNG ĐỨC CHỈ

Nắng Ngày Qua



Nắng mới lên rồi, nắng mới lên,
Hàng cây đẫm nước sáng lấp lánh.
Giòng sông chở nắng phù sa núi,
Thầm thì ca khúc nhạc trẻ tình.

Nắng mới lên rồi, nắng thủy tinh,
Tường vân ngũ sắc dậy bình minh.
Một đàn chim sẽ đang reo nắng,
Rú rít đùa bay dưới mái đình.

Nắng sớm mai hồng phơi áo hoa,
Tóc thề buông mượt dáng kiều sa.
Nhón chân cao gót phơi dây áo,
Để lộ làn da trắng nõn nà.

Nắng yêu kiều trên khóm tường vi,
Rìa đôi bướm trắng lượn la đà.
Rung rinh cánh mỏng quay luân vũ,
Từng bước ngậy thơ tuổi ngọc ngà.

Nắng lụa vàng ươm ngập phố phường,
Áo em lỏng lẻo một chiều xuân.
Môi cười răng khếch làm ngơ ngẩn,
Suốt cả tuần qua chẳng học hành.

Sợ nắng theo em vào lớp học,
Thơ thần mình tôi ngoài sân trường.
Nhìn nắng xanh rờn trên đám cỏ,
Phất phơ tà áo mộng Trưng Vương.

Em tan học về qua cầu nhỏ,
Xa xa màu áo trận theo sau.
Thẹn thùng trên má nghiêng nghiêng nón
Bờ ngực trinh nguyên nắng dậy thì.

Nắng dịu dàng vương vương mái tóc,
Mắt nai sâu thẳm suốt đêm dài.
Tay búp mười ngón thon đan nắng,
Từng sợi tơ vàng theo gió lay...

Từ buổi giặc tràn về phố chợ,
Dẹp lớp AK gác cổng trường.
Đôi mình hai ngã đời chia cách,
Nắng vẫn trong tôi vạn nẻo đường.

Tôi bước lau dầy rừng biên giới,
Giã từ cung kiếm hận đời trai.
Hờ thi tang bằng chưa thỏa chí,
Hoàng hôn bỗng tắt nắng tương lai.

Quý đồ mặt người lòng dạ thú,
Đày đọa đêm ngày bữa sắn khoai.
Cúi đầu nuốt hận lời sỉ nhục,
Buồng tim cháy rục nắng căm thù!

Âm u rét mướt chiều Sông Mực (*)
Nhớ nắng nhấp nhô sóng Ninh Kiều
Ai ca vọng cổ ngoài hiên lảng,
Điệu nã nề như tiếng quốc kêu.

Khắc khoải canh khuya hồn thơ thần:
Ai xui bất chiến tự nhiên thành?
Thế trận tương quan chưa thắng bại,
Cớ sao sớm cõi giáp quy hàng?

Tướng sĩ đang say mùi máu giặc,
Chiến hào tay súng vẫn bền gan.
Tây Đô địa thế sông chằng chịt,
Lực lượng còn hơn cả quân đoàn.

Hương Đạo thế có hai lần rút,
Khi về khôi phục lại Thiên Trường.
Nam Việt miền Tây căn cứ địa,
Vội vàng chi hạ mã đề thương?

Một triệu quân hùng nay tan tác,
Đã đành đem da ngựa bọc thây.
Thương xót bấy thế nhi thơ dại,
Xuân huyên còn tựa cửa ngóng ai. (**)

Có khi tiên vương xưa mở nước,
Thần dân gánh chịu nghiệp điêu tàn?
Chiêm Thành, Chân Lạp cha cháu gọn,
Cháu con mất nước, nhà ly tan?

Gầm giữ hổ thét bên khe núi,
Bập bùng ánh lửa đêm ma trời.
Cơn sốt rét rừng Trường Sơn lạnh,
Khát nắng hoàng hoa biển Vũng Tàu.

Huynh trưởng nằm bên không dậy nữa,
Giác ngủ nghìn thu thoát mộng đời.
Tiếng khèn buồn Thương sầu ai oán,
Tiễn một linh hồn nắng giềng trôi.

Ngày về lạc nẻo chân trên phố,
Cờ đỏ sao vàng mưa giăng bay.
Mẹ già mất lệ tóc sương trắng,
Vì quá mong chờ nắng hắt hiu.

Những má xuân xanh vẫn đợi chờ,
Thay chồng dạy trẻ chốn phòng khuê.
Chất chiu từng bữa cơm ngô độn,
Đi bới thăm chồng lao ai xa.

Tin một ngày vui chinh phu về,
Phong trần tàn tạ cả sơn khê.
Nông nân âu yếm eo thon nhỏ,
Rộn rã trong lòng nắng thủy chung.

Hàng vạn gia đình rời thành phố,
Đuổi lên rừng núi sống khai hoang,
Đốt rẫy làm nương thời thượng cổ,
Tiệc nuôi ngày qua, nắng úa tàn.

Bạn cùng đơn vị xưa buông súng,
Trôi dạt bên kia Thái Bình Dương.
Những người ở lại tù cải tạo,
Đặng đặng mười năm lác đác về.

Có người xích xiềng trong ngục tối,
Mơ ngày quân lực bóng cờ bay.
Có kẻ vui thầy bên bờ suối,
Hồn thiêng réo gọi Tổ Quốc ơi!

Có người giương ngọn cờ phục quốc,
Mưa dồ gậy dựng lại núi sông.
Thất thế sa cơ đành tuấn tiết,
Nợ nước vui lòng xin hiến thân.

Tháng ngày đôi diện người lạ mặt,
Bơ vơ lạc lõng một mình tôi.
Đói nghèo cơ cực đời cơm áo,
Nắng quái chiêu hôm nét u hoài.

Ủy ban tan việc vang tiếng kêng (***)
Tiếng kêng kinh hoàng đêm điểm danh.
Đèn pin loang loáng lia vào mặt,
Súng lạnh kề tai tiếng chửi thề.

Cô gái nhà bên thoi phơi áo,
Chèo thuyền vượt biển một đêm trăng,
Cơn sóng lạnh lùng theo giông bão
Đã đắm chìm em đáy biển Đông.

Nửa đời, định cư trên đất Mỹ,
Đi tìm tia nắng ấm tự do.
Xứ người rục rờ huy hoàng nắng,
Dấu yêu màu nắng lụa quê nhà.

Sài Gòn giờ đây chùng nắng nhạt,
Phố phường băng giá những mùa đông.
Cờ đỏ búa liềm che tất nắng,
Cửa những ngày thơ thắm mộng vàng.

Bao giờ về sống lại thủ đô?
Tấm nắng lung linh thuở học trò.
Hàng me lá nhỏ lưa thưa nắng,
Hoa nắng vàng tươi đổ mặt đường.

Rong chơi xa lộ dài hun hút,
Mặt trời no ấm nắng phương Nam.
Bên đường hương lúa thơm ngào ngạt,
Tôm cá lòng kính quấy máy đàn.

Bơi lội trong giong phù sa đục,
Mơ màng nhìn mây lãng đãng trôi.
Nâng đóa lục bình hoa tìm nhạt,
Thương nhớ người em, lệ nắng bay...

PHẠM QUANG MINH

(*) Sông Mực: một trại tù binh cạnh sông Mực, biên giới Lào Việt, tỉnh Thanh Hóa.

Ninh Kiều: bến Ninh Kiều, Cần Thơ.

Láng: nhà tù xây dựng thô sơ mái tranh vách đất, 50 người ở gọi là lán.

(**) Xuân, huyện: Xuân đưòng, huyện đưòng chỉ cha mẹ.

"Xót thay huyện cổ xuân già,
Tấm lòng thương nhớ biết là có nguôi"

Nguyễn Du (Truyện Kiều)

(***) Việt Cộng tổ chức mỗi phường, quận có 1 Ủy Ban Nhân Dân để cai trị, ngày hai buổi đánh kẻo tan việc.

Cảm Nghĩ Của Một Củi 22

Biến cố lịch sử 4/1975, thời điểm có lẽ không bao giờ quên trong suốt cuộc đời chúng ta và dân chúng miền Nam, đã đánh dấu một giai đoạn lịch sử đen tối nhất của dân tộc Việt Nam. Giờ đây, đang sống trên vùng trời tự do, tôi vẫn còn cảm thấy bàng hoàng, xúc động trước cảnh đổ vỡ tủi nhục về sự bại trận của chúng ta và khi nghĩ đến quê hương, với lòng tha thiết muốn làm một việc gì đó cho quốc gia dân tộc đang bị dày xéo bởi bọn Cộng Sản bạo tàn, trước khi trở về với cát bụi. Nhiều chiến sĩ, cán bộ và đồng bào miền Nam đã sưng sờ tự hỏi: "Tại sao miền Nam chúng ta sụp đổ quá nhanh chóng và đầu hàng vô điều kiện trong khi chúng ta còn đủ sức chiến đấu với kẻ thù thêm một thời gian nữa? Thời gian 1 năm sau, tình thế có thể biến đổi tốt đẹp hơn cho dân tộc và cho chính chúng ta."

Chúng ta đã là thành phần từng tham gia cuộc chiến chống Cộng Sản, có thể nêu lên những biện minh "tại vì" một cách dễ dàng, nếu chúng ta thành thật với chính mình và nhận xét vấn đề một cách khách quan. Hậu quả tai hại đối với quốc gia dân tộc, bản thân và gia đình, chỉ bởi sự kém ý thức của chính chúng ta và sự thực hiện mục tiêu chiến lược một cách vô nhân đạo của ông bạn đồng minh.

Hồi tưởng lại 18 năm về trước, là những người còn bị kẹt lại, giống như đàn gà con mất mẹ, chúng tôi cảm thấy bơ vơ lạc lõng giữa cái thành phố thân thương, cái xã hội quen thuộc vẫn còn thuộc về mình ngày hôm qua mà hôm sau đã thuộc về kẻ thù đầy sát khí. Một số anh em đã chọn cái chết để bảo vệ thanh danh cho chế độ, cho quân đội và cho chính nghĩa của chúng ta.

Với chính sách khoan hồng bịp bợm và ý đồ độc ác của bọn Cộng

Sân, chúng tôi lã ra trình diện với tâm trạng đầy tủi nhục, lo âu và bị nhốt gọn vào các trại tập trung trên khắp hai miền Nam Bắc. Chúng nó dùng thời gian tiêu diệt chúng tôi thay cho súng đạn mả tấu và mìn chôn tập thể như Tết Mậu Thân hải hùng, hải hùng vì sự ngu dốt hoặc độc ác của Cộng sản. Chúng tôi bị ngộp thở vì thiếu không khí, vài anh chết tức tưởi, số còn lại ngất xiêu, phờ phạc, rã rời. Tôi bắt đầu thèm khát cái tự do thoải mái mà trước đây tôi từng hưởng một cách tự nhiên và không bao giờ bận tâm thắc mắc! Chúng tôi bị nguyên rùa, khinh bỉ — bọn tay sai, bọn bán nước, bọn tham nhúng bóc lột nhân dân! Tôi mỉm cười thương hại tầng lớp Cộng Sản kém hiểu biết, bị tuyên truyền nhồi sọ bởi đảng Cộng Sản; đồng thời, cũng cảm thấy buồn man mác về những lỗi lầm của chính mình, của các cấp lãnh đạo và về ông bạn đồng minh trong cuộc chiến vừa qua. Xe từ từ lăn bánh qua Hà Nội. Thủ đô của bọn Cộng Sản sao mà hoang tàn nghèo nàn và lạc hậu, không tưởng nổi! Thế mà Cộng Sản vẫn rêu rao trên đài phát thanh như là một thiên đường! Dân chúng nhìn chúng tôi — chiến lợi phẩm của Cộng Sản, sau khi chiếm miền Nam, đang bị nhốt trong các toa tàu như loài súc vật. Với vẻ thờ ơ, lãnh đạm, dường như họ đang sống trong tâm trạng chán chường suốt bao năm dài dưới chế độ Cộng Sản Bắc Việt, không còn tha thiết với những trò trình diễn bị dối.

Sống giữa rừng núi hoang vu vùng biên giới Việt-Hoa với tâm trạng kẻ lưu đày mà ngày về vô định. Thiếu thốn, đói khổ, bệnh tật triền miên, nhiều anh em gục ngã, kiệt sức, phó mặc cho số mệnh, một số tuyệt vọng tự vẫn, một số khác cố vùng vẫy tìm tự do, nhưng đều bị thất bại vì địa thế hiểm trở và cái mạng lưới tình báo nhân dân quá chặt chẽ. Riêng tôi, tự nhủ lòng phải cố gắng sống còn, may ra còn có thể làm một cái gì đó cho quốc gia dân tộc sau này. Bởi vì bọn Cộng Sản độc ác, bịp bợm, giáo điều, ngu ngốc, kiêu căng, hận thù và không được lòng dân chắc chắn sẽ bị sụp đổ. Tôi được hân hạnh tiếp xúc với dân miền Bắc, họ nguyên rùa chế độ Cộng Sản và oái oăm thay, hy vọng một ngày nào đó, chúng ta miền Nam sẽ giải phóng miền Bắc cứu họ! Tôi lợi dụng cơ hội tìm hiểu nguyên nhân tại sao chúng ta thua trận vô lý như vậy, và tôi đã nhận thức được sự hữu lý trong cái vô lý đó. Từ những sơ sót làm mất lòng dân của cấp thừa hành, đến những sai lầm của cấp chỉ huy, cấp lãnh đạo trong chính quyền, quân đội, tôn giáo, đảng phái và ông bạn đồng minh đã đưa đến sự thất bại... Chúng ta thiếu những điều kiện ắt có và đủ để bảo vệ miền Nam tồn tại.

Chúng ta có chính nghĩa, có sức mạnh quân sự nhưng chúng ta thiếu quyết tâm phục vụ cho lý tưởng cao cả — tự do dân chủ, công bằng hạnh phúc cho toàn dân. Ngược lại, chúng ta đã đặt quyền lợi cá

nhân, bè phái, đoàn thể lên trên lý tưởng cao cả và lãng quên sự sống còn của miền Nam trước kẻ thù nguy hiểm đang xâm lăng thôn tính. Hơn nữa, chúng ta đã quá tin và ỷ lại vào người bạn đồng minh và không chuẩn bị cho mình một tư thế khả dĩ đương đầu với Cộng Sản, nếu đồng minh bỏ rơi vì quyền lợi của họ.

Vấn đề nhân sự là quan trọng hàng đầu trong chế độ. Cấp lãnh đạo, cán bộ là nòng cốt. Nhưng thay vì có những gương sáng lãnh đạo, chỉ huy toàn dân, toàn quân thực thi đường lối, chính sách tự do dân chủ và phát triển quốc gia chống lại kẻ thù chung, thì chúng ta đã có đa số những con người thiếu lý tưởng, thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu quyết tâm phục vụ, bè phái, tham nhúng, thiếu tài kém đức, vô kỷ luật, vô trách nhiệm, ham chơi, ích kỷ, hẹp hòi, khoe khoang, khoét lác, nịnh bợ, hèn nhát, luồn cúi, chạy chọt, vinh thân phì gia, độc tài, hách dịch, kiêu căng, tự cao, tự đại 1 cách rỗng tuếch, vũ phu thiếu tình thương, thiếu thông cảm với thuộc cấp và đồng bào, tề gia không thành đã trị quốc, không nhìn xa, thấy rộng, ngu ngốc tin vào bói toán hơn tin vào chính mình. Thưa các anh, tôi cũng đã phạm vài lỗi lầm này. Tệ hại hơn nữa, một số anh em đã làm tay sai, phản bội đồng đội, đánh mất tư cách, danh dự, đạo đức của một cấp lãnh đạo, chỉ huy trong các trại tù.

Sự thật thường hay đau lòng. Ai trong chúng ta dám tự nhận mình không có sai lầm trong cuộc chiến vừa qua? Chúng ta hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp góp phần tạo ra tình trạng đổ vỡ đó. Điều quan trọng ở đây, chúng ta nhìn thấy và dám nhận những lỗi lầm đó để mà tu sửa. Nếu chúng ta hối hận về những sai lầm và muốn dẫn thân phục vụ quốc gia dân tộc một lần, nữa nên rút tĩa những kinh nghiệm thất bại đáng cay trong cuộc chiến vừa qua và chung vai, góp ý chống và đánh đổ chế độ CS đang ngự trị trên quê hương.

Còn ông bạn đồng minh? Họ chơi trò chiến tranh phục vụ mục tiêu chiến lược của họ một cách vô nhân đạo. Dân tộc Việt Nam và quân đội Mỹ đã hy sinh cho một cuộc chiến tranh không được chiến thắng bằng quân sự. Tướng Westmoreland, tư lệnh chiến trường Việt Nam lúc bấy giờ, đã phẫn uất tuyên bố: " Binh sĩ chúng tôi bị trói một tay sau lưng trong lúc chiến đấu với Cộng Sản". Quốc gia dân tộc Việt Nam đã gánh chịu hậu quả tai hại quá lớn lao cũng chỉ vì cấp lãnh đạo chúng ta quá thiên cận, quá đặt niềm tin vào ngoại nhân; trong khi đó, chính trường Mỹ tràn ngập đám con buôn chính trị bội bạc mà người lãnh đạo Việt Nam vẫn còn nuôi ảo tưởng, họ là ân nhân đến giúp đỡ chúng ta đánh bại kẻ thù Cộng Sản xâm lăng!

Còn Cộng Sản Bắc Việt thì sao?

— Chủ nghĩa CS phi nhân và không tưởng.

— Chế độ CS độc tài, độc đảng và độc ác.

— Con người CS cuồng tín, ngu ngốc, hận thù, lừa bịp, thủ đoạn gian manh, láo khoét và hiện tại đang mắc phải những sai lầm giống như chúng ta trước đây. Chúng mị dân một cách trắng trợn lộ bịch. Chúng luôn luôn nói đến quyền lợi quốc gia dân tộc, thực thi công bằng xã hội, tự do, ấm no, hạnh phúc, nhưng thực ra là bảo vệ quyền lợi đảng CS, bè phái và cá nhân. Chúng dùng bạo lực cai trị, không có tiếng nói độc lập, không có bất cứ quyền tự do nào ngoại trừ quyền cúi đầu im lặng và quyền được chết.

Chúng bóc lột dân chúng đến tận xương tủy bằng sưu cao thuế nặng. Chúng tham nhũng quy mô, ăn cắp công quỹ quốc gia lấy tiền huê hồng bỏ túi, v.v... Xã hội lạc hậu, nghèo đói, trộm cướp, giết chóc. Luật pháp là loại luật rừng xanh. Giáo dục theo chính sách ngu dân để dễ bề cai trị. Đạo đức suy đồi và đang băng hoại. Cộng Sản cố tình phá vỡ cái đạo đức gia đình, nền tảng máu chốt của xã hội suốt bao nhiêu thế kỷ, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Hiện nay, chúng biết chủ nghĩa CS đã lỗi thời, nhưng chúng vẫn ngoan cố bào chữa, lấp liếm một cách lộ bịch để lừa bịp tầng lớp đảng viên cán bộ CS lừng khừng, ít học để bọn này có thêm tinh thần phục vụ cho sự sống còn của chế độ. Chúng thay đổi đường lối kinh tế thị trường nửa vời để tiếp sức sống cho chế độ; bởi vì, đường lối kinh tế chỉ huy bế tắc. Chính trị, chúng vẫn giữ độc quyền hầu để bảo vệ quyền lợi của chúng. Chúng chưa muốn chấp nhận để cho người dân có tự do, dân chủ, vì tự do dân chủ là liều độc dược sẽ giết chết chế độ và đảng CS, những đầu mối gây nhiều tội ác với đồng bào. Bọn CSVN hiện tại đang mang màu sắc của bọn giặc xâm lăng cướp bóc và bọn thực dân đang hút máu đồng bào.

Ngay cả việc cho anh em trong chế độ cũ ra đi định cư ở nước ngoài theo chương trình HO, nhiều người trong và ngoài nước lầm tưởng rằng chúng nhân đạo. Sự thực đó là sự đổi chác có tính toán. Chúng muốn rửa cái bộ mặt nhân quyền bẩn thỉu của chế độ CS. Thứ đến chúng loại trừ mầm mống chống đối chế độ ở trong nước trong tương lai, sau khi đã thất bại qua kế hoạch định cư những người chế độ cũ để họ chết già ở vùng rừng núi Trường Sơn, Thanh Nghệ Tĩnh và đồng thời cũng cướp nốt tài sản còn lại của anh em khi ra đi.

Nhiều Việt kiều trở về quê hương thăm gia đình và người ngoại quốc nhẹ dạ vừa đến Việt Nam tưởng rằng CS đã thay đổi đường lối cai trị. Bởi vì, được tự do đi lại, ăn chơi thoải mái và nhìn thấy sự phồn vinh

giả tạo với hàng hóa ngoại quốc tràn ngập thị trường qua đường buôn lậu bằng ngoại tệ của người Việt hải ngoại dành dụm giúp đỡ thân nhân còn bị kẹt lại. Chỉ có bọn CS cao cấp và bọn ma cô cấu kết buôn lậu, tham nhũng là giàu có, còn đại đa số dân chúng vẫn nghèo đói, bị bức bách, bóc lột bởi các tên "vua con" CS ở nông thôn.

Đối với CS, chúng ta phải sống với nó mới hiểu được nó, vì trước 1975, chúng ta đã từng nghe nhiều nhân vật từ hỏa ngục đổ nói về Chủ nghĩa CS, nhưng có mấy ai tin! Một triệu người miền Bắc chạy CS vào Nam kể lại hành động tàn ác của bọn CS Bắc Việt, người Nam cũng chỉ nghe cho vui rồi quên đi. Bản chất của CS còn ghê gớm hơn những gì người sống trong chế độ tự do hiểu và suy nghĩ về chúng.

Ông Thiệu đã từng nói: "Đừng nghe những gì CS nói mà hãy nhìn những gì CS làm". Dân chúng miền Nam đã thấm đôn và thuộc nằm lòng, thế mà mới đây CS vừa mới tuyên bố "xì hơi an toàn", nhiều người đã vội tin ngay. Thủ đoạn gian manh của CS là bản chất của con người CS. Chúng thường tuyên truyền lừa bịp, mua chuộc, dụ dỗ, vượt ve để lợi dụng hoặc đạt cứu cánh, rồi sau đó lạnh lùng quay mặt, nuốt lời, chụp mũ, phản bội và thanh toán.

Nhưng dù chúng có thế nào đi nữa, chúng cũng không tránh khỏi luật đào thải của lịch sử. Chế độ CS chắc chắn sẽ sụp đổ ở VN cũng giống như đã sụp đổ ở các nước Đông Âu và Liên Xô. Đọc lịch sử Việt Nam và thế giới chúng ta đã biết, chế độ nào hợp lòng dân thì tồn tại lâu dài; ngược lại, mất lòng dân và tàn ác sẽ sụp đổ mau chóng. 20 năm, so với đời người thì dài, nhưng rất ngắn đối với lịch sử dân tộc. Bọn CS mưu càng sâu thì họa càng lớn: Sự sụp đổ chế độ CSVN sẽ càng nhanh hơn nếu toàn dân và các tổ chức chính trị trong và ngoài nước vùng lên đấu tranh mãnh liệt dưới một màu cờ.

Bây giờ là lúc chúng ta phải làm gì để cứu dân, cứu nước và cứu lấy lương tâm của chúng ta hay chúng ta ngoảnh mặt làm ngơ mặc cho thế sự đẩy đưa một mai chôn vùi cuộc đời còn lại nơi xứ lạ quê người, mục nát như loài cỏ cây?. Thời gian và cơ hội đã đến, chúng ta phải tập hợp lại, đấu tranh, đấu tranh lật đổ chế độ CS bạo tàn, mang lại tự do, hạnh phúc cho đồng bào chứ các anh em?

Muốn làm được việc "kinh bang tế thế", trị nước, giúp đời, chúng ta phải như thế nào và làm sao đây? Trước tiên, chúng ta phải là những con người biết quên mình sống cho một lý tưởng phục vụ dân tộc; những con người đi tìm hạnh phúc cá nhân trong hạnh phúc của đồng bào. Chúng ta không rơi vào vết xe cũ của sai lầm, chia rẽ, tranh dành quyền lợi, địa vị, quên lý tưởng cao cả mà phải tâm niệm: "dấn thân lúc đấu

tranh cũng quan trọng như sự quên mình lúc thành công”.

Thứ đến, chúng ta đấu tranh có tổ chức, có đường lối, có kỷ luật, có quyết tâm chắc chắn sẽ thành công.

Thưa các anh em, tập thể cựu SVSQ Vô Bị chúng ta cần tiến thêm một bước nữa, thành lập ngay một đảng phái chính trị có cương lĩnh rõ ràng đấu tranh với CS mang tự do hạnh phúc cho toàn dân và tiến bộ cho quốc gia. Lãnh tụ là một nhóm người có đầu óc, có quyết tâm trong số anh em chúng ta. Lịch sử cho chúng ta thấy các lãnh tụ nổi danh, họ cũng chỉ là những con người kha khá như chúng ta và may mắn gặp thời thế mà thôi. Nhóm lãnh tụ mới có thể đối thoại với kẻ thù đây mặc cảm một cách dễ dàng. Các người thuộc lớp lãnh đạo cũ nên đứng phía sau cố vấn, yểm trợ sẽ thuận lợi hơn. Việc tiếp theo là đào tạo đảng viên, tổ chức lực lượng và xây dựng cơ sở ngoài và trong nước, kết nạp các thân hữu có cùng lý tưởng vào tổ chức chúng ta. Đồng thời, chúng ta nỗ lực kết hợp với các đảng phái khác thành lập một đảng phái chính trị lớn hơn, hoặc một liên minh chính trị mạnh mẽ với một đường lối thống nhất. Đảng phái lớn và đoàn kết sẽ thành công dễ dàng trong sự đấu tranh với kẻ thù tinh ma CS. Tình trạng đảng phái ở hải ngoại, nhỏ và chia rẽ như trước 1975 sẽ rất khó thành công. Cộng Sản rất sợ chúng ta đoàn kết, cho nên chúng luôn luôn dùng mọi âm mưu dè cao cảnh giác. Sau cùng, nếu có ông bạn đồng minh nào, muốn giúp đỡ thì chúng ta phải biết họ muốn gì, có phù hợp với mục tiêu của chúng ta không?

CHÚNG TA ĐẤU TRANH BẰNG CÁCH NÀO?

Quân sự hay chính trị? Cả hai yểm trợ cho nhau, chính trị là chính yếu?

Dân tộc Việt Nam đã triền miên đau khổ trong chiến tranh suốt dòng lịch sử thăng trầm lập và dựng nước và 20 năm gần đây, bị áp bức bóc lột dưới chế độ CS. Với một kẻ thù dân tộc ngoan cố và đầy lật lọng, chúng ta bắt buộc phải chọn giải pháp quân sự tiên khởi, với danh nghĩa chiến đấu cho tự do, dân chủ, nhân quyền, chống lại bọn CS độc tài, bạo lực, bóc lột, tham nhũng. Chúng ta nghiên cứu cuộc chiến tranh du kích toàn dân của dân tộc Tây Ban Nha chống đế quốc Pháp xâm lăng vào thế kỷ 18 và áp dụng vào VN. Các chiến sĩ chiến đấu cho Tự Do sống giữa làng mạc và thành phố lợi dụng thời cơ, đánh du kích, ám sát khủng bố bằng bất cứ thứ vũ khí gì có được như dao búa, gươm, giáo, chông hạn...lúc ban đầu. Sau đó ta có thể dùng vũ khí cướp của địch hoặc được cung cấp. Mục đích gây áp lực bắt CS thay đổi đường lối. Việc này tương đối dễ dàng và ít tổn kém vì CS đang sống giữa toàn dân chứ không ở rừng núi như trước đây. Các chiến sĩ tự do diệt những tên

ngoan cố, tham nhúng trước. Việc này có thể gây sức ép, tạo điều kiện cho thành phần cấp tiến vùng lên lật đổ nội bộ chúng. Nhiều người sợ rằng chúng sẽ đoàn kết chặt chẽ trở lại để bảo vệ chế độ, bảo vệ sự sống còn của chúng. Điều này, trên thực tế, rất khó thực hiện bởi vì chúng đang phân hóa trầm trọng trong đảng CS về ý thức chính trị, cũng như đang tranh giành quyền lợi cá nhân, bè phái, phe nhóm. Biện pháp quân sự là phụ để yểm trợ tìm giải pháp chính trị là chính yếu.

ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ. ĐẤU TRANH NGHỊ TRƯỞNG

Nếu CS muốn sống còn, giả vờ thay đổi đường lối cai trị, chủ trương hòa giải hòa hợp dân tộc, thực thi dân chủ tự do. Chúng ta có thể nhân cơ hội này, tạo điều kiện cho người của chúng ta len lỏi vào các cơ quan Lập và Hành pháp qua các cuộc bầu cử. Hiện tại CSVN đang run sợ trước toàn dân và các lực lượng chính trị quốc gia vì chúng đã phạm nhiều sai lầm, làm mất lòng dân đến cao độ. Trong chế độ dân chủ tự do (đầu cho chỉ là lớp bình phong đối với chúng), dân chúng (nếu được lãnh đạo) sẽ loại trừ đảng CS bằng những lá phiếu hợp pháp. Chúng ta nên nghiên cứu kỹ tiến trình đấu tranh dân chủ của các nước Đông Âu và uyển chuyển áp dụng vào Việt Nam.

Đồng bào đang rên xiết, oán than dưới gông cùm CS, đang muốn vùng lên đập đổ xiềng xích chế độ CS nhưng dường như thiếu những lực lượng chính trị trong và ngoài nước hướng dẫn đấu tranh!

Chúng ta, ai không một lần phải chết, nhưng chết như thế nào cho xứng đáng, cho có ý nghĩa với hành trình một kiếp người?

Chúng ta phải dẫn thân phục vụ quốc gia sớm thoát khỏi nỗi khổ đau, lạc hậu dưới bàn tay sắt máu CS, mà chúng ta đã một lần làm lỡ, gián tiếp tạo ra dù chúng ta có phải hy sinh.

Chúng ta theo gương tiên nhân tuyên bố dựng cờ khởi nghĩa như Lê Lợi, Quang Trung cứu nước, cứu dân.

— Chúng ta không thành công cũng thành nhân, bắt một nhịp cầu đấu tranh cho thế hệ trẻ, con cháu chúng ta, noi gương tiếp tục cuộc đấu tranh và thi thố tài năng phục vụ quốc gia dân tộc.

— Trường Mẹ thân yêu đã đào tạo những đứa con có lý tưởng quốc gia vững chắc và không cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm, chẳng lẽ, chúng ta chỉ là những đứa con tầm thường, hèn nhát, thiếu tự tin, không dám tiên phong dẫn thân phục vụ cho một lý tưởng cao cả mà chỉ cầu an lạc dễ dàng nơi xứ người, lãng quên tổ quốc thân yêu đang bị dày xéo bởi bọn CS?

— Mẹ VN thiết tha hy vọng đàn con trưởng thành đang lưu lạc

khắp năm châu trở về, mang lại sự tự do dân chủ, ấm no hạnh phúc và công lý.

— Một Lý Tống, một Trần Mạnh Quỳnh, một anh, một tôi không thành công nhưng tập thể Vô Bị của chúng ta cùng các đảng phái chính trị khác có những con người dẫn thân quên mình, có khả năng, có kinh nghiệm, đấu tranh có tổ chức, có đường lối, có kỷ luật, có quyết tâm chắc chắn sẽ thành công vì chúng ta có CHÍNH NGHĨA.

— Tiên nhân của chúng ta cũng chỉ là những con người như chúng ta, nhưng đã làm nên lịch sử vẻ vang. Chúng ta “hậu sinh khả úy”, không tự tin vào chính mình, dẫn thân phục vụ cho quốc gia dân tộc ư?

Các anh em nghĩ sao?

Kính chào tất cả các niên trưởng và niên đệ.

(Nếu có điều gì thô thiển, sơ sót xin anh em niệm tình tha thứ cho một tấm lòng đầy nhiệt huyết trong một đầu óc nhỏ hẹp).

NĂM CẢ, Cùì 22

CHIA VUI

Nhận được Hồng thiệp từ gia đình cựu SVSQ Lương thành Lạp, Khóa 19 TVBQGVN, báo tin lễ Thành hôn cho Trưởng nam:

Cháu Lương Thanh Lâm

đẹp duyên cùng

Cô Bùi Thu Dân

Hôn lễ đã được cử hành vào ngày 26 tháng 3 năm 1994
tại Wiesbaden, Đức quốc.

Chúng tôi xin chân thành chia vui cùng anh, chị Lạp. Cầu
chúc hai cháu bền duyên giai ngẫu.

Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Đức
Gia đình cựu SVSQ Khóa 19 TVBQGVN

CÙNG CƯỜI VỚI NHAU



NÓI NHIỀU HƠN LÀM

Mới đây, Tổng Thống Reagan có kể một chuyện tiểu lâm chế nhạo Tổng Thống Clinton như sau:

Có một người đàn bà đứng tuổi vào một tiệm chuyên môn bán và cho mượn quần áo cưới cho các cô dâu, chú rể, hỏi mua một bộ áo dài cưới màu trắng.

Người bán hàng, tò mò hỏi cô dâu:

"Màu trắng chỉ dành cho các cô cưới lần đầu tiên trong đời, chắc bà mua cho con bà?"

Cô dâu nói:

"Tôi mua cho chính tôi. Tôi trông già, nhưng tôi vẫn là con gái. Đây là lần thứ tư, tôi làm lễ cưới, ba lần trước đều thất bại. Lần đầu tiên, trên đường từ nhà thờ về, một chiếc xe đã đụng vào xe chúng tôi, chồng tôi chết tại chỗ. Lần thứ hai, đám cưới xong về nhà, sau một cuộc cãi lộn, chồng tôi bỏ ra đi, không bao giờ thấy trở lại. Lần thứ ba, tôi lấy một người chồng thuộc đảng Dân Chủ, đêm nào cũng nói chuyện lý thuyết suốt đêm, mà không làm gì cả; vì vậy, tôi phải xin ly dị. Lần này tôi hy vọng, tôi sẽ không thất bại".

của NTL

SÁU NGƯỜI, NĂM CÁI DÙ

Trên một chiếc máy bay chở sáu người, trong đó có Tổng Thống Mỹ, Tổng Thống Nga, Hoàng đế Nhật, Chủ tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, Đức Giáo Hoàng và một Hippy. Chiếc máy bay bị trục trặc máy và sắp rớt. Chỉ có năm cái dù.

Tổng Thống Mỹ nói: "Tôi là một vị Tổng Thống một nước hùng mạnh nhất trên hoàn cầu, tôi có quyền lấy một cái dù". Ông lấy một cái dù và nhảy ra khỏi máy bay.

Tổng thống Nga nói: "Tôi đang cải cách nước tôi thành một nước tự do, tôi phải tiếp tục. Tôi có quyền lấy một cái dù." Cũng như vị Tổng thống Mỹ, Tổng thống Nga vợ vọi chiếc dù và nhảy ra khỏi lòng máy bay.

Hoàng đế Nhật thì nói: "Tôi là Hoàng đế Nhật, tôi cần duy trì nền kinh tế thịnh vượng của một cường quốc Á Châu. Tôi có quyền lấy một cái dù." Hoàng đế nói xong lấy một cái dù và nhảy ra khỏi máy bay.

Chủ tịch Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thì nói: "Tôi là đỉnh cao trí tuệ của loài người, tôi đã đánh thắng giặc Pháp, giặc Mỹ, đã có công biến Việt Nam thành một nhà tù vĩ đại, trong đó có 70 triệu tù nhân, đã nghĩ ra công thức dùng sức người biến sỏi thành cơm, cương quyết bảo vệ Xã Hội Chủ Nghĩa và bây giờ Việt Nam đã trở thành một nước nghèo nhất thế giới, xếp hạng sau cả nước Phi châu, Yemen. Hơn nữa, bọn Ngụy ở ngoại quốc cũng rất là "yêu nước", sau năm 1975, tụi nó sợ chạy trốn chết qua các nước Tây phương nhất là Mỹ, làm ăn vất vả nhưng rất là rộng rãi, gửi tiền về nhiều hơn lợi tức quốc gia, vừa nuôi chính quyền chúng tôi vừa giúp chúng tôi củng cố chế độ, dập tắt mọi chống đối. Tôi cần phải sống để lãnh đạo nước Việt Nam tiến mau, tiến mạnh trên con đường xã hội chủ nghĩa, tôi có quyền lấy một cái dù. Nói xong, ông ta lấy một cái dù và nhảy ra khỏi máy bay".

Trên máy bay chỉ còn Đức Giáo Hoàng và cậu Hippy. Đức Giáo Hoàng nói với cậu Hippy: "Con còn trẻ, nhiều tương lai, con hãy lấy cái dù còn lại và nhảy đi". Cậu Hippy đáp: "Thưa Đức Thánh Cha, chúng ta có đủ hai cái dù chứ không phải một. Cái ông tự xưng là đỉnh cao trí tuệ của loài người, Chủ tịch Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã lấy nhầm cái sac-au-dos (túi đeo lưng) của con rồi !."

của NTL

Ta mơ

Đề tặng Khóa 22
và toàn thể
CSVSQ/TVBQGVN



Ta mất người rồi Tổ Quốc ơi
Cánh chim lạc lõng tận chân trời
Tháng 4 đen tối đầy căm hận
Bể sủng quặng gương tủi nhục đời.
Ta biết rằng ta kiếp sống thừa
Thời gian lẫn lộn áng mây đưa
Sờ lên mái tóc pha màu tuyết
Mà chuyện non sông vẫn mịt mờ.
Thuở ấy chàng trai mộng kiếm cung
Bút nghiên xếp lại, sống kiêu hùng
Lâm Viên đỉnh nhọn từng chinh phục
Dục Mỹ gian nan chẳng ngại ngừng.
Than thở im lìm soi bóng ai
Suối huyền lả tả gió tung bay
Lời ca thỏ thẻ hương nồng ấm
Ánh mắt sao đêm ủ mộng dài.
19 năm rồi ta mất nhau
Bên trời lặn đạn lấm thương đau
Bạn bè tan nát đời tan nát
Ta khóc non sông đã đổi màu.
Ta khóc đời ta hóa dở dang
Giòng người phiêu bạt bước lang thang
Như chàng tráng sĩ Tiêu Sơn ấy
Hận nước ôm theo tận suối vàng.
Phạm Thái giải sầu nâng chén lửa
Buồn ta với vợ có tình em
Nhưng chẳng làm sao quên được nữa
Nghìn năm dần vật mãi tong tim.
Nếu lỡ ngày mai ta chết đi
Hận này muốn thưở để gì người
Nên ta quyết sống và tranh đấu

Để thấy non sông lại đổi đời.
Ta mơ ngày nao của núi sông
Đoàn quân sấm sét khắp Tây Đông
Phá tan lũ giặc ngông cuồng bạo
Cứu thoát dân ta khỏi lửa hồng.
Chờng ấy ta về thăm lại Mẹ
Thăm khu Đồi Bắc cổng Nam Quan
Thăm hồ Than Thở rừng Ân Ái
Thăm thác Cam Ly với Suối Vàng.
Hôm nay, dừng bước tạm nơi đây
Atlanta xanh mát ngút ngàn cây
Chiều hoang, sương lạnh, chim về Tổ
Tha thiết lòng ta ất có ngày...

NHẤT THẮNG

Atlanta - Tết Giáp Tuất 1994

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

—Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN miền Nam Call

—Gia đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 19 Nguyễn Trãi

đã đến viếng thăm, an ủi, giúp đỡ, chia buồn, cầu siêu, phúng điếu và tiễn đưa linh cữu con gái chúng tôi đến nơi hỏa táng:

Cháu LÊ TRẦN THÙY NGHI

từ trần ngày 7 tháng 5 năm 1994 tại Norwalk, California,
hưởng dương 20 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, chắc không tránh khỏi điều sơ sót, xin quý vị
niệm tình thứ lỗi cho.

Tang Gia Đồng Khấp Bái:

— Mẹ: Bà quả phụ cố cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 19 Lê Văn Cử, nhũ danh
Trần Thị Hằng.

— Các anh tại Mỹ và Việt Nam.

TIN TRẠI TỴ NẠN PALAWAN, PHILIPPINES

LTS: Đa Hiệu vừa nhận được tin tức và hình ảnh về tình trạng hiện tại của đồng bào tỵ nạn tại trại Palawan, Phi luật Tân. Trong mục đích hỗ trợ tinh thần tranh đấu của đồng bào tại các trại tỵ nạn, chúng tôi xin đăng lại hai bức hình dưới đây với lời chú thích của anh Đoàn trưởng Liên Đoàn Hướng Đạo Việt Nam tại Palawan.



Quang cảnh trại Palawan ngày 3 tháng 2 năm 1994, lực lượng vũ trang địa phương do Cao Ủy Tỵ Nạn bao thuê đang tấn công vào đoàn người biểu tình. Nguyên nhân của cuộc biểu tình xuất phát từ cái chết của một người tỵ nạn vì sự tắc trách của Cao Ủy Tỵ Nạn trong lãnh vực tiếp tế lương thực và y tế. Gần đây, để làm nản lòng người tỵ nạn hầu có thể tống xuất họ về nguyên quán, một chính sách dã man đã được đem áp dụng: cắt giảm thức ăn, nước uống và quản thúc việc vệ sinh cá nhân. Chính sách tạo tình trạng sống thiếu dinh dưỡng tối thiểu này đã làm cho một số người phải mang bệnh tật trầm trọng, trong đó có một số đàn bà và trẻ con. Một đồng bào đã bỏ mạng qua chính sách vô nhân đạo này. Kẻ chỉ huy cuộc đàn áp người tỵ nạn là tên đại úy Reyes, phó tư lệnh Wescom. Hiện có 5 người bị bắt nhốt không lý do chính đáng.



Liên Đoàn Hướng Đạo tại trại gồm 8 trưởng đội và 80 sói con chụp chung hình với Thượng Tọa Thích Phước Sơn.

CHIA VUI

Nhận được hỷ tín từ gia đình cựu SVSQ Vũ ngọc Mỗi Khóa 10p, báo tin lễ Vu quy cho Thứ nữ:

Cháu Dũ Thị Anh Hồng

nên duyên cùng

Cậu Lê Văn Minh

Hôn lễ được cử hành vào ngày 14 tháng 5 năm 1994
tại Koeln, Đức quốc.

Chúng tôi xin chia vui cùng gia đình anh Mỗi. Cầu chúc hai
cháu trăm năm hạnh phúc.

Liên Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Đức
Gia đình cựu SVSQ Khóa 10p

thơ Trần Nam K24

GỬ NGƯỜI ÁO GẤM



"Nhất tướng công thành vạn cốt khô"
Bao nhiêu tử sĩ chẳng yên mồ
Lót đường người bước lên danh vọng
Võng lọng huy hoàng một thuở xưa.

Tháng Tư ngày ấy chợ bàng hoàng
Mất nước, không tin, cứ ngỡ ngang...
Chẳng lẽ với ngàn binh tướng ấy
Ta lại xuôi tay buông súng hàng?

Bỏ mặc đàn con giữa chợ đời
Người đi tìm những chốn yên vui
Biết đâu tù ngục, gông cùm ấy
Chiến hữu vùi chôn những kiếp người.

Bao kẻ xương vùi cát biển Đông
Những ai trình thực xác theo giòng
Những ai tan nát đời hoa mộng
Gãy cánh uyên ương, hận ngập lòng!

Những đứa con ngày xưa mất cha
Cô nhi "trả nợ máu" sơn hà
Những người vợ góa thân trợ trợ
Quả phụ còn mang lụy quốc gia.

Gia đình tử sĩ sống bi thương
Lỗi sinh con xác bỏ chiến trường
"Chế độ" không dung thù oán cũ
Tàn tạ thân già, tiếc máu xương!

Và những thương binh sống lắt lay
Đói cơm thiếu áo thảng theo ngày,
Xương thịt đôi phần đền nợ nước
Thân tàn một mảnh, hết tương lai.

Mấy vạn thuyền nhân sống đoạn trường
Lỡ làng một bước, hận vương vương
Mong sao đất nước ngày quang phục
Triệu người chung hát khúc hồi hương.

Nhắc lại người nghe, không người quên
Quê nghèo đói lạnh vẫn triền miên
Dưới bàn tay sắt mang danh Đảng
Bóc lột, tham tàn dã đảo điên!

Đau khổ nào riêng kẻ đọa đày
Triệu triệu dân lành sống đắng cay
Máu lệ rơi theo ngày tháng lại
Mỗi mòn mong một bóng cờ bay.

Họ vẫn còn mơ những ngọn cờ
Rực vàng trên đỉnh nước non xưa
Bao nhiêu người ngóng trông từng phút
Phục quốc anh về cứu quốc gia.

Mười chín năm trời có ít đau
Đồng loại lầm than cúi gục đầu
Người về, áo gấm, chia xương máu
Máu đọng, xương tàn, vui được sao ?

Ta ở nơi này, kiếp lưu vong
Có niềm đau nhức xót xa lòng
Nhưng đem so với người trong nước
Vẫn triệu lần hơn, người biết không?

Tha lỗi cho tôi, tiếng phũ phàng
Nặng lòng thương dân tộc lâm than
Nhưng mong hải ngoại người tài đức
Xin cứu quê nhà buổi nát tan.

Hãy thấp lên đi lửa quật cường
Ta cùng xây dựng lại quê hương
Đàn con hai lạc về bên mẹ
Góc bể, chân trời, cả bốn phương.

Trần Nam
20/3/94

CHIA VUI

Nhận được Hồng thiệp từ gia đình cựu SVSQ Nguyễn anh Tôn
Khóa 19 TVBQGVN báo tin lễ Vu quy cho Ái nữ:

Cô Nguyễn Thị Phương Anh

đẹp duyên cùng

Cậu Hoàng Khanh Peter

Hôn lễ được cử hành vào ngày 18 tháng 6 năm 1994
tại Milpitas, California.

Chúng tôi xin chia vui cùng anh, chị Tôn. Theo tinh thần
Thánh Kinh, "Sự gì Thiên Chúa đã kết hợp, loài người không được
phân ly (Matt. 19, 6)", cầu chúc hai cháu bạc đầu hạnh phúc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN miền Bắc Cali
Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 19 TVBQGVN

Ôn Cố Tri Tân

Tháng 11 năm 1989, bức tường Bá Linh bị phá sập, sự sụp đổ ở các chính quyền Cộng Sản Đông Âu cũng tiếp tục diễn tiến sau đó. Cuối cùng, cái nôi của thành trì hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCN) tại Liên Xô lại tan rã, chấm dứt một thảm họa của nhân loại kéo dài từ mấy thập niên qua.

Các chuỗi biến cố này đã tạo sự phấn khởi không nhỏ nơi cộng đồng người Việt, trong cũng như ngoài nước. Điều này dễ hiểu là vì nó tạo ra những thuận lợi lớn cho tiến trình giải phóng đất nước, nếu biết tận dụng thời cơ và khai thác đúng mức. Tuy nhiên, không ít người trong chúng ta đã lạc quan quá trớn khi đưa ra nhận định là chế độ Cộng Sản (CS) tại Việt Nam sẽ sớm tự tiêu hủy theo xu thế của thời đại. Tệ hại hơn nữa, một số người khác đã bị chao đảo lập trường, lạc hướng đấu tranh vì chiêu bài "Đổi mới", một đòn cù nhây của Việt Cộng (VC) tung ra trong cơn hốt hoảng để cứu nguy chế độ. Thối tha nhất là việc một số chính khách hoạt đầu đã chuẩn bị mang hia, đội mũ mong chờ được hợp tác với Cộng Sản Việt Nam (CSVN) trong cái gọi là giải pháp "hòa hợp, hòa giải dân tộc".

Ở một số bài tham luận, nhận định, đăng trên báo chí hoặc in thành sách, đặc biệt từ năm 1990 cho đến nay, của các chuyên gia kinh tế và chính trị, bao gồm vài người hiện tại đang đứng về phía hàng ngũ CSVN, đã có những phân tích, lý luận khá chính xác về hiện tình đất nước, đồng thời đưa ra những giải pháp đề nghị để sửa đổi với chính quyền VC.

Ở phạm vi bài viết này, tác giả vốn là người mang ám số chuyên nghiệp bóp cò nên không có cái khả năng bén nhạy và sâu sắc về các lãnh vực trên, vì thế mục đích là cùng nhau nhìn lại một cách khách quan các sự kiện, để qua đó hy vọng chúng ta sẽ có thêm những nhận thức rõ nét về chân tướng kẻ thù của dân tộc Việt Nam và xác định phương hướng đấu tranh.

I. BẢN CHẤT CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Kể từ khi Hồ Chí Minh khai sinh và cầm đầu Đảng lao động Việt Nam (một mị danh để che dấu bộ mặt CS) vào năm 1930 và cho đến bộn

kế tục sau này, không biết bao nhiêu lần chúng đỡ trò gian manh, bịp bợm và với bạo lực đã gieo muôn vàn đau thương, tang tóc cho đồng bào trên quê hương Việt Nam.

Hồ Chí Minh với vai trò tay sai của một tên CS quốc tế qua bao phen thay tên, đổi họ (thậm chí đến ngày sinh, giờ chết đều là những dữ kiện giả mạo), đã tập hợp các thành phần công nông cùng một số trí thức và lợi dụng lòng yêu nước chân thành của quần chúng dưới chiêu bài đánh đuổi thực dân Pháp để dành Độc Lập, Tự do cho xứ sở, nhưng thực ra là hoàn thành nhiệm vụ CS hóa Đông Dương. Việc Hồ Chí Minh cộng tác với Pháp để tiêu diệt các đảng phái Quốc Gia cùng thời có cùng mục tiêu và sự việc dùng tên "Đảng Cộng Sản Đông Dương" là bằng chứng xác thật và hùng hồn nhất.

Bản văn hiệp ước đình chiến Genève ra đời vào năm 1954 đối với CSVN, giá trị không hơn một mảnh giấy lộn. Tất cả nhân vật lực của miền Bắc đã được chuẩn bị sẵn sàng để cung ứng cho dã tâm xâm lược miền Nam kế tiếp. Mặt trận giải phóng miền Nam xuất hiện năm 1960 chỉ là một tổ chức bù nhìn, tầm bình phong nhằm lừa bịp dư luận thế giới trước ý đồ thô bỉ của tập đoàn cầm quyền Bắc Việt.

Xé nát hiệp định Paris mà chúng đã long trọng ký kết năm 1973, CS dùng vũ lực thôn tính hoàn toàn miền Nam năm 1975; lập tức vất bỏ chiếc mặt nạ dân tộc bằng cách chính thức thay đổi tên Đảng thành Đảng CSVN, Việt Cộng đã hiện nguyên hình là tay đệ tử trung kiên trong khối CS quốc tế và công khai xua quân xâm chiếm Miền, Lào.

Yếu tố tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa CS là sự tàn bạo, cái mà người CS gọi là bạo lực Cách mạng được xem là một thứ công cụ hữu hiệu nhất để đàn áp lực lượng chính trị đối lập. Với CSVN hơn thế nữa, thứ công cụ này được áp dụng triệt để lên cả quần chúng vô tội. Hàng trăm ngàn nạn nhân của các vụ đấu tố trong cuộc Cải Cách ruộng đất năm 56-57 tại miền Bắc, vụ tàn sát đẫm máu đồng bào năm Mậu Thân 1968 ở Huế và vô số các vụ khủng bố, ám sát, đặt chất nổ, pháo kích vào trường học, nhà thờ, chùa chiền, bệnh viện, chợ búa của VC vẫn còn là những ám ảnh kinh hoàng in hằn trong tâm khảm của nhân dân Việt Nam. Thực chất của cái chính sách cải tạo Công, Thương Nghiệp, đổi tiền, kinh tế mới, học tập cải tạo đều là những thủ đoạn cướp bóc tinh vi nhất đã được CSVN thi hành tại miền Nam vào các năm sau 1975 để bần cùng hóa nhân dân và thỏa mãn lòng hận thù và mặc cảm tự ti của kẻ chiến thắng. Bản chất lật lọng, phản trắc không chỉ được CSVN xử dụng với kẻ thù mà còn đối với các nước XHCN anh em, người chúng đã từng cứu mang ơn nghĩa. Việc di dây Nga-Hoa đã dẫn đến vụ xung đột tại biên giới Tàu-Việt năm 1979 mà hậu quả đến nay vẫn còn hết sức

trầm trọng.

Đa số đảng viên của Đảng CSVN với một trình độ văn hóa rất thấp, không có khả năng hiểu biết về quản trị kinh tế cộng thêm số vốn kiến thức chính trị mà theo tiến sĩ Phan Đình Diệu, một trí thức miền Bắc đã nói trong một buổi tọa đàm do tạp chí Cộng Sản tổ chức tại Hà Nội: "Theo ý kiến tôi, một khi chưa có quan niệm rõ ràng về chủ nghĩa xã hội thì chúng ta không thể tự tin mà nói về định hướng xã hội chủ nghĩa... ít ra chúng ta phải xác định được trên những nét lớn, khái niệm ấy là như thế nào". Một nhân vật khác, ông Hoàng Minh Chính, viện trưởng viện triết học (Marxist) thuộc ủy ban khoa học nhà nước: "Đến cả các nhà bác học, viện sĩ lừng tiếng, suốt đời nghiên cứu lâu lâu lý luận Marx-Angel... cũng chịu, không trả lời nổi câu hỏi chủ nghĩa xã hội là thế nào." (trích bài viết của tác giả Bùi Chánh Thời, sách Những Vấn Đề Việt Nam, trang 229, nhà xuất bản Trăm Hoa, ấn hành tháng 2/92 tại California, Hoa Kỳ).

Xem như thế, chúng ta đã ý thức được rằng, vốn chỉ được trang bị bằng lòng hận thù giai cấp do tuyên truyền nhồi sọ cùng với mở giáo điều không tưởng của Marx-Lenin, vá víu thứ chủ nghĩa của Mao, nay lại phụ họa thêm tư tưởng của Hồ, hơn 40 năm qua, trong quá trình xây dựng XHCN, Đảng CSVN đã tàn phá khốc liệt đất nước và con người đến như thế nào!

II. VAI TRÒ VÀ QUYỀN LỢI CỦA ĐẢNG VIÊN TRONG SINH HOẠT QUẦN CHÚNG TẠI VIỆT NAM

Người lãnh đạo quốc gia chân chính thì luôn quan tâm đến sự hưng vong của đất nước. Con người CS mà điển hình là bọn đầu lãnh VC thì chỉ chú trọng cho sự sống còn của chế độ! Đó là sự khác biệt căn bản nhất mà chúng ta cần phải nhận thấy. Chứng bệnh say mê điên cuồng quyền lực đã khiến chúng chẳng đoái hoài gì đến đời sống dân chúng, trong khi vai trò của đảng thì lại bao trùm và chi phối toàn diện các sinh hoạt quốc gia ở khắp mọi lãnh vực. Một số người đến nay hãy còn chỉ trích là CSVN vẫn mê muội đi theo con đường XHCN trong khi cả khối CS thế giới đã sụp đổ. Trên thực tế thì CSVN chẳng những không mê muội chút nào mà số người ấy thì lại ngây ngô vì đã tin vào huyền thoại về lý thuyết quốc gia, dân tộc và sự mưu cầu hạnh phúc cho nhân dân của bọn VC. Một số cán bộ CS bị thất sủng đâm ra bất mãn vì việc "vắt chanh bỏ vỏ" hoặc là nạn nhân của các vụ đấm đá quyền lực trong nội bộ đã cố bào chữa vớt vát cho căn nguyên nỗi thống khổ của dân chúng ngày nay là do bọn cầm quyền sau này đã bị hủ hóa, mất lý tưởng CS và đi sai con đường XHCN mà Hồ Chí Minh đã vạch ra. (trích "giọt

Nước Trong Biển Cả” của Hoàng văn Hoan, xuất bản năm 1991.) Hãy tìm hiểu về tình trạng “chí công vô tư, cần kiệm liêm chính” ngay cả thời kỳ Hồ chí Minh, tên tội đồ của dân tộc, còn đang thống lãnh miền Bắc thì mới thấy luận điệu biện minh cho cái chế độ người bóc lột người của lũ cán bộ trên là khôi hài.

Khi lựa chọn chế độ XHCN thì VC biết rất rõ chỉ có con đường duy nhất này mới mang lại cho chúng độc quyền thống trị đất nước mà không cần đến tài năng, đạo đức. Vì thế, chúng đã tự khoát cho mình mọi đặc quyền, đặc lợi và trong khi đó thì cuộc sống của quần chúng càng ngày càng cùng quẫn. Chính vì điều này mà hiện nay, có thể nói rằng cái mớ giáo điều, lý tưởng CS dù không còn phảng phất trong đầu óc đảng viên nhưng chúng vẫn kiên quyết bám chặt đảng vì quyền lực và lợi lộc, đặc biệt là lực lượng Công an, bộ phận bảo vệ Đảng.

Các tài nguyên thiên nhiên của quốc gia và con người được CSVN khai thác tận tình. Việc thu tiền rồi cho người vượt biên, xuất cảng công nhân làm nô lệ để trả nợ chiến tranh, bán đồ tháo cơ sở, đất đai cho ngoại nhân và chia chác cho vào túi riêng. Trong thời gian gần đây, để đề phòng nguy cơ tan vỡ của chế độ, chắc chắn sẽ xảy ra trong tương lai không xa, bọn cán bộ cao cấp CSVN đã vội vã tẩu tán tài sản ra nước ngoài bằng cách mua bất động sản ở các nước Âu Châu, Mỹ châu, như tại Pháp, Mỹ và gửi tiền vào các trương mục ngân hàng ngoại quốc.

Do tác hại của một nền giáo dục lệch lạc cũng như hoàn cảnh xã hội dưới chế độ CS và nhu cầu tranh sống, các cá tính tốt đẹp của người dân đã bị thay đổi lớn lao. Những căn bệnh tham ô, quan liêu, hống hách... của cán bộ cùng vô số tệ nạn xã hội đã lan tràn và làm băng hoại tận gốc rễ nền luân lý, đạo đức cổ truyền dân tộc. Các trật tự trong sinh hoạt xã hội trở nên hỗn loạn đến nỗi không còn phương cách giải quyết. Đây là di sản tinh thần xấu xa do VC tạo ra mà nhân dân ta phải gánh chịu lâu dài.

Bốn câu thơ dưới đây đủ phác họa cuộc sống của giai cấp thống trị mới:

*“Nhà nào giàu cho bằng nhà cán bộ
Hộ nào sang hơn hộ đảng viên
Dân tình thất bát đảo điên
Công an mặc sức vung tiền vui chơi.”*

Trong suốt chiều dài hơn 4.000 lịch sử, thành tích “buôn dân, bán nước” của CSVN phải được kể là vô địch!!

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG ĐẤU TRANH CỦA

CÁC TỔ CHỨC QUỐC GIA.

Khi quan niệm là không một tổ chức nào thiếu sự đóng góp của quần chúng mà có thể giải quyết những vấn đề của đất nước thì chúng ta cũng phải thấy việc hậu thuẫn của nhân dân, trong cũng như ngoài nước (kể cả các đảng viên, cán bộ CS giác ngộ) là điều tối quan trọng. Cần nghiên cứu phương thức vận động sự hưởng ứng đồng tình đồng đạo ở các tầng lớp dân chúng, tổ chức tôn giáo, đoàn thể, đảng phái, các thành phần chuyên gia. Đó chính là những đối tượng của sự tranh thủ và là nhân tố cần thiết hầu tạo một lực lượng nòng cốt cho công cuộc giải trừ CS, quang phục quê hương. Trọng tâm của vấn đề là cố gắng làm sao phát huy được tinh thần đoàn kết, nhất trí vì chính nghĩa của khối người này; cũng như việc tán đồng và sự hỗ trợ của thế giới cho những kế hoạch trường kỳ hay đoản kỳ của chúng ta tùy vào từng thời điểm và mục tiêu. Điều này sẽ không đơn giản và đòi hỏi nhiều công sức, nhưng hẳn nhiên sẽ có tác dụng lớn. Những đòi hỏi về tự do, dân chủ hay các cải tổ khác trong cơ chế chính trị xuất phát từ lòng khát vọng của tập thể quần chúng sẽ gây ra một áp lực mạnh mẽ có tính chất quyết định cho sự sinh tồn của chế độ VC. Nếu chỉ đơn thuần đưa đề nghị đa nguyên, đa đảng với CSVN (như một số người tại hải ngoại đã và đang cố võ) mà tạo được một sức ép từ phía nhân dân bên trong thì vô tình chúng ta đã rơi vào hiện tượng "bỏ gốc, bám ngọn", nó chỉ có tác dụng tự phân hóa hàng ngũ chúng ta, làm giảm tiềm năng đấu tranh và có lợi cho địch.

Những chính sách nói lỏng, đổi mới, đầu tư du lịch... trong thời gian vừa qua chỉ là những đòn phép loay hoay chống đỡ, nhất thời của bạo quyền VC trong lúc bị mất chỗ dựa ý thức hệ, thiếu hụt ngoại viện trầm trọng từ khối XHCN, nên sự phát triển kinh tế vẫn bị trì trệ khó khăn và đặc biệt là đứng trước sự khủng hoảng niềm tin tốt cùng của dân chúng và đảng viên, chứ không phải bắt nguồn từ thực tâm muốn cải tổ để xây dựng đất nước.

Khi xác định vẫn cương quyết đi theo con đường XHCN như đã tuyên bố trong đại hội đảng kỳ 7 vừa qua tức là đảng CSVN vẫn còn duy trì tham vọng tiếp tục đè đầu cưỡi cổ nhân dân bằng hình thức độc tài, độc đảng. Việc trông chờ thiện chí và hy vọng thuyết phục Việt Cộng thay đổi đường lối sinh hoạt dân chủ ở số chính khách "trái mùa" nhưng lại ưa thích thái độ "làm dáng" chính trị chỉ là chuyện viễn vông!

Khối người Việt quốc gia trong bao năm qua đã liên tục đấu tranh cho nhân quyền và tôn giáo nhưng những bản án mà CSVN dành cho Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế... cùng các vị lãnh đạo tinh thần của các tôn giáo vẫn không thay đổi, ngược lại sự đàn áp ngày càng gia tăng.

mặc dù các tổ chức nhân quyền, Ân xá Quốc tế đã nỗ lực can thiệp và thế giới cực lực lên án.

Chúng ta không chủ trương nuôi dưỡng lòng thù hận, nhưng sự cảnh giác trước một kẻ thù vốn nổi tiếng gian xảo, nham hiểm và ngoan cố là lẽ tất nhiên. Phải minh bạch rằng: ngày nào Đảng Cộng Sản còn tồn tại thì ngày ấy thảm cảnh của dân tộc còn kéo dài và viễn tượng về một phá sản toàn diện đất nước, con người là điều không thể tránh khỏi.

Tổ quốc đời đời ghi danh các vị anh hùng đã nằm xuống để điếm tô non sông Việt, nhưng lịch sử cũng không giờ quên ghi lại tên tuổi và hành động phá hoại quê hương của những con người tiếp tay cho giặc bằng những hành động đón gió trở cờ, kéo dài nỗi oan khiên của hơn 70 triệu người đồng bào.

Bá Linh mùa Thu 93
Cựu SVSDQ Hà Minh Châu K29

PHÂN ƯU

Được tin buồn từ gia đình cựu SVSQ Vũ ngọc Luyện, Khóa 13 TVBQGVN :

Thân mẫu, Cựu Bà NGUYỄN THỊ SEN

đã tạ thế ngày 5 tháng 3 năm 1994 tại Sài Gòn, Việt Nam,
hưởng thọ 94 tuổi.

Nhạc phụ, Cựu Ông NGUYỄN VĂN TỐT

đã mãn phần ngày 11 tháng 3 năm 1994 tại Dallas, Texas,
hưởng thọ 92 tuổi.

Chúng tôi xin chia buồn cùng Anh, Chị Vũ ngọc Luyện và tang quyến. Nguyên cầu hương linh hai cụ sớm tiêu điều miền Lạc Cảnh.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth và vùng phụ cận
Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 13

Cải Tạo Phụ Ngâm

LỜI NÓI ĐẦU

Ngâm khúc này được viết theo lời tâm sự của vợ một sĩ quan cấp tá mà vì không muốn tiết lộ danh tánh, tác giả tạm gọi là Bà Hoa. Chồng Bà Hoa bị Việt Cộng bắt đi "cải tạo" ở Việt Bắc suốt mười ba năm đặng đặng.

Thiết nghĩ tâm sự của Bà Hoa cũng là tâm sự chung của tất cả phụ nữ Việt Nam có chồng bị bắt đi cải tạo sau ngày Cộng quân cướp miền Nam.

Những đau khổ đắng cay, những dằn vặt nội tâm, nỗi nhục nhã ê chề, những nhớ nhung ray rứt cũng như những ước mơ thầm kín mà Bà Hoa đã chịu đựng suốt mười ba năm cô quạnh, hăm hiu, buồn tủi, cực nhọc phấn đấu để sống còn cho tới ngày đoàn tụ với chồng chắc tuyệt đại đa số phụ nữ Việt Nam cùng trong hoàn cảnh chia sẻ.

HOÀI VÂN TỬ

Từ ngày Quí Đò sinh ra
Má hồng phận gái thật là thảm thương
Riêng em trên kính dưới nhường
Mà sao đau khổ, sầu vương vấn hoài!?

Chàng đi cải tạo dài dài
Cậy ai mà gởi đến tay cho chàng
Tấc lòng đoan chính sắc gang
Trước sau như nhất để chàng hiểu ta!!!

Trước kia phong gấm rủ là
Giờ sao tán tác như hoa giữa đàng (1)
Thương chàng thì thật là thương
Ngắm thân phận thiệp trâm đường xót xa!!!

Nhớ hồi năm ấy tháng ba
Tình hình lộn xộn tưởng là sẽ an
Ai ngờ giặc chiếm miền Nam
Cộng quân cướp nước, nhà tan, tù đầy...

Ngày xưa lũ Thực Dân Tây
Cai trị nước Việt, cũng bày sói lang
Nhưng chàng vẫn được bên nàng
Vợ chồng còn có nhẫn vàng đeo tay

Bây giờ chỉ có tù đầy
Cửa nhà trống rỗng, sạch bay như chùi
Không đường tiến, chẳng đường lui
Đêm đêm thức giấc bùi ngùi buồn tênh!!!

Gia đình chìm nổi lênh đênh
Như bông hoa dại cuối ghềnh trôi ngang
Ngày xưa chàng sống ngang tàng
Thua cơ, đành phận hổ lang cầm tù!!!

Thù này đúng thù thiên thu
Hận này đúng hận cầm tù dọa nhau
Nhưng rồi sẽ có trước sau
Có ngày bay sẽ tranh nhau tù ngồi...

Thiếp còn buôn bán ngược xuôi
Nhọc nhằn đâu dám nghỉ ngơi bao giờ!
Một lòng thiếp đợi, thiếp chờ
Dù chàng "cải tạo" biết giờ nào ra...

Chàng ra sẵn sóc cửa nhà
Dạy đàn con dại, mẹ già chàng thương
Thiếp còn một nắng hai sương
Buôn tần bán tảo tìm phương cứu nghèo.

Chàng ơi cuộc sống cheo leo
Lắm khi chỉ muốn chết theo Ông Bà
Nhưng rồi lại nghĩ gần xa
Nhà còn có một mẹ già bảy mươi...

Lại dần con dại lối thôi
Chết đi bỏ chúng ai người ta nuôi?
Nói ra sợ chị em cười
Nhưng em còn phải thăm nuôi ông chồng.

* * *

Tin lại người chưa thấy lại
Ngắm cánh hoa vàng gió trái rêu xanh
Rêu xanh mấy lớp chung quanh
Chân đi một bước tan tành lòng hoa (2)

Ngày đi Quý Đồ bảo là
Chỉ đi một tháng về nhà mà thôi
Đến giờ mười mấy năm rồi
Đến giờ, đâu thấy bóng người chồng yêu!!!

Bốn bề tịch mịch cô liêu
Nhìn xem phong cảnh ra chiều tàn đông
Đầu nhà mai đã vàng bông
Chính cây mai đó chàng trồng nơi đây...

Tính chàng ra đi ngày ấy
Tiên sen trong đầm đã nẩy mười ba
Xót chàng lận đận trại xa
Thương chàng dày ải mười ba năm dài (3)

.....

Đêm qua em ngủ nhà ngoài
Nhưng vừa chợp mắt, mộng hoài không xong
Trong mê lòng lại nhủ lòng
Rõ ràng hai mặt song song một lời.

Ai xui nên chuyện dối đời
Tình rồi mới biết ông trời đa đoan
Nữ nào rẽ phụng chia loan
Để cho phụng héo còn loan, loan sầu!!!

Đời người của số bóng câu

Tuổi xuân như nước chân cầu chảy đi
Bây giờ còn chút xuân thì
Mà không được hưởng, còn gì là xuân!!!

Chàng ơi em chẳng có phần
Mười ba năm chẵn chưa gần chồng em
Bây giờ chỉ có đêm đêm
Tìm chàng trong mộng êm đêm giấc hoa!!!

Để rồi mới sáng ngày ra
Bắt đầu tất tưởi xông pha kiếm tiền
Thế mà đâu đã được yên
Về nhà làm lụng liên miên tới chiều...

Số em cái số tiêu điều
Một mình tựa bóng chiều chiều chờ anh
Việt cộng là lũ hai manh
Nó hứa nó thả, chờ anh chờ hoài!!!

Chắc rằng có một ngày mai
Cộng nó sẽ lãnh một bài học hay
Bây giờ chúng cố loay hoay
Cố thay, cố đổi để xoay thế cờ...

Nhưng đâu chúng có thời cơ
Chúng van, chúng lạy, chúng chờ Mỹ qua
Mỹ qua sẽ có thái hòa?
Bấy giờ "cải tạo" được ra chật nhà...

Tính năm đếm đủ mười ba
Soi gương em thấy em già, xấu đi!!!
Đời em chỉ có sầu bi
Từ khi anh bị bắt đi ở tù!!!

Biết rằng anh sống biên khu
Chẳng tu, chúng cũng bắt tu, thiệt là!!!
Trách thay tên Thiệu ác tà
Nó làm nước mất, cửa nhà tan hoang!!!

Em đâu là gái hoang đàng
Mà sao số kiếp dở dang thế này!!!
Ước sao chàng được tỏ hay
Nỗi lòng đau khổ đắng cay nhiều bề!!!

Em nguyên giữ vẹn lời thề
Dù cho cuộc sống é chề đón đau...
Gần đây, thằng cán bộ giàu
Nó ve, nó tán, nó cầu lấy em...

Nhưng mà em chẳng có thềm
Những thằng Cộng Sản lem nhem cục cằn.
Tình đâu? Chỉ có thù hằn
Nghĩa đâu có với những thằng cộng nó...?

Chủ trương chính sách tam vô
Tổ tiên chúng bỏ, chúng thờ Lê Nin
Chủ nghĩa gì? chỉ đi xin
Kinh tế sụp đổ không tiền mở mang

Chính sách gì? chỉ khai hoang
Mang dân xuống bỏ rừng Tràm Cà Mau
Hứa cơm, hứa gạo thấy đâu?!!
Bắt dân thay ngựa, thay trâu kéo cày!!!

Sàigòn tắt điện tối ngày!
Nước thì nhỏ giọt thật cay đắng lòng!
Buổi chiều cơm nước chưa xong
Bỗng dưng điện tắt, tối trong, tối ngoài!!!

Ăn thì ăn độn ngô khoai!
Thịt không, cá chẳng, rau hoai chán kinh!!!
Thế mà chúng nói hòa bình
"Đỉnh cao trí tuệ" thất kinh rụng rời!!! (3)

* * *

.....
Bao giờ kiếm được đủ tiền

Em quyết ra Bắc tận miền thượng du
Để thăm anh ở trại tù
Cầm tay nhìn mặt đèn bù nhớ nhung...

* * *

Mấy tuần em cạn vắn thơ
Vì xin xuất cảnh bơ phờ xác thân
Họ hàng, thân thuộc xa gần
Đến mừng ta gặp long vân hội kỳ

May đâu may đến lạ kỳ
Không mong mà tới giữa khi mình cần
Ông trời này mực cầm cân
Rồi đây mình cũng có phần như ai

.....

Em vừa nhận giấy lãnh quà
Của cô sáu Phận cùng là anh Hai
Em lo đi lãnh ngày mai
Giữ chừng chút đỉnh để xài Tết ta

Còn thì em định bán ra
Góp gom tiền bạc để mà thăm anh
Thăm anh cho tỏ lòng thành
Tình sâu nghĩa nặng, dư lành có nhau.

Em đà suy trước tính sau
Sắm mua vật dụng thứ nào cần hơn
Chúng đày anh ở lam sơn
Khí trời lạnh giá, nhiều cơn mưa rừng

Em mua quần áo đủ dùng
Chiếc mền để đắp, một thùng đồ ăn,
Thuốc và bàn chải đánh răng
Thịt khô, cá mặn biết rằng đủ không?

Kẹo, đường với thịt chà bông
Em dư đà sắm chắc không thiếu mà!

Nếu không trở ngại đường xa
Em còn mua nữa ai mà cản ngăn...

À quên em sẽ mua khăn
Để anh rửa mặt chắc rằng anh ưa
Em mua một chiếc áo mưa
Một đôi dép "lốp" cho vừa lòng anh (4)

Lương trời, trăng đã ngấm vành
Đêm khuya gió lạnh, nhớ anh, nhớ nhiều!!!
Ngoài song, gió lộng hàng tiêu
Tiếng gà gáy sáng đã nhiều rồi anh...

Lãnh quà thủ tục lời thôi
Nhưng nay thì cũng xong rồi, nhẹ thân
Giữ riêng những thứ nhà cần
Còn em bán hết lần khăn làm gì?

* * *

Tính rằng sau lúc đã chi
Quà anh, tiền thuế, còn thì vốn buôn
Anh ơi, em có chạy lườn
Phải lo "móc ngoặc" cho tường đường dây (6)

Đường dây khi đã tỏ hay
Cam đoan em chạy được ngay cho chàng
Trước sau chỉ tốn lạng vàng
Là ta giải nghiệp đoạn tràng từ nay...

Chàng ơi em tỏ chàng hay
Số vàng không phải đi vay mà sờn
Tuy nhà trống rỗng, sạch trơn
Tiền đồ bán được, cũng còn một cây

Rồi đây rộng mở đường mây
Gia đình sang Mỹ sum vầy thỏa tâm
Bây giờ gắng sống âm thầm
Mai đây mở hội long vân rõ ràng...

Rõ ràng thiên tài nhất thì
Anh về, em được vu qui hai lần
Anh về, làm tiệc tẩy trần
Anh về, em hết bản thân nhớ thương...

Anh về rũ lớp phong sương
Còn em điểm phấn thêm hương rõ ràng
Vợ chồng tay chèo chén vàng
Liên ngâm đôi ẩm, chàng nàng xứng đôi...

Thơ này định gởi lại thôi
Nội dung chống cộng mấy hồi gắt gay
Nhỡ ra cộng sản nó hay
Anh tù mặt rệp, biết ngày nào ra? !!

Nhưng khi anh được về nhà
Tha hồ anh đọc ai mà dám can
Bấy giờ anh hiểu tâm gan
Của em, người vợ đa đoan vì chàng...

Ngoài kia dưới ánh trăng vàng
Hiện ra cảnh vật mơ màng nên thơ
Chàng ôi! thiệp vẫn đợi chờ
Cùng chàng chèo lái đến bờ yêu đương

ĐẾN NGHE ANH, MỘNG BÌNH THƯỜNG

Hoài Văn Tử

- (1) Kiêu lấy
- (2)(3) Ý chính phụ ngâm
- (4) Việt Cộng thường khoe mình là đỉnh cao trí tuệ.
- (5) Lốp: vỏ xe hơi
- (6) Móc ngoặc: danh từ Cộng Sản có nghĩa là tìm manh mối để thực hiện một việc bí mật hay phi pháp.

TIẾP XÚC VỚI THẾ HỆ SAU

NGUYỄN QUỐC VIỆT, người của biển khơi

THÙY DƯƠNG



Anh Nguyễn quốc Việt, 27 tuổi, là con trai của cựu SVSQ/TVBQGVN Nguyễn văn Thiệt, Khóa 14. Khi vừa mới chào đời, cha anh đã đặt tên cho anh là Quốc để nhớ đến người bạn thân tên Phạm Phú Quốc, Tư lệnh Không đoàn 23 Chiến thuật vừa ghi nhận hy sinh trong một phi vụ Bắc phạt năm 1966.

Hiện tại, anh mang cấp bậc Trung úy Trừ Bị hải Quân (Lt/JG), Phó thuyền trưởng Đệ tam cấp (3rd Mate A/E Officer) thuộc lực lượng hải vận Hoa kỳ vùng biển Thái Bình Dương (Military Sealift Command, Pacific).

Khác với những người trẻ cùng thời đang làm hãnh diện Cộng đồng Việt Nam hải ngoại qua các ngành nghề chuyên môn như Bác sĩ, Kỹ sư..., anh Việt đã chọn binh nghiệp làm lý tưởng đời mình. Sự chọn lựa này thể hiện mong ước: "Không tìm An Lạc Dễ Dàng mà chỉ khát khao Gió Mưa cùng Nguy Hiểm".

Lần này tôi gặp lại anh sau lần gặp gỡ ngày anh mãn khóa năm 1991, trông anh có vẻ chững chạc hơn và tiếng Việt vẫn còn đủ để trả lời các câu hỏi. Anh cho biết: "Dù lái tàu Hàng Hải Thương Thuyền, anh vẫn là Sĩ quan Trừ bị Hải quân trong quân lực Hoa kỳ. Vì thế anh đã được thăng cấp Trung Úy (Lt/JG) kể từ tháng 7 năm 1993. Sau chuyến nghỉ hè kỳ này, anh sẽ thi lấy chứng chỉ Phó thuyền trưởng Đệ nhị cấp (2nd Mate) và sẽ cùng đoàn viên hải hành đi nhận tàu mới tại New Orleans. Tàu có tên USNS YUKON/T. AO #202, sẽ được đem đi trải nghiệm một vòng Trung Mỹ qua Panama rồi San Diego, trước khi tàu ra

khởi Thái Bình Dương.”

Kỷ niệm khó quên nhất trong thời gian vừa qua đối với anh là hải vụ sau ngày mãn khóa năm 1991. Nhận được sự vụ lệnh từ bến Oakland, California, tàu của anh vẫn còn hoạt động ngoài khơi Trung Đông (tàu USNS PECOS/T. AO 197) và vì chiến tranh vùng Vịnh Ba Tư vẫn còn tiếp diễn, anh phải mất 17 giờ hàng không đi từ Oakland, New York, Dubai/United Arabes Emirates, cuối cùng được trực thăng bốc ra khơi Trung Đông. Phải mất 3 tháng sau đó, anh mới được đặt chân lên đất liền tại Subic Bay, Phi luật tân. Chính tại nơi này, anh đã gặp một người đẹp Phi có họ xa với Việt Nam.

Được hỏi về ước vọng và tương lai, anh cho biết: “Lương bổng hiện tại khá cao đủ bảo đảm cho gia đình và thân nhân. Đã và đang đóng góp cho hội cựu SVSQ Trường Võ Bị trong và ngoài nước. Ước vọng duy nhất là trở thành thuyền trưởng để một hôm nào lái tàu cập bến Việt Nam, theo chân đoàn người về xây dựng quê hương.”

Thân phụ anh, ông Nguyễn Văn Thiết đã tiếp lời: “Hy vọng Đại Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN năm nay (1994) sẽ có Quốc cùng các bạn trẻ trong gia đình Võ Bị tham dự để bày tỏ ước nguyện tiếp nối con đường của ông, cha theo truyền thống Đa Năng Đa Hiệu.”

Minnesota ngày 1 tháng 11 năm 1993
THÙY DƯƠNG

THÔNG CÁO HỌP KHÓA 19 CỰU SVSQ/TVBQGVN

Trân trọng thông báo cùng toàn thể cựu SVSQ Khóa 19 Nguyễn Trãi và gia đình:

1. Ngày họp Khóa 19 (hai năm một lần) dự trù cho năm nay, 1994, đã được dời lại, theo đề nghị của một số đồng anh em ở các tiểu bang xa và các nước ngoài Hoa Kỳ.
2. Ngày họp Khóa được tổ chức vào năm tới, 1995, được dự trù vào mùa Hè, trong dịp lễ Độc lập của Hoa Kỳ vào đầu tháng 7, 1995.
3. Mọi chi tiết liên quan đến việc tổ chức sẽ phổ biến đến từng cá nhân cựu SVSQ Khóa 19 trong thời gian tới.

TM Ban Tổ Chức Họp Khóa 19
Cựu SVSQ Nguyễn anh Tôn

THẨM CẢNH...HỒI HƯƠNG



Thăm cảnh mùa xuân trút xuống dầu:
Trở về cố quốc, quận lòng đau!!
Lạ lùng, ngoài cuộc, người không hiểu,
Kẻ bạc đầu... thêm bạc mái đầu...
Có phải họ: Người quên xứ sở?
Không! Vì hai chữ tự do thôi.
Quê hương dẫm lệ, tang cờ đỏ,
Đói rét, cùm gông... khổ cuộc đời!
Giọt lệ sầu hoen, tủi má hồng,
Mái đầu xanh sớm hạn lia vong...
Ra đi tự nguyện: Lòng thanh thản,
Cương bách hồi hương: Bước hải hùng!!!
Ta biết làm sao cứu trợ em
Thoát vòng lao lý... lạnh đêm đen,
Bao người đổ máu vì tranh đấu,
Giúp kẻ thân thương bẻ xích xiềng.
Thăm cảnh, vì ai nên nổi nhỉ?
Tự người... hay chỉ tự mình thôi!
Lỗi đâu Thượng Đế? - Vì tư kỷ?
Mù quáng, tham sân... một lũ người...
"Chống Cương Bách Hồi Hương"

Dương Huệ Anh
(Thi phẩm Quê Hương, Vĩnh Cửu, Tình Yêu)

Thư Của Một Cựu SVSQ Từ Trại Cấm Hồng Kông

High Island, March 12, 1994

Phan Thiết Phạm Đình Thừa thân mến,

Đã lâu không viết thư cho Thừa, phần bận bịu ít công việc, phần buồn sau vòng 1 thanh lọc nên cũng lười viết, mong Thừa thông cảm. Mình đã nhận được Đa Hiệu có bài thơ của mình. Cũng đã nhận được thiệp chúc Xuân của Đình Văn Nguyễn K20. Đầu thư mình thành tâm chúc vợ chồng Thừa và anh em Khóa 19 cùng gia quyến một năm vui tươi, hạnh phúc.

Gởi lời thăm vợ chồng Đình Văn Nguyễn và cô Mây Mây sức khỏe, vạn sự như ý.

Thừa thân! Dường như thời gian nó làm mọi chuyện vui buồn trên đời này lắng lại, dịu đi. Cơn sốc thanh lọc (đợt 1) đã qua, hiện tại mình nằm chờ tái xét (khoảng tháng 6, 7/1994) và lại phải làm việc mới.

Sau phiên họp ngày 14-2-1994 tại Genève để đưa 52.000 thuyền nhân Việt Nam về nước, trại mình đã phát động phong trào đấu tranh đòi quyền tị nạn, chống đối chính sách thanh lọc bất công, chống cưỡng bức hồi hương, thả chết chớ không về với CSVN. Chủ đề như vậy. Phong trào phát động từ sáng mùng 3 Tết (Giáp Tuất). Mình là Chủ tịch hội cựu quân nhân của trại, đã ở trong ban lãnh đạo của cộng đồng. Cùng 4 chú em: Lê Lâm Biên (K23), Lê Chí Phương (K26), Trần Lý (K29), Nguyễn Thành Tài (K31). Ra quân tuyệt thực (tiên phong) sáng 22/2/94 tại sân trại High Island. Có cả cháu Lê Tuấn con của cố đại tá Lê Huấn (K18). 5 anh em đã tình nguyện tuyệt thực vô thời hạn. Riêng mình đã gục ngã sau 10 ngày tuyệt thực đấu tranh và được đưa đi cấp cứu. Có 2 tấm hình báo chí chụp gửi hình cho Thừa coi và thân hữu coi cho biết. Mình là dân chính thị dòng máu Vô Bị Đà Lạt phải tiên phong trong mọi cuộc đấu tranh chánh nghĩa để hội viên cựu quân nhân và đồng bào làm theo. Phong trào vẫn diễn tiến mãi, meeting và tuyệt thực cho đến ngày 24/5/1994. Hội nghị tại Genève về thuyền nhân tiếp diễn. Mình có sáng tác với một số thi ca đấu tranh để đọc ở diễn đàn trại. Chép một hai bài cho Thừa đọc.

ĐẤU TRANH CA SỐ 5

*Có em sẵn sàng trong hàng tuyệt thực
Mái tóc nghiêng nghiêng theo rặng trời chiều
Anh đã già còn làm thơ tranh đấu
Nghĩa sĩ xuống đường đẹp biết bao nhiêu.*

*Có tiếng hoan hô vang trời dậy đất
Cánh tay đưa cao nộ khí bất bình
Ầm tiếng chân người, đất trời rung chuyển
Trọng nghĩa đồng bào, coi nhẹ tử sinh.*

*Mẹ tuổi lưng còng, xếp hàng đi trước
Chị quyết tham gia bỗng bế con theo
Cậu bé nhiệt tình, hoan hô sôi nổi
Tuổi chưa bao cũng tuyệt thực xuống đường.*

*Ta đấu tranh, vâng ta phải đấu tranh
Đòi tự do và đòi quyền tị nạn
Hành trình còn dài, lao đao hoạn nạn
Gắng nghe bà con, nghe chị nghe anh.*

*Ta đấu tranh, ta còn phải đấu tranh
Đòi công bằng, đòi cho ra lẽ phải
Hỡi đồng bào! hãy xem thường sợ hãi.
Góp trái tim mình, làm đẹp chữ hy sinh.*

High Island, Feb. 23, 1994

Đông Giang Nguyễn văn Ngọc (K19)

ĐẤU TRANH CA SỐ 6

*Nhiều chuyện không ngờ đã đến với anh.
Như từ Việt Nam anh qua đây tuyệt thực
Anh biết mình đã làm chuyện không vô nghĩa
Dù sức mình chẳng là bao
Góp chút tàn hơi cho ấm nghĩa đồng bào
Nhen chút gió để làm nên giông bão
Khi khẩu hiệu viết bằng óc não
Ngôn ngữ đấu tranh đã biến vụn lời ca
Sống với dã nhân đừng có thật thà
Đừng trách phạt đừng than đời nghiệt ngã
Khi công lý đã biến thành đối trá
Trái đất ngàn năm vẫn còn lời than
Những kẻ vô nhân đừng có vội vàng
Đừng vội vã cho mình chiến thắng
Nước ở biển bao giờ cũng mặn
Thua trận này anh mới thấy nổi gừng cay.*



Đây là hình của mình trong ngày ra quân đấu tranh: meeting và tuyệt thực. Chủ đề:

- Phản đối chính sách thanh lọc bất công của cục di dân Hong Kong.
- Đòi quyền tị nạn chân chính.
- Chống chính sách cưỡng bức hồi hương.
- Thà chết, không về với cộng sản Việt Nam.

Thừa thân! 30 năm không gặp nhau, Thừa nhìn có ra Ngọc cụt không. Đông Giang, Nguyễn Văn Ngọc vẫn ngồi đó, vẫn còn sống đó. Ngồi sau lưng mình là niên đệ Lê Lâm Biển (K23).

Gởi Thừa và anh em Võ Bị để kỷ niệm

Trời lạnh 8 độ mình mặc nhiều áo nên thấy mập.



Nguyễn Văn Ngọc đã gục ngã sau ngày thứ 10 tuyệt thực đấu tranh đòi quyền tị nạn.

Hình này báo chí Hong Kong chụp trong lúc mình nằm trên băng ca tải đi bệnh viện Queen Elizabeth cấp cứu sau 10 ngày trời ngồi ngoài mưa gió đấu tranh tuyệt thực chống chính sách thanh lọc bất công, đòi quyền tị nạn, chống cưỡng bức hồi hương. Báo chí đăng từ "Repatriation plans" là xuyên tạc. Ban lãnh đạo đấu tranh đã gửi tờ báo đăng bắt dính chính lại.

*Sáng hôm nay anh lại thấy say say
Ngồi tuyệt thực giống như mình xung trận.*

High Island Feb. 24th 1994

Đông Giang, Nguyễn Văn Ngọc (K19)

Thưa thân, viết thư cho bạn mình vẫn còn mệt sau khi ở bệnh viện về. Giờ phải lao vào trận chiến cùng đồng bào đấu tranh tiếp — vẫn meeting và tuyệt thực. Mỗi ngày phải có 30-40 quân lên dàn — vậy đó — phải trường kỳ họa chãng mới thay đổi được trái tim thế giới. Mình dùng bút gời Thừa 2 bức hình:

— 1 tấm ngời (mình) lúc ra quân.

— 1 tấm mình đang nằm trên băng ca chờ đến bệnh viện Queen Elizabeth ở Hồng Kông cấp cứu.

Cho mình gời lời kính thăm NT Lê Minh Ngọc cùng quý NT, bằng hữu và các niên đệ cùng gia quyến vạn an, lộc phước. Dùng bút Thừa nhé. Nếu có tin tức gì sôi nổi về đấu tranh mình sẽ gời tiếp tin sang. Tình thân.

ĐÔNG GIANG NGUYỄN VĂN NGỌC

CHIA VUI

Nhận được Hồng thiệp từ gia đình cựu SVSQ Phạm Văn Lương Khóa 20, báo tin lễ Vu Quy cho Trưởng nữ:

Cô Phạm Hoàng Đến

sánh duyên cùng:

Cậu Trần Minh Mẫn

Hôn lễ được cử hành vào ngày 28 tháng 5 năm 1994
tại Methuen, Massachusetts.

Chúng tôi xin chia vui cùng gia đình anh Lương và cầu chúc hai cháu trăm năm hạnh phúc.

Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 20

Hẹn Với Lâm Viên Buổi Dựng Cờ



*H*ẹn với Lâm Viên buổi dựng cờ
tiếng thăm ước nguyện nói như mơ!
người trai Võ Bị, ai còn sống
chắc vẫn mong về cơn gió mưa?

*M*ười chín năm rồi ngưng tiếng súng
một thời quốc biến, hận khôn nguôi!
người trai Võ Bị, ai còn sống
yên ổn quê người sao thấy vui?

*T*ổ Quốc sâu dằng sâu chất ngất
trời bày chi nhĩ cảnh tang thương
người trai Võ Bị, ai còn sống
ngước mặt lên mà nhớ Cố Hương!

*Đ*à Lạt bốn năm liền máu thịt
bốn năm mai nở sáng cầu vai
người trai Võ Bị, ai còn sống
không thể quên nơi đã miệt mài...

Đôi Bắc, đôi Nam là biểu tượng
kia Lâm Viên đó! Núi trong mây
người trai Võ Bị, ai còn sống
có nhói trong tim dấu đạn cài?

Hẹn với Lâm Viên buổi dựng cờ
bạn bè ơi siết nắm tay xưa
người trai Võ Bị, ai còn sống
quyết xóa quê hương những bóng mờ!

Hãy tiến lên đi, chàng Dũng Sĩ!
hồi hương không phải chuyện chiêm bao
người trai Võ Bị, ai còn sống
chắc thấy Non Sông ở hướng nào?

Hẹn với Lâm Viên còn chút máu
là đường tên đạn vẫn còn mờ
nói cho mình nhớ: Hồn Vong Quốc
chỉ xóa tan khi máu nhuộm cờ!

VỊ KHANH

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Thầy HOÀNG DIỆM

Cựu Giáo Sư Văn Hóa Võ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam
đã lâm chung ngày 8 tháng 2 năm 1994
tại St. Petersburg, Florida, hưởng thọ 71 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình cố Giáo sư,
tang quyến và cựu SVSQ Hoàng Hỷ, Khóa 25. Thành kính nguyện
cầu linh hồn Thầy sớm thành thoi miền Vĩnh Cửu.

BCH/TH Cựu SVSQ/TVBQGVN
Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN các Khóa 16, 17, 18 và 19
Gia Đình Giáo Sư Văn Hóa Võ TVBQGVN

Tin thành lập Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Goergia



*Buổi họp mặt đầu tiên của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN và gia đình
tại Goergia*

Goergia là một trong nhiều tiểu bang miền Đông Hoa Kỳ có rất ít sự hiện diện của các gia đình cựu SVSQ. Từ Atlanta đến Savannah, đến Clarkston, rải rác, kẻ ở đầu Đông, người ở đầu Tây, xuôi Nam về Bắc, nhân số cựu SVSQ, tổng cộng có khoảng 20 người. Con số này tính cả sự hội nhập gần đây của các gia đình cựu SVSQ vừa mới đến Hoa Kỳ. Sự gia tăng nhân số “phe ta” đã thúc đẩy anh em tìm đến với nhau và đa số đã đồng ý yêu cầu NT Lê Diêu, Khóa 16, triệu tập một buổi họp mặt đầu tiên vào ngày 27 tháng 2 năm nay, tại thành phố Doraville. Theo ý kiến của đa số thì đây là một sự kiện không kém phần quan trọng cho đời sống tinh thần của các cựu SVSQ cũng như gia đình đang định cư tại Goergia. Trong buổi họp mặt của cựu SVSQ và gia đình này, tất cả đã đi đến quyết định thành lập Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Goergia và với hai yêu cầu gửi về BCH/TH và tòa soạn Đa Hiệu:

• Thứ nhất: trở thành một thành phần trong tổ chức của Tổng Hội cựu SVSQ/TVBQGVN và xin được thông báo đầy đủ về sinh hoạt, đường hướng và nội quy của Tổng Hội.

• Thứ hai: loan báo sự hiện diện của Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Georgia trên Đa Hiệu để Hội có thể liên lạc, phối hợp với các Hội Cựu SVSQ tại các địa phương khác. Mọi liên lạc thư từ xin gửi về cựu SVSQ Đại Diện Ban Chấp Hành Hội Georgia:

Cựu SVSQ Trần Tứ Duy K18
641 Walnut Way
Marietta, GA 30060



CHIA BUỒN

Được tin buồn Nhạc phụ và Thân mẫu cựu SVSQ Vũ ngọc Luyện Khóa 13 TVBQGVN:

Cụ ông NGUYỄN VĂN TỐT

từ trần tại Dallas ngày 11 tháng 3 năm 1994
hưởng thọ 92 tuổi.

Cụ bà NGUYỄN THỊ SEN

thất lạc ngày 5 tháng 3 năm 1994 tại Việt Nam
hưởng thọ 94 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng anh, chị Luyện và tang quyến. Cầu nguyện linh hồn Cụ ông sớm về nước Chúa và Cụ bà sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN tại Dallas
Gia Đình Cựu SVSQ Khóa 13 TVBQGVN

Cao Trào Nhập Quốc Tịch Hoa Kỳ và Vấn Đề Song Tịch của Việt Kiều Hải Ngoại

NGUYỄN KẾ NGHIỆP
San Diego, CA



I. CAO TRÀO NHẬP TỊCH HOA KỲ

Thật ra, ở lâu trên đất Mỹ, mới thấy xứ này có nhiều điều bực mình và không kém phần tồi tệ. Nhưng, nói chung, Hoa Kỳ vẫn còn dư hấp lực khả dĩ thu hút được nhiều “giấc mộng đến Hoa Kỳ” từ các nước trên thế giới.

Người Đông Dương, như là dân Việt Nam, nhờ được đặc ân chánh trị từ trước, nên mới được đến đây tị nạn một cách dễ dàng, hoặc đến theo diện đoàn tụ, làm thêm thường nhiều dân tộc trên thế giới, như là dân Mễ láng giềng.

Riêng người Mễ đã vạch rào chui qua biên giới Mỹ quá đông, nên thời TT Reagan đã có sáng kiến ra Đạo Luật Amnesty để dụ khị số người ngụ cư bất hợp pháp này xuất đầu lộ diện để kiểm tra. Số lượng đám dân này đã lên đến hơn triệu người. Họ phần đông đều có thẻ xanh giả, thẻ an sinh xã hội giả, mà mấy năm trước đây, ở Los Angeles, đã bắt được một tổ chức làm thẻ xanh giả, với khoản hơn 500 ngàn thẻ giả tang chứng. Do đó, thẻ xanh ở xứ này cứ thỉnh thoảng bị đổi thay luôn.

Thêm một nhu cầu nhập tịch khác, có tính cách thời sự, là ngoài

việc nhập tịch để dễ kiếm sống, hay bảo lãnh thân nhân, còn khuyến khích Việt kiều mình nghĩ rằng đổi thẻ xanh để có quốc tịch Mỹ, với hy vọng có passport về Vietnam tiện ngang hơn, khi hoàn cảnh chính trị tại quê nhà cho phép.

Sở dĩ trú càng ngày càng bị ối động công việc. Riêng vấn đề nhập tịch tăng gấp bội, nên có thể thực thi trắc nghiệm tập thể, do tổ chức tư nhân tiếp tay. Nhờ vậy mà một số văn phòng dịch vụ cấp sơ đẳng cũng có dịp đắc khách hơn.

ĐIỀU KIỆN NHẬP TỊCH HOA KỲ:

Theo luật Quốc tịch Hoa Kỳ hiện hành ấn định điều kiện nhập tịch đại khái phải là:

- Thường trú nhân, trên 18 tuổi, cư ngụ đủ 5 năm.
- Nếu lập giá thú với người phối ngẫu có mang quốc tịch Mỹ, thì được miễn còn 3 năm thường trú.
- Biết nói và viết tiếng Mỹ.
- Có kiến thức căn bản về Chánh quyền, Lịch sử và Hiến pháp Hoa Kỳ.
- Có hạnh kiểm tốt (good moral character). Không bị bệnh điên.
- Chịu tuyên thệ trung thành với Hiến Pháp Hoa Kỳ.
- Nếu là trẻ vị thành niên thường trú nhân, có cha mẹ thụ đắc quốc tịch Mỹ, thì được miễn thi phỏng vấn.
- Có thi hành nghĩa vụ quân sự.
- Ngoài ra, người lớn tuổi, đã ở Mỹ lâu, nghĩ rằng có quãng đời trú ngụ khả dĩ đủ tình nghĩa với xứ này rồi, thì có thể được phỏng vấn bằng tiếng Việt.

...

Theo điều 14 Tu chính án của bản Hiến pháp Hoa Kỳ, khoản 1, cho phép mọi người sanh trưởng hay nhập tịch Hoa Kỳ và thuộc quân hạt địa phương cư trú, đều được kể là công dân Hoa Kỳ, tại nơi Tiểu bang mình tọa lạc, hoặc đứa trẻ sanh ngoài xứ Mỹ, có cha mẹ mang quốc tịch Hoa Kỳ (theo huyết thống) cũng được thụ đắc theo quốc tịch Hoa Kỳ.

II. Vấn Đề Song Tịch (Dual Nationality).

Mới đây, có vụ phân tranh về quốc tịch qua vụ án điển hình Lý Tống, người đã nhập tịch Hoa Kỳ, về Việt Nam hoạt động chống chế độ đương thời, bị chánh quyền Việt Nam bắt và coi như người công dân Việt Nam, kết án theo Luật hiện hành Việt Nam. Như vậy, việc Lý Tống

đã nại tư cách quốc tịch Hoa Kỳ của mình và phần Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ có dành quyền xét xử hay can thiệp cho người công dân của mình hay không? Đó là vấn đề tranh chấp pháp lý không đơn giản. Bởi lẽ đó, tình trạng song tịch thật sự đưa đến hậu quả pháp lý phức tạp.

Theo tài liệu của ông cựu Thẩm phán Nguyễn Căn, thì Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã dành quyền xét xử Việt kiều hải ngoại qua đạo luật Quốc Tịch ngày 28-06-1988, quy định tất cả người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài đều có quốc tịch Việt Nam, trừ khi họ được Hội Đồng Bộ Trưởng cho phép thôi quốc tịch Việt Nam vì lý do chính đáng.

Thật sự, mọi người trong chúng ta, sau biến cố 04/75, khi từ già quê hương, di cư ra sống nước ngoài đều không có dịp từ già quốc tịch gốc, tức quốc tịch Việt Nam. Rồi khi định cư nơi xứ người, sau khi đủ thời gian luật định của quốc gia địa phương, chúng ta mới được xin nhập tịch của xứ đó. Như vậy, mình có hai quốc tịch cùng lúc, còn gọi là Song tịch.

Tiện đây, xin được lược trình vài điểm căn bản về tình trạng song tịch.

Luật Quốc Tịch thuộc lãnh vực Quốc Tế Tư Pháp (Private International Law), là quyền tối thượng của riêng mỗi quốc gia quyết định. Sự ấn định quốc tịch thường dựa vào các yếu tố sau đây:

a. Yếu tố nơi sanh (Jus Soli).

a. Yếu tố huyết thống (Jus sanguinis). Nhớ lại, trước đây, thời VNCH, TT Ngô Đình Diệm đã ban hành Luật Quốc Tịch. Theo Dự số 10, ngày 7-02-1955 căn cứ vào yếu tố nơi sanh (Jus soli), nhằm mục đích bắt người Hoa Kiều, sanh tại Việt Nam (còn gọi là người Minh Hương) đều được coi là người có quốc tịch Việt Nam, để họ thi hành nghĩa vụ quân sự (có quyền lợi thì cũng phải có bổn phận).

Rồi liên tục thêm Dự số 52, ban hành ngày 28-08-56, buộc người mang tên, họ, ngoại quốc, hoặc có âm lơ lớ, phải được Việt hóa.

Tiếp theo là Dự số 53, ký ngày 6-9-56, cấm ngoại kiều làm 11 nghề (nhắm vào người Hoa). Chánh quyền Đài Loan Tưởng Giới Thạch, phản đối kịch liệt, nại ra yếu tố huyết thống (jus sanguinis) muốn giữ lại quốc tịch Trung Hoa. Biến cố phân tranh vấn đề Quốc Tịch này đã đưa đến sự rạn nứt về bang giao giữa VNCH và Đài Loan. Cuối cùng, kẻ nhà giàu vẫn nắm ưu thế. Tư bản Chợ Lớn bèn đồng loạt rút tiền gửi ngân hàng trong một ngày, làm ngân hàng trung ương chới với, vì không sẵn đủ tiền, tạo cảnh mất uy tín tiền tệ, đưa đến sự khủng hoảng kinh tế trầm trọng.

Đứng trước biến cố này, TT Ngô Đình Diệm đành phải thương lượng mật, mặc nhiên ngưng thi hành Luật vừa ban hành !.

c. Cả hai yếu tố nơi sinh và huyết thống.

d. Do hôn thú (national by marriage) (như Ý Đại Lợi, VNCH).

e. Ngoài ra, trên thực tế, còn có vấn đề đa-tịch (multiple nationality).

Thí dụ: Một người Việt Nam lấy vợ Nhật, đi tị nạn đến Thailan, để con rớt trên máy bay của hãng Air France. Như vậy, đứa trẻ này, nếu kể huyết thống, thì thuộc quốc tịch Việt Nam của cha; nếu kể theo hôn thú của cha mẹ, thì trường hợp này, cha theo quốc tịch mẹ để trốn quân dịch chẳng hạn, đứa con sẽ mang quốc tịch Nhật. Nhưng đứa trẻ này lại sanh trên máy bay có quốc tịch Pháp, thì có quyền theo quốc tịch Pháp. Ở đây, chiếc phi cơ này lại đáp nơi phi trường đến (trên đất Thái). Nơi đây lo làm thủ tục sanh sản y tế cho nó, thì nó được mang quốc tịch Thái. Cuối cùng, chính vấn đề đa tịch thường đưa đến tình trạng vô quốc tịch (Stateless), vì "nhiều sãi không ai đóng cửa chùa", có nhiều quốc tịch giẫm chân lên nhau.

Theo Bộ Hình Sự Việt Nam hiện hành áp dụng 2 nguyên tắc chính:

a. Nguyên tắc lãnh thổ tính:

Việt kiều hải ngoại vẫn coi là công dân Việt Nam (hèn gì cơ quan di trú được gọi là Cục Quản Lý Người Nước Ngoài) sẽ bị truy tố và xét xử theo luật Việt Nam. Do đó, ta có thể suy diễn là Tòa Đại Sứ của quốc gia mà mình thụ đắc quốc tịch không có quyền xía vào, như thăm viếng, giúp đỡ.

b. Nguyên tắc đối nhân tính:

Bộ Hình Sự Việt Nam còn quy định: Công dân Việt Nam phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước CHXHCNVN có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự Việt Nam theo bộ luật này. Quy định này cũng được áp dụng cho người thường trú ở nước CHXHCNVN.

c. Với luật hình sự Việt Nam này ấn định chánh phủ Việt Nam còn có quyền không cho người Việt kiều này tái xuất cảnh để trở về nước, nơi mà đương sự đang định cư và thụ đắc quốc tịch mới.

d. Thanh niên ở nước ngoài, khi trở về Việt Nam, có thể bị chánh quyền Việt Nam giữ lại để thi hành nghĩa vụ quân sự.

Tuy nhiên, còn có một Nghị Định, nghe qua như rất công bằng và hấp dẫn, mang số 37 HDBT, điều 2, ban hành ngày 5-2-90, quy định

những công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch khác... khi ở Việt Nam được đối xử như mọi công dân Việt Nam khác. Trên thực tế, có nhiều điều dị biệt: Việt kiều có quốc tịch khác, khi ở Việt Nam, phải bị đóng thuế ngoại kiều; nếu ở quá hạn, có thể bị trục xuất và bị phạt vạ; không được mua bán bất động sản, không được hưởng thừa kế di sản ở Việt Nam (phần di sản này sẽ được chánh quyền địa phương quản lý hộ!), không được lái xe hơi, xe gắn máy, bị hạn chế cư trú và di chuyển. Tuy nhiên, có nhiều trường hợp như đồng bào phải chen chúc xếp hàng, thì người Việt kiều sẽ được ưu tiên mời giải quyết một cách ân cần hơn.

VẤN ĐỀ TỪ TỊCH (tức là từ giã quốc tịch Việt Nam):

Do Hội Đồng Bộ Trưởng đảm trách, theo Nghị định số 37 HDBT ngày 5-2-90. Nghe đâu dịch vụ này đã quy định khá chặt chẽ là phải nêu được lý do chánh đáng, cho phép dịch vụ ở hải ngoại có điều kiện như qualified tốt nghiệp Luật...

VẤN ĐỀ HỒI TỊCH:

Theo nguyên tắc Luật Quốc Tịch, minh hiện đang thụ đắc quốc tịch Hoa Kỳ, sau này muốn trở lại quốc tịch Việt Nam, hãy xin từ tịch Mỹ và sau đó xin trở lại quốc tịch Việt Nam.

VẤN ĐỀ THU HỒI QUỐC TỊCH & TRỤC XUẤT:

Vấn đề nhập tịch là do quyết định của một bản án, thì sự thu hồi quốc tịch cũng bằng một bản án là xong. Do đó, có nhiều người mang quốc tịch Mỹ, trong đó có Việt kiều, đã bị phạm pháp trầm trọng, theo luật định, sau khi lãnh án thụ hình xong, bị thu hồi quốc tịch và bị trục xuất về quốc gia gốc của họ. Riêng về Việt Nam, ngay trong thời kỳ không bang giao, cũng có nhiều trường hợp trục xuất, vì chánh quyền Việt Nam rất hoan hỉ đón nhận người phạm pháp kể trên.

Nói về vấn đề quốc tịch, kiều bào Việt Nam vẫn không thấy an tâm lắm khi có dịp về thăm quê nhà, vì tình trạng pháp lý tại Việt Nam rộng quyền một cách vô đoán, co giãn tùy địa phương và không tránh khỏi sự mâu thuẫn khi thi hành Luật. Tuy nhiên, quyền lợi của người có quốc tịch Hoa Kỳ rất được bênh vực chí tình. Thực tế, chánh phủ Hoa Kỳ tỏ ra hết lòng, chịu tốn kém để tìm bộ xương người Mỹ; mua chuộc, nếu cần dám hy sinh trong việc giải thoát con tin người Mỹ. Chẳng hạn như có lần, một công dân Mỹ đi tắm mất tích ở bãi biển bên Úc, hạm đội 7 được báo động để tìm kiếm. Đó là chưa kể người du khách cầm passport Hoa Kỳ, hình như oai nhứt, vì sự "bạo hình" của đồng dollar rất ư là hấp dẫn vậy.

Đèn Mạng

NGUYỄN NGỌC NGA

(từ tuyển tập truyện ngắn *Đòi Nợ Máu*)



Chiếc ngòi bút bằng vàng mười tám ca-ra hiệu Paker 51 lướt nhanh trên tờ giấy có tiêu đề in chữ kim nhũ “Hồ Chí Minh Chủ Tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa” để lại những nét chữ gai góc.

Chú Khâm,

Như đã nói với chú hôm nọ, chú cho ba cô Hà, Kỳ, Tư mượn một số nữ trang để tiếp vị thượng khách Nam Dương — Tổng Thống Soekarno.

Bác Hồ

Ba mẹ đàn bà sồn sồn cầm lá thư, vái dài, hôn hờ đi ra. Chiếc Zil dài thượt đen bóng chờ sẵn dưới chân cầu thang nhà sàn rung lên dưới sức nặng của ba cây thịt cùng ném xuống một lúc, rồi bò vòng quanh cái ao nuôi cá rô phi của chủ tịch — ngày xưa vốn là nơi thả hoa sen của quan toàn quyền Pháp, đoạn đâm thẳng ra đường Hùng Vương, phăm phăm

lao về phía vườn hoa Chí Linh, tung bụi mù trời vào mặt đám bộ hành rách rưới hai bên đường và chui tọt vào nhà Đông Dương Ngân Hàng sừng sững như quả núi. Cả ba mục đều thuộc hạng đàn bà vét đĩa của xã hội, đầu óc trống rỗng lại hợm hình dáng ghét, nhưng vì chồng của chúng làm tới chức ủy viên bộ chính trị nên được tổng giám đốc ngân hàng nhà nước tiếp đãi ân cần đến khó coi. Trong một căn phòng khóa trong khóa ngoài với hai tay AK47 canh cửa, trên mặt bàn rộng bày la liệt những dây chuyền, xuyên, nhẫn. Hằng hà sa số những viên kim cương tung lên không các chùm ngũ sắc lung linh. Giọng Khâm trang trọng như khi báo cáo trước bộ chính trị:

— Xin các chị tùy ý lựa chọn, cốt sao diện cho thật sang để giữ gìn thể diện quốc gia. Hôm tiếp đón phái đoàn đảng và chính phủ ta, mấy bà vợ và cả đám con cháu của Soekarno đeo kim cương đầy người. Mình mà kém họ là họ coi thường. Cái giống tư bản nó quái gỡ thế đấy. Cho nên bác muốn các chị phải sang hơn họ cho họ nể. Xin các chị cố làm vui lòng bác.

Tư vọt miệng, dù không được ai bầu làm đại diện:

— Xin anh yên tâm. Chúng tôi sẽ vâng lời bác.

Khâm bước ra. Cánh cửa khép lại. Ổ khóa to tướng kêu lên hai tiếng “tách, tách” như một hiệu lệnh cho sáu bàn tay úc núc khua khoắng đóng kim cương dưới sự chứng kiến cho có lệ của thủ kho Tầng ngồi thu lu trong góc phòng.

* * *

Hồi Pháp rút đi, bỏ lại cái nhà băng trống phốc, tuyền rác và bụi. Vài tháng sau, đánh tư sản. Dây tù sắt khổng lồ dưới tầng hầm của cái Đông Dương ngân hàng đồ sộ ấy bỗng chốc đầy ứ vàng và đủ thứ đá quý. Vàng thoi, vàng lá, kim cương, hạt trai, cẩm thạch, xa-phia, hồng ngọc của dân chúng toàn miền Bắc được vét mang về đây để làm “tài sản chung!!!” Đảng tạo ra cái núi của ấy chẳng mất xu ten nào, cũng chẳng mất giọt mồ hôi nào, chỉ mất có hơn trăm đảng viên ưu tú loại A1 vào nhà pha Hòa lò vì tội táy máy. Rồi trong vòng có một năm sau đó, thêm bốn đảng viên trung kiên giữ chân thủ kho lần lượt bị bán không cần án tòa. Cả triệu đảng viên sàng lọc mãi chẳng ra một đứa khả dĩ đủ tin cậy để giữ kho vàng. Cuối cùng, đảng buộc Dương Tầng bỏ chức quản lý đại đoàn Tiên Phong về ngân hàng làm thân giữ của. Quyết định đó khiến đám tay chân bộ hạ trông coi về tổ chức cán bộ hoảng hốt, nhắc cho lãnh tụ nhớ lời dặn bất hủ của nhà tư tưởng vĩ đại Mao Trạch Đông: “Đứa nào làm quản lý ba năm cứ mang ra chém đầu khỏi cần xét xử.” Hàng vạn cán bộ quân sự Việt Nam từng sang học bên Trung Hoa đều xác nhận lệnh ấy vô cùng sáng suốt và chí lý. Bất kể thằng nào, hễ lên

chức quản lý cũng đều lên cân ào ào, béo như trâu trướng, chưa kể bút máy giắt túi, đồng hồ đeo tay, giấy bạc đầy ví. Ấy là những đứa mới vào nghề tham ô. Còn những thằng sạn đây đâu thì chúng ăn mặc xuềnh xoàng, chịu khó cháo rau hầm hút với anh em rồi tuần tiền bạc về quê không ngừng nghỉ để xây nhà xây cửa và mua sắm thả sức. Tình trạng đó của Trung Hoa không ai xuất cảng sang Việt Nam, song tự nhiên nó in hệt nhau như hai bản sao. Ấy, thế nhưng chủ tịch có họ Hồ lót chữ Chí tên Minh cười khẩy một cách bình tĩnh:

— Cứ đặt chú Tăng vào vị trí đó.

Thấy thằng học trò — trưởng ban tổ chức trung ương đảng Lê Đức Thọ còn về trừ trừ, lão bèn phơi bày sự tính toán của mình ra:

— Người khác mà làm quản lý ba năm đáng bị chặt đầu thật. Còn chú Tăng, sau bảy năm làm quản lý đáng được tạc tượng để nhân dân chiêm ngưỡng. Đó là một con người trong sạch hiếm có. Hơn thế, cả họ nhà chú đã chết đói hết hồi 1945. Một thân một mình như vậy, thử hỏi chú ăn cắp thì chỗ đâu chú giấu của gian?

Lê Đức Thọ sáng mắt ra, bèn lên gạt gạt đầu, phục cái thâm ý sâu xa của người cha tinh thần. Hấn lăm bầm: "Thôi, đúng rồi! Sở dĩ bốn thằng thủ kho trước ăn cắp là vì chúng có gia đình mới có chỗ tàng trữ đồ gian. Chí lý thậm chí lý!"

Nhận được quyết định chuyển công tác của đảng. Dương Tăng từ giả thôn quê, quay ba lô về Hà Nội. Ôn lại quá khứ, hấn còn nhớ rõ khi lên năm, u nó dắt nó lại nhà chánh Thành bán lấy bốn đồng rưỡi bạc về lo giấy tờ và thuốc men cho bố nó đang ốm liệt giường. Người đàn bà nhà quê khóc lóc thảm thiết. Nhưng thằng bé nhà quê lại thân nhiên như không. Nó chưa biết sợ, biết lo. Đứng trước họng đại bác của cuộc đời đầy dẫy tàn ác mà nó cứ điếc đặc. Trong bụng còn khoái cảnh sống mới lạ nữa là đảng khác. Tăng thêm khát nhìn cái sân gạch đỏ au, ước gì được nằm lăn ra đó mà tắm mưa một trận cho đã. Nó có hay đâu bao nhiêu công việc đang chờ đợi đôi cánh tay khằng khiu của nó. Cần thận nhét bốn đồng rưỡi bạc vào ruột tượng xong, người mẹ khốn nạn ù té chạy ra cổng, không dám ngoái nhìn mặt con. Từ bấy, Tăng không gặp lại bố mẹ và các em nữa.

Cả thời thơ ấu của Tăng âm thầm lẫn lộn đằng sau bức tường cao quá đầu người và trên đám ruộng to nhất vùng của chánh Thành với đủ thứ việc nặng nhọc từ lúc tinh sương cho tới khi mờ đất. Thấy vợ con chánh Thành ăn trắng mặc trơn nhàn hạ, nhìn lại mình rách rưới cực nhọc, Tăng cho đó là sự thương. Nó nghĩ bụng, nếu mình giàu, mình cũng được sung sướng như họ. Khác gì? Tại mình nghèo, mình phải chịu khổ. Nếu chánh Thành nghèo, lão cũng khổ như mình. Khác chi? Suốt ngày nó luôn tay luôn chân, nhưng không hề buồn tủi, vì nó được ăn no

hơn, mặc ấm hơn lúc ở nhà với bố mẹ. Nó hiểu cuộc đời thật là đơn giản. Nó làm việc, người ta cho nó ăn, cho nó mặc. Đủ rồi! Chẳng cần gì hơn. Và nó cứ an phận sống như thế đến mãn kiếp nếu năm mươi lăm tuổi nó không bị trận đòn oan ức.

Hôm ấy, bà cả sai nó bê rổ bát ra phơi ngoài sân gạch. Nó đã có ý đặt rổ bát vào một góc khuất. Bà hai đi đâu về, mắt nhắm mắt mở đá tung rổ bát vỡ loảng xoảng. Chánh Thành xót của, nhưng chẳng dám mắng vợ, lại vợ ngay đòn gánh đập Tăng bập máu đầu. Nó không dám đánh trả, chỉ ôm vết thương khóc lóc và chửi thầm “Đ. mẹ thằng Thành sợ vợ, đánh oan ông”. Tăng chưa đủ trí khôn, không được học hành, lại sống trong cảnh bần lây nước đọng tâm tối nên dần dần chả biết gì. Tuy nhiên, nó cả quyết chánh Thành đánh nó như thế là sai. Lại còn hạch sách “Tại sao mày không để ở góc kia, lại để ở góc này?” Câu hỏi của chánh Thành thậm vô lý, nó biết, nhưng phận kẻ ăn người làm nó không dám cãi mà đem lòng thù hận.

Mùa thu năm đó, loạn lạc lan tràn khắp nơi. Nghe người làng rú rờ. Tăng bỏ nhà chủ trốn đi, hy vọng sẽ tìm thấy cảnh đời công bằng bác ái. Ít lâu sau, bà chánh lên tỉnh có việc, bất thần trông thấy nó ngồi dạng háng trước trụ sở Việt Minh đang lau chùi cây mã tấu sáng loáng, bà xuyết ngất xiêu, vội ngoảnh mặt rảo bước. Sau lần ấy, không mấy khi vợ chồng chánh Thành thò mặt ra khỏi nhà, cho đến khi Việt Minh bị Pháp đuổi hết lên rừng xanh.

Tăng gan dạ nhưng ít mưu mẹo, lại thật thà an phận nên được cất đặt làm anh nuôi. Sáu năm sau, Tăng vẫn gầy đét vàng vọt chứng tỏ hần không hề ăn vụng, được đề bạt lên chức quản lý. Bao nhiêu anh nuôi dưới quyền Dương Tăng đều cho hần là một thằng gan ngoại hạng. Nấu nướng, hần không cho nếm. Hần bảo, nếm là một hình thức tham ô của tập thể. Hần buộc bọn anh nuôi phải theo sáng kiến hần đã tìm ra, ngần này nước thì chừng ấy muối là vừa vặn. Đừng có lợi dụng nếm nếm mà ăn bớt ăn xén phần của anh em. Bận nọ, hần bắt gặp một thằng anh nuôi ăn vụng miếng xém bằng ngón tay cái. Hần bắt nhả ra, lấy giấy gói tang vạt lại. Đến tối, hần tập họp cả tiểu đội lại đấu thằng phạm kỷ luật y như nông dân Trung Quốc đấu địa chủ vậy. Sau hơn ba tiếng đồng hồ kiểm điểm, Tăng kết luận “Các đồng chí đừng quan niệm miếng xém là nhỏ. Thử hỏi, nếu một vạn anh nuôi ăn vụng một vạn miếng xém thì còn gì là khẩu phần của bộ đội ta ngoài mặt trận? Ăn đói, lấy sức đâu để chiến thắng quân thù? để giữ vững thành trì xã hội chủ nghĩa và bảo vệ nền hòa bình trên toàn thế giới? Các đồng chí đã thấy tác hại của việc ăn vụng xém nó to tát chừng nào chưa?...” Hần còn sùi bọt mép dao to búa lớn tới nửa đêm mới chịu buông tha thằng kia. Trong hội nghị anh hùng lao động và chiến sĩ thi đua toàn quốc, hần được hoan hô vang dội

vì thành tích không để suy suyển một đồng xu, một hạt gạo của cách mạng. Khi Hồ Chí Minh gắn huy hiệu lên ngực hần, hần cảm động khóc nức nở. Minh dặn dò đồng đảng:

— Các cô các chú hãy học tập gương sáng của chú Tăng. Nắm thực phẩm trong tay mà một bận đi công tác về nhớ bữa, chú Tăng đã để bụng đói đi ngủ. Bác mong toàn đảng ta đều liêm chính như chú Tăng.

Thực ra, Tăng chẳng ham vinh dự được đảng tín nhiệm cho thủ cái kho báu này. Trách nhiệm thì hần không sợ. Vì hần có tư tưởng gì đến chuyện tham ô đâu. Còn mất cắp? Hần cũng chẳng lo. Bởi ngoài ban lãnh đạo ngân hàng và hần ra, có giới biết đường mà mò xuống đó. Tăng chán, là tại công tác này nhàn nhả quá. Chẳng tiếp xúc với ai. Hơn thế, cuộc sống gò bó kiểu cách ở thành thị với một kẻ quê mùa như hần là một cực hình. Nhưng đảng tính bất hần phải tuyệt đối phục tùng mọi quyết định của đảng.

Mấy năm qua, số tài sản quý giá trong tay Dương Tăng vẫn tuyệt đối nguyên vẹn. Mỗi lần kiểm kê cuối năm, ban lãnh đạo ngân hàng ngồi quanh bàn chứng kiến hần đếm từng món một qua con mắt nghề nghiệp của bà An - một nhà tư sản được ca tụng là "vua kim hoàn". Hết thấy tư sản ở miền Bắc đều bị ghép vào loại phản động, trừ bà An được hưởng danh hiệu "tư sản yêu nước" ngoài mép đảng viên. Là vì đảng đang cần đến bà, giả dối bợ đỡ để lợi dụng bà. Lúc đó, không một đảng viên nào biết tí gì về vàng bạc, đá quý. Bỏ một hột giả và một hột thật trên mặt bàn, bảo chúng chọn. Chúng đều nhặt lấy hột giả. Vàng cũng thế. Chúng không biết phân biệt. Nhờ vậy, bà An mới khỏi ăn đòn thù của đảng, lại được nằm trong biên chế cán bộ nhà nước.

Hôm nay, lần đầu tiên người không có trách nhiệm được mó vào kho báu của đảng. Ba mù đàn bà xóc tung đóng nữ trang lên, lãng xăng ướm thử hết thứ nọ đến thứ kia. Ruột Tăng bốc cháy vô duyên cớ. Xưa nay, hần vẫn tôn các lãnh tụ là thần thánh. Không khi nào hần dám nghi kỵ hỗn láo. Vợ con lãnh tụ cũng thế. Dưới con mắt hần, đều là mẫu nghi thiên hạ. Vậy mà kỳ quặc thay, dạ hần cứ bồn chồn, tuy vu vơ nhưng rất khủng khiếp.

Sau khi ba mù đàn bà ký nhận bốn mươi lăm món trang sức ra về, Tăng tần mẩn đếm số còn lại thấy đúng khớp với sổ sách, lòng hần mới yên tĩnh với cảm giác xấu hổ lẫn ân hận về một gợn lo sợ vô lý vừa thoáng qua. Hần tự trách mình đã phạm thượng.

Hai tuần sau, phái đoàn chính phủ Nam Dương từ gia Việt Nam, tất cả nữ trang đã được hoàn trả đầy đủ. Suốt mấy ngày liền, Tăng đếm đi đếm lại, ngắm vuốt từng món và đặt vào chỗ cũ. Hần lại ăn ngon ngủ

yên cho tới ngày kiểm kê cuối năm...

Theo thống kê, bấy nhiêu cái mặt chức trách đều tề tựu trong căn phòng cạnh thang máy. Ban lãnh đạo ngân hàng ngồi quanh bàn, trước mặt mỗi tên có một tập thống kê tài sản. Tầng ngồi đối diện với bà An, người tư sản yêu nước nhỏ thó, có đôi mắt tròn đen nháy, đôi mắt trời sinh ra như chỉ để xác định phẩm chất các loại kim thạch. Tầng đếm từng món, rồi đặt lên mặt bàn phủ khăn trắng. Ban lãnh đạo dùng bút chì đánh dấu những món được thông qua. Đến món thứ bảy, mắt bà An chợt trợn ngược lên, đôi mày nhú lại đây về hốt hoảng. Lúng túng một lúc, bà mới nhắc được bàn tay run run lên, ra hiệu dừng lại. Mọi người sững sốt hướng về phía bà An. Như còn nghi ngờ đôi mắt nhà nghề của mình, bà An nhìn chằm chằm sợi dây chuyền đính đến ba mươi sáu hạt lớn bé trên tay Tầng, mồm lắp bắp:

— Úi giờ! Ở đâu ra cái này, chứ trong kho của ta làm gì có?

Không ai giả nhời. Bà An lại giọng run rẩy:

— Đồ giả!

Căn phòng chết lặng. Tầng xuýt ngất. Giây phút bàng hoàng rồi phải qua đi. Hội ý râm rang. Cãi vã chí chóc. Song, không ai dám nói ra điều mình suy đoán. Rồi tiếp tục kiểm kê. Kết cục, đúng bốn mươi lăm món hàng giả được đưa vào biên bản gửi lên đảng và chính phủ.

Đọc xong bản báo cáo của tổng giám đốc ngân hàng Hồ Chí Minh đau đớn bật cười nhạt thếch. Cái cười chỉ mình lão hiểu được nội dung. Đít lão đặt một lúc trên ba chiếc ghế chủ tịch: đảng, nhà nước, hội đồng quốc phòng mà công việc vẫn chạy băng băng. Bàn tay lão từng gạt bay hàng triệu khó khăn cứ như bỡn. Vậy mà tí chuyện đơn sơ ấy lại dồn lão vào thế bí lão mới tức tối. Chẳng cần vận dụng tới trí thông minh, lão thừa biết thủ phạm đánh cắp bốn mươi lăm món nữ trang kia là ai rồi. Nhưng cái khó cho lão là phải tìm ra cách phán xét hợp lý. Chứ ém nhẹm thì dễ quá. Lão mà ra lệnh "Im!", đố bố nào dám hở mồm. Giải quyết kiểu đó có khác nào nhà bị trộm khoét vách mà không bịt lại, để cho kẻ gian tiếp tục mò vào khoảng nữa. Thủ phạm sắp tới chắc chắn là năm thằng lãnh đạo chóp bu của ngân hàng chứ chẳng ai khác. Chừng ấy, lão biết xử sự ra sai. Thằng tay với chúng? Cả năm cái mồm xúm lại tố lão thì còn mặt mũi nào. Không lẽ lại ém nhẹm? Thế có mà loạn! Tài sản của đảng sẽ bay hết. Phải xử! Lão cả quyết. Chặt đầu ba mụ đàn bà gian tham? Thì lão mất ba cánh tay đác lức. Một Võ Nguyên Giáp, chồng của Hà, là bộ trưởng bộ quốc phòng - chiến lược gia số một của đảng. Một Văn Tiến Dũng, chồng của Kỳ, là tổng tham mưu trưởng bộ ngoại giao. Và một Nguyễn duy Trinh, chồng của Tư, là bộ trưởng ngoại giao. Đào tạo ba thằng đàn em như thế để gì. Phải tôi luyện mấy chục năm trong lò lửa cách mạng mới nên. Bốn mươi lăm món nữ trang có là

bao. Rồi đây, không lâu nữa, ta sẽ có bốn mươi lăm vạn món nữ trang khác ở miền Nam. Lo gì! Chính ba thằng đàn em này sẽ giúp ta thu tóm cái núi của cái ấy. Sau một hồi cân nhắc lợi hại, Hồ Chí Minh nghĩ là mình đã đi đến đỉnh chân lý nên bực điện thoại gọi Lê Đức Thọ sang hầu. Thọ vừa bước vô cửa đã nghe Minh nghiêng răng:

— Xứ tử thằng Tàng!

Lê Đức Thọ ấp úng:

— Thưa bác, nó một thân một mình, không họ hàng thân thích thì nó giấu số nữ trang đó vào đâu?

— Không cần biết. Hễ làm mất tài sản của đảng là phải đền mạng. Thế thôi.

Rồi thì Thọ cũng hiểu ra cái thâm ý sâu xa của thượng cấp. Bác dùng Tàng làm tấm ván để bịt bức vách bị trộm khoét hông ngăn chặn kẻ gian.

Hoàng hôn xuống. Chiều mùa đông âm u. Trong khung thành Thăng Long cổ xưa, một chiếc xe bị kín bám theo chiếc jeep đầy bộ đội chạy về phía đông nam, dừng lại dưới cột cờ. Bốn bề gió lặng. Trên đỉnh chót vót, lá cờ đỏ sao vàng ù rú trong nhòe nhoẹt của màn đêm. Tàng bị bịt mắt, đẩy ra khỏi xe. Hắn không bước nổi. Bọn đồng đội lôi hắn xềnh xệch như một con lợn bị đưa lên bàn cắt tiết. Hắn rên rỉ khóc lóc:

— Úi giờ ơi! Oan tôi quá!

— Mẹ kiếp! Có gan ăn cắp phải có gan chịu đòn. Tham ô mà còn ào ào cái mồm. Sợ chết thì đừng tham ô. Hiểu không?

— Nào tôi có lấy đâu.

— A! Mà muốn vu cho đảng xử diều mày phòng?

— Không! Không! Tôi không dám láo thế. Chỉ xin ơn bác, ơn đảng dèn giờ soi xét. Quả tình tôi...

— Bịt mồm nó lại!

Lệnh của trung tá chỉ huy vừa phát ra, tức thì một chiếc khăn đen hôi hám chạy mấy vòng quanh mồm Tàng rồi riết thật chặt. Bấy giờ, tiếng kêu oan của Tàng tắt lịm. Hắn lại lắc lia cái đầu một cách khổ sở tuyệt vọng, ý chừng muốn thanh minh với đảng rằng hắn không tham ô. Nhưng theo lệnh trên, lá cờ đỏ trên tay trung tá chỉ huy cứ dứt khoát gạt xuống. Ba loạt AK nổ vang. Lồng ngực Tàng lỗ chỗ như một tổ ong khô, hết mật.

Đêm đông nặng trĩu thê lương tiễn đưa oan hồn Tàng về miền địa ngục đỏ để hắn tiếp tục đi tìm cảnh đời công bằng bác ái...

NGUYỄN NGỌC ANGA

Sân bay NHA TRANG... Phi trường TRÀ NÓC...

của NGỌC GIAO

*Còn lại đây... nhà nào xây kín dàn Radar?
Còn lại đây... "ĐẶNG TA" đào, bóc... bán đường bay?
Tới một chiều, đổ vấy tội cho... Tây?
Ôi... hò hẹn: ta làm lại kiếp sau!!*

"Nha trang là miền quê hương cát trắng..."

Trước 1975, Nha Trang một thời nhộn nhịp, không những với vẻ đẹp mộng mơ về SÓNG LAM CÁT TRẮNG mà còn là một trong những nơi tụ tập nhiều chiến sĩ hào hoa của Quân lực Việt Nam Cộng Hòa hơn một lần đã làm diên đảo bao trái tim của người đẹp Nha Trang. Nhiều cô gái Sài gòn thắm ganh ty những mối tình thơ mộng của người đẹp Nha Trang với các chiến sĩ hào hoa một thuở tại miền quê hương cát trắng, mà, có lẽ các chiến sĩ KHÔNG QUÂN trú đóng tại phi trường NHA TRANG, một trong những binh chủng hào hoa đã làm nổi bật.

Hồi đó, phi trường Nha Trang là căn cứ của hơn 12.000 chiến sĩ không quân, gồm không đoàn 62, phi đoàn THIÊN LÔI 524 (máy bay phản lực AC37), phi đoàn THẦN TƯỢNG 215 (AC47) phi đoàn HÒA LONG 217 v.v... ở đây còn có TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN KHÔNG QUÂN đào tạo sĩ quan, chuyên viên kỹ thuật. Và theo dự tính của BỘ QUỐC PHÒNG bấy giờ, thì, phi trường Nha Trang sẽ trở thành một TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN KHÔNG QUÂN cho cả KHU VỰC ĐÔNG NAM Á.

"Nhà ta, ta cứ xây, đất ta, ta cứ cày!"

1975... Sau ngày lời kéo số Văn nghệ sĩ miền Nam, Trịnh Công Sơn gôn cổ cò, ôm guitar đồng ca bản: NỐI VÒNG TAY LỚN nghênh đón bộ đội Cộng Sản ngơ ngơ, ngáo ngáo vào Sài gòn, sau ngày KIM CƯƠNG, BẠCH TUYẾT, THÂM THÚY HÀNG ra phi trường ôm hôn chòm chụt các "giặc lái Cáo Hồ" tuyên bố lung tung: Từ nay NHÀ TA, TA CỨ XÂY,

ĐẤT TA, TA CỬ CÂY, ĐƯỜNG THÊN THANG TA CỬ ĐI... Bộ đội V.C. lại được thể... lên mặt.

Vì thực thi cho đúng, nên, các cơ quan Quân Sự trước đây của chính phủ Quốc Gia tạo dựng đã được Bộ đội "dói rách" chiếu cố... để hưởng lộc... đên bù. Họ chiếu cố can không nổi!! Suốt 17 năm "ta" khép kín, vì "Bộ đội ta anh hùng nhất thế giới! Đánh gục THẮNG TÂY, đánh lấy THẮNG NHẬT, đánh bật THẮNG MỸ. Cho nên, ta chẳng cần đến Ai! Cắm nó vào, vì vào để nó thấy và dòm ngó học hỏi ta chứ ích lợi gì?"!

Đó là câu nói đầu môi của cán bộ Tuyên Huấn Việt Cộng, trong các buổi sinh hoạt học tập của mọi binh chủng của chúng.

Tới 1991 tình thế xoay chuyển, V.C. cưỡng quýt mở hé, ta mới thấy muôn vàn sự TAN HOANG, sự PHÁ SẢN kinh khủng gần như trắng tay hoàn toàn mà chúng tôi sẽ lần lượt viết trong các bài tới, kỳ này xin nêu điển hình TÌNH TRẠNG PHI TRƯỞNG NHA TRANG và TRÀ NÓC.

SÂN BAY NHA TRANG

Nếu quý bạn đọc đã từng ở NHA TRANG, đã thấy rõ phi trường NHA TRANG và bây giờ, nếu được xem hiện cảnh của SÂN BAY NHA TRANG, thì bạn sẽ tưởng như mình lạc vào... Ngoại ô đèn vàng!

Tà tà chúng ta đạp xe đi dọc hàng rào phi trường sẽ thấy bốn phía sân bay đều bị "bit" kín bởi những ngôi nhà kiên cố bằng gạch có lầu, hoặc, các ngôi nhà lợp tôn; tất nhiên, đó thuộc cán binh mọi cấp của binh chủng không quân Vem đỏ. Hai mặt đường NGUYỄN THỊ MINH KHAI và HOÀNG DIỆU thì có tường bao che, còn mặt đường LÊ HỒNG PHONG hàng rào bằng lưới thép và giây kẽm gai đã biến mất từ bao giờ! Nếu tìm hỏi cũng vô ích, vì chẳng ai rõ nó chạy ra chợ trời, và "tuôn" ra bán "ký" cho tư nhân, từ thời gian mô??

Có ít nhất 6 đơn vị Bộ đội đã chiếm đất, cất nhà quanh phi trường mà chẳng cần ai cấp phép. Đường HOÀNG DIỆU là cửa ngõ của phi trường quân sự, đầu năm 1992, một dãy biệt thự mới được dựng dọc theo đó là những con đường bộ đội ta tự ủi quang và tự đặt tên luôn là đường 15, đường 15A, 15B v.v... Công an, cán bộ hành chính không dám "léo hánh" tới làng nhàng hỏi han!

Đường TRẦN PHÚ thì nhà "bịt kín" ở khu cư xá KHÔNG QUÂN cũ của ta. Ngay chỗ đối diện với "đường băng", khu du lịch HẢI DƯƠNG tự nhiên được xây dựng, được trồng những hàng cây dương cao trên 4m!! Tháng 2, 1990 đã có một phi cơ chở khách trượt đường băng rơi ra xa lộ Đại Hàn "lộn tùng phèo" chết cả đồng rôi cũng... ráng chịu, vì đã hy sinh cho... ĐẢNG??? Chẳng ai dám nói, dám viết, dám kể vì...

lạng quang là “vỡ mặt”! Khu vực đường LÊ HỒNG PHONG, từ đường VÂN ĐỒN đến BÌNH TÂN thì nhiều dây nhà tự xây lọt hẳn vào khu vực sân bay. Ngay tại dàn RADAR của ta trước kia, nay chung quanh bít kín nhà cửa, máy móc cứ tiêu đi dần; những dây nhà kho, cửa hàng PX của Mỹ trước đây cũng tiêu từng và phá ra để Bộ đội ta lấy sắt, Bê tông, và gạch, rồi bày bán công khai dọc hai bên đường, dần dần những nơi này biến thành những tụ điểm bán vật liệu xây cất!! Đất, cát, đường băng ta cứ đào, cứ xúc; gạch, ngói, tôn ta cứ dỡ, chỉ tốn công, khỏi ra vốn, cho nên khu vực này khá sầm uất cho loại “bình dân”.

Còn loại “cấp cao” ư!, dọc đường NGUYỄN THỊ MINH KHAI một bức tường ngăn cách thấp lè tè, vượt qua dễ dàng, dưới chân tường là những lỗ hổng che lấp vội vã. Hàng đêm những thứ hàng “cấp cao” có thể bán được đều đem qua các lỗ hổng này. Đó là những thùng PHUY, COVER, những mảnh xác máy bay phế thải, cánh quạt máy bay trực thăng, giấy điện, đồng hồ báo trên phòng lái, đủ kiểu, và những thứ đắt giá nhất là những tấm GHI NHÓM lót đường bay. Giá cả là 2 chỉ vàng một tấm, bộ đội ta gỡ bán luôn. Hệ thống CÁP NGẦM 40 dây chôn dưới đất do Mỹ đặt, ta cũng đào bán nốt; mạng lưới cản B40, dây thép gai, cây trụ rào, tôn Mỹ từ mái nhà, bê tông đúc miếng ta cũng bán ráo!

Chưa hết, tôn Úc viện trợ, thép Liên Xô hữu nghị, dàn đèn của Tây làm quà tặng, vài tháng, ta cũng gỡ dần rồi đem bán tiêu từng luôn! Hàng viện trợ có cao bằng... núi cũng “lở”. Vậy bè bạn năm châu cứ việc.. đổ vô, ta tiêu thụ hết.. Hiện nay, dọc theo con đường mòn nhỏ, lách qua các rặng xương rồng và cỏ dại, trong và ngoài phi trường, đầy dấu vết đào bới và đập phá lung tung. Chỗ này một bộ đội mặc áo thun “ba lỗ”, quần lính, giương búa tạ đập vỡ một tảng bê tông để lấy cốt sắt nằm trong đó. Chỗ kia, một nhóm bộ đội ta cùng với gia đình đang đào bới tứ tung để tìm phế liệu. Những thứ phế liệu đủ loại; đó là: vỏ đạn, giấy điện, đạn M16 còn sáng lóe, hỏa tiễn nhỏ, trái sáng v.v... Họ bán cho các mậ dịch viên của các điểm thu mua phế liệu; rẻ nhất, một viên đạn M16 cũng là 5,600 đồng. Một chị vợ bộ đội tên H. đã cho ý kiến: chị đào hầm đã quen tay trong thời gian “oánh” Mỹ; cho nên, không thấy... mệt, nhất là đào ra tiền để nuôi 4 đứa con nên chị đã thi hành công việc đào sân bay trên 10 năm nay rồi; kiếm khá đáo để! Phê bình kiểm điểm cũng coi như... PHA!!!

Phi trường NHA TRANG, vẫn “chập chờn” hoạt động, cổng 26 vào khu vực tiễn đưa khách quốc nội lè tè vài chuyến bay nhỏ. Đôi khi cũng tạm ngưng để xây dựng, để rồi lại đập phá theo cái vòng tròn quay hoài tới tết... Công gô. Ôi! Sân bay Nha Trang hấp hối từng ngày!

PHI TRƯỜNG TRÀ NÓC...

Trước 1975 phi trường Trà Nóc ở Cần Thơ là sân bay lớn nhất của miền đồng bằng sông Cửu Long. Phi trường Trà Nóc thuộc Quân đoàn 4 của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa có đường băng dài 1,8 kilô mét. Có đài kiểm soát không lưu và nhiều cơ sở hạ tầng khá hiện đại phục vụ các mục tiêu Quân sự, kinh tế, giao thông. Sân bay hoạt động cả ngày lẫn đêm cho máy bay phản lực A37, máy bay chở khách loại cánh quạt của AIR VIETNAM v.v...

Nhìn rõ tầm quan trọng về quân sự và kinh tế của miền Hậu Giang, một kế hoạch mở rộng Phi trường TRÀ NÓC của liên bộ: Quốc phòng, kinh tế, giao thông vận tải của Chính Phủ Quốc Gia với sự yểm trợ của viện trợ Mỹ được nghiên cứu sẽ triển khai thực hiện vào năm 1976.

1975 sau cuộc cưỡng chiếm miền Nam, phi trường Trà Nóc bị rơi vào quên lãng. Thời gian sau 75, quang cảnh phi trường âm đạm, thê lương như má Đạm Tiên! Những khu gia binh tự động mọc lên quanh sân bay TRÀ NÓC, cỏ cao quá đầu vẫn trập trùng che khuất sân bay. Bên trong đường bay cũng bị bóc gỡ tứ tung, tàn tạ như phi trường NHA TRANG. Đặc biệt hơn nữa là ngay trong phi trường, gần kề phi đạo, bộ đội ta thấy đất bỏ trống, uống quá, nên đào giếng lấy nước tưới các mảnh vườn được cuốc để trồng rau, trồng lúa và trồng cả cây ăn trái to cao "tổ chàng"! Có ông lại đào ao nuôi CÁ TRA để tư lực cánh sinh!! Đường băng và toàn khu phi đạo cứ lún dần...Người ta không quên chuyện hồi còn mồ ma tên "đồ tể Đấu Tố" Trương Chinh đáp trực thăng đến đây đã bị lún, phải lấy xe vận tải kéo trực thăng ra khỏi chỗ sinh của phi đạo!!!

Khôi hài hơn nữa là Trương Chinh trước khi trở về lại nhấn nhủ: "Tỉnh Cần Thơ cố khắc phục, xây dựng lại phi trường Trà Nóc, vì Đảng công nhận đó là sân bay Quốc tế! Cố khắc phục xây dựng "Khu chế xuất" Cần Thơ như vậy, thì con tôm, con cua, con cá, rau quả sẽ bảo đảm tươi ngon phục vụ cho đồng bào và xuất khẩu vì tiện và gần đường bay." (!!!)

Xây dựng lại phi trường thì vật liệu cấp cao, kỹ thuật mù tịt và quan trọng hơn hết là "chót bán cả rồi!". Làm sao Tỉnh có thể tự xây dựng, tự tu bổ được?! Vật cùng tất biến: Chi bằng ta xây luôn khu biển chế hải sản và chế xuất cây trái, lại có tiền xài. Đất gần phi đạo còn bỏ trống, bỏ uống, ta xây lên luôn !! Gần chỗ phi cơ lên xuống, ta khỏi mất công vận tải xa xôi. Ấy thế là trong phi trường Trà Nóc có ngay KHU CHẾ XUẤT! Có ý kiến nêu ra: như vậy làm kẹt đường bay. Tỉnh ủy trả lời ngon lành:

— Kẹt đường bay này, mai ta làm đường bay khác sợ gì?!!!

Thế là phi trường Trà Nóc “xuống cấp” nhanh như “hỏa tiễn” để nay tới mức tàn tạ... Đường băng thì cứ ngắn dần và lún thấp, dài không lưu trị giá 60.000 đô la Mỹ trước kia, nay chẳng còn gì để xử dụng, nhà cửa lấn chiếm tứ tung, xây cất vô trật tự.

Ngày 2-9-92, một phái đoàn chuyên gia của Úc, Hungaria, Trung Quốc đã đến đặt vấn đề đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng đã hư hỏng và phương tiện hàng không. Nhưng qua một năm mọi việc đều “chìm xuống”, sau khi phái đoàn về phúc trình cảnh tượng “hái hùng” của sân bay NHA TRANG và phi trường TRÀ NÓC.

Nắm rõ từ lâu ý muốn trở lại Việt Nam của PHÁP, Việt Cộng bèn đề nghị sự giúp đỡ. Nhưng phái đoàn Tây cũng phải ngần ngại, vì tu sửa để hiện đại hóa hơn, ngay chính các phi trường hiện tại của nước họ còn chưa thực hiện được, huống hồ chi lại tự dơ lưng... Tây ra chịu hai cái BÚA TẠ của phi trường NHA TRANG và TRÀ NÓC thì... sức mấy” và “mấy lăm hơi” mà đủ tiền, đủ của. Vì thế nên TÂY cũng đành lắc đầu... ngao ngán luôn!

— Để vỗ về, an ủi đồng bào miền Tây, cán bộ lãnh đạo lại đổ lỗi sự tàn phá các phi trường là do... tàn dư của THỰC DẪN để lại! Rồi mai sau... chúng ta sẽ tự xây dựng lại tốt hơn gấp mười lần...

Rồi mai sau... rồi mai sau, lời hò hẹn của VỆM đồng bào ta chắc phải chờ đến... kiếp sau!

Viết đến bốn chữ HỒ HẸN KIẾP SAU, tôi chợt nhớ đến một chuyện tình tại BÌNH THỦY, CẦN THƠ mà gần như đồng bào vùng này đều rõ.

— Trước 1975, anh C. là một Thiếu Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, người miền Nam tính tình đôn hậu và trung thực, anh hăng say trong mọi công tác chiến tranh chính trị của Tiểu Khu trao phó. Vì gần dân nên anh C. được đồng bào vùng CẦN THƠ, BÌNH THỦY rất mến yêu. Thiếu tá C. đã có vợ và hai con.

Sau 1975, anh C. cũng bị cưỡng bách đi “cải tạo” tại tỉnh Thuận Hải để chờ dịp sau đó chuyển ra Bắc. Trong trại tù, rất nhiều buổi chiều C. thường tưởng nhớ đến vợ, con một cách mãnh liệt. Hơn một năm trôi qua... anh thăm đếm từng ngày, từng tuần để mong tới ngày thăm nuôi hầu gặp mặt vợ, con.

Ngày thăm nuôi, một ngày nắng đổ, vợ anh C. tới thăm anh lại mặc... áo đi mưa ! Anh C. ngạc nhiên, nhưng sau mới “té ngựa” là vợ anh đang... mang bầu! Chị C. thú thực tới thăm anh C... lần cuối để... nhờ anh viết thư về bên Nội nhận lại hai đứa con, vì chị nghe nói anh C.

đi tù sẽ không có ngày về... nên chị đã lấy một cán bộ Cộng Sản!!

Quá buồn khổ, mặc dù anh em trong tù cố gắng khuyên giải nhiều lần, nhưng rồi một đêm vắng, anh đã lên tự tử bằng cách uống thuốc Chloroquine. Xác anh C. được anh em tù chôn bên... bờ suối!

Người chồng mới của chị C. là một cán bộ quân sự miền Bắc hiện làm Thủ Tướng phi trường TRÀ NÓC, nghe nói anh này cũng bỏ vợ ở miền Bắc. Trong thời gian làm Thủ Tướng, hai người ra công... thu dọn PHI TRƯỜNG qua các vụ đào xới và tháo dỡ bán các phế liệu nên rất giàu có! Vui say trong cảnh sang giàu, họ đã bỏ lại sau lưng hình ảnh của con cái và gia đình họ. Sau 90 ngày anh C. tự tử, một buổi hai người đang chỉ huy, điều động cuộc đào xới lấy phế liệu tại vòng đai phi trường Trà Nóc, một dây mìn nổ tung làm tan xác 8 người, trong đó có cặp tình nhân vừa kể.

Dân quanh vùng Trà Nóc, Cần Thơ, Bình Thủy xì xào cho là Nghiệp Oán, định số công bằng của Tạo Hóa. Có lẽ cuộc tình đen bạc đó phải HỒ HẸN KIẾP SAU.

Phải chăng một kiếp sau, không còn xa lắm mà ân oán sẽ phân minh?

NGỌC GIAO

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn:

CỰU SVSQ VĨ HỸ SƠN, KHÓA 24 TVBQGVN

đã từ trần vì bạo bệnh ngày 12 tháng 5 năm 1994
tại Bridgeport, Connecticut, hưởng dương 49 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng chị Sơn và tang quyến. Nguyên cầu hương linh Bạn sớm tiêu diêu miền Cực Lạc.

Hội CSVSQ/TVBQGVN Connecticut và Vùng Phụ Cận
Hội CSVSQ/TVBQGVN Pennsylvania và CSVSQ Đại Diện Phạm Tấn, K18
Gia Đình CSVSQ Khóa 24 TVBQGVN
Gia Đình CSVSQ Khóa 24 miền Đông và CSVSQ Đại Diện Đặng Văn Lực
Gia Đình CSVSQ Khóa 24 Nam Cali và CSVSQ Đại Diện Võ Thiện Trung
Gia Đình CSVSQ Khóa 25 vùng Đông Bắc
& CSVSQ Đại Diện Đào Văn Quý, K25



National Capital Commission
Commission de la Capitale nationale

Minh Khoa Nguyen Hu
7081 Waverly
Montreal, Que.
H3S 3J1

le 17 décembre 1993

Cher Minh Khoa,

Au nom de la Commission de la Capitale nationale, il me fait plaisir de vous informer que votre affiche a été sélectionnée comme gagnante nationale du Dessin canadien de l'affiche «Hiver en 1994». Félicitations!

Vous vous méritiez un voyage à la capitale du Canada avec trois membres de votre famille durant le festival Ski de Neige 1994 ainsi qu'une paire de patins de marque Langa et une gamme de souvenirs de Ski de Neige!

Votre affiche fera partie intégrante d'une exposition nationale des dessins gagnants au Musée canadien des civilisations dans la Région de la capitale du Canada durant le mois de février. Les dessins gagnants seront aussi reproduits et exposés sur le Canal Rideau durant la saison hivernale et feront partie d'une affiche-calendrier qui sera envoyée à toutes les écoles primaires du Canada.

Un communiqué de presse annonçant les gagnants du concours a été envoyé aux médias de votre région. Il est possible que ceux-ci communiquent avec vous et demandent une entrevue. Si c'est le cas, pourriez-vous nous faire parvenir une copie de l'entrevue.

Nous avons bien hâte de vous accueillir dans la Capitale du Canada. Nous planifions votre séjour pour les 2 au 8 février prochains, et nous communiquerons avec vous après les fêtes pour confirmer les arrangements de voyage. D'un ce temps, n'hésitez pas à communiquer avec nous au (514) 239-5573 si vous avez des questions.

Passés de belles fêtes!

Hazel Young
Coördonnatrice, Programme Rayonnement-jeunesse

31, Laurier Ave. Est
Ottawa, Ontario
K1P 6A6
Tél. 514 239-5573

31, Avenue Laurier Est
Ottawa, Ontario
K1P 6A6
Tél. 514 239-5573

Canada

Hình cháu
Minh Khoa đạt
huy chương vàng
trong cuộc thi Tae
Kwon Do của
thành phố
Montreal Canada
cấp đại đa cam ở
lứa tuổi 10-12
(11/1993)

TÌNH LỖ

o Truyện ngắn NGỌC THỦY



Ở vào cái tuổi 17, 18 sao mà Thu mơ mộng nhiều quá. Chuyện gì đối với Thu cũng đều đẹp và nên thơ, nhất là chuyện tình yêu. Thu giống như một người họa sĩ, cố phác họa ra bức tranh của mình rồi mỗi ngày thêm một nét chấm phá, tô màu cho tác phẩm mình mỗi ngày một thêm tuyệt mỹ. Không biết có phải vì Thu mơ mộng quá hay chăng, mà mãi, Thu vẫn chưa bắt gặp được tình yêu, mặc dù chung quanh Thu lúc ấy không thiếu gì những chàng trai si mê, theo đuổi. Trong số đó có Huy, là thanh niên đã học chung lớp, chung trường với Thu đã mấy năm. Sự ân cần, trìu mến và tha thiết của Huy chỉ đưa Thu đến gần bằng một tình bạn thân mà thôi. Lên Đại Học, mỗi đứa theo một phân khoa. Chàng học Luật còn Thu chọn ngành Sư Phạm, nhưng hai đứa vẫn giữ tình bạn như xưa. Huy vẫn đến thăm Thu những ngày cuối tuần. Thỉnh thoảng Thu cũng nhận lời đi chơi với Huy và họ cùng dự những buổi tiệc sinh nhật của nhau. Tình bạn của tuổi học trò thật trong sáng và đẹp như tờ giấy trắng. Nhưng rồi Huy không chịu dừng lại ở đó. Chàng muốn đi xa hơn. Một vài lần Huy thật sự ngỏ ý yêu Thu, muốn được cùng nàng chấp cánh bay cao trên bầu trời hoa mộng của tình yêu đầu đời. Để cho Huy phải thất vọng đau khổ là điều Thu không muốn, nhưng tạo cho chàng niềm hy vọng Thu e

rằng như thế sẽ tai hại lắm lần hơn. Do đó Thu đành nói thật, nàng chưa nghĩ đến chuyện tình yêu và chỉ xem chàng như một người bạn mà thôi. Huy có vẻ buồn nhưng đối với Thu vẫn tận tình tha thiết. Thu thì trái lại, sau nhiều lần suy nghĩ, sợ Huy đặt quá nhiều tình cảm vào mình thì càng thêm khổ lụy cho chàng, nên nàng tìm cách xa lánh Huy.

Một năm sau, Thu gặp Đạt tình cờ khi nhóm sinh viên của trường tổ chức vào thăm các anh lính thương binh trong tổng y viện Cộng Hòa. Nhìn Đạt nằm đau đớn trên giường bệnh, Thu đã không ngăn được cảm xúc khi nghĩ đến những năm tháng gian khổ của người lính xông pha ngoài mặt trận để cố gắng giữ gìn sự tự do, no ấm thanh bình cho đất nước. Thương tích này đã nói lên biết bao điều hy sinh, chấp nhận thiệt thòi của người lính chiến. Vứt bỏ những nhút nhát, e dè, Thu đã đến gần sát và an ủi Đạt, không phải chỉ có chiều hôm đó mà suốt hơn một tháng trời, những ngày chàng còn nằm điều trị. Khi vết thương đã lành lặn, chàng lại trở ra đơn vị để tiếp tục nhiệm vụ, bảo vệ quê hương, thì tình yêu của Thu đã thực sự trao hết cho người lính phương xa. Bức tranh nàng hằng vẽ vời trong mộng tưởng nay sống động hơn nét hào hùng khí phách của người trai thời loạn. Tình yêu thật đẹp như mơ tưởng Thu giống như người chinh phụ cứ phải dõi mắt trông chờ, tìm bóng dáng người yêu đâu mãi nơi sa trường xa xôi heo hút.

Gia đình Thu có vẻ e ngại khi Đạt thưa chuyện cùng Bố Mẹ muốn được xin hỏi cưới Thu, vì thấy đời lính quá bấp bênh, gian khổ, nhưng vì thương con và thương cả Đạt. Cuối cùng thì bố mẹ nàng cũng đồng ý chấp thuận. Cuộc sống Thu từ đó có thêm nhiều niềm vui mới lạ, chân trời hạnh phúc như mở rộng thêm ra khi những đứa con thân yêu của họ lần lượt chào đời.

Bỗng đâu ngày tháng hạnh phúc êm đềm ấy vụt biến mất như ánh trăng đang rạng rỡ bị đám mây đen tối che mờ khi xảy ra ngày tang thương của đất nước: Ngày chế độ Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ. Chỉ hơn một tháng sau, Đạt bị bắt tập trung, rồi bị đưa đi học tập cải tạo ở miền Bắc xa xôi. Còn lại một mình Thu với các con thơ dại, nàng bàng hoàng, ngỡ ngác với những khốn khổ lao đao trong cuộc sống đổi đời. Rồi Thu cũng phải bỏ nghề dạy học vì thành phần vợ con "bọn ngụ" như nàng làm sao có thể được tin dùng trong một chế độ mới đầy khắc nghiệt của bọn cầm quyền. Đành phải kiếm đường sống thôi, thế là Thu bắt đầu lặn la tới các khu chợ trời để học mua, học bán. Từ một người đàn bà chân yếu tay mềm, nay Thu phải lặn xả ra ngoài

trường đời đầy nhiều nhương, phức tạp để đối phó, đương đầu với cuộc đời vốn đã khó nổi để bon chen. Có lúc tâm trạng Thu tưởng chừng như không chịu đựng nổi những điều đau đớn, bất hạnh đã xảy ra, nhưng khi nhớ tới Đạt, Thu biết rằng ở trại tù xa kia, chàng đang cần đến sự phấn đấu của nàng để thay chàng diu dặt những đứa con còn nhỏ dại cần chỗ che nương tựa. Nên Thu tự thấy mình không được ngã quỵ giữa lúc này, mà phải cố gắng, cố gắng hơn cho tương lai các con và cho tình yêu của họ mãi vững bền.

Khi Thu đến phòng thuế để xin lãnh về số hàng đã bị bọn công an bắt giữ ngày hôm trước, Thu không ngờ gặp lại Huy sau sáu năm rồi không gặp. Khác với hoàn cảnh không may của Thu, Huy ra trường, lý lịch, bản thân và gia đình không dính líu gì với “ngụy quân, ngụy quyền” nên Huy vẫn được tiếp nhận với khả năng chức vụ của mình trong xã hội mới. Hiện nay Huy làm trưởng phòng Thuế vụ quận A. là nơi Thu đang ngược xuôi bán buôn vất vả. Gặp lại nhau, Huy không giấu được sự xúc động vui mừng, cho biết đến nay chàng vẫn chưa lập gia đình bởi chưa gặp được người như ý...!? Từ đó Huy thường đến thăm Thu, nhắc nhớ đến tình bạn thuở học trò và đem đến cho các con nàng những niềm vui thích, sự săn sóc thân tình như Đạt đã dành cho các con khi xưa mà lâu lắm rồi chúng đã thiếu vắng người cha thân yêu cận kề, triu mến. Lắm lúc nhìn thấy các con chơi đùa quán quít bên Huy, Thu thở dài chạnh nhớ tới Đạt xiết bao. Giờ chàng đang cô đơn, thui thủi với cuộc sống dọ dầy, những lúc nhớ tới vợ con, chàng biết làm thế nào cho vơi nỗi đau buồn? Bốn năm qua, chàng không được bế bồng các con yêu quý trên tay, vui đùa trò chuyện với những nụ cười thơ ngây bé bỏng. Đường xa quá gian nan vất vả, Thu không dám đưa các con đi thăm Bố mà chính chàng cũng không bằng lòng như thế. Vì các con còn quá nhỏ, sợ mệt nhọc, hiểm nguy. Mỗi lần được phép thăm nuôi, Thu mừng rỡ góp nhặt số tiền dành dụm, cố gắng mua đầy đủ các thứ cần thiết để tiếp tế cho chồng. Mỗi lần Thu ra đi, là tràn đầy hạnh phúc lúc đem theo quà cáp, lẫn bao giòng nước mắt tủi buồn khi trở về, một mình nàng lặng lẽ trên toa xe lửa rĩ mồn dài dằng dặc.

Xe lửa xuyên qua những dãy núi chập chùng, cảnh đẹp của thiên nhiên hùng vĩ càng gợi thêm cho Thu những nỗi buồn nhớ nhung tê tái. Đâu rồi những ước mơ, một mai khi đất nước thanh bình, Đạt sẽ đưa Thu đi thăm khắp miền đất nước gấm hoa và nhất là đưa Thu trở về thăm quê Mẹ, đất Bắc thân yêu

mà trong trí tưởng của chàng, khi rời xa dù chỉ là một cậu bé lên năm, lên sáu nhưng quê Mẹ vẫn đẹp thắm thiết vô cùng. Giờ chàng đã trở lại quê xưa, nhưng không phải để được ngắm nhìn làng thôn yêu dấu, mà là để sống kiếp lao tù, khổ nhục.

Sau mỗi chuyến đi thăm Đạt, Thu trở về nhà như một cái xác không hồn. Phải mất nhiều ngày sau, nàng mới từ từ lấy lại được tinh thần để tiếp tục gắng gượng chai lì với những nỗi đau thương vò xé trong tâm hồn.

Buổi trưa, đón các con đi học về xong, Thu lại tất tả chạy lên chợ để mong bán hết số hàng mà mấy hôm nay ế quá, nàng chẳng bán được gì. Nặng như đống lửa xuống mặt, mà cái nón lá mỏng manh không che mát nổi. Khóa xong chiếc xe đạp gửi nhờ người quen ở gần chợ, Thu đi như người say. Mắt nàng hoa lên chẳng thấy gì ngoài màu trắng lóa trước mặt. Chỉ còn vài bước nữa là tới sạp hàng ngồi chung với cô bạn, nàng cố sức nhưng bỗng đứng hệt hẳng ngã nhào. Trước lúc ngất đi, nàng còn nghe những tiếng la hét mơ hồ:

- Có người bị xỉu nè...

Chẳng biết đến bao lâu, khi tỉnh dậy mở mắt ra, Thu nhìn thấy Huy đang ngồi bên cạnh, khuôn mặt đầy lo lắng:

- Thu tỉnh rồi hả? Thật anh lo quá...

Thu ngơ ngác:

- Đây là đâu vậy? Sao Thu lại nằm ở đây?

Nói xong Thu cố gượng ngồi dậy, nhưng bao sức lực trong người như đâu mất cả, khiến Thu càng thêm hoảng hốt. Huy vội vàng trấn an:

- Đây là Trạm Y tế Quận. Thu bị xỉu vì thiếu máu và lo nghĩ quá nhiều. May mà tự đứng anh nóng ruột, định ghé thăm Thu một chút. Anh đến nơi thì vừa lúc thấy mọi người đang nhón nháo nên anh gọi xe đưa Thu đến thẳng đây. Bác sĩ nói Thu sẽ khỏe lại, nhưng cần nhất là phải tắm bổ nhiều và tránh những sự lo nghĩ quá sức có hại cho sức khỏe.

Thu cười buồn trong im lặng. Tắm bổ ư? Tắm bổ gì khi tất cả hạnh phúc, no ấm của gia đình Thu đã mất. Chồng nàng đang đối khổ cực nhục trong cuộc sống tù đầy man rợ. Ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, thềm từ cái ngọt của đường, cái mặn của muối...cũng không có mà ăn. Các con Thu dù được ấp ủ trong vòng tay của mẹ nhưng vẫn gầy còm, thiếu thốn những miếng ăn ngon, áo đẹp. Riêng Thu, dù gian nan vất vả

thế nào nàng cũng cam lòng miễn có tiền để lo cho Đạt và các con là nàng đã thấy vui. Chỉ tiếc rằng đôi bàn tay gầy yếu dưới của nàng vẫn chưa đủ sức tạo cho các con sự ấm no và Đạt vẫn còn đói khát tả tơi trong tù thì làm sao Thu có thể tẩm bổ cho chính bản thân mình. Và làm sao không buồn rầu suy nghĩ khi cuộc sống chung quanh nàng bao cảnh đời thay đổi, bao mất mát nhục nhằn. Quê hương Thu đang rên xiết khổ đau dưới ách tù Cộng Sản, bao nhiêu kẻ chết trong những trại tù đây, bao nhiêu cảnh lâm than máu lệ của bà con và bao nhiêu thảm cảnh nữa...ngoài đại dương, để cố tìm bến bờ tự do nương náu.

Đang miên man trong những ý tưởng dập dồn đây cay đắng, Huy chợt nắm chặt bàn tay Thu, chàng nói nhanh như xúc động:

- Thu à... Cho phép Huy được nói điều này. Huy vẫn còn yêu Thu, Huy không thể nào nhìn thấy Thu lâm vào cảnh túng thiếu thốn, đau đớn như hiện giờ. Hãy để cho Huy được lo cho mẹ con Thu... Mong Thu hiểu cho lòng thành của Huy, Thu nhé!

Thu bàng hoàng rút tay ra khỏi bàn tay Huy. Ánh mắt nồng nàn chan chứa sự yêu thương của chàng làm cho tâm hồn Thu như bị bóp thắt lại. Ân tình chàng dành cho Thu vẫn đầy tràn như thuở nào, nhưng...ngày xưa Thu đã không đáp tạ lại được tình chàng, thì giờ đây nàng lại càng không thể... Huy ơi, hãy cố quên Thu đi, hình như sự kết hợp con tim thành nhịp đập của tình yêu là phải có tơ duyên của định mệnh, của an bài mà Thu và Huy đã thiếu sợi dây tơ duyên đó nên tình đã lỡ muôn đời.

Hai tháng sau khi được tin Đạt bệnh nặng do người nhà của một anh bạn thân trong tù vừa được thăm nuôi về cho biết tin. Thu quyết định bán căn nhà, dù rằng chỉ được một phần giá bán, ba phần cho dưới hình thức biếu nhượng lại cho cán bộ. Thu đang cần tiền để có thể đi một chuyến thăm nuôi, mang thật nhiều thực phẩm, đủ loại thuốc men cần thiết cho Đạt và nhất là Thu muốn dứt khoát với mối tình đeo đuổi của Huy từ bấy lâu nay.

Sau hồi còi dài inh ỏi chói tai, tiếng bánh xe nghiêng lên rít mạnh trên đường rầy. Xinh xịch... xinh xịch... Con tàu từ từ lăn bánh trong đêm, bỏ lại quang cảnh ồn ào, hỗn loạn của nhà ga phía sau.

Dựa lưng vào thành ghế, co đôi chân mỗi lên đóng hành lý, đồ đạc ngổn ngang chất cứng dưới sàn, Thu đưa mắt nhìn ra

bóng tối mênh mông bên ngoài, lòng thầm mơ tưởng đến giây phút hạnh ngộ với chồng sắp tới cùng lúc cũng ngập tràn lo lắng. Bệnh tình chàng không biết ra sao? Đã thuyên giảm chưa hay đang đau đớn vì không thuốc, không người chăm sóc! Thu mong con tàu đi nhanh hơn nữa để mau đến với chàng nhưng biết rằng dù sao cũng phải ba hôm nữa nàng mới có thể đặt chân đến vùng đất tù đày của anh. Đạt ơi! Thương anh quá, nhớ anh thật nhiều. Thư trước anh viết về cho em, hằng đêm em vẫn đọc với cảm xúc yêu thương mỗi lúc thêm dạt dào. Rồi em cầu xin với Đấng Tối Cao luôn che chở cho gia đình chúng ta sẽ vượt qua mọi khó khăn và được nhận phúc bình an trong bàn tay nhân từ của Chúa. Mẹ con em đã dọn về cất một mái lá bên góc vườn của ông bà ngoại, cả nhà đều mong đón ngày anh được trở về để chúng ta cùng xây dựng lại mái ấm thương yêu đã mất mát, khổ đau quá nhiều trong những năm tháng kinh hoàng vừa qua.

Trời đã xế trưa, nắng như làm nhạt bớt màu xanh của những lũy tre xơ xác ven đường. Theo đoàn người cùng được thăm nuôi, Thu ráng gồng gánh những túi quà đi trên con bờ đê nứt nẻ, vượt qua những cánh đồng khô trống. Mãi đến gần chiều mới tới được cổng trại đang giam hãm Đạt thân yêu của nàng ở trong đó. Bước chân Thu bỗng thấy rợn rợn, không còn thấy môi, thấy nhức như nãy giờ nữa, mà bất giác trên môi Thu bỗng điểm nụ cười e thẹn không kèm hãm được khi nghĩ đến giây phút sắp gặp chàng thân yêu. Chàng chắc là gầy ốm lắm và cả nàng cũng thế, dung nhan, phong độ của ngày xưa đã trôi theo vận nước từ lâu. Nhưng có hề chi đâu khi tâm lòng hướng về tình yêu và tổ quốc của họ không bao giờ mất và chẳng ai có thể tước đoạt được.

Đến nơi, mọi người được đưa vào dãy nhà lá tiếp tân bên trái cổng. Chừng hơn tiếng đồng hồ sau, một tên cán bộ đi ra gom nhận tất cả giấy tờ cá nhân và giấy phép thăm nuôi của mỗi người, rồi đi lại chiếc bàn tre ngồi xem xét. Trong lúc chờ đợi, Thu loay hoay cột lại mấy giỏ đồ ăn. Gió lùa qua những khe vách lá làm Thu rùng mình, nổi gai ốc. Không gian se lạnh, tê tái hơn trong trời chiều đang xuống chậm. Khung cảnh xung quanh thật vắng vẻ, buồn hiu. Chợt tiếng ồm ồm cất lên của tên cán bộ khiến Thu giật nảy người:

- Chị Phạm Ngọc Yến Thu.

Đặt vội mấy giỏ quà ở đó, Thu bước nhanh lại bàn, hồi hộp chờ nghe. Tên cán bộ thân nhiên lật qua, lật lại tấm thẻ căn

cước của nàng rồi chậm rãi nói:

- Anh Đạt đã chết cách đây ba hôm. Anh em trong trại đã chôn cất xong xuôi. Hôm nay chị được phép ở lại rồi sáng mai cán bộ sẽ cho người dắt chị đi thăm mộ anh ấy.

Đất trời như sụp đổ trước mặt Thu. Bao nhiêu gian nan vất vả, cay đắng trong cuộc đời vẫn không làm nàng ngã quy được, nhưng chỉ có mấy câu ngắn ngủi của tên quân giáo lạnh lùng trước mặt khiến nàng không còn sức để chịu đựng nổi nữa. Thu nấc lên nghẹn ngào:

- Đạt ơi! Sao không gắng chờ em...

Lảo đảo, Thu ngã quy xuống nền đất ẩm ướt lịm đi trong khoảng không gian đen tối vừa phủ chụp tới...

CHIA BUỒN

Được tin Thân mẫu cựu SVSQ Lê nguyên Bình Khóa 7
TVBQGVN, Tổng Hội Phó đặc trách miền Tây Hoa Kỳ:

Cụ bà LÊ NGUYỄN BÁ

nhũ danh VŨ THỊ KÍNH, Pháp danh ĐỒNG HUỆ,
đã từ trần tại miền Nam California
ngày 16 tháng 4 năm 1994
hưởng thọ 89 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng cựu SVSQ Bình và
tang quyến. Nguyên cầu hương hồn Cụ bà sớm tiêu điều miền Cực
Lạc.

BCH/TH CỰU SVSQ/TVBQGVN và TOÀ SOẠN ĐA HIỆU
HỘI CỰU SVSQ/TVBQGVN WASHINGTON,
OREGON, NAM VÀ BẮC CALI
GIA ĐÌNH CỰU SVSQ KHÓA 7 TVBQGVN

Cấm Vận và Bang Giao giữa Hoa Kỳ và Cộng Sản Việt Nam

LỜI GIỚI THIỆU (Bản Tin VBĐL/Houston): Cựu SVSQ Lê Luận, Khóa 28 TVBQGVN, thuộc Hội VB Houston, thành viên của Ủy ban Nghiên Cứu Chính Trị Tổng Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN. Anh tốt nghiệp Kỹ sư Điện tử tại Hoa kỳ, đang hoạt động trong tổ chức Việt Nam Quốc Dân Đảng với chức vụ Tổng Bí Thư Ban Chấp Hành Trung Ương VNQDD Hải ngoại, biệt danh Lê Thành Nhân. Anh được BCH Hội ủy nhiệm đúc kết các ý kiến thảo luận trong buổi họp mặt Cán bộ của Hội của Hội vào ngày 20 tháng 3 năm 1994 vừa qua, làm thành một tài liệu tham khảo, nhằm bổ túc kiến thức về chính trị cho các cựu SVSQ muốn tìm hiểu thêm về những diễn biến thời sự và chính trị có ảnh hưởng đến vận mệnh đất nước Việt Nam chúng ta.

* * *

Trong vài năm gần đây, dư luận về phía Việt nam cũng như Hoa Kỳ đều bàn tán về việc Hoa Kỳ bỏ cấm vận đối với chế độ Cộng sản Việt Nam (CSVN). Nhiều buổi hội thảo của người Việt hải ngoại để chuẩn bị phản ứng khi lệnh cấm vận được bãi bỏ, nhiều kiến nghị của những chính đảng, đoàn thể, cộng đồng người Việt hải ngoại, và nhất là Hội Cựu Chiến Binh Hoa Kỳ đã gửi đến Tổng thống Bush và Clinton, yêu cầu duy trì lệnh cấm vận đối với CSVN vì đó là chế độ phi dân chủ và vi phạm nhân quyền. Mặc dầu đã có nhiều hứa hẹn trong lúc tranh cử cũng như khi tại quyền của các đời tổng thống Hoa Kỳ, nhưng ngày 3 tháng 2 năm 1994, Tổng thống Clinton đã chính thức tuyên bố bãi bỏ lệnh cấm vận đối với nhà cầm quyền CSVN. Trước một biến cố có nhiều ảnh hưởng đến tình hình chính trị Việt Nam, nhiều đoàn thể đã lên tiếng, chống có, ủng hộ cũng có, đã đưa nhiều lý do để bênh vực lập trường của mình. Một số người Việt tại hải ngoại cho đó là cơ hội về đầu tư ở

Việt Nam, một số khác cho rằng Mỹ đã bắt tay với Hà nội và một lần nữa, bỏ rơi những người đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ tại Việt Nam.

Để rộng đường dư luận và để có một cái nhìn tổng quát hơn đối với vấn đề này, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu để xác định vị trí của người Việt đấu tranh cho lý tưởng Quốc Gia.

CẤM VẬN LÀ GÌ ?

Cấm vận là biện pháp của một quốc gia "cấm giao thương" với một quốc gia khác nhằm mục đích trừng phạt nước đó đã có hành động vi phạm những ký kết giữa đôi bên. Đối với một nước nhỏ (cơ Thái Lan hoặc Nam Dương...) nếu có cấm vận đối với Việt Nam cũng chỉ có ảnh hưởng đôi chút. Nhưng Hoa Kỳ cấm vận đối với Việt Nam thì đó là hành động cô lập về kinh tế và ngoại giao, vì Hoa Kỳ là cường quốc kinh tế và quân sự đứng hàng đầu thế giới nên có ảnh hưởng rất lớn đến những nước đồng minh của họ. Mặt khác, trong những ngân hàng quốc tế, Hoa Kỳ có quyền lực trong sự quyết định cho vay tiền để phát triển đối với các nước muốn vay tiền, nhất là Việt nam, một nước cần rất nhiều tiền để phát triển sau chiến tranh. CSVN đã 2 lần bị Hoa Kỳ cấm vận. Lần đầu tiên vào năm 1964, vì Hà nội đã vi phạm Hiệp định Genève năm 1954, đem quân xâm nhập miền Nam và lệnh cấm vận được nói rộng trên toàn cõi Việt Nam ngày 30 tháng 4 năm 1975 vì CSVN vi phạm hiệp định Paris năm 1972, tung quân chiếm miền Nam Việt Nam. Như vậy, sau gần 30 năm bị Hoa Kỳ cấm vận, CSVN đã bị cô lập về kinh tế và ngoại giao bởi các nước tư bản, thêm vào việc CSVN theo đuổi con đường phi dân chủ, phi nhân bản, phản tiến bộ của Xã Hội Chủ Nghĩa (XHCN) nên đã đưa đất nước Việt nam vào hàng những nước nghèo đói, chậm tiến và lạc hậu nhất thế giới.

QUÁ TRÌNH BỎ CẤM VẬN CỦA HOA KỲ ĐỐI VỚI CSVN

1. Những Nhượng Bộ Của CSVN:

Sau khi mặt trận gốc của Cộng sản (CS) tại Liên xô bị sụp đổ vào năm 1989, CSVN đã mất hết những nguồn viện trợ về kinh tế và quân sự của khối CS. Từ một "anh hùng chống đế quốc Mỹ để bảo vệ tiền đồn XHCN", trở thành kẻ "van xin" Mỹ bỏ cấm vận, những người cầm đầu chế độ CSVN, từ Tổng bí thư đến Thủ tướng, đến Bộ trưởng, khi gặp Mỹ đều cầu xin được Mỹ bỏ cấm vận và bình thường hóa ngoại giao. Về phía Mỹ thì lợi dụng thế thượng phong, đặt điều kiện đối với CSVN phải thực hiện "lộ trình Mỹ đưa ra" (road map) để từng bước

do lương thiện chí của một kẻ thù đã từng trở cờ lật lọng trước đây. Kể từ năm 1991, CSVN đã thực hiện theo điều kiện của Hoa Kỳ đưa ra như sau:

— Tham dự hội nghị quốc tế Paris tháng 11 năm 1991 về hòa bình tại Campuchia, chấp nhận rút hết quân vô điều kiện ra khỏi xứ Chùa Tháp.

— Chấp nhận hợp tác và dành mọi ưu tiên cho nhân viên của Mỹ đi đến bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Việt Nam, kể cả nơi quốc cấm là Bộ Quốc Phòng của CSVN, để tìm kiếm và sưu tra những tù binh còn bị giam giữ hoặc những hài cốt bị mất tích. — Chấp nhận chương trình ra đi có trật tự (ODP) để cho thân nhân được đoàn tụ với gia đình, nhất là những trẻ em lai.

— Thả “tù trại tạo” và cho họ đến định cư tại Hoa Kỳ theo chương trình H.O. (mặc dù CS không bao giờ muốn).

2. Về phía Hoa Kỳ:

Trước những nhượng bộ từ phía CSVN, Mỹ đã đáp lại bằng những hành động “bỏ cấm vận nửa vời” như:

— Cho phép mở đường dây điện thoại viễn liên của một công ty Hoa Kỳ trong năm 1991.

— Thực hiện các dịch vụ nhân đạo ngày 29 tháng 4 năm 1992.

— Ngày 14 tháng 2 năm 1992, cho phép các công ty Hoa Kỳ mở văn phòng nghiên cứu thị trường tại Việt Nam.

— Không ngăn cản Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) cho Việt Nam vay tiền để xây dựng hệ thống đường xá, cầu cống và phi cảng vào tháng 7 năm 1993.

— Ngày 13 tháng 9 năm 1993, cho phép các công ty dầu hỏa Hoa Kỳ ký giao kèo xây cất khai thác dầu hỏa tại Việt Nam.

Và ngày 3 tháng 2 năm 1994, Hoa Kỳ đã chính thức bỏ lệnh cấm vận đối với CSVN.

TẠI SAO MỸ BỎ CẤM VẬN?

Trên đây chỉ là những diễn tiến chúng ta thấy bằng mắt và nghe bằng tai. Chính trị thường có hai mặt, những gì đã nói đã thấy và đã nghe chỉ là bề mặt và bề ngoài, đằng sau hậu trường mới là vấn đề chúng ta cần tìm hiểu. Việc Mỹ bỏ cấm vận đối với CSVN phải được nhìn rộng rãi hơn từ một tương quan mới trong “trật tự mới của thế giới” là: Khi khối CS thất bại và tự giải thể, chiến tranh lạnh chấm dứt,

thế giới đã thay đổi chiều hướng mới được gọi là “New World Order” hay **Trật Tự Mới của Thế Giới**. Theo TT Bush, trật tự mới của thế giới là: **“đường lối mới chung sống hòa bình với các quốc gia trên thế giới... hòa bình được đặt trên căn bản hòa đàm, thương nghị; dùng hình thức giao thương, liên kết thay vì hành động xâm lăng, chiến tranh; giảm thiểu và kiểm soát vũ khí chiến tranh đe dọa đến đời sống nhân loại; con người được quyền sống và phải được đối xử bình đẳng.”** Trước trật tự mới này, thế giới sản sinh ra ba vùng chiến lược kinh tế trọng yếu: Khối Mậu Dịch Hợp Tác Bắc Mỹ (NAFTA gồm Hoa Kỳ, Gia Nã Đại và Mê Tây Cơ) — Khối Kinh Tế Thị Trường Chung Âu Châu (ECM đứng đầu là Anh, Đức, Pháp, Ý) và Khối Kinh Tế Á Châu Thái Bình Dương, (ASEAN đứng đầu là Nhật và các con tiểu long Á Châu). Từ “chiến tranh lạnh” chủ yếu dùng xe tăng, phi pháo để xâm lấn bờ cõi và bành trướng thế lực, nay chuyển sang chung sống hòa bình bằng giao thương và hợp tác. Thế giới đang đứng trước một thử thách mới mà **nguy cơ vẫn là các nước nhược tiểu, chậm tiến bị đe dọa bởi làn sóng “xâm thực kinh tế” trong những thập niên tới.** Như vậy, việc đánh nhau cách đây 20 năm vì “ý thức hệ” và dùng súng đạn để giải quyết vấn đề, bây giờ không còn có ý nghĩa. Ngày nay, làm sao cho Hà Nội vâng lời Hoa Kỳ để cho những tay tư bản của Mỹ được đầu tư và trục lợi tại Việt Nam thế là xong. Vì thế việc bãi bỏ cấm vận của Mỹ đối với CSVN bởi những mục đích dài hạn sau:

1. Vì quyền lợi kinh tế của HK:

Mục tiêu đầu tiên của chính phủ Hoa Kỳ hiện nay mà TT Clinton đang nhắm vào đó là **phục hồi kinh tế**. Mặt khác, khi đã không ngăn chặn quỹ tiền tệ quốc tế cho CSVN vay tiền, nếu Hoa Kỳ chậm trễ nhảy vào Việt Nam, thì số tiền lớn mà Mỹ đã bỏ vào ngân hàng quốc tế cho CSVN vay, sẽ lọt vào tay các nước khác. Cho nên, việc bỏ cấm vận là chuyện cần thiết để những tay tư bản Hoa Kỳ có đủ điều kiện pháp lý nhảy vào đầu tư tại Việt Nam.

2. Vì chiến lược an ninh toàn cầu mới:

Không ai bỏ tiền đầu tư vào một nơi bị đe dọa có chiến tranh, sự phát triển kinh tế phải đi đôi với sự ổn định chính trị. Khối Kinh Tế ASEAN sẽ đóng vai trò tiêu thụ quan trọng chiếm 40% thị trường thế giới trong thập niên đầu của năm 2000. Cho nên, muốn làm ăn lâu dài thì phải có an ninh (stable), đặc biệt Việt Nam, một cứ điểm quan trọng tạo vòng đai bảo đảm sự an toàn của vùng Á Châu Thái Bình Dương trước sự bành trướng quân sự của Trung Quốc càng ngày càng gia tăng. **Việc bỏ cấm vận rồi đi đến bang giao với mục đích hợp tác quân**

sự với Việt Nam là điều cần thiết của Hoa Kỳ trong chiến lược mới để bảo vệ "túi tiền" của Hoa Kỳ tại vùng này.

3. Vì lệnh cấm vận không còn "linh nghiệm" như những năm về trước.

Trong những năm gần đây, đặc biệt sau khi khối CS sụp đổ vào năm 1989, lệnh cấm vận của Hoa Kỳ đối với nhà cầm quyền CSVN tỏ ra kém hiệu quả vì các nước đồng minh của Hoa Kỳ như Pháp, Ấn Độ, Nhật, Đài Loan, Thái Lan, Úc, v.v... đã tự ý xé rào và đã đổ xô vào Việt Nam để đầu tư, việc đầu tư này tăng lên theo chiều đổi mới kinh tế của CSVN. Cho nên, việc Hoa Kỳ bỏ cấm vận để tạo điều kiện cho những thương gia Hoa Kỳ vào làm ăn, đó là quyền lợi của nhân dân Hoa Kỳ.

Qua những nhận xét trên cho thấy rằng, việc bỏ lệnh cấm vận của Hoa Kỳ đối với CSVN vừa qua là do quyền lợi kinh tế và nằm trong chiến lược toàn cầu mới của Hoa Kỳ sau chiến tranh lạnh.

TẠI SAO HÀ NỘI MUỐN MỸ BỎ CẤM VẬN VÀ MUỐN BẮT TAY VỚI MỸ?

1. Để xoa dịu lòng dân:

Sau khi khối Cộng sụp đổ, CS VN bơ vơ như rắn không đầu, thêm vào việc Mỹ cấm vận, nên bị cô lập về kinh tế và ngoại giao, CSVN biết rằng nhân dân rất than oán và căm ghét chế độ, kể cả những người làm đường theo CS cũng mong Mỹ trở lại càng sớm càng tốt, nhất là nhân dân miền Bắc. Trước tình hình bị thâm về kinh tế, bị cô lập về ngoại giao, lại thêm trào lưu cách mạng dân chủ trên thế giới, hầu hết nhân dân các nước dưới chế độ độc tài CS đã vùng lên để thay thế bằng các chế độ dân chủ. CSVN lo rằng với thái độ cai trị "độc đảng, bít kín để đàn áp" chắc chắn sẽ bị nổ tung và quần chúng sẽ nổi dậy lật đổ chế độ. Vì vậy, CSVN "câu xin" Mỹ bỏ cấm vận là việc làm nhất cử lưỡng lợi: một mặt xoa dịu lòng căm phẫn của người dân, mặt khác giữ chặt chiếc ghế cai trị của đảng CSVN.

2. Để duy trì chế độ CS:

Một mối lo khác là giữa Trung Cộng và CSVN đã có những hận thù sâu sắc khó xóa bỏ, như việc phân bội để theo CS Nga, mặc dù trong cuộc chiến 30 năm, Trung Cộng đã viện trợ và giúp đỡ rất nhiều cho CSVN, đây là hành động phản trắc, đối với người Tàu khó tha thứ được, cộng thêm việc Trung Cộng thua trận nhục nhã trong cuộc chiến biên giới năm 1979 và luôn luôn hăm dọa "sẽ cho bài học thứ hai". CSVN biết

ràng, nếu lúc này một cuộc chiến xảy ra giữa đôi bên thì VN sẽ không còn phương cứu chữa, họ phải tìm chỗ để hộ thân, nhìn quanh chỉ có Hoa Kỳ là ghế dựa an toàn, nên việc "cầu xin" Mỹ bỏ cấm vận và bang giao để từ "đánh Mỹ cứu nước" đến xin "rước Mỹ để hộ thân" của CSVN hiện nay là chuyện phải làm, càng nhanh càng tốt để giữ chiếc ngai vàng CSVN được ngày nào hay ngày đó.

3. Để duy trì đặc quyền đặc lợi:

CSVN đã hiểu ra rằng, cơn cuồng phong lật nhào các chế độ CS hiện nay là xu hướng tất yếu của lịch sử, chứ không phải là một "con số giai đoạn" của chủ nghĩa như họ cố tuyên truyền và bưng bít đối với người dân. Việc thay thế chế độ độc đảng tại Việt Nam hiện nay bằng một thể chế dân chủ là chuyện của thời gian. Họ lợi dụng lúc giao thời, cố bám quyền lực càng lâu càng tốt để hốt canh bạc cuối cùng. Bỏ cấm vận sẽ có nhiều công ty đầu tư vào Việt Nam, tiền dút lót lên tới hàng trăm triệu, có thể hàng tỷ mỹ kim, cho nên việc bỏ cấm vận của Mỹ sẽ giúp cho cán bộ CS trở thành những tay "tư bản đỏ". Nếu sau này tình hình thay đổi, quyền lực không còn thì vẫn còn thể lực của đồng tiền để chạy chọt mạng sống, nuôi sống gia đình, hoặc ra nước ngoài dung thân.

LỢI HẠI CỦA VIỆC CẤM VẬN VÀ BANG GIAO VIỆT-MỸ.

Lợi hại ở đây chúng ta phải thừa hiểu là **lợi hại của đảng CSVN và của chính quyền Hoa Kỳ**, chúng ta phải tìm một sinh lộ cho dân tộc Việt Nam trước những biến cố di hại đến tương lai của đất nước. Là người Việt chân chính, chúng ta phải phân tích để tìm xem điểm nào là lợi nhất cho chúng ta để giúp cho việc quang phục quê hương.

Khi bỏ cấm vận, Hoa Kỳ có những thua thiệt và mối lợi như thế nào?

— Sự thua thiệt là danh dự, từ lâu người Mỹ vẫn cố gắng bằng cách nay hay cách khác để chấm dứt cái gọi là "Mặc cảm Việt Nam". Chuyện đưa ra một "road map" và bắt CSVN phải thi hành, đó là mệnh lệnh của kẻ cả. Cho nên, mặc cảm thua trận cũng vơi dần. Hơn nữa, đầu óc người Mỹ rất thực tế, nghĩa là có lợi, đem lợi về cho đất nước họ, thì họ làm, bỏ cấm vận mặc dù có đôi chút thương tổn về mặt tinh thần, nhất là đối với cựu chiến binh Hoa Kỳ đã tham chiến ở Việt Nam; **nhưng chắc chắn rằng đó không phải là vấn đề của đất nước Mỹ hôm nay.** Chuyện trước mắt và lâu dài mà Hoa Kỳ phải giải quyết là:

1. Tạo công ăn việc làm:

Chúng ta đã biết Hoa Kỳ đang gặp cơn khủng hoảng về kinh tế,

thâm thủng hơn 2,000 tỷ Mỹ Kim, gần 10% thất nghiệp, thiên tai, động đất xảy ra, do đó, vấn đề trước mắt là phải vãn hồi kinh tế. Giải quyết kinh tế là chìa khóa cho sức mạnh đối ngoại và duy trì vai trò lãnh đạo của Hoa Kỳ đối với thế giới trước kỷ nguyên năm 2,000. Nếu không giải quyết được cơn khủng hoảng kinh tế hiện nay, địa vị dẫn đầu thế giới sẽ bị lung lay. Việc Hoa Kỳ bỏ cấm vận đối với Việt Nam, các nhà kinh tế đã đưa ra con số là, trong vòng 5 năm tới, Hoa Kỳ sẽ đổ vào Việt Nam một số lượng hàng hóa vào khoảng 7 tỷ mỹ kim, như vậy sẽ bảo đảm công ăn việc làm cho khoảng 50 ngàn công nhân Hoa Kỳ.

2. Bảo vệ tài sản của Mỹ:

Hoa Kỳ đã bỏ rất nhiều vốn và đầu tư tại các nước Thái Lan, Nam Dương, Nhật Bản, Nam Hàn, Đài Loan... Những quốc gia này có phát triển được hay không phải nhờ vào tình trạng an ninh và ổn định chính trị, việc bỏ cấm vận, tiến tới bang giao để nhảy vào Việt Nam **lập đầu cầu bảo vệ gia sản của Mỹ** ở vùng này là điều kiện cần thiết để ngăn chặn mối họa hơn một tỷ dân với chi phí quốc phòng hàng năm hơn 30% tổng sản lượng quốc gia của Trung Cộng.

Về phía CSVN lợi hại, mừng, lo như thế nào?

CSVN có những cái lợi trước mắt, nhưng nhìn xa hơn thì đó là một con dao hai lưỡi, chúng ta sẽ lần lượt phân tích, đánh giá từng điểm lợi, hại của việc bỏ cấm vận đối với CSVN.

Về Lợi:

Tạm thời xoa dịu sức "nổ bung" của quần chúng, bớt đi sự cô lập của thế giới bên ngoài, tập đoàn cai trị CSVN có cơ hội tiếp tục củng cố hệ thống cai trị trong thời gian nữa, tiếp tục đàn áp những phong trào đấu tranh cho tự do dân chủ, thiếu số cán bộ cao cấp CS tiếp tục làm giàu trên nỗi thống khổ của nhân dân Việt Nam.

Về Hại:

Đằng sau cái lợi trước mắt, một cơn ác mộng lâu dài đối với CSVN:

— Bỏ cấm vận, Mỹ nhảy vào trực tiếp để "đánh" Việt Nam trên mặt trận kinh tế, Mỹ có thể khống chế CSVN bằng thế lực của đồng tiền (lúc này là thời điểm tốt nhất vì tình trạng tham nhũng của cấm bộ CSVN lên đến mức vô phương cứu chữa). Mỹ thừa hiểu trong trận chiến trước đây, CSVN là tiền đồn của XHCN, là khúc xương khó nuốt, nhưng nếu CSVN đã đi vào hệ thống "kinh tế tư bản" thì chẳng khác gì một

anh chàng nhà quê ngây ngô mới lên thành phố gặp phải cảnh phồn hoa, nên bị hoa mắt, choáng váng. Từ đó, mất định hướng và đi theo sự dúi dắt của những tay chủ buôn chính hiệu.

— Khi đã đạt được thế mạnh kinh tế, nắm được dằng chuỗi, Mỹ sẽ dùng tiền chia rẽ hàng ngũ nội bộ CSVN, từ đó khống chế, lũng đoạn chính trị và đi đến lật đổ chế độ như Mỹ và đang áp dụng thành công ở các nước theo chế độ độc tài ở Đông Âu, Trung và Nam Mỹ, Châu Phi và chúng ta có thể nhìn thấy sự việc xảy ra tương tự như Mỹ đã áp dụng với VNCH trước năm 1975. Đòn phép này, ngày nay, người Mỹ gọi là “Mô hình Adam Przeworski” trong kế hoạch “diễn tiến hòa bình” nằm trong chiến lược toàn cầu mới của Hoa Kỳ.

— Bỏ cấm vận rồi tiến tới bình thường hóa bang giao là chuyện của thời gian, **như vậy Mỹ và CSVN sẽ đi đến hợp tác với nhau trên những lãnh vực mà trước đây cho là thù nghịch.** Rõ ràng hai bên đang mở ra một cuộc chiến tranh mới, không tiếng súng, không hình dung được biên giới. Đó là cuộc đọ sức về kinh tế, kỹ thuật, nhân quyền và dân chủ, giữa một chính thể “siêu tư bản, siêu dân chủ” với một chế độ “tập tành bước vào kinh tế thị trường nhưng kiên cường duy trì chế độ độc tài XHCN”. Trước một đối thủ nặng cân như vậy, liệu rằng CSVN có đủ khả năng để giữ được chiếc ghế đang ngồi hay không?

— Gần đây trong những bài diễn văn của TT Hoa Kỳ và cả những chính khách trong quốc hội Mỹ đã đem vấn đề “nhân quyền” như là điều kiện tiên quyết để tiến tới bang giao Việt-Mỹ. Nếu nói bỏ cấm vận là “củ cà rốt” thì nhân quyền là “cây gậy”. **Chiến thuật “cây gậy và củ cà rốt” là môn sở trường và là phương châm hành động trong chính sách ngoại giao của Mỹ.** Hiện nay, một số nghị sĩ của Mỹ đang vận động dùng ngày 11 tháng 5 là ngày “nhân quyền cho Việt Nam”. CSVN đừng quên rằng, làm kẻ thù với Mỹ thì dễ, nhưng làm bạn với Mỹ thì khó. CSVN đang bước từ một cái dễ sang cái khó, nghĩa là bước từ chỗ an toàn sang chỗ nguy hiểm!

THÁI ĐỘ CỦA NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA (NVQG) TRƯỚC VIỆC BỎ CẤM VẬN

NVQG chân chính luôn ưu tư cho tương lai của dân tộc. Suốt chiều dài của lịch sử VN, kể từ năm 1862, khi thực dân Pháp đặt nền đô hộ lên Việt Nam cho đến nay, dân tộc VN luôn bị thống trị bởi những thế lực ngoại bang: thực dân, đế quốc xanh rồi đế quốc đỏ. Ngày nay, trên quê hương thân yêu của chúng ta, hậu quả của đế quốc đỏ là: CSVN vẫn tiếp tục ngự trị trên niềm đau và nỗi khổ của người dân, kìm hãm bước đi lên của dân tộc. Chúng ta, những người xa quê hương vì không chấp

nhận chế độ cai trị bạo tàn của CSVN. Bây giờ sống trên vùng đất tự do, nhận chân được giá trị làm người, giá trị của tự do, chúng ta có trách nhiệm nhìn lại hơn 70 triệu đồng bào ruột thịt tại quê nhà chỉ có một ước mơ bình thường là được sống tự do, được bảo vệ bởi một chế độ dân chủ pháp trị và được quyền làm người. **Trước mắt, NVQG muốn đưa dân tộc ra khỏi tăm tối hiện nay, thì phải giải trừ chế độ độc tài CSVN. Một ngày chế độ CSVN còn, là một ngày đau khổ của dân tộc VN còn.**

Vậy thì, trước biến cố bỏ cấm vận, NVQG nên có thái độ nào?

— Bỏ cấm vận là vấn đề nội bộ và quyền lợi của Hoa Kỳ, chúng ta không thể ngăn cản được. **Nhưng chúng ta không thể đồng ý với chính phủ Hoa Kỳ vì đã không quyết liệt lên án CSVN** đã và đang tước bỏ nhân quyền, chà đạp lên quyền tự do của người dân tại Việt Nam như đã ghi trong bản báo cáo của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ phổ biến ngày 1 tháng 2 năm 1994 (tài liệu US State Department, Human Right Report, Việt Nam).

— Bỏ cấm vận, trước mắt sẽ làm khó khăn cho những tổ chức đấu tranh quốc gia, vì CSVN đang làm dịu bớt “căm phẫn” của quần chúng, đời sống người dân có đôi chút khá giả hơn nên tạm thỏa mãn, người Việt tại hải ngoại chao đảo lập trường đấu tranh. Là Người Việt Quốc Gia chân chính, chúng ta luôn luôn nghĩ đến tương lai lâu dài của dân tộc, hơn là chán nản trước những khó khăn nhất thời. Bỏ cấm vận và tiến tới bang giao, nếu nhìn xa, sẽ mở ra một con đường mới cho Người Việt Quốc Gia trong công cuộc đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam như sau:

— Bỏ cấm vận, những người Việt tỵ nạn đã bỏ nước ra đi, nay đường đường chính chính trở về - mà thuận tiện nhất là theo chân những công ty ngoại quốc đầu tư vào Việt Nam. Họ sẽ đem những tư tưởng, đời sống ở nước ngoài thuật lại cho bà con, công nhân, bằng hữu, từ đó gây những ý thức dân chủ, tự do, nhân quyền trong tầng lớp quần chúng. Đó là hành động đấu tranh thiết thực và là một trong những việc làm để phát động cuộc cách mạng dân chủ ở các nước CS Đông Âu trước đây.

— Bỏ cấm vận, để những tổ chức đấu tranh tại hải ngoại dễ dàng tiếp cận với những chiến hữu của mình trong nước qua những hệ thống truyền thông hiện đại, như hệ thống điện thư bằng máy computer, hoặc điện thoại để liên lạc thường xuyên trong việc chuyển tin tức.

— Khi bang giao được thiết lập, phóng viên truyền hình, báo chí thế giới sẽ hiện diện thường trực ở Việt Nam, họ sẽ phản ảnh cho thế giới

biết được những sự đàn áp về nhân quyền, sự nghèo đói, khổ đau của người dân trước những thái độ vô trách nhiệm của chính quyền CSVN. Đó là đòn đầu tranh chí tử mà nhân dân Việt Nam đang cần trong việc đi tìm sự hậu thuẫn của thế giới bên ngoài.

— Bỏ cấm vận và đi đến bang giao, chắc chắn Mỹ có điều kiện để hỗ trợ trực tiếp cho những tổ chức đấu tranh đòi tự do dân chủ ở trong nước.

Nói tóm lại, mục tiêu đấu tranh của Người Việt Quốc Gia trước sau như một, chúng ta luôn luôn đòi hỏi một thể chế dân chủ, một đời sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho người dân Việt. Lịch sử Việt Nam đã minh chứng rằng, muốn giành được tự do và hạnh phúc khỏi tay kẻ thù, phải vùng dậy đấu tranh. Từ Đinh, Lê, Lý, Trần muốn dân tộc thoát khỏi ách đô hộ của quân Tàu, cha ông chúng ta phải nằm gai nếm mật để giành độc lập. Ngày nay, CSVN có thể bị bại liệt, sa cơ, thất thế “năn nỉ” kẻ thù xưa để tìm chỗ dung thân, nhưng họ vẫn còn sống, chưa chết. Chúng ta chỉ ngồi yên để chờ CS sụp đổ, thì đó là điều viễn mơ, thiếu thực tế, sẽ phụ lòng những người thân yêu đang chờ đợi ở quê nhà. Bây giờ không phải là lúc than trách, mà là lúc càng phải phấn đấu mạnh hơn, nhất là lúc cả bạn lẫn thù đều thay đổi chiến thuật, hoàn cảnh đấu tranh thêm những yếu tố mới, chúng ta phải định vị đúng, định hướng chính xác, định sách phù hợp thì mới có hy vọng thành công. Thái độ của những người Việt chân chính là bình tĩnh để phản ứng chính xác trước mỗi một biến cố, hấp tấp trong hành động sẽ chỉ tạo cơ hội cho kẻ địch lợi dụng và khai thác.

Thế giới không có bạn lâu đời và thù mãi kiếp mà chỉ có quyền lợi. Việt Nam muốn độc lập, ấm no, tự do, hạnh phúc, thì người Việt phải đứng dậy đấu tranh. Không ai cho dân tộc ta độc lập, không ai khai phá tương lai cho con em chúng ta, không ai đem cơm no áo ấm cho đồng bào ta, mà chính người Việt chúng ta phải tự đấu tranh và tạo dựng lấy. Thái độ ngồi chờ là hành động đặc tội với tiên nhân và vô trách nhiệm với thế hệ mai sau. Chính nghĩa luôn luôn ở trong tay của Người Việt Quốc Gia chân chính đấu tranh trong tinh thần dựng, giữ, lưu, truyền. Kiên cường đấu tranh cho chính nghĩa của Người Việt Quốc Gia sẽ thắng và chế độ CSVN sẽ phải cáo chung, như đã cáo chung ở nhiều nơi trên thế giới, vì họ không thuận lòng Trời và hợp lòng người, đi ngược lại với trào lưu tiến bộ và dân chủ đang trào dâng trên thế giới.

CSVSQ LÊ LUẬN K28

Mẹ

Tôi vuốt bút vờn trăm nét mực
viết hoài một chữ Mẹ. Ôi thương!
tưởng như mình vẫn còn thơ ấu
rúc nách Mẹ thăm Mẹ Của Con!

Núi cách sông ngăn mù khói tỏa
trông về chẳng thấy bóng Quê Hương...
Mẹ tôi chiều chắc ngồi bên cửa
hứng nắng vàng rơi chải tóc sương?

Mẹ của con ơi! Dòng nước mắt
chảy dài ngọn bút của con đây...
bao nhiêu bình mực cho con đổ
để biển sông kia cạn lại đây!

Hà Trinh Tiết

Những Giòng SỬ Dân Tộc



LTS: Nhằm mục đích giúp các em thuộc thế hệ sau muốn tìm hiểu về sử nước nhà, Tòa soạn Đa Hiệu, kể từ số này, đã mở thêm mục "NHỮNG GIÒNG SỬ DÂN TỘC". Đây là một đề mục đòi hỏi nhiều cố gắng trong việc nghiên cứu và sưu tầm sử liệu; chính vì vậy, chúng tôi xin thiết tha yêu cầu toàn thể quý độc giả tiếp tay cung cấp tài liệu và bài vở cho mục này. Để mở đầu, chúng tôi xin trích đăng lại bài "Uống Nước Nhớ Nguồn", trích từ tác phẩm "Đố Vui Việt Sử" của Cụ Đào Hữu Dương để cống hiến các em.

* * *

Uống Nước Nhớ Nguồn

Đào Hữu Dương

*"Nung chí cháu con dòng Lạc Việt,
Sáng danh tiên tổ gốc Hùng Vương"
DHD*

Ngày xưa ở nước nhà, mỗi năm vào ngày mùng Mười tháng Ba Âm Lịch, đồng bào ta ở Miền Bắc nô nức đi "trẩy Hội Đền Hùng", để nhớ đến cội nguồn và công ơn Quốc Tổ. Đền thờ Hùng Vương xây trên ngọn núi Nghĩa Lĩnh, còn gọi là Hùng Sơn hay Hy Cương, thuộc phủ Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Đền gồm có 6 gian ngoài gọi là "đại bái" để tế lễ, và ba gian trong gọi là "hậu cung" để thờ các vị Vua Hùng. Muốn lên Đền Thượng thờ quốc tổ Lộc Tục Kinh Dương Vương phải trèo 296 bậc thang bằng gạch. Tại Đền Thờ có ghi dòng chữ: "Đột Vĩ" (Núi cao chót vót nước Cổ Việt họ Hùng mười tám Vĩ thánh Vương).

NGUỒN GỐC TỔ TIÊN

Về gốc tích tổ tiên chúng ta, sách "Lĩnh Nam Chích Quái" của Trần Thế Pháp vào thế kỷ thứ 15, có chép truyền thuyết như sau: Cháu vua Thần Nông là Đế Minh đi tuần xuống phía Nam núi Ngũ Lĩnh, lấy con gái bà Vu Tiên sinh ra Lộc Tục, và phong cho làm vua ở phương Nam, tục Kinh Dương Vương. Lộc Tục lấy con gái vua Hồ Động Đình sinh ra Sùng Lãm, nối ngôi làm vua danh xưng Lạc Long Quân. Sùng Lãm kết hôn với bà Âu Cơ, sinh ra một bọc nở ra 100 người con trai tuấn tú. Lạc Long Quân nói với Âu Cơ rằng: "Ta là giống Rồng, nàng là giống Tiên, thủy hỏa tương khắc, không ở lâu với nhau được. Vậy ta đem 50 con về thủy phủ, nàng đem 50 về trên đất, chia nước mà cai trị". Bà Âu Cơ bèn đem 50 người con lên vùng Phong Châu, nay thuộc huyện Bạch Hạc, tỉnh Vĩnh Yên ở Miền Bắc, và tôn người con trưởng lên làm vua, lấy hiệu là Hùng Vương, đặt tên nước là Văn Lang. Vua Hùng Vương truyền ngôi được 18 đời, gọi chung là họ Hồng Bàng, từ năm 2879 đến năm 158 trước Tây Lịch.

Chuyện "Con Rồng cháu Tiên" được coi là một truyền thuyết, có tính cách thần thoại. Tuy nhiên, căn cứ trên những tài liệu đáng tin cậy, các di tích còn để lại và các chuyện cổ tích còn lưu truyền, thì cách đây gần 5 ngàn năm Kinh Dương Vương đã lập quốc ở lưu vực sông Dương Tử, lúc ấy có hàng trăm bộ tộc được gọi là Bách Việt sinh sống. Bộ tộc hùng mạnh nhất là Lạc Việt của Tổ Hùng Vương ta đã tách ra tiến về phương Nam định cư ở châu thổ sông Hồng và sông Mã, lập ra nước Văn Lang tự chủ.

TỔ CHỨC QUỐC GIA

Nước Văn Lang thời Hùng Vương được chia làm 15 bộ hay quận, Đông giáp biển Nam Hải, Tây giáp xứ Ba Thục, Bắc giáp Hồ Động Đình, Nam giáp xứ Chiêm Thành. Có sách chép, lãnh thổ ta thuở ấy còn bao gồm cả hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây của Trung Hoa, một phần nước Ai Lao và một phần nước Chiêm Thành. Kinh đô nước Văn Lang ở tại Phong Châu. Ngôi vua được cha truyền con nối gọi là "thế tập". Con trai gọi là Quan Lang, con gái gọi là My Nương. Quan văn gọi là Lạc Hầu, quan võ gọi là Lạc Tướng. Các quan dưới gọi là Bố Chánh, nhân dân gọi là Lạc Dân. Xem như vậy thì tổ chức chính quyền và xã hội đã rất là tôn ti trật tự.

SINH HOẠT XÃ HỘI

Thuở ấy dân ta thường xuống nước đánh cá; để tránh khỏi bị giống

giao long tức cá sấu làm hại, vua Hùng dạy dân cách xam mình gọi là "văn thân", để giống như giao long. Dân lại biết lấy vỏ cây dẹt áo, lấy cỏ gianh dẹt làm chiếu, lấy gạo nấu thành rượu, lấy rễ gừng đốt làm muối. Để trồng cây cấy lúa, người dân đã biết đốt ruộng làm rẫy, lấy gạo nếp làm nông sản chính, bỏ vào ống tre tươi đốt lên làm cơm (như các đồng bào thiểu số còn giữ cách nấu cơm này). Dân ta lúc ấy còn biết làm nhà sàn cao để ở tránh các thú dữ, cắt tóc ngắn để tiện lợi nước, lấy trâu cau dùng trong việc lễ cưới, đập vào cối đá làm hiệu khi có người nhà chết để lân bang tới giúp.

Do các tập tục trên, ta thấy nhiều chuyện cổ tích còn được nhân gian lưu truyền về đời Hùng Vương, như: Sự tích "Bánh Dầy, Bánh Chung", sự tích "Trầu Cau", "Sơn Tinh, Thủy Tinh", "Phù Đổng Thiên Vương", "Chử Đồng Tử"...

KẾT LUẬN

Từ ngày Quốc Tổ Hùng Vương dựng lên nước ta, tính ra gần 5 ngàn năm. Từ nếp sống cổ sơ, dân Việt đã tiến bộ rất nhanh; từ thời kỳ dùng "đồ đá đập" sang dùng "đồ đá mài", tiến đến dùng đồ "kim khí" tức đúc các đồ dùng bằng đồng, bằng sắt (do đó có sự tích Phù Đổng Thiên Vương cưỡi ngựa sắt dẹp tan giặc Ân). Dân ta thuở ấy cũng đã tiến từ tình trạng chỉ biết hái trái cây và săn thú để sinh sống sang giai đoạn biết trồng trọt với kỹ thuật canh tác như: đào mương dẫn nước vào ruộng, dùng lưới cày bằng sắt bằng đồng, làm ghe thuyền bọc đồng để đánh cá.

Vì những văn minh tiến bộ vượt bậc như thế, nên công nghiệp dựng nước của Quốc Tổ Hùng Vương thật là to tát. Chúng ta không nói quá khi tự hào là có "hơn bốn ngàn năm văn hiến" vậy.

Khi xưa còn ở quê hương, người Việt chúng ta được cái diễm phúc "trẩy hội Đền Hùng" vào ngày mùng Mười tháng Ba mỗi năm. Ngày nay bỏ nước ra đi, bốn phương luân lạc, người Việt hải ngoại vẫn không quên ngày GIỖ QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG, không quên mình là giòng dõi HỒNG BÀNG một bọc sinh ra, ngàn đời ruột thịt "đồng bào":

*"Dù cho lưu lạc phương xa
Nhớ ngày giỗ Tổ: tháng Ba mùng Mười."*

Trong hoàn cảnh sống nhờ nơi đất khách, khác khoải với hoài bão một ngày quang phục quê hương, chúng ta càng có bốn phận nhới lại công ơn tổ tiên như núi Thái Sơn, như nước trong nguồn, để nung nấu tâm can, nuôi dưỡng tinh thần phục quốc. Quốc Tổ đã mất bao nhiêu công lao khó nhọc dựng lên một giang sơn gấm vóc, rực rỡ huy hoàng,

một bản đồ Việt Nam kiêu hùng với dãy Trường Sơn bên bờ nam Hải. Lẽ nào dân con cháu hậu duệ như chúng ta để cho bức dư đồ Việt Nam đến nỗi "rách nát tả tơi" như ngày nay chăng ?. Thi hào Tản Đà đã nói đúng tâm trạng chúng ta khi viết những lời thơ thống thiết như sau:

*"Nọ bức dư đồ thủ đứng coi
Sông sông núi núi khéo bia cười
Biết bao lúc mới công vờn vẽ
Sao đến bây giờ rách tả tơi ?
Ấy trước ông cha mua để lại
Mà sao con cháu lấy làm chơi
Thôi thôi chớ trách chi đàn trẻ
Để đó rồi ta sẽ liệu bồi."*

Và nhà thơ Nguyễn Tống cũng khích lệ chúng ta bằng những vần thơ chí thành, đem lại cho chúng ta một tin tưởng, một quyết tâm vững chắc về tiền đồ tổ quốc Việt Nam, với ý chí cương quyết và kiên trì của mọi con dân nhất định xây dựng lại một giang sơn gấm vóc do tiền nhân đã "điểm tô bằng máu đào xương trắng":

*"Ba xứ non sông một giải liền,
Máu đào xương trắng điểm tô nên
Cơ trời dù đổi trò tang hải
Mặt đất chưa tàn nghiệp tổ tiên."*

(Trích "Đố Vui Việt Sử" của Đào Hữu Dương)

CHIA BUỒN

Được tin buồn Nhạc phụ cựu SVSQ Trịnh dương Hiến Khóa 24 TVBQGVN :

Cụ Ông TRƯỞNG HOÀNG ĐẰNG

Pháp Danh MINH NGỘ
đá từ trần ngày 8 tháng 4 năm 1994,
nhằm ngày 28 tháng 2 năm Giáp Tuất,
tại Bệnh viện Bellwood, Belflower, Nam Cali, hưởng thọ 82 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng gia đình cựu SVSQ Hiến. Cầu nguyện hương linh Cụ Ông sớm tiêu diêu miền Lạc Cảnh.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Nam Cali
Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 24

Thơ TQH

TÂM SỰ
KỂ VÁC NGÀ VOI

*Để riêng tặng các Niên trưởng, các
bạn và các Niên đệ đã, đang và có
thể sẽ một lần ĐI VÁC NGÀ VOI.*

Bao lâu rồi, ta vác ngà voi,
Đi khắp Đông, Tây, chán vạn người,
Khen chê, tán tụng voi ngà đẹp,
Lỡ vác thì xin vác hết đời !.
Ngà voi ta vác, không cầu bán
Ấy bởi Ông Cha đã hết lời:
"Con cháu sau này chung sức gánh !."
Ai người đồng hội ghé vai chơi.
Nghiên vai thử sức bạn lòng ơi !
Ta vác ngà voi, vác cuộc đời.
Nặng trĩu lo toan, chê với trách
Hi, nộ, tương giao tóc bạc rồi !.
Đừng đứng bên lề ngắm trăng voi,
Hỡi người đồng hội, kẻ cùng thời,
Núi non, sông nước chờ ta đó,
Cùng vác ngà voi, vác cuộc đời.

DANH SÁCH ỦNG HỘ ĐA HIỆU

Tính đến ngày 28 tháng 5 năm 1994

● Hội Cựu SVSQ Anh quốc (do Dịp tác Ziu, K27 chuyển)	\$ 120.00
● Hội Cựu SVSQ Houston	100.00
● Cụ bà Trương Đôn, TH	20.00
● Ông Hồ hữu Nghĩa, TH	30.00
● Chị Chúc, TH	20.00
● Một Nữ Độc Giả (yêu cầu không nêu tên)	50.00
● Lê H. Hai, TH20	30.00
● Thầy Nguyễn ngọc Cương, VHV	50.00
● Thầy Nghiêm viết Thành, QSV	30.00
● Dương văn Thụy, K3	20.00
● Đỗ ngọc Nhận, K3	40.00
● Đỗ Huệ, K3	40.00
● Nguyễn thiện Nghi, K4	30.00
● Dương hiếu Nghĩa, K5	25.00
● Hà ngọc Phú, K5	30.00
● Hứa yến Lén, K6	30.00
● Nguyễn dâng Trọng, K7	30.00
● Phùng văn Quang, K7	20.00
● Trần gia Lộc, K9	30.00
● Nguyễn văn Sang, K9	30.00
● Phan văn Huấn, K10	20.00
● Lương Chi, K10	30.00
● Tôn thất Diên, K10	30.00
● Phạm trịnh Phú, K10	20.00
● Lê bá Độ, K10	20.00
● Trần văn Khanh, K12	20.00
● Thái thanh Giang, K13	20.00
● Nguyễn văn Phần, K13	30.00
● Nguyễn du Nghi, K13	30.00
● Đặng văn Hòa, K13	20.00
● Võ văn Anh, K13	30.00
● Đỗ văn Tam, K13	20.00
● Lâm hồng Sơn, K13	30.00
● Phạm văn Huệ, K13	30.00
● Đỗ anh Tuấn, K13	20.00
● Đinh nguyên Mạnh, K13	50.00

● Lê văn Trang, K14 (Canada)	50.00
● Nguyễn ngọc Thủy, K14	30.00
● Đào thiện Tuyền, K14	30.00
● Lê chí Thiện, K14	30.00
● Võ văn Đại, K15	50.00
● Lục sĩ Đức, K16	30.00
● Phạm kim Đan, K16	30.00
● Nguyễn Khắc Nhị-Hùng, K16	30.00
● Phùng gia Mùi, K16	30.00
● Trần minh Châu, K16	30.00
● Hồ thế Diên, K16	30.00
● Bùi Quyền, K16	40.00
● Vô Tình, K17	30.00
● Đinh xuân Lâm, K17	30.00
● Trần văn Thương, K17	30.00
● Trần quốc Đông, K17	30.00
● Đỗ quang Lư, K17	30.00
● Nguyễn hữu Cang, K17	30.00
● Nguyễn ngọc Nghĩa, K17	30.00
● Nguyễn hạnh Phúc, K18	30.00
● Nguyễn xuân Toàn, K18	30.00
● Nguyễn ngọc Khoan, K18	50.00
● Nguyễn đức Tâm, K18	40.00
● Trần ngọc Huế, K18	30.00
● Trịnh đình Dy, K18	30.00
● Trịnh văn Ba, K18	25.00
● Trần trung Nhứt, K19	30.00
● Vô trọng Em, K19	50.00
● Vô văn Thêm, K19	30.00
● Trần thanh Thủy, K19	30.00
● Nguyễn tiến Tấn, K19	50.00
● Nguyễn văn Phẩm, K19	30.00
● Cam Phú, K19	30.00
● Thái Bông, K19	30.00
● Trịnh đức Phương, K19	20.00
● Chế văn Thức, K19	20.00
● Nguyễn Nho, K19	30.00
● Phạm ngọc Dao, K19	30.00
● Trương trọng Nhất, K19	30.00
● Phan văn Thìn, K19	30.00

● Đỗ thành Long, K19	30.00
● Vô Nhân, K20	50.00
● Phạm văn Khóa, K20	30.00
● Lưu văn Cầm, K20	20.00
● Đặng quốc Trụ, K20	20.00
● Hoàng xuân Đạm, K20	30.00
● Trần văn Sơn, K20	30.00
● Trần hữu Bào, K20	20.00
● Đoàn hữu Hào, K20	50.00
● Hoàng văn Ngọc, K20	30.00
● Nguyễn hữu Phước, K20	30.00
● Trần đồng Hưng, K20	30.00
● Lê văn Toàn, K20	30.00
● Bà Trịnh văn Hơ, K20	40.00
● Nguyễn xuân Hợp, K21	30.00
● Nguyễn văn Hòa, K21	30.00
● Nguyễn châu Bằng, K21	20.00
● Mai văn Tân, K21	30.00
● Nguyễn đác Song-Phương, K21	30.00
● Nguyễn đào Đoán, K21	30.00
● Nguyễn hữu Cước, K21	50.00
● Ngô đình Thiện, K21	30.00
● Trần quang Duật, K21	50.00
● Lê hồng Diệu, K21	30.00
● Nguyễn Tri, K22	50.00
● Đặng trọng Thịnh, K22	20.00
● Lê Thăng, K22	30.00
● Nguyễn ngọc Cầm, K23	30.00
● Hồ văn Quỳnh, K23	30.00
● Vũ công Dân, K23	30.00
● Phạm ngọc Hiến, K23	30.00
● Trần Đò, K24	30.00
● Lê văn Mười, K24	30.00
● Nguyễn Nong, K24	30.00
● Nguyễn văn Hương, K24	30.00
● Võ thiện Trung, K24	30.00
● Đặng văn Lực, K24	30.00
● Lê khắc Phước, K25	30.00
● Vũ thế Thủ, K26	30.00
● Hà tấn Diên, K26	50.00

- Tsu A Cầu, K29 50.00
 - Hứa trí Thành, K29 30.00
 - Nguyễn văn Nhó, K30 50.00
 - Võ tất Thắng, K31 30.00
- Tổng Cộng: \$ 3,930.00

Tổng Kết Tài Chánh			
	ĐA HIỆU	TỔNG HỘI	TỔNG SỐ
Tồn quỹ từ Đa Hiệu 34	\$4,594.46	\$155.55	\$4,750.01
Hội Cựu SVSQ Anh quốc ủng hộ Tổng Hội		100.00	
Hội Minnesota ủng hộ T/H		270.00	
ỦNG HỘ ĐA HIỆU	3,930.00		3,930.00
Chi phí ấn hành ĐH 34	(3,956.97)		
Thuế trực thu Tiểu Bang (ĐH 32)	(115.00)		
Bưu phí Bulk rate gửi ĐH 34	(650.00)		
Cước phí UPS	(80.62)		
Bưu phí gửi đi (Canada, Á châu)	(130.48)		
Bưu phí gửi đi (Đức, Pháp, Úc, Bỉ)	(106.18)		
Bưu phí phạt đến	(22.51)		
1 Roll stamp	(29.00)		
Priority mail	(2.90)		
Bưu phí 1 năm Bulk rate	(75.00)		
Thuê hộp thư (6 tháng)	(46.50)		
Ngân hàng phí	(8.50)		(5,223.66)
TỒN QUỸ	\$3,300.80	525.55	3,826.35

Báo Cáo Chi, Thu Đám Tang CSVSQ K26 VÕ VĂN MƯỜI

(tiếp theo)

I. THU

1. Đã đăng trên Đa Hiệu số 34	\$7,010.00
2. ÔB Nguyễn Đức K26 (Úc Châu)	100.00
3. ÔB Lê Tư K26 (Úc Châu)	100.00
4. ÔB Phùng Công Phước K26 (Úc Châu)	100.00
5. ÔB Phạm Thế Tạo K26 (Úc Châu)	50.00 Úc Kim
6. ÔB Đinh Đồng Tiến K26 (Úc Châu)	100.00 Úc Kim
7. ÔB Lê Tấn Tươi K28 (Úc Châu)	200.00 Úc Kim
8. ÔB Lê Hữu Long K25 (Úc Châu)	50.00 Úc Kim
9. ÔB Nguyễn Hữu Xương K26 (Pháp)	50.00
10. ÔB Đặng Văn Khanh K25 (Pháp)	50.00
11. ÔB Thân Phi K27 (Pháp)	100.00 Francs
12. ÔB Bùi Tiến Mạnh K27 (Pháp)	100.00 Francs
13. ÔB Nguyễn Viết Ấn K24 (Pháp)	100.00 Francs
14. CSVSQ K27 Bắc Cali (Nguyễn Văn Phép)	150.00
15. CSVSQ K18 Bắc Cali (N/T Ngọc)	100.00
16. ÔB Nguyễn Quang Lạc K26	50.00
17. ÔB Nguyễn Thanh Thủy K26	20.00
18. ÔB Bùi Văn Hoàng K26	20.00
19. ÔB Phạm Nguyên Hải K26	50.00
20. ÔB Vũ Đức Thuận K26	50.00
21. ÔB Hoàng Kim Long K26	50.00
22. ÔB Phan Anh Tuấn K26	20.00
23. ÔB Nguyễn Thiện Nhơn K26	30.00
24. ÔB Đặng Chính Bình K26	30.00
25. Bà quả phụ Nguyễn Thế Truyền K26 (VN)	20.00
26. ÔB Tô Văn Sơn K26	30.00
27. ÔB Hoàng Trung Nghĩa K26	200.00
28. Nguyễn Văn Lượng K26	500.00
29. ÔB Huỳnh Bá Long K26	100.00
30. Quý tương trợ K26 (vòng hoa Nam Cali)	70.00
31. ÔB Hà Tấn Diên K26	100.00
TỔNG CỘNG THU	\$9,348.00

Chú thích: 1 Úc Kim = 0.71 Mỹ Kim, 5 Francs = 1 Mỹ Kim

II. CHI PHÍ

1. Đã đăng trên Đa Hiệu số 34	\$8,216.00
2. Gửi về Việt Nam cho vợ con CSVSQ Mười	\$1000.00
Tiền cước phí:	Cô Khưu Thu Ý lo
3. Tiền lệ phí cúng thất tuần:	Cô Khưu Thu Ý lo
4. Phụ vòng hoa Nam Cali	\$70.00
5. Linh tinh	\$62.00
TỔNG CỘNG CHI	9,348.00

III. ĐÍNH CHÍNH

Có sự nhầm lẫn trên Đa Hiệu số 34, trang 238, xin vui lòng đọc lại như sau:

II. Chi phí tang lễ

- | | |
|---|-----------------|
| 7. Đăng báo cảm tạ trên Việt Nam nhật báo | \$60.00 |
| | thay vì \$50.00 |
| 8. Đăng báo cảm tạ trên Thời Báo thay vì Thời Sự nhật báo | |

III. Một lần nữa, chúng tôi Đại Diện Ban Tổ Chức tang lễ và Đại Diện K26 Hải Ngoại xin chân thành cảm tạ các Niên trưởng, các bạn, các thân hữu xa, gần đã hết lòng ủng hộ và giúp đỡ đám tang CSVSQ K26 Võ Văn Mười được hoàn tất viên mãn theo như ý nguyện của vợ con anh còn ở lại Việt Nam.

Đại diện Ban Tổ Chức Tang Lễ
CSVSQ Hà Tấn Tiên
Đại diện K26 Hải Ngoại
CSVSQ Võ Công Tiên





TRẦN THỊ MÂY MÂY phụ trách

• **NT Nguyễn Tri K22, Canada:** Đã nhận được thư NT và làm đúng theo yêu cầu. Xin gửi lời chúc muộn đến gia đình Võ Bị Montréal, Canada trong lần họp mặt kỷ niệm 2 năm thành lập và riêng NT, "congratulation!" chức vụ Thư ký. Lần sau khi báo cáo hoạt động, xin NT cho thêm chi tiết và hình ảnh. Vì đây là dịp sau cùng Mây Mây trả lời thư tín Đa Hiệu, em gái xin được nói riêng lời cảm ơn gửi đến NT về những góp phần trong thời gian qua với tụi này. Riêng chú "Cùi con" của NT, với bức tranh "Lịch 94-95" đoạt giải nhất toàn quốc, gửi về tặng tòa soạn, Mây Mây rất cảm kích. "Cha hùm" ít khi sanh "Con thỏ"; hậu duệ của 31 Khóa Võ Bị là thành phần mà Mây Mây đặt rất nhiều kỳ vọng. Xin chuyển lời chia vui cùng "Cùi con". Dù mai đây có hạ lạc phương nào, có Mây Mây vẫn dõi theo hành trình của các

cháu với ước mong các cháu sẽ nối tiếp thế hệ cha anh làm rạng danh giống nòi Việt. Thân mến!

• **NT Huỳnh quang Truy K31, Trại tỵ nạn Indonesia:** Đã chuyển thư NT cho cựu SVSQ Dương thế Hồng, đại diện Khóa 31. Hy vọng, ông này sẽ bỏ chút thì giờ quý báu để giúp NT trong việc bổ túc hồ sơ. Lòng nhân đạo của thế giới dường như đã đến độ bão hòa; thành ra, chương trình tống xuất người tỵ nạn về lại nguyên quốc đang được thi hành triệt để. Tuy nhiên, "còn nước, còn tát", người Việt tỵ nạn khắp năm châu đang cố gắng gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh lương tri nhân loại. Riêng tại trại cấm Hồng Kông, một số các NT của NT đã xả thân cùng đồng bào tranh đấu chống thanh lọc bất công qua những cuộc tuyệt thực. NT Nguyễn văn Ngọc Khóa 19 đã ngắt

xiu sau những ngày dài tuyệt thực và đã được cơ quan thẩm quyền của trại chở vào nhà thương. Hiện công cuộc đấu tranh bất bạo động này vẫn còn đang tiếp diễn trong thời gian báo lên khuôn. Chi tiết các cuộc biểu tình phản đối tại Hồng Kông đã được trình bày trong số này.

• **NT Lê đình Lâm K10, Washington:** Cám ơn lời khen tặng của NT về hình bìa số rồi. Đây cũng là cố gắng của Tòa soạn và BCH/TH trong việc gửi lời chia tay đến toàn thể độc giả qua bức hình SVSQ Khối Liên Đoàn Khóa 26 chào kiểm. Mong là "picture talk" sẽ tạo được những rung động chân thành (như NT đã có khi nhìn lại khung trời kỷ niệm xưa) trong lòng đa số cựu SVSQ, để từ đó tạo nên những ý tưởng và hành động thiết thực hơn với quê hương, với trường mẹ. Những đoạn của "Cải Tạo Phụ Ngâm" đã được lay-out cho số 34, nhưng vào giờ chót, bài vở về Xuân quá nhiều nên đành phải tạm gác lại cho đến số này. Bài viết của NT về vụ Lý Tống, tòa soạn đã nhận được; tuy nhiên, sự tôn trọng giá trị thời gian đã làm cho chúng tôi ngần ngại trong việc khơi động lại một biến cố, mà cho đến giờ này, chúng ta vẫn còn trong trạng thái hóa mù. Tất cả những tin tức và hình ảnh được loan truyền liên quan đến nội vụ, đều xuất phát từ tin đồn, từ những săn chụp chủ quan, dưới góc cạnh và độ nhìn của những đôi mắt phù thủy. Đa

Hiệu không có khả năng và phương tiện tìm hiểu sự thật khách quan và vì vậy, đành phải giữ một thái độ trung dung hầu tránh những tranh cãi vô ích. Mong NT thông cảm cho vậy.

• **NT Võ đức Trí K28, Orono, Maine:** Chưa đọc thư, chỉ liếc qua cái tên thành phố và tiểu bang đã nghe buồn bán mạng rồi! Nhưng đau buồn như tâm trạng của người mới định cư như NT "đã xa xứ, lại thêm lạnh lẽo và gần như không được tiếp xúc với ai...", NT vẫn còn được cái an ủi là hít thở được không khí tự do mà không bị đe dọa. Hãy cứ xem đây là một thứ hạnh phúc, dầu quá thê lương và tội nghiệp! Những câu hỏi của NT, Mây Mây xin lần lượt trả lời:

1. "Làm sao để nhận được Đa Hiệu? Vì một cựu SVSQ mà không đọc được báo của mình là quá dở!"

— Khi nhận được thư NT với địa chỉ là Mây Mây tự động ghi danh NT vào số đoạn trường để nhận báo, vì vậy xin đừng thắc mắc "làm sao" để nhận ĐH. Đây là phần hành của tòa soạn; còn về phần NT, trách nhiệm nuôi sống tờ báo, NT cố gắng chu toàn, khi đã thoải mái trên phương diện tài chánh. NT đã không "quá dở" chút nào hết, vì cuối cùng cũng mò ra địa chỉ của Đa Hiệu ở một vùng chỉ có loe hoe "vài ba người Việt mình"!

2. "Mây Mây giúp cho biết có ai ở vùng này không, nhất là Khóa 28?."

— 31 Khóa Vô Bị, qua danh sách gửi báo, chỉ có mình NT là người trụ trì độc nhất tại tiểu bang Maine. Điều này, NT đừng lấy làm phiền, trái lại, nên ăn mừng, vì NT đang vừa là Hội viên, vừa là Đại diện khóa, vừa là Hội trưởng Hội cựu SVSQ/TVBQGVN tại Maine. Lớn lắm chứ! Nếu hôm nào buồn, NT cũng có thể tự mình lập ra vài cái Hội khác và cũng với thành phần nhân sự... “minh ênh” qua các chức vụ Chủ tịch, Phó chủ tịch, Tổng thư ký, Ủy ban trưởng và... hội viên là bầu đoàn thể, từ... Ở đây, xứ sở tự do, thành ra người ta thường lập hội để cho đời thêm “dzui”! Nếu cần cố vấn, NT có thể mời hai vị đồng hương, ông Trương Khương K19, ông Lương vinh Tấn K28, hai ông này cũng người Nha Trang và hiện đang ở San José.

3. “Có cách nào để giới thiệu DH với bạn bè, cựu SVSQ ở trong nước không?”

— Giới thiệu thì “chẳng răng mô”, nhưng gửi báo thì không ngại rồi! Sẽ không có gì rắc rối cho NT ở đây, nhưng phiền to cho người nhận báo bên nhà. Trong thời gian qua, bằng “cách nào đó”, vài trang DH vẫn lọt về được nơi quê hương và vì vậy, tụi này đã nhận được một số thư bên nhà qua địa chỉ tòa soạn. Trình bày điều này, Mây Mây không có ý “xúi dại” NT để “hại bạn”, chỉ muốn nêu lên một tác động vật lý tâm thường: sức ép càng nặng, thì

phân lực càng cao...

• **NT Lục sĩ Đức, Nam Cali:**
“Có lẽ anh Đại diện Khóa 16 đã gửi tiền Nguyệt san DH cho Thừa rồi, nhưng anh xin đóng thêm... để cho DH khởi sắc thêm lên nữa.” Chữ “có lẽ” của NT chắc muốn đời vẫn “lè” và không bao giờ trở thành “chấn” được! Thứ nhất, xem lại biên bản ngày họp mặt Khóa 16 tại Nam Cali vừa rồi, việc yểm trợ DH được quy định “tùy” cá nhân. Phải chăng trong phần thảo luận về quỹ DH, ngày họp Khóa, NT đã gửi tâm tình về một cõi nào (?); sự kiện “cho hồn bay bổng” này, cựu SVSQ gọi là “ngủ gục trong hàng”! Nếu quả vậy, chắc em gái phải ca bài “Giờ Đây Anh Ở Đâu?” và dành phải mượn oai chị bạn (chủ bút phu nhân), “ra lệnh” cho ông Thừa (khóa đàn em) thi hành lệnh phạt, chạy bộ xuống miền Nam đến phòng ngủ của NT để “sờ bụng”, hú lại “3 hồn, 9 vía” NT. Thứ hai, NT tân Đại diện Khóa 16, vừa tiến chức, lại thêm thăng quan, ông ấy bận rộn quá chừng, làm gì còn thì giờ để lo mấy chuyện lẻ tẻ như đầu tiên cho Đa Hiệu. Người đang “nằm nhón”, đang “nà tư nệnh”, chỉ huy một dàn thợ mộc đông đảo để đóng... ghế. Hỏi tại sao lại đóng ghế, ông ấy nhái lời cụ Tú, bảo:

*“Phen này ông quyết đi buôn
ghế
Vừa chửi, vừa rao cũng đắt
hàng” !!!*

Mây Mây đã “cố dấm ăn xôi”,

nói hết nước bọt với NT tân Đại diện, mới đặt cọc được một chiếc ghế dẫu, chỉ có... 3 chân. Đó là "nề mặt" rồi đấy, vì thiên hạ dạo này tranh nhau tìm mua... ghế, đóng lăm cơ! Là chỗ thân tình nên Máy Máy mới "bật mí" với NT chuyện "bí mật" này. Muốn có ghế ngồi, NT hãy "nẹ nẹ nèn", chạy bộ về San José gấp (nhưng xin bảo trọng, coi chừng... học xi đầu), kéo lờ... "Chuyến Tàu Hoàng Hôn"! Cùng khóa, chắc giá phải đặc biệt và ghế cũng tốt hơn, đủ 4 chân.

Đã làm "học xi đầu" như NT viết, vì vậy, hôm nào có viết lách lãng nhãng, Máy Máy sẽ lấy bút hiệu Trần Xi Đầu để dựa hơi NT. Cho phép nhé, NT?!

• **NT Võ Nhấn K20, Virginia:** Xin cảm ơn những lời chúc Tết muộn của NT. Đã chuyển thư của NT đến hai tác giả Phạm viết Chương và Nguyễn viết Hồng. Về bài viết trong mục Diễn Đàn Nghị Luận của số rồi, 34, NT nêu nhận xét: "... Đây là những nhận xét hết sức sắc bén. Chúng ta cần phải học tập, nghiên cứu để mỗi cá nhân, mỗi hội phối hợp thi hành, chắc chắn sẽ có tác dụng tốt. Tuy nhiên, trong lúc hành văn, có một câu làm cho tôi suy nghĩ:

— "Thật ra, từ lâu, từ khi một nửa miền Nam bắt đầu trực diện với hiểm họa CS..." (giòng cuối trang 76, ĐH 34).

Tôi phân vân vì một nửa Việt Nam tức là miền Nam hoặc miền Bắc. Còn một nửa miền Nam phải

chăng từ Nha trang hoặc Phan rang, Phan thiết đến mũi Cà mau, hoặc từ đó ngược ra Bến hải. Cùi 20 không vạch lá tìm sâu đâu nhé, mà chỉ thấy khó hiểu ý của tác giả nên có ý với Máy Máy vậy thôi. Có gì xin trả lời trên Đa Hiệu tới vậy..."

Thông thường, người mình, khi chuyện trò, bàn luận, hay nói: "Một nửa miền Nam đã...". Điều này có ý ám chỉ trọn vẹn lãnh thổ VNCH cũ, tức từ vĩ tuyến thứ 17 đến Cà mau. Đây là lối văn nói; tuy nhiên, khi viết, để tránh ngộ nhận, câu trên có thể được trình bày: "Một nửa (Việt Nam), miền Nam, đã...". Đây là thiện ý của em gái và nếu cũng phù hợp với tác giả bài viết, thì lỗi lầm trong việc trình bày để làm sáng nghĩa một câu văn là của tòa soạn. Câu hỏi của NT rất hữu ích và không bao giờ tụi em dám lên án NT là "vạch lá tìm sâu" đâu. Ai mà có ý tưởng đen tối này là loại "rùa đen", "rùa nằm ngửa"! Đã cập nhật địa chỉ mới của NT.

• **Độc giả Long Châu, NSW Úc:** "Là một độc giả yêu chuộng ĐH thuở trước... "Trời đây chi cơn quốc biến - Quê hương khói lửa ngập đầy' (trích trong tập thơ của kẻ hèn này)...và nhờ 'sống một thời gian gần bó lâu bền' với trại tỵ nạn nên có cơ hội đọc lại 'quý báo', nay được định cư nơi đất mới, dù cuộc sống vật chất đầy đủ, nhưng vẫn cảm thấy buồn vì thiếu... Đa Hiệu!!! Vì vậy, nay tôi

mạo muội viết thư này nhờ ông hướng dẫn dùm cách thức nào để tôi được lưu giữ Đa Hiệu bên mình.”

Đọc thư quý vị gửi cho ông tổng phát hành, nhưng chúng tôi không thể phân biệt phái tính để xưng hô cho phải đạo, qua cái danh xưng vồn vẹn có hai chữ: Long Châu! Bèn, chạy đi tìm hậu thân của Lốc Cốc Tử, nhờ người sờ mu rùa đón hộ. May thay, chỉ nhìn bút tự, ông này cho biết quý vị thuộc phái đẹp và còn rất trẻ. Vì vậy, thưa cô, rất cảm ơn tình cảm cô dành cho Đa Hiệu tự bấy lâu nay. Để đền đáp phần nào, Mây Mây, sau khi đọc xong thư cô, đã ba giờ, bốn cẳng chạy ra Bưu Điện gửi biếu cô Đa Hiệu số mới nhất và đồng thời cũng đã ghi tên cô vào danh sách độc giả. Muốn lưu giữ Đa Hiệu bên mình, chúng tôi chỉ xin cô giúp cho nó được sống mãi. Một năm báo Đa Hiệu chỉ có 30 Mỹ kim, nhưng bưu phí hạng nhất gửi đi Úc phải mất đến 5.69 Mỹ kim cho một số. Nếu “kẻ hèn này” cũng là một thi sĩ, thì xin “kẻ hèn này” góp mặt vào vườn thơ Đa Hiệu. Chúng tôi luôn luôn “welcome” mọi sáng tác của các tài năng mới. Chân thành cảm tạ.

• **Thầy Nguyễn ngọc Cương VHV, Florida:** “... xin cảm ơn quý tòa soạn đã gửi cho báo Đa Hiệu, nhất là gần đây tờ Báo Xuân Đa Hiệu 1994. Tờ báo từ nội dung lẫn hình thức rất là xuất sắc, đã

nhắc nhở tôi nhiều kỷ niệm êm đẹp lúc phục vụ tại TVBQGVN từ năm 1968 đến 1972, khi làm giảng viên và trưởng phân khoa Kiến Tạo/Văn Hóa Vụ...” Tụi này rất mừng là Đa Hiệu đã phần nào được sự chiếu cố của các bậc Thầy cũ. Một số quý vị giáo sư trong khối Văn Hóa Vụ ngày trước cũng đã giúp chúng tôi rất nhiều trên phương diện bài vở. Nếu rỗi rảnh, xin Thầy nhin chút thì giờ tiếp nối lại phần vụ chỉ bảo những người học trò cũ, đã bị gián đoạn hơn hai thập niên. Chân thành cảm tạ sự yểm trợ của Thầy trên phương diện tài chánh. Kính.

• **Nhà văn Nguyễn ngọc Nga, Úc châu:** Thư ông viết: “Tôi may mắn được đọc mấy số Đa Hiệu. Mừng không thể tả, khi trong lúc này còn có một tập thể rất vững vàng, xứng đáng với lòng tin của toàn dân, với công phu đào tạo của Tổ Quốc Việt Nam. Lập trường chính trị của Đa Hiệu như núi đá, viết rất hay. Tiếc là các Anh không ra thành một nguyệt san, phổ biến rộng rãi phục vụ cộng đồng. Xin gửi tặng các Anh tập truyện của tôi - một đồng đội đáng tin cậy của các Anh. Rất mong toàn thể Anh em Đà Lạt luôn luôn có mặt ở tuyến đầu trong cuộc tranh đấu tiêu diệt cộng sản.”

Trước tiên, tòa soạn Đa Hiệu chân thành cảm ơn ông đã gửi biếu tuyển tập truyện ngắn “Đời Nợ Máu” quyển I. Mặc dầu chỉ

mới có thì giờ đọc được một phần nhỏ, Mây Mây cũng đã hiểu tại sao phải đòi nợ máu. Nợ máu cộng sản Việt nam đã vay, không những từ mọi thành phần dân Việt, mà còn ngay từ kẻ bị lừa đảo, bán cả tuổi xanh, theo chúng. “Đòi Nợ Máu” còn vẽ lên được chân dung một lũ mang hình người, nhưng hoàn toàn sống theo bản năng! Hy vọng rằng tác phẩm của ông được phổ biến sâu rộng để có thể đánh thức một số người còn mơ về chốn thiên đàng không có thật. Chúng tôi cũng đã nghĩ đến việc phổ biến rộng rãi Đa Hiệu ra bên ngoài tập thể; tuy nhiên, phương tiện hiện tại chưa cho phép Đa Hiệu đáp ứng yêu cầu của một số đồng đọc giả. Lời mong ước của ông cũng là tâm nguyện của tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN và họ đang cố gắng thực hiện để không hổ thẹn với công trường xưa, một hôm nào có dịp nhìn lại. Thân kính.

• **NT Nguyễn hữu Cang K17, Florida:** NT lại nhè cái số hiếm quý mà hỏi xin, làm sao Mây Mây có thể gửi được?! Đa Hiệu 32 chỉ còn 1 bản lưu tại tòa soạn. Sorry! Đúng như điều suy luận của NT, số 32 không đến tay là tại NT dọn nhà. 3 lần NT dọn nhà là 3 lần em gái phải ra “ba tòa” Bưu Điện nộp phạt! Hơn một năm mà dờ dờ đến 3 “phù” là sao Thiên mã của NT quá cường, quá “Khốc, Khách”; nên chặt cho nó cụt chân để có thể “an cư”. Sinh hoạt của NT thật là lý tưởng: đôi trái tim vàng và một tiểu cô nương mới vừa lên

5! Chả bù với quý vị cùng Khóa NT, giờ này đang lo toan đến bạc cả đầu trong việc dựng vợ gả chồng cho con cái. Chúc mừng! Chúc mừng!

• **NT Phùng gia Mùi K16, Chicago:** Cái vụ “Anh em bên này nói...”, nghe sao có vẻ thiếu kiểm chứng quá chừng, càng làm buồn lòng “em gái hậu phương” hơn qua lối xưng hô “thân tình đóng dấu ngược” của NT. Thân tình mà bị đóng trong ngoặc kép là kể như tình thân bị nhốt chặt, khóa kín! Dầu bị NT “giỡn nhột”, Mây Mây cũng xin được gửi lời hoan hô đến toàn thể quý vị cựu SVSQ và gia đình vùng Chicago trong việc gây quỹ để trợ giúp cho người mới đến. Cầu chúc sinh hoạt của Hội cựu SVSQ/TVBQGVN tại Chicago mỗi ngày một khởi sắc hơn. Sau cùng, chữ nghĩa không “chạy đi đàng nào” cả, chỉ có con người vì duyên cớ này hay lý do nọ mà rời xa chữ nghĩa thôi. Vì vậy, mong rằng lần sau tòa soạn sẽ nhận được báo cáo dài hơn của NT.

• **NT Nguyễn Nho K19, Washington:** Đúng vậy, bằng tốt nghiệp TVBQGVN được một số Đại Học Mỹ đặc miễn cho một số “lower credits”. Mấy năm trước, tại miền Nam Cali, có một văn phòng đặc trách phiên dịch bằng cấp và thị thực, với thù lao tương đối nhẹ. Tuy nhiên, băng đi một thời gian, văn phòng này đã vắng bóng và vì vậy, Mây Mây không có

địa chỉ để giúp NT. Tuy nhiên, có hai người bạn đồng khóa của NT có thể giúp một cách dễ dàng. Hai ông này, một bám trụ tại Bắc, một tại Nam Cali. Nam Cali có người "hào hoa phong giật" tên Huỳnh kim Tắc, trên thông "thiên dzăng", dưới thông "địa ốc" và hiện đang nhân tân khoát áo... thư sinh, mang kính trắng (mặc dầu không cận cũng không lão), mỗi chiều tà tà đến "tham quan" trường Đại Học "Nót Ân Dơ Lết". Ông thứ hai là NT Nguyễn văn Hóa; người đã học hết chữ của 2 trường Đại Học vùng Nam San José và hiện tại, hàng ngày lê phè dạo vòng vòng sân trường Đại Học "Săn Ta Cờ Lá Rà". Vì quan niệm "Thư trung hữu nữ nhan như ngọc" nên đàn anh Hóa, mấy năm nay, ngày đêm đều "gạo" quá là "gạo"! Không biết bao giờ "gạo" của đàn anh mới thành "cơm" và "muối" trở thành "đường" đây?!! Đã "mách nước" như NT yêu cầu, nhưng nếu hai vị nêu trên có nổi tam bành thì NT cố nghe giùm em gái!

• **Nhà Thơ Trần văn Lệt, Nam hay Bắc Cali?!**: Người bạn thân, cựu SVSQ Trương trọng Nhật Khóa 19 đang tìm ông. Đang ở đâu? Nam hay Bắc, Đông hay Tây? Nếu đọc được những giòng này, xin thư về: Trương trọng Nhật, 1510 Annex 207, Dallas, TX 75204. Thành thật cảm ơn những bài thơ đã gửi về Đa Hiệu.

• **Ông Hồ minh Dúng TH,**

Nam Cali: Hình như mỗi khóa Võ Bị đều có người mang tên Thọ. Phải chăng các bậc cha mẹ đã tiên liệu con mình ngày sau xông pha lần tên mũi đạn và cũng vì tình thương trời biển, nên đặt tên Thọ cho con, như một lời cầu xin ân phúc trước những quyền năng ngoài con người?! Và vì vậy, sự phỏng chừng của ông về Khóa xuất thân của cựu SVSQ tên Thọ (20, 21, 22?), người bạn tù thân thiết hồi ở trại 5 Hoàng Liên Sơn đã thiếu "điểm chuẩn" tối thiểu để cho Mây Mây có thể xác định được "tọa độ"! Tuy nhiên, đầu cho biết đích xác, tòa soạn cũng không có quyền thông báo cho ông địa chỉ, nếu không được sự đồng ý của người ông muốn tìm. Chỉ có thể đăng giúp ông những giòng nhắn tin dưới đây:

— "Muốn tìm bạn thân tên Thọ (không rõ Họ và tên lót), xuất thân TVBQGVN (không biết khóa, dường như là 20, 21 hay 22 ?), da ngăm đen, người Bắc, sống với tôi gần 1 năm (1976) trong trại 5 Hoàng Liên Sơn. Xin thư về:

Hồ Minh Dúng

14891 Adams St. Apt# 1

Midway City, CA 92655

Điện thoại: (714) 895-2553

• **NT Nguyễn lonng Thành K10, Texas:** Ông Ngọc mà NT đề cập trong thư là ông Lê văn Ngọc, xuất thân khóa 5 Thủ Đức, từng làm Lữ đoàn trưởng LD I, Sư đoàn Dù và sau đó đảm nhận chức vụ Tỉnh trưởng Quảng Ngãi. Còn ông

Ngọc, Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cựu SVSQ là ông Lê minh Ngọc, xuất thân khóa 16 TVBQGVN, cũng đã từng đảm trách chức vụ Lữ đoàn trưởng Lữ Đ II Dù và chức vụ sau cùng là Lữ đoàn trưởng Lữ Đ IV Dù. Dầu vậy, thư của NT cũng đã được chuyển lại cho NT Tổng Hội Trưởng Lê minh Ngọc.

• **Cô Trần Liên Mai, Florida:** Cô đặt người ta vào cái thế "chẳng đặng đừng", không thể không làm một cái gì đó cho cô! Thứ nhất, cô đã ưu ái gửi kèm một bao thư trống, dán "cò" sẵn với địa chỉ và tên cô, cùng với thư hỏi. Thứ hai, cô lại nhận lút cán con dao nghi vấn với câu viết thông: "Rất mong nhận hồi âm của chị, cho dù hai chữ 'Hồng biết' cũng hồng sao."! Đã có thư riêng (để khỏi phải mang nợ 29 cents), nhưng chúng ta cùng là người một họ, "Trần trụi", nên Mây Mây cố gắng "tự thắng" con ma "lười", chạy nhứt trình câu trả lời trên báo; cũng hy vọng nó có thể giúp quý vị nào cần biết: Các tác phẩm bút ký và tiểu thuyết về chiến tranh Việt Nam của nhà văn Phan nhật Nam, Khóa 18, đã được vài nhà xuất bản tại hải ngoại in lại. Dùng từ ngữ "in lại" mà không dùng "tái bản" vì trên phương diện bản quyền, Mây Mây không biết đã có hoặc không có một hợp đồng nào giữa tác giả và nhà xuất bản trong việc này. Tòa soạn có lưu một vài tác phẩm của anh Phan nhật Nam cho việc tham khảo, được in từ nhà xuất bản Đại

Nam tại California. Cô muốn đặt mua xin liên lạc về: Đại Nam - P.O. Box 4279, Glendale, CA 91202.

Muốn tìm hiểu để mở rộng kiến thức, không đến nỗi "thì cũng khó" như cô viết. Khó hay dễ đều do mình.

Cám ơn lời chúc: "Kính chúc chị trẻ mãi không già." Tuy nhiên, chỉ có người máy mới được quyền "trẻ mãi không già"; riêng Mây Mây, bắt chước các vị danh tướng, chỉ mong: "Bất kình nhân gian kiến bạch đầu"! Nhưng mà, đối với chiến tranh Việt Nam, tính đến giờ này, con số những vị tướng quân của chúng ta để cho nhân gian "kiến bạch đầu" có hơi nhiều!

• **NT Lê văn Trang K14, Québec, Canada:** Xin tạc dạ lời mời: "Hôm nào O Mây Mây có dịp qua Canada, ghé thăm quán Phụng Hoàng... sẽ đãi O một bữa cơm Huế. Ăn để đỡ nhớ Huế." O Mây Mây xin tuân lệnh NT và đang bắt đầu "nuôi heo" để dành tiền đi chu du thiên hạ. Đến khi heo mập, sẽ không quên lời mời của NT đâu. Chỉ mới nghe NT đề cập đến việc "sẽ đãi" món Huế, tim của em gái đã nhảy lò tò loạn cào cào lên rồi! Làm sao quên được món cơm Hến, món chè Thịt quay, món bánh Khói, món cá kho mắn và... ngô Âm Hồn!!! Nhưng đầu cho các bà nội trợ năm Châu có khéo tay và kinh nghiệm dày mình cách mấy đi nữa, vẫn không thể nào tìm lại được vị xưa, hương

củ!

Được hành nghề bác sĩ Thú y, “hết giải phẫu gà rồi lại đến tôm, hết tôm qua cá, hết cá qua bò...”, là hạnh phúc hơn rất nhiều người trong thiên hạ rồi đó NT. Dầu có “mệt quá” đến nỗi “chậm gửi tiền cho Đa Hiệu” như thư viết, nhưng NT không phải mang vào mình chứng nhức đầu kinh niên như tụi này, phải đối diện với sắc thái muôn hình vạn trạng của vấn đề con người. Để trả lời câu hỏi hện gặp trong mùa Đại Hội tại D.C. của NT, “như rứa có dạng không hí?”, ông Chủ bút đã vội “book” vé máy bay và còn hỏi em gái bằng lối tiếng Anh pha Huế: “Follow me hí?”. Nhìn “con heo” bằng ngón tay cái, mới bắt đầu nuôi, Mây Mây nghĩ là mình không thể nào “follow me hí” được! Ngày nào cũng mở heo ra thăm chừng... Nhìn hoài, chú heo nhà ta hình như “mắc cỡ” nên chẳng béo mập thêm được tí nào! Rõ chán! Là Thú y, NT có cách nào cho con heo của Mây Mây, chỉ trong một ngày, được mập gấp 3 hay 4 lần lúc mới mua về không NT? Phải chi Mây Mây vợ được tấm chồng như ông Clinton để chỉ cần bỏ ra 1.000, thâu về 100.000 đô la như vị Đệ nhất phu nhân đã làm thì NT khỏi mỏi, em gái cũng đông tuốt qua đó!

• **NT Bùi dương Thanh, Úc châu:** Cám ơn NT đã “ới” giùm một tiếng với Ban chấp hành Liên Hội Úc châu. Tài liệu và danh

sách đã nhận đủ. Sẽ thi hành đúng theo yêu cầu; tuy nhiên, giá một năm báo Đa Hiệu đã tăng lên 30 Mỹ kim (từ quyết định của Đại Hội tại Houston tháng 5/92) trong nội địa Hoa kỳ. Riêng tại các quốc gia khác, Tòa soạn xin quý vị yểm trợ thêm tiền bưu phí, nhất là tại Úc và các quốc gia Á châu, giá bưu phí quá nặng. Vì vậy, Mây Mây xin gửi lời nhắn nhủ đến quý vị cựu SVSQ cư ngụ tại Úc: nếu yểm trợ Đa Hiệu, xin vui lòng theo đúng giá ấn định và lời yêu cầu yểm trợ phụ trội của em gái.

• **Cháu Phạm Dương Xuân Trang, gia đình Khóa 18, Paris:** Đã khóa sổ mục trả lời thư tín kỳ này rồi, nhưng lại nhận được thư cháu. Cô đã chuyển thư cháu đến các anh, chị trong gia đình KK16. Chắc chắn là những lời “cho nước” của cháu cũng như việc xin gia nhập “tạm” vào gia đình KK16 sẽ được đón nhận một cách hân hoan và chân tình. Cô thấy không có gì trở ngại cả. Chúc cháu sớm bắt liên lạc được với các anh, chị trong gia đình thanh, thiếu niên Khóa 16. Gửi lời cám ơn của cô đến mẹ cháu về những sáng tác gửi cho Đa Hiệu trong thời gian qua.

• **PHẦN NHẮN TIN CHUNG:** Tòa soạn Đa Hiệu xin gửi lời cảm tạ đến các nhà xuất bản, tác giả và BCH Hội cũng như Khóa đã gửi biểu sách, báo, bản tin... trong thời gian vừa qua: Bản tin Khóa 24 Nam Cali, Bản tin

Khóa 26, Bản tin Khóa 10, Bản tin Hội cựu SVSQ/TVBQGVN Houston và vùng phụ cận, Quyển Lưu Niệm Khóa 10, Nguyệt San Đoàn Kết, Tuyển tập truyện ngắn Đồi Nợ Máu của tác giả Nguyễn Ngọc Nga, Úc châu. Quý vị độc giả muốn đặt mua tác phẩm này xin

gửi "money order" 13 Mỹ kim hay 18 Úc kim về địa chỉ:

N. Nguyễn
P.O. Box 171
South Melbourne VIC 3205
Australia

LỜI TẠ TỪ:

Trong đời sống cá nhân, Mây Mây thường cảm thấy không mấy thoải mái khi dự phần vào những cuộc tiền đưa. Càng ở vào tình trạng bối rối hơn khi chính mình là người phải thốt lên lời từ giá! Con người không như cỏ cây; 15 số Đa Hiệu với ngón ngang giấy mực vô tri, nhưng nó đã trở thành chất liệu bồi bổ mạnh mẽ cho loại hoa tình cảm giữa kẻ viết và người đọc. Trời bất sinh làm phận gái với đây đủ yếu tính, nên Mây Mây đã không tránh khỏi cái tâm thường nhi nữ vào những giây phút như bây giờ, ngồi viết lời giã biệt! Dù biết rằng:

*"Sự thế nhược đại mộng Hồ lao
vi kỳ sinh" (Lão Tử)*

nhưng mấy ai có thể "tĩnh bơ" trước những chao đảo của sóng lòng! Cái tâm tình của người muôn phương trải trên trang giấy mà Mây Mây hân hạnh nhận được, không phải đến từ ngẫu nhiên. Nó phát sinh từ niềm tin

yêu, một phần thưởng vô giá mà quý vị dành tặng Mây Mây. Vì duyên mà phát khởi, vì nghiệp mà tượng hình. Nhưng Duyên kia và Nghiệp nọ (nếu có) cũng không thể ra ngoài chu kỳ của định luật Hữu Hình, Hữu Hoại! Thành ra, những giòng ly biệt này sớm hay muộn phải xuất hiện. Hai năm trước, cũng vào thời khoản này, Mây Mây đã nói lên lời từ giá, nhưng nghiệp chưa dứt, duyên vẫn còn, nên lại kéo dài thêm hai năm nữa. Hai năm, con số bé nhỏ và hầu như vô nghĩa trong một đời người với quá nhiều thăng trầm và lo toan. Nhưng đối với cá nhân Mây Mây, đây là vùng thời gian ngọc ngà của kỷ niệm. Cuộc sống biến thành đa dạng theo tâm tình của mỗi trang thư độc giả và con người của Mây Mây cũng đã thăng hoa theo từng giòng chữ giải bày. Đã tương ngộ những cảnh đời oan khiên nhất, những tâm hồn thanh cao vị ngã và cũng không tránh

khỏi gặp gỡ một vài cõi lòng bán chạt nhất! Dầu “văn kỳ thanh, bất kiến kỳ hình”, Mây Mây cũng đã tận hưởng trọn vẹn cái mật ngọt đầy hương vị của nhụy hoa tình vừa chớm, cái chất mằm mặm, dâng dâng của một loài trái cấm không tên. Như thảo dã bên đường, sự xuất hiện hay biến đi của cái tên TRẦN THỊ MÂY MÂY trong khu vườn Đa Hiệu, sẽ không bao giờ làm vương bận bước chân oai hùng của một tập thể vĩ đại, sẽ không bao giờ làm nghẽn tắc giòng tình tự TRUYỀN THỐNG đang luân lưu trong huyết quản mỗi cá nhân của đại gia đình VÕ BỊ. Vì vậy, bên cạnh khối ân tình khó trả, nếu có những hờn mát mây bay về phía các chị, những mơ mộng gán ghép về phía các anh, xin hãy lưu giữ như là một kỷ niệm, vì cuộc sống nơi những vùng tạm dung hiện tại, rất khó khăn để cho kỷ niệm tượng mằm, đâu là thứ kỷ niệm ẻo uột, đắng cay! Mây Mây cũng sẽ giữ lại, đâu đó trong một hóc hèm sâu kín nhất của trái tim mình, những biệt danh triu mến, ngộ nghĩnh: Chú, thím Mây Mây; Niên trưởng Mây Mây; Niên đệ Mây Mây; Mây Mây, người tình của ông Chủ bút; Mây Mây, kẻ mang tên, đội lốt... Dầu ở trong tình cảnh “ai ăn ốc mà bắt mình hốt vò”, Mây Mây cũng phải thốt lên lời cảm ơn những phỏng đoán thân tình đó. Ân oán giang hồ (nếu có), tất cả cũng chỉ phát sinh từ vô tình (về phía Mây Mây), trong những lúc mà trào lòng

dâng cao vì nhiệt tâm muốn chu toàn một lời ước, hay vì vụng về trong cách diễn tả ý tưởng, hoặc vì cái gò bó trong các khuôn thước ước lệ, Mây Mây xin được thông cảm bằng một nụ cười cởi mở. Với những phê bình chủ quan, thiếu xây dựng vì Đa Hiệu không thể nào thỏa mãn điều tư lợi của một vài cá nhân, Mây Mây đành phải yêu cầu quý vị này nghiền ngẫm lại câu nói của người Da Đỏ: “Don’t criticize a person, unless you’ve walked a mile in his moccasins.” Điều cầu mong kế tiếp nơi toàn thể quý vị độc giả là cùng nhìn về một hướng phía trước, nơi mà Đa Hiệu vẫn còn khắc khoải đợi chờ tiếp sức, cho con Rồng Vàng nơi bìa sau được thoát ra khỏi vùng nước tù. Có như vậy, tâm nguyện chung của người dân lưu xứ như chúng ta, mới có cơ được thỏa nguyện. Và đến lúc đó, không cần yêu cầu, Mây Mây cũng tự động “hiện nguyên hình”, sẽ nặn óc, vắt tim mình, viết thành một trường thiên “Bi Hùng Ca” vinh danh đoàn người trở về đất tổ sau những năm dài tha hương phấn đấu. Còn như bây giờ, yêu cầu ưu ái của một vị đàn anh, viết thật dài trong mục trả lời thư tín lần cuối, Mây Mây đành xin tạm lãn. Bởi vì, viết cho nhiều chỉ tổ kéo dài thêm nổi thê lương của một cảnh đời dâu bể, ăn nhờ, ở đậu, của thân phận “chùm gửi bọ cây dâu” và chắc chắn sẽ không mang đến tí lợi lộc nào cho hàng triệu người đang còn tâ tơi đỏi

lạnh bên kia bờ Thái Bình Dương. Mây Mây viết những giòng này vào những ngày cuối tháng 4, ngày mà cả một dân tộc phải vấn vôi vành khăn tang 19 năm trước và 19 năm sau, chúng ta vẫn còn loay hoay kéo dài niềm thống hận vì chưa tạo được cơ hội nào xả vành khăn trắng trong tâm tưởng mỗi người! Có vị nhận xét rằng, gần đây, em gái không còn mang nét "ngây thơ, dễ thương" như những lần xuất hiện đầu tiên. Điều này quả đúng, vì Mây Mây cũng chỉ là "người phạm", cũng bị "nhào nặn" đều đều trong mọi biến thiên đau xót của vận nước, của đồng bào. Ai có thể giữ lòng tro tro khi nhận được tin người chết vì bị ngược đãi trong trại tỵ nạn. Ai có thể không xao xuyến, khi biết tin nhà: hàng trăm, hàng ngàn người chết mất xác trong các vụ thiên tai, dân mình càng ngày càng đông đảo gia nhập vào đạo quân ngửa tay trên các đường phố thủ đô! Chính vì vậy, lâu rồi, em gái đã: "Từ Giã Ngây Thơ". Không phải "từ giã thơ ngây, em đi 'nấy' chồng...", nhưng chỉ muốn rút sâu vào thành trì cuối cùng của con tim để mà thương, nhớ, ghen ngào vì sự bất lực của chính mình. Cũng vì thế, Mây Mây xin nhắn lời cùng quý vị "Niên chương" nào thường ngâm nga:

"Nếu em là Mây thì tôi không để Mây trôi lạnh lòng..."

xin mua sẵn vài hộp "Kleenex", lau giùm nước mắt cho Mây Mây và khi em gái đã ráo lệ, chúng ta cùng bắt tay làm một "cái gì đó" để cõi họ cái mặc cảm "bất lực" đang đè nặng, đang bủa vây cuộc đời "Nửa chừng Xuân" của em gái. Mong vậy thay! Để kết thúc lời thư già từ, trong ước mong nụ cười thay cho tiếng "sụt sịt", Mây Mây xin bày tỏ lòng mình bằng cách nhái lại bài thơ "Khóc Ông Phủ Vinh Tường" của nữ sĩ Hồ Xuân Hương:

*"Bốn năm Đa Hiệu, xóm làng
ôi ! (1)
Cái nợ 'bèo mây' (2) đã trả rồi.
Chôn chặt vẫn chương ba thước
đất,
Tung hê hồ thi bốn phương trời.
Cán cân tạo hóa rơi đầu mất,
Miệng túi còn khôn thất lại rồi.
Bốn tám (3) tháng trời là mấy
chốc,
Ngàn năm Mây trắng vẫn còn
trôi! (4)*

**TRẦN THỊ MÂY MÂY Cán Tạ
Cali ngày 28 tháng 4 năm 1994**

CHÚ THÍCH:

- (1) Nguyên văn: Trăm năm ông Phủ Vinh Tường ôi!
- (2) Nguyên văn: Cái nợ ba sinh
- (3) Nguyên văn: Hăm bảy
- (4) Nguyên văn: Ngàn năm ông Phủ Vinh Tường ôi!

Abôi

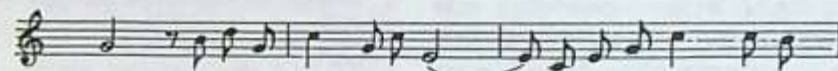
Moderately (With a beat)



Chôi, nhè, người về miền dĩ vãng. Còn la sương gió với gưê



người. Nhớ nhau vẫn hướng về phương cũ. Hy niệm cũng vang một tiếng



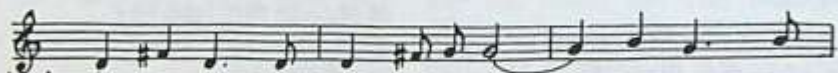
cuối. Chôi, nhè, tuổi thơ vàng giấc mộng. Đọc trong thơ ngát tiếng ve



sâu. Dưới cảnh phượng rủ nhau tìm nắng. Trên đầu lùn xùn, chủa nhọt



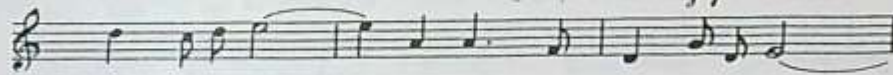
màu. Chôi, nhè, cũng vui với nắng chiều!



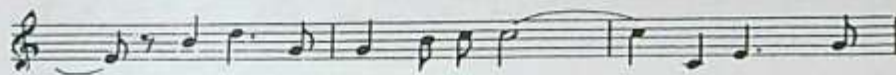
Nắng chiều nào tại chàng cô liễu. Vươn niềm thương,

nhé!

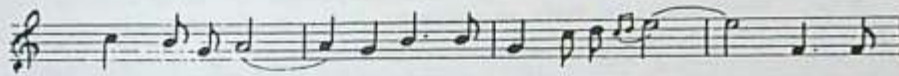
Thơ: Phan Thị Ngọc Quỳ
Nhạc: Hoàng gia Thanh



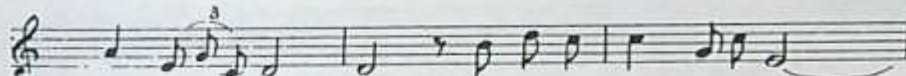
nhớ căn trang giấy Dề' buổi tên đường bấtquanh' hửu



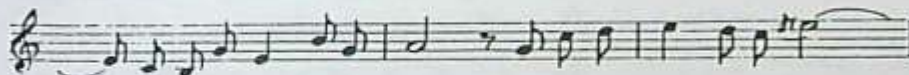
Chớ' nhè, người về yên' chốn cũ Dề' ta rong



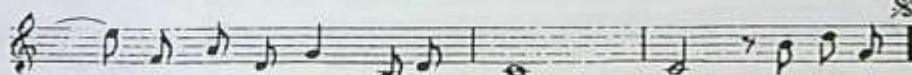
ruổi cuối đường xa Dù đi hay ở, đời mây nổi Chớ' hợp



tan bè nước vẩy mĩ! Chớ' nhè, xuân sau lại Quê' Hồ



Cùng dân lương ngộ vẫn còn nghe Cỏ' xuân' biển biếc lan đồng biếc



Trùng cả cảnh' tề' ngáp' lối về Chớ' nhè, người...

Xin Đừng Hờn Trách

Nhạc và Lời: Linh Thy

Chúm

Tôi viết bài ca tặng một người, một người em gái xưa ĐÀO - ANH
bao năm chiến chinh không gặp lại, em gái ngày xưa . gió về
đâu! Tôi viết vào đây những nỗi lòng, để người em gái hiểu tình
tôi. Chúng mình có duyên mà không nò, nên mong ngày xanh đã chết
rồi. Em ơi! làm trai trong thời loạn, cuộc đời chinh chiến lắm gian nguy
ta đi không biết có ngày về, nên anh đâu . dám hẹn thề,
xin em đừng buồn, xin em đừng hờn, đừng oán trách anh vô tình.
Tôi nói làm sao hết nỗi lòng, kể niên tâm sự của tuổi yêu.
bao nhiêu nhớ thương và kỷ niệm, xin gửi theo em suốt cuộc đời.

HỈ TÍN

Nhận được tin vui từ gia đình cựu SVSQ Đặng Mai, Khóa 10p,
báo lễ Vu quy cho Thứ nữ:

Cô Đặng Thị Ngọc Loan

kết hôn cùng

Cậu Nguyễn Tùng

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày 9 tháng 7 năm 1994 tại Dallas, Texas.

Chúng tôi xin gửi lời chúc mừng đến gia đình cựu SVSQ Đặng
Mai. Cầu chúc hai cháu Loan và Tùng Sắc Cầm Hòa Hợp, Suốt Đời
Trọn Nghĩa Phu Thê.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN Dallas - Fort Worth
và vùng phụ cận

CHIA VUI

Nhận được tin từ gia đình CSVSQ Lê Việt Tấn K15 TVBQGVN
báo tin Lễ Vu Quy cho thứ nữ:

Cô Lê Bích Trâm

đẹp duyên cùng

Cậu Dương Đình Tuấn

Hôn lễ sẽ cử hành tại Westminster, CA
ngày 18 tháng 6 năm 1994

Chúng tôi xin chân thành chúc cho hai cháu trăm năm hạnh
phúc.

Gia đình CSVSQ/TVBQGVN K15

CHÚC MỪNG

Nhận được tin từ gia đình CSVSQ Hoàng Đình Khôi K10 báo tin Lễ Vu Quy cho thứ nữ:

Cô Hoàng Thị Mộng Chúc

đẹp duyên cùng

Cậu Trương Ngọc Dao

Hôn lễ sẽ cử hành tại Grand Prairie, Texas
vào ngày 18 tháng 6 năm 1994.

Chúng tôi xin chia vui cùng gia đình CSVSQ Khôi. Cầu chúc tân giai nhân và tân lang trăm năm hạnh phúc.

Hội CSVSQ/TVBQGVN Dallas-Fort Worth
và vùng phụ cận

CHÚC MỪNG

Được tin Trưởng nam của cựu SVSQ Trương Khương, Khóa 19 TVBQGVN:

Cháu TRƯƠNG VŨ

tốt nghiệp Cử nhân Sinh Vật Học,
Trường Võ Bị West Point, New York
vào ngày 28 tháng 5 năm 1994

và sẽ tiếp tục theo đuổi ngành Y Khoa trong tương lai.

Chúng tôi xin chúc mừng anh, chị Khương và cháu Vũ. Cầu chúc cháu gặt hái nhiều thành công tốt đẹp trên đường binh nghiệp cũng như chuyên môn.

Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 19

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn:

CỰU SVSQ ĐOÀN ĐÌNH NGŨ

KHÓA 19, NGUYỄN TRÃI TVBQGVN

đã qua đời vì bạo bệnh trong khi chờ đi Mỹ theo diện H.O. 43,
tại Việt Nam lúc 19 giờ 50 ngày 17 tháng 3 năm 1994.

Anh Ngũ mất đi để lại một vợ và 3 con còn thơ dại tại tỉnh Đồng Nai.

Toàn thể gia đình cựu SVSQ Khóa 19 Nguyễn Trãi xin chân thành chia
buồn cùng tang quyến. Cầu nguyện linh hồn bạn Ngũ sớm thành thơ miền
VĨNH CỬU.

Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 19 Nguyễn Trãi

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Nhạc mẫu cựu SVSQ Nguyễn anh Tôn, Đại Diện Khóa
19 TVBQGVN miền Bắc Cali:

CỤ BÀ MARIA NGUYỄN THỊ MỘ

đã tạ thế vào ngày 23 tháng 5 năm 1994 tại Sài Gòn, Việt Nam,
hưởng thọ 80 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng Anh, Chị Tôn và tang quyến. Cầu
nguyện linh hồn Cụ Bà sớm an nhàn nơi miền VĨNH PHÚC dưới chân Chúa.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN miền Bắc Cali
Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 19 Nguyễn Trãi

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn:

GUISE PHẠM VĂN TUẤN

CỰU SVSQ/TVBQGVN KHÓA 11 PHẠM CÔNG QUÂN

đã mệnh chung ngày 22 tháng 5 năm 1994 tại Santa Ana, California.

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng Chị Tuấn và tang quyến. Nguyên
cầu linh hồn người quá cố sớm được về nước Chúa.

Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN miền Nam Cali
Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 11 Phạm công Quân

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Nhạc phụ cựu SVSQ Phạm Bá Cát Khóa 13 TVBQGVN:

Cụ NGUYỄN LƯƠNG NGÔN

hiệu LÂM KHÊ, Pháp danh NHƯ NGUYỄN

đã qui tiên ngày 13 tháng 5 năm 1994,

nhằm ngày 3 tháng 4 năm Giáp Tuất, tại San Jose, hưởng thọ 90 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng anh, chị Phạm Bá Cát, Nguyễn An Cường và tang quyến. Nguyễn cầu hương hồn Cụ ông sớm tiêu diêu miền Tiên Cảnh.

Ban Biên Tập Tòa Soạn Đa Hiệu
Hội Cựu SVSQ/TVBQGVN miền Nam Cali
Gia Đình Cựu SVSQ/TVBQGVN Khóa 13

PHIẾU ỦNG HỘ ĐA HIỆU

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Số tiền ủng hộ: _____

- Money Order
- Check
- Tiền mặt
- Loại khác

Thư từ liên lạc, chi phiếu xin gửi về:

ĐA HIỆU MAGAZINE

P.O. Box 8278

Pittsburg, CA

94565-8278

ĐA HIỆU

P.O. Box 8278

Pittsburg, CA 94565-8278



TVBQGVN

Ha Trinh Tiet K29